Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XI

[1a]

Triều Liệt Đại Phu Quốc Tử Giám Tư Nghiệp Kiêm Sử Quan
Tu Soạn Thần Ngô Sĩ Liên Biên Soạn

Kỷ Nhà Lê

Thái Tông Văn Hoàng Đế

Tên húy là Nguyên Long, con thứ của vua Thái Tổ, ở ngôi 9 năm, băng khi đi tuần về miền Đông, thọ 20 tuổi, táng ở Hựu Lăng. Vua thiên tư sáng suốt, nối vận thái bình; bên trong ức chế quyền thần, bên ngoài đánh dẹp Di Địch. Trọng đạo sùng nho, mở khoa thi chọn hiền sĩ; xử tù, xét án phần nhiều tha thứ khoan hồng. Cũng là bậc vua tài giỏi biết nối giữ cơ đồ. Song đam mê tửu sắc, đến nỗI thình lình băng ở bên ngoài cũng là tự mình chuốc lấy tai họa.

Mẹ vua là Cung Từ hoàng thái hậu Phạm thị, tên húy là Trần, người hương Quần Lai, huyện Lôi Dương, xứ Thanh Hóa. Vào năm Thái Tổ khởi nghĩa thứ 6, Quý Mão [1423], mùa đông, tháng 11, ngày 20, sinh ra vua. Năm Thuận Thiên thứ 1 [1423], tháng 3, phong làm Lương quận công. Năm Thuận Thiên thứ 2, [**1b**] tháng giêng, ngày mồng 6, được lập làm Hoàng thái tử. Năm thứ 6 [1433], tháng 9, ngày mồng, lên ngôi lấy năm sau làm năm Thiệu Bình thứ 1. Đại xá thiên hạ. Lấy ngày sinh làm Kế Thiên thánh tiết, sau đổi làm Vạn thọ thánh tiết, lấy tên hiệu là Quế Lâm độngchủ. Bấy giờ, vua mới 11 tuổi, nhưng không phải nhờ mẫu hậu buông rèm coi việc nước, mà mọi việc thiên hạ đều tự mình quyết định cả.

Giáp Dần, Thiệu Bình năm thứ 1 [1434], (Minh Tuyên Đức năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua dẫn các quan đến bái yết Thái miếu, lại dẫn các quan cùng với sứ thần phương Bắc tới khách bái vọng cửa khuyết.

Ngày mồng 4, sai Môn hạ ty hữu thị lang Nguyễn Phú (sau đổi là Nguyễn Truyền), Hữu hình viện lang trung Phạm Thì Trung cùng đi với sứ Bắc là bọn Từ Kỳ, Quách tế sang nhà Minh. Trước đó, nhà Minh sai bọn Từ Kỳ đem thư sang hỏi về những người còn bị ta giam giữ và số vàng phải đem cống, cho nên vua sa bọn Phú sang để [**2a**] trả lời.

Ngày mồng 6, sai bọn Tuyên phủ sứ Nguyễn Tông Trụ, Trung thư hoàng môn thị lang Thái Quân Thực, kỳ lão Đái Lương Bật mang tờ biểu và lễ vật địa phương sang nhà Minh cầu phong.

Ra lệnh chỉ cho văn võ đại thần và các quan lớn nhỏ trong ngoài, đại ý là:

"Đạo làm tôi cốt yếu có hai điều. Trên thì yêu vua, dưới thì yêu dân. Yêu vua phải hết lòng trung thành, thế thôi. Tất cả các quan được trẫm tin dùng, nếu có ai không hết lònng trrung thành, mà bỏ bê phận sự, thì nhà nước có pháp luật. Mới rồi, tìm người hiền để giúp việc nước, đã có lệnh cho mọi người tiến cử người mình biết. Nay đã lâu rồi mà chưa có ai theo lệnh tiến cử một người nào để đáp ứng lòng trẫm là cớ làm sao".

Ngày mồng 7, người Lạo ở Bình Nguyên[1], trấn Tuyên Quang đến cống. Sai Đô đốc Lê Vấn truyền lệnh dụ bảo, cho trở về **[2b]** nghiệp cũ.

Ngày mồng 9, ra lệnh chỉ cho các quân ngự tiền và các vệ quân năm đạo chuẩn bị lương ăn trong 2 tháng, hạn đến ngày 20 tháng này phải tới địa phận Đông Kinh để điểm danh và luyện tập võ nghệ. Còn quân trấn giữ ở các trấn Thanh Hóa, Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa thì tới địa phận phủ, trấn mình để kiểm duyệt. Ai vi phạm sẽ bị trị tội.

Ngày 12, ra lệnh chỉ cho các quan văn võ rằng: Các quan từ lục phẩm trở lên có coi việc quân dân và các quan phụ đạo, thủ lĩnh ở các phiên trấn mà có con đích, cháu đích thuộc cùng một hộ tịch hay các hộ tịch khác đều được miễn thuế và sai dịch. Nếu là đắp đê quai vạc, làm đườngvà các việc điều động khẩn cấp, thì không được miễn. Các con đích, cháu đích đều cho ghi tên vào học ở Quốc tử giám để đợi tuyển dụng.

Ra lệnh chỉ cho kinh thành và các phủ, lộ, huyện, châu, xã, sách, thôn, trang rằng: Từ nay về sau, tiền đồng sứt mẻ nhưng còn xâu dây được [**3a**] thì phải lưu thông tiêu dùng, không được chê bỏ, nếu đã mẻ gãy không xâu dây được nữa thì thôi không tiêu. Người nào trái lệnh, từ chối không nhận, hay kén chọn tiền lành, thì phải tội như nhau.

Từ buổi đầu dựng nước đến nay, đã nhiều lần ra chiếu chỉ cấm dân chê bỏ tiền, nhưng bọn coi kho khi nhận tiền lại hay kén chọn tiền tốt, ở trong dân cấm cũng không được, cho nên lại có lệnh này.

Ngày 13, bổ các quan viên lớn nhỏ trong ngoài là bọn Lê Trãi 156 người. Những người tội nhẹ xử đi đày nhưng được ân xá là bọn Phan Quý Khanh cũng được dự trong số đó.

Ngày 15, vua bái yết Thái miếu, sau đó sai quan văn làm lễ.

Vua ra trường đấu xem bọn đại thần Lê Sát và các quan văn võ trong ngoài tế cáo trời, đất, thần kỳ danh sơn[2], đại xuyên[3], giết ngựa trắng lấy máu cùng thề. Đồng thời sai các quan đi tế thần kỳ ở các xứ trong nước.

Ra lệnh chỉ cho các quan lộ, huyện trong nước [**3b**] phải lập ngay danh sách người dự thu của lộ mình, hẹn tới ngày 25 tháng này phải tới bản đạo tập hợp điểm danh, đến ngày mồng 1 tháng 2 thì thi. Người nào đỗ thì được miễn lao dịch, bổ vào Quốc tử giám. Những học trò ở nhà học của các lộ, đến 25 tuổi trở lên mà không đỗ thì đuổivề làm dân.

Lấy bọn Thính hâu văn đội Đỗ Thuận 5 người làm Giáo thụ Quốc tử giám.

Ngày 28, ra lệnh chỉ cho đại thần và các quan rằng:

Từ nay về sau không được lui tới chỗ của Quận Vương[4]. Quân vương nếu không có người đến gọi thì không được vào chầu. Kẻ nào lén lút dẫn đầu, hoặc người coi cửa cho vào, cùng các quan nào lén lút dến nhà Quân Vương đều bị trị tội nặng. Bấy giờ có ba đứa hầu chạy tới tâu với Quân Vương, nói nhiềub điều càn bậy, sai trái, cho nên có lệnh này.

Lấy bọn Ngự tiền học sinh Trình Thanh và Nguyễn Thiên Tích **[4a]** làm Ngự tiền học sinh cục trưởng, Chu Tam Tỉnh và Trần Phong làm cục phó, Bùi Thì Hanh làm Thái sư thừa.

Tháng 2, ngày mồng 3, quản lĩnh trấn Lạng Sơn là Hoàng Nguyên Ý mưu phản. Sai Bắc đạo tư mã Lê Văn An đi đánh dẹp.

---

[1] Bình Nguyên: tên châu đời Lý -Trần về sau, thời Lê, đổi thành châu Vị Xuyên, là đất các huyện Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Bắc Quang, tỉnh Hà Tuyên ngày nay.

[2] Danh sơn: núi non danh tiếng.

[3] Đại xuyên: sông lớn.

[4] Tức Tư Tề, con trưởng của Lê Lợi, đã bị truất làm Quận Vương.

Ngày mồng 4, thi học sinh trong cả nước. Lấy đỗ hơn 1.000 người, chia làm ba bậc. Bậc nhất và bậc nhì thì đưa về Quốc tử giám, bậc ba thì cho về học tại nhà học các lộ, đều cho miễn lao dịch.

Ngày mồng 8, lấy Ngự tiền võ đội là bọn Mạc Thôn 47 người làm Trấn phủ các lộ. Thời tiên đế[1], tướng hiệu các độ phạm tội giáng làm võ đội, đến đây lại được bổ dùng.

Lấy Lê Khuyển làm Nhập nội thiếu úy, Tham tri Hải tây đạo chư vệ quân sự thái giám như cũ; Lệ Khiêm làm đô **[4b]** áp nha tri tả ban sự.

Bãi chức Nam đạo Hành khiển của Lê Khắc Phục, cho làm Phán đại tông chính.

Bấy giờ, Lê Sát đã giết Lê Nhân Chú, ngờ Khắc Phục oán mình, tâu xin đoạt lại quyền hành của Phục, cho coi việc hành ngục. Khắc Phục là em cùng mẹ với Nhân Chú.

Lấy Lê Quốc Trinh làm Nam đạo Hành khiển tri quân dân ba tịch chính sự, từ tụng như cũ. Lấy Lê Thừa là Thiết đột trung quân hành quân tổng lĩnh; Lê Ê làm Điện tiền đô kiểm điểm đồng thái nội giám nội ngoại chư dịch; Lê Thê làm Chỉ huy sứ.

Sai Đại tư đồ Lê Sát, Tư khấu Lê Ngân, Tư mã Lê Liệt, Lê Bôi tuyển đinh tráng các đạo làm lính. Ra lệnh rằng:

Những con trai của các hạng quân, dân đều chọn cả. Còn con trai của các quan văn võ từ lục phẩm trở lên có coi việc quân, dân và học trò Quốc tử giám, các sắc dịch, các hạng [**5a**] nô công và tư, do nhà nước cho phép, đã thích chữ đều được miễn. Nếu là quân ngự tiền, võ đội, thiết đột mà có 1, 2,3 con trai thì được miễn 1 người; quân, dân có từ 3 con trai trở lên, cũng chỉ miễn 1 người, còn lại đều tuyển chọn cả. Đại tư đồ Lê Sát cho là Trình Hoành Bá trước đây bị tội, nhưng có tài đáng tiếc, sai Thiếu bảo Lê Quốc Hưng biên vào sổ các quan cũ được hưởng ân xá, khi có chiếu chỉ, sắc lệnh cho được hầu cùng với Hành khiển của bản đạo, có ý định dùng lại.

Ngôn quan[2] Nguyễn Thiên Tích và Bùi Cầm Hổ tâu rằng:

"Tiên đế đã có lệnh là bọn Lê Quốc Khí, Trình Hoành Bá, Lê Đức Dư có tài, nhưng không được dùng lại nữa. Bề tôi có kẻ nào mưu việc phản nghịch cần phải tố cáo cũng không cho chúng được cáo giác. Nếu dùng lại thì trái với lệnh của Tiên đế. Vả lại, những kẻ như bọn Hoành Bá thì còn ai dùng nữa?".

Rút cuộc, xóa bỏ tên hắn, sai bổ vào quân ngũ. Sau lại sợ Hoành Bá ở [**5b**] trong quân, nhất định sẽ gây chuyện có hại, bấy giờ mới thích chữ vào trán đuổi về làm dân.

Trước kia, Thái Tổ khi về già có nhiều bệnh, lại thêm Quân Vương [Tư Tề] ngông cuồnng, bậy bạ, vua thì còn trẻ thơ, mà Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo đều có công lao giúp nước, rất được người đương thời trọng vọng. Nguyên Hãn lại là con cháu nhà Trần và Văn Xảo cũng là người kinh lộ, lo rằng sau này họ có chí khác, nên bên ngoài thì đối xử theo lễ tiết hậu, nhưng trong lòng lại rất ngờ vực hai người.

Bọn Đinh Bang Bản, Lê Quốc Khí, Trình Hoành Bá, Nguyễn Tông Chí, Lê Đức Dư đón biết ý vua, dâng sớ mật, khuyên Thái Tổ quyết ý giết đi. Nếu có ai không vui, bọn Quốc Khí liền chỉ vào họ mà bảo họ là bè đảng của hai nhà ấy, nên rất nhiều người bị xử tử và đi đày. Các quan đều sợ miệng bọn chúng không dám nói gì. Nhưng Thái Tổ biết rất rõ bọn Quốc Khí đều là loại tiểu nhân xảo quyệt, trong bụng vẫn ghét chúng. Sau này bọn chúng đều có tội, lần lượt bị đuổi đi, song lại lo chúng [**6a**] được dùng lại cho nên nói thế để ngăn ngừa.

Cho viên phụ đạo đóng ở Mường Việt[3] là Cầm Công được đội mũ thắt đai vào chầu.

---

[1] Tiên đế: chỉ Lê Lợi.

[2] Ngôn quan: hay gián quan, là các quan giữ chức trách can gián khuyên ngăn vua.

[3] Mường Việt: tức là Việt Châu, nay là huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 14, người mẹ của Đèo Mạnh Vượng (là vợ của Đèo Cát Hãn) châu Mường Lễ về hàng.

Sau khi Đèo Cát Hãn chết, con là Mạnh Vượng đem mẹ về ở đất cũ. Người mẹ một mình về hàng trước. Vua hỏi Mạnh Vượng sao không tự đến. Trả lời: Vượng vì em là Đạo Thu dẫn bọn Mường Lự[1] đến đánh nên không thể bỏ đi xa, thiếp già nay xi về vâng mệnh triều đình trước. Vua sai người dụ bảo bà ta bảo cho Mạnh Vương vào chầu.

Ngày 15, ra lệnh chỉ cho các quan viên văn võ rằng:

"Những người mà các ngươi tiến cử, những lời mà các ngươi tâu lên, chả lẽ ta không biết hay sao? Song những lời của các ngươi chẳng có mưu kế lạ gì có thể dùng được, những kẻ được tiến cử đều là bọn tầm thường dung tục. Các ngươi nếu có lòng vì nước, lại càng phải để ý xét hỏi rộng khắp, xem [**6b**] có ai còn ẩn dật chốn núi rừng, hay nương náu nơi thôn dã, chưa được triều đình xét dùng tới, hãy tiến cử lấy một vài người giúp trẫm lo việc trị nước, như thế thì mới có thể là tận trung với nước, sẽ được thưởng vượt bậc".

Ngày 22, Tư mã Lê Văn An đánh giặc trở về.

Trước kia, bọn Hoàng Nguyên Ý, Hoàng Văn Ngạc, Nguyễn Thế Ninh, Nguyễn Công Đình ở trấn Lạng Sơn đều là các phụ đạo của trấn đó, vì có công theo về triều đình, đều được làm quản lĩnh, vẫn được ở đất cũ như mình. Bọn Tuyên úy Lê Đồ, Lê Lộng không biết vỗ về, chế ngự nên bọn nguyên Ý đều mang lòng oán hận. Quân Vương có người vợ lẽ, vì có lỗi phải đuổi đi. Nguyên Ý về chầu trông thấy rất thích, ngầm đem theo về, đến nỗi lộ việc. Lại có tên gia nô của Ý là Phi Báo, vì bị Ý đánh, chạy đến chỗ bọn Đồ và Lộng, vu cáo là Nguyên Ý đã dấy binh. Vua liền sai Văn An đem quân Ngự tiền, Thiết đột và quân ở Bắc [**7a**] đạo đi đánh. Khi đến nơi thì Văn Ngạc đã bị trấn binh giết chết, bọn Ý đều bỏ cả vợ con chạy trốn sang đất Minh. Văn An liền chia quân lùng bắt thân thích, nô tì, tài sản, gia súc của bốn tên đó cùng vợ con của trấn quân được tới hơn nghìn người đem về dâng nộp. Vua thả hết dân thường, đem gia thuộc của bốn tên đó ban cấp cho các quan.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, vua sai các quan rước Phật chùa Pháp Vân[2] ở Cát Châu về Đông Kinh để cầu mưa.

Bấy giờ, trời đã lâu không mưa, mà chỉ rước Phật đọc chú để cầu đảo. Nguyễn Thiên Hựu dâng sớ tâu rằng:

"Bệ hạ sửa đức, tha tù oan, thả bớt cung nữ mà trời không mưa thì xin chém đầu thần để tạ trời đất".

Đại tư đồ Lê Sát ghét Hựu nói thẳng, sớ chưa được trả lời, thì gặp trận mưa nhỏ, bèn gọi Thên Hựu mà hỏi rằng:

"Đêm hôm qua chẳng mưa nhỏ rồi là gì?".

[7b] Lại đúng lúc có tờ tâu của các lộ Thanh Hóa, Tuyên Quang báo tin mưa gởi đến, Sát đem cả cho Thiên Hựu xem, Thiên Hựu không nói lại được câu nào.

Đày giám sinh Nguyễn Đức Minh ra châu xa.

Đức Minh dời nhà đến ở Quốc tử giám, có thư nặc danh dán trên vách miếu thần bên cạnh đường, trong đó có câu: "Đại tư đồ Sát và Đô đốc Vấn cùng mưu giết ông Sĩ (tức là Nhân Chú) phán đại lý". Đức Minh gọi người đến xem, rồi bóc lấy xé nát ném xuống nước. Sát ngờ thư ấy do Đức Minh làm, sai bắt về tra khảo, nhưng Đức Minh không nhận, định đem chém, nhưng hình quan cho là tội còn ngờ, nên được giảm tội chết, bắt đi đày và tịch thu gia tài.

Phủ Nghệ An dâng thuyền ngự, đến trường Đại Thông, đang đêm bị sét đánh cháy.

---

[1] Mường Lự: tức là động Bình Lư nay thuộc tỉnh Lào Cai.

[2] Chùa Pháp Vân: theo CMCB3 chùa này ở thôn Văn Giáp, huyện Thượng Phúc, nay là huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

Lại lấy Lê Khả làm Vinh lộc đại phu Lạng Sơn trấn tuyên úy đại úy tri quân sự; lấy Lê Nhữ Tổ làm Chính sự viện đồng tham **[8a]** nghi tước Minh tự.

Thả vài chục tên tù tội nhẹ vì hạn hán đã lâu.

Ngày 19, dân Mường Ba Long, phủ Thanh Hóa làm phản theo về nước Ai Lao. Tuần sát Lê Thống đi đánh, chém giết bọn đinh tráng, bắt sống hơn 30 người đàn ông, đàn bà.

Xử chém ngay tội tù.

Trước đây, người của quân Uy viễn là Nguyễn Bẩm và của trung quân Thiết đột là Trịnh Thọ Lộc chuyên nghề dụ trộm những nô tỳ nhà nước ban cho các quan. Tư mã Lê Liệt bắt được tâu lên. Vì bấy giờ các nô tỳ công và tư bỏ trốn nhiều, Đại tư đồ Lê Sát giận lắm, sai hình quan tra ngay ở sân điện, xét xong, lôi ra chém ngay.

Chiêm Thành cướp bắt người châu Hóa.

Chúa Chiêm Thành là Bố Đề nghe tin Thái Tổ băng, thấy vua mới lên ngôi, ngờ là nước ta có biến loạn, bèn tự mình cầm quân ra đóng sát biên giới, chực mưu vào cướp. Nhưng vì chưa rõ thực hư, không dò hỏi vào đâu được, mới sai thuyền **[8b]** đi ngầm vào Cửa Việt[1] cướp bắt mấy người rồi đi. Dân địa phương đánh lại, bắt được 2 người đem nộp.

Ngày 22, đặt đàn chay ở điện Cần Chính, vì hạn hán hại lúa, sét đánh cháy thuyền.

Ngày 25, thăng chức cho các tướng hiệu các vệ quân năm đạo, từ vệ đồng trì, quản lĩnh, dưới đến đội trưởng là 851 viên, những người ở trong được thăng và ở các quận ngự tiền được chọn bổ là 596 viên; 155 người có tội nhẹ được ân xá và sử dụng. Quan nội mật gọi tên cấp sắc suốt từ sáng đến trưa vẫn chưa hết. Những người ở trong mà chưa được thăng thì được thưởng mỗi người một tư.

Tháng 5, ngày Đinh Sửu, mồng 1, nghỉ chầu.

Trước đó, Thái sử Bùi Thì Hanh bí mật tâu rằng, ngày mồng 1, tháng 5 **[9a],** có tinh vược đen ăn mặt trời, hôm ấy sẽ có nhật thực. Có nhật thực thì trong nước có tai biến. Nếu bắt được vượn sống đem giết để trấn yểm thì có thể chấm dứt được tai biến. Đại tư đồ Lê Sát tin là thực, tâu xin ra lệnh cho quan lại các trấn Tuyên Quang, Thái Nguyên đốc thúc dân chúng bủa lưới săn lùng khắp rừng núi khe hang, bắt vượn khỉ đóng cũi gửi về nườm nợp không ngớt. Đến ngày ấy nghỉ chầu, làm phép trấn yểm trong cung cấm, các quan không một ai được biết. Thì Hanh chỉ tâu cho Lễ bộ thị lang Trình Toàn Dương, trước là đạo sĩ, cùng làm phép với mình. Hai người đều đđược thưởng rất hậu.

Ngày mồng 5, ra lệnh chỉ cho các phủ, lộ, trấn, huyện, xã, sách, trang rằng: Các loại thuế dân đinh, đầm hồ năm nay thì theo lệ năm Quý Sửu [1433], còn thuế bãi dâu thì theo lệ mới quy định.

Ngày 11, kinh thành bị cháy, lửa lan ra thiêu mất vài trăm nhà, nhiều người chết cháy.

Ngày 12, sai quân năm đạo diễn võ ở trường đấu, dẫn [**9b**] bọn tù Chiêm Thành tới xem rồi cho về.

Sai Nhập nội tư mã Lê Liệt, tổng đốc các quân Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa, đi tuần tra các nơi thuộc Tân Bình, Thuận Hóa, nếu gặp giặc cỏ Chiêm Thành vào cướp biên giới, mà có viên chỉ huy hay tên lính nào vi phạm quân lệnh hay sợ hãi rút lui thì cho phép chém trước tâu sau. Lại sai Nhập nội thiếy úy Lê Khôi và Hành khiển tổng quản Lê Truất cùng đốc suất các quân ở Tân Bình và Thuận Hóa đi theo.

Ngày 16, sai bọn Tuyên phủ sứ Nguyễn Tông Trụ: Trung thư hoàng môn thị lang Thái Quân Thực: kỳ lão Đái Lương Bật mang tờ biểu và phương vật sang cầu phong nhà Minh.

Hành khiển Nguyễn Trãi soạn xong tờ tâu, bọn Nội mật viện Nguyễn Thúc Huệ và Học sĩ Lê Cảnh Xước muốn đổi lại mấy chữ: Nguyễn Trãi giận nói:

---

[1] Cửa Việt:: nay là Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị.

"Bọn các ngươi là hạng bề tôi vơ vét, nạn hạn hán này **[10a]** là do các ngươi gây nên cả".

Thúc Huệ tố các với Đại tư đồ Sát và Đô đốc Vấn. Sát và Vấn tức lắm, trách Trãi rằng:

"Làm nên nỗi có thiên tai không phải là do lỗi của bọn ấy, lỗi ở vua và tể tướng thôi, sao ông trách nhau quá như thế?".

Trãi từ tạ nói:

"Thúc Huệ chỉ vì chút tài vét thuế mà chiếm chỗ then chốt của thiên hạ, mỗi khi có sổ sách tâu vào đều muốn vơ của dân về cho quan, để mong hợp ý vua, cho nên tôi nhân việc này mà nói ra thôi, không dám chê bàn gì đến vua và tể tướng cả".

Sát vẫn chưa nguôi giận. Nhưng bản tâu vẫn theo như của Trãi, không thay đổi.

Ngày 18, ra lệnh chỉ cho các đội tuần kiểm coi giữ cửa ải ở các lộ, trấn, huyện phải tuần tra, canh giữ nghiêm ngặt lùng bắt trộm cướp.

Ngày 24, giờ Thìn, có khí xanh đỏ như hình cầu vồng nhưng ngắn hơn, xuất hiện ở phương đông bắc.

Chém người thợ của cục Tả ban Tất tác **[10b]** là Cao Sư Đãng.

Bấy giờ, điều động thợ ở các cục tất tác làm chùa Báo Thiên. Công việc thổ mộc rất nặng nề, Sư Đãng phải làm lụng vất vả, nói vụng rằng:

"Thiên tử không có đức, để đến nỗi hạn hán. Đại thần ăn của đút, cử dùng kẻ vô công, có gì là thiện đâu mà phải làm chùa to thế". Bị người cáo giác.

Đại tư đồ Lê Sát giận lắm. Quan thẩm hình Nguyễn Đình Lịch nói:

"Nó dám nói càn đến việc nước, nên chém".

Nguyễn Thiên Hựu và Bùi Cầm Hổ đều xin tha tội chết, vua sắp nghe theo, thì Sát nói:

"Trước đã nghe lời bọn Thiên Hựu không giết Nguyễn Đức Minh, để rồi nó bỏ thư nặc danh vu cho nhau, nay lại định tha thằng này thì làm thế nào cho đứa khác răn sợ?".

Bọn Thiên Hựu không dám nói nữa. Bèn chém Sư Đăng. Ngay hôm ấy vừa gặp có mưa nhỏ. Hôm sau, Sát nói trong triều rằng:

"Nếu nghe lời ngôn quan, làm gì có trận mưa ấy?".

Lê Ngân nói: "Giết nhiều kẻ ác thì được mưa nhiều, chỉ có điều **[11a]** xương người chất đầy đường khó đi thôi".

Ngày 28, Nguyễn Khải ở châu Mông Ân, trấn Tuyên Quang sai con về hàng. Sai đại thần dụ bảo rồi cho về[1].

Tháng 6, hai người đầu mục quản tượng[2] của Chiêm Thành là Lâu và Cai đến hàng.

Ngày mồng 8, Mường Bồn[3] nước Ai Lao sai người sang cống lễ vật, ban cho hai chiếc áo dệt kim tuyến và năm tấm lụa.

Ngày mồng 10, có mù đầy trời.

Ngày 12, Đào Lộc về hàng.

---

[1] Nguyên văn "khiển chi", chúng tôi ngờ chữ "khiển" vốn là chữ "hoàn" khắc lầm.

[2] Tức là người đầu mục trông giữ voi.

[3] Tức là Bồn Man.

Lộc là con của Đào Quý Dung. Trước kia, khi Thái Tổ dẹp giặc Ngô, viên phụ đạo trấn Quy Hóa là Đồng tri phủ nguỵ Quý Dung không phục, đem gia thuộc trốn sang Vân Nam. Đến đây, Quý Dung chết, con hắn về hàng.

Nước biển dâng lên mạnh.

Ngày 14, mưa, các quan bái tạ.

Ngày 17, lấy Thẩm hình Nguyễn Đình Lịch làm An phủ sứ hạ bạn Thái Nguyên, vẫn giữ chức Thẩm hình phó sứ **[11b]** như cũ.

Ngày 20, Đồng tri bạ tịch Bắc đạo Bùi Ư Đài thấy trời sinh nhiều tai dị, dâng sớ nói 4 điều.

Điều thứ nhất đại ý nói: Xin bệ hạ bên trong thì kén chọn các bậc hoành huynh, quốc cữu[1], các bậc bô lão am hiểu điển chế xưa, giữ làm thập nhị để khuyên răn nhắc bảo mình; bên ngoài thì đặt chức sư phó để làm trụ cột, chỉ huy trăm quan.

Điều thứ hai đại ý nói: Những quan viên văn võ, quân lính và dân chúng trước kia bị tội đày đi các nơi, đó là cách trừng trị của Tiên đế đối với chúng. Nay lại thấy chúng trở về làm quan, nắm quyền coi quân trị dân, thế là trái với ý của Tiên đế, không hợp với đạo của trời đất.

Đại tư đồ Sát thấy sớ giận lắm, sai người chép hai điều đó tâu lên và nói:

"Tiên đế cho bọn thần là bề tôi cũ lâu đời, vả lại đã cùng với Tiên đế vất vả trong mười năm trời ra vào chốn muôn chết một sống, để lập nên triều đình này. Tiên đế vốn biết bọn thần là hạng chất phác, **[22a]** ngu độn, cho nên, lúc sắp mất, đem bệ hạ ký thác cho bọn thần. Nay Ư Đài nói thế, có ý ngờ bọn thần chuyên quyền làm bậy, mà xui bệ hạ lập người thân thích khác để phòng giữ, xin giao nó xuống cho ngục quan xét hỏi việc này hư thực thế nào. Nếu Ư Đài quả đúng là ly gián vua tôi thì phải trị hắn theo phép nước không tha".

Vua ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

"Những điều Ư Đài nói ra, tuy có trúng chỗ thiết yếu, nhưng đâu đến nỗi thế".

Sát tâu đi tâu lại vài bốn lần, vua đều không nghe. Bọn Thiên Hựu, Cầm Hổ lại tâu rằng:

"Ư Đài khuyên bệ hạ không nên tin dùng đại thần, thế là trái lời di chiếu của Tiên đế, mà gây hiềm khích lung tung , không thể không xét tội".

Hữu bật Lê Văn Linh cầm tờ sớ đến tâu, vua mới cho xét. Kết quả đày Ư Đàu đi châu xa.

Ngày 24, truy tôn mẹ đẻ là Cung Từ quốc thái mẫu.

Trước kia, Thái Tổ không lập chính **[12b]** thất, chỉ có vài người như Trịnh Thần phi là mẹ Quận vương và Phạm Huệ phi thôi. Quốc mẫu cũng là vợ lẽ của Tiên đế, đã mất ngay từ buổi đầu gian lao dựng nước.

Đến đây, vua tưởng nhớ, truy tôn là Quốc thái mẫu. Thần chủ cũ của Quốc thái mẫu ở Lam Kinh, vua sai cậu là Hữu ban Lê Liên và Trung thư thị lang Trần Thuấn Du rước thần chủ mới và Kim sách đến miếu làm lễ truy tôn.

Đại tư đồ Lê Sát dựng xong các chùa Thanh Đàm và Chiêu Độ, có đến hơn 90 gian.

Mùa thu, tháng 7, ngày 11, ra lệnh chỉ cho tướng hiệu vệ quân các đạo và các quan lộ, huyện, trấn, sách, xã rằng:

"Phép trị nước lấy hình pháp gọn nhẹ làm gốc. Trẫm thấy các quân nhân đều tâu báo vượt cấp, câu kết nhau để đi kiện người, bỏ phế việc của dân, quấy rối triều đình, không gì **[13a]** tệ hơn. Từ nay, quân hay dân nếu có vụ kiện nhỏ thì tới chổ xã quan của xã mình mà trình bày, xã quan không giải quyết được mới lên huyện, huyện không giải quyết được mới lần lượt lên lộ, lên phủ, phủ không không

[1] Hoành huynh: anh vua. Quốc cữu: cậu vua.

giải quyết được thì bấy giờ được tâu lên. Các vụ kiện ruộng đất cũng thế. Các quan xét xử phải giữ phép công bằng, không được nhận đút lót mà làm sai, để có người bị oan uổng. Các vụ kiện lớn thì mới cho tâu thẳng lên".

Ngày 15, mở hội Vu Lan[1], tha cho 50 tên tù tội nhẹ, ban cho các sư tụng kinh 220 quan tiền.

Tháng 8, cho các giám sinh Quốc tử giám và sinh đồ các lộ, huyện được mang mũ áo và cho Giáo thụ Quốc tử giám cùng giáo chức các lộ, huyện được được đội mũ cao sơn.

Trước kia, Giáo thụ và Giám thư khố đầu đội mũ thái cổ, đến đây, cho đội mũ cao sơn.

Ngày mồng 8, sai Hữu bộc **[13b]** xạ Lê Nhữ Lãm đến Lam Kinh dựng miếu thờ thái mẫu.

Ngày mồng 9, chém tên ăm trộm Trình Đường. Bọn Chính sự viện đồng tham nghị Nguyễn Hân tâu rằng:

"Tên Đường trộm cắp giữa ban ngày, nhưng theo luật không đáng xử tử, không nên giết hắn".

Vua không nghe.

Tên đầu bếp ở thái miếu Nguyễn Chú vì tội ức hiếp mua rẻ hàng hóa, bị đánh 80 trượng, thích chữ vào gáy, đồ làm lính nuôi voi.

Bấy giờ, người đầu bếp của các nhà quyền quý hay thác cớ là người trong cung, ức hiếp người bán, mua rẻ hàng hóa ở chợ, dân chúng rất sợ bọn đó. Nguyễn Thiên Hựu bắt được tâu lên, bèn trị tội tên Chú và rao 3 ngày cho mọi người biết.

Định khoa thi chọn học trò.

Xuống chiếu rằng: Muốn có được nhân tài, trước hết phải chọn lựa kẻ sĩ, mà phép chọn lựa kẻ sĩ phải lấy thi cử làm đầu. Nhà nước ta từ thuở xưa loạn lạc, người anh tài như lá mùa thu, bậc tuấn kiện như sao buổi sớm. Thái Tổ ta buổi đầu dựng nước, mở mang nhà học, dùng cỗ Thái lao[2] để tế Khổng Tử, rất mực sùng Nho, trọng đạo. Nhưng **[14a]** vì nước mới dựng nên chưa kịp đặt khoa thi. Trẫm nối theo chí hướng người xưa, lo được nhân tài để thỏa lòng mong đợi.

Nay định rõ thể lệ khoa thi, kỳ thi: Bắt đầu từ năm Thiệu Bình thứ 5 [1438], thi hương ở các đạo, năm thứ 6, thi hội ở sảnh đường tại kinh đô. Từ đấy về sau, cứ 3 năm một lần thi lớn, coi đó làm quy định lâu dài, người nào thi đổ, đều được ban danh hiệu tiến sĩ xuất thân.

Tất cả khoa mục của các kỳ thi quy định như sau: Kỳ thứ nhất: 1 bài kinh nghĩa, Tứ thư mỗi sách một bài, mỗi bài đều 300 chữ trở lên. Kỳ thứ hai: Chế, biếu, biểu. Kỳ thứ 3: thi, phú. Kỳ thứ 4: 1 bài văn sách từ 1000 chữ trở lên.

Thư lại viên, hỏi về ám tả. Những người đỗ hạng nhất được bổ vào Quốc tử giám, hạng nhì bổ làm sinh đồ và thuộc lại bên văn.

Ngày 18, Tư mã Nam đạo Lê Liệt đem quân về.

Bố Đề thấy nước ta không có sự biến gì **[14b]** đã rút quân từ trước. Liệt đến châu Hóa, định trở về, gặp lúc người Man ở châu Hóa là Đạo Thành bị Đạo Luận đánh, đến xin cứu viện. Liệt bèn đem quân đánh giúp, bắt được hơn nghìn người và vài chục con voi mang về.

Ngày 19, sai quản hạt Lê Bạn sang sứ nước Ai Lao.

---

[1] Tức hội Vu Lan Bồn của nhà Phật tổ chức vào ngày 15 tháng 7 âm lịch hằng năm. Theo Phật thoại, mẹ của Mục Liên vào địa ngục, hễ ăn gì đều hóa thành lửa. Phật liền dùng chiếc bồn lớn, đựng hàng trăm thức ăn để cúng dường các Phật, giải thoát cho mẹ Mục Liên, Sau này, lễ Vu Lan Bồn là để cúng thí bọn quỷ đói, giải thoát mọi khổ ải cho chúng sinh.

[2] Cỗ Thái lao: lễ lớn, dùng đủ tam sinh (ba con vật tế) là: trâu, dê, lợn.

Bàn nhà[1] Côn Cô nước Ai Lao bị kẻ bề tôi phản nghịch là Nữu Tại tấn công, sức chống không nổi, sai sứ sang xin cứu viện. Vua sai Bạn sang trước dụ bảo, giải hòa.

Ra lệnh chỉ cho Hành khiển năm đạo và Tổng quản, Tuyên úy các trấn rằng:

Công trạng của các quan ở lộ, trấn, huyện thì giao cho hành khiển đạo đó xét duyệt; của các quan ở sảnh, viện, cục thì thiếu bảo, Hữu bật xét duyệt; của các quan ở tả hữu ban và ở nội điện thì Áp nha[2] , Nội mật viện xét duyệt. Mỗi loại đều chia làm ba bậc, cần phải công bằng, thẳng thắn **[15a]** không được thiên tư đảo điên.

Ngày 28, lấy Hải Tây đạo Tham trí quân dân bạ tịch Nguyễn Nhữ Soạn làm Bắc đạo Đồng tri quân dân bạ tịch.

Ra lệnh chỉ cho các tướng hiệu, quân nhân, nữ nhân, nội nhân giữ các cửa hoành thành và cung cấm rằng:

Từ nay về sau, nếu có cung nhân ở các điện và đại thần, tổng quản, hành khiển cùng bọn nữ quan vào chầu, khi đến cửa cấm thì người coi cửa phải chuyển tâu trước, đợi có sắc chỉ mới được vào. Đàn bà không có phẩm tước đều không được cho vào. Nội nhân, nữ quan, nô tỳ ở các điện nếu không có việc gì, không được lui tới các điện khác. Nếu người canh cửa không cẩn thận, lấy tình riêng dung túng cho vào bậy, cùng là người nào mang các thứ đồ sắt từ một cái kim trở lên vào trong cung cấm mà không chuyển tâu trước thì phải chiếu luật trị tội.

[15b] Tháng 9, ngày mồng 4. Ban hơn 600 quan tiền Thiệu Bình mới đúc cho các quan văn võ.

Lấy Ngự sử Bùi Cầm Hổ làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn, lấy chuyển vận huyện Cổ Đằng[3] Phan Thiên Tước làm Thị ngự sử.

Ra lệnh chỉ cho các trấn, huyện, xã, thôn, sách, trang rằng:

Khi có người tới kinh làm việc, nếu là quân thì phải có tướng hiệu, là dân thì phải có quan lộ, huyện chuyển đưa lên. Nếu là các quan đi việc công hay tư thì lấy giấy tờ ở huyện mình. Còn quân nhân ở kinh và người nhà của đại thần, thế gia nếu có lĩnh giấy sai đi làm việc gì thì Tổng quản, Tổng tri, nha ấy hay nhà ấy cấp giấy tờ. Quân hay dân đi buôn bán, cũng phải xin giấy thông hành của quan lộ, huyện. Tuần kiểm các trấn và người kiểm soát các nơi dọc đường thủy, đường bộ cần phải xét hỏi rõ ràng, người nào không có giấy thông hành thì phải ngăn lại không cho đi. Bấy giờ người các trấn hay giả đi việc quan để dụ dỗ nô **[16a]** tỳ của người ta, cho nên có lệnh này.

Phạm Mấn là người cùng làng với Tư không Lê Ngân, nhân có việc tranh ruộng với gia nô của Ngân, nói vụng mấy câu bất kính. Khi Thái Tổ khởi nghĩa, Mấn theo quan quân đánh úp giặc ở sách Cối. Quân đến dưới sách, Mấn trốn vào trong sách đầu hàng giặc. Giặc biết được, phòng bị kỹ, quan quân không đánh được phải về. Đến đây, Ngân phát giác tội trước cửa Mấn, sai hình quan truy xét lại việc đó, vua y lời tâu xử chém. Đại tư đồ Sát nói:

"Nay bọn ta có quyền thế mà thù hằn người làng thì làm thế nào chẳng được?. Sau này lỡ ta hết quyền thế rồi chả lẽ để cho con cháu chúng ta gánh chịu tai họa thù oán hay sau?".

Ngân quát rằng: "Con cháu nó còn biết gây oán, con cháu ta lại không biết trả thù hay sao?".

Mãi lâu, Mấn mới được giảm tội chết, bị đày ra châu xa.

Lấy Chuyển vận sứ huyện Giáp Sơn là Lương Thiên Phúc làm Điện trung thị ngự sử, Giáo thụ Bắc Giang Hạ lộ là **[16b]** Nguyễn Chiêu Phủ làm Giám sát ngự sử, vì Chiêu Phủ dâng sớ có điều được chấp nhận.

---

[1]B àn nhà: tức là " vua" phiêm âm tiếng Lào "pha nhân".

[2] Áp nha: người đứng đầu một nha.

[3] Nguyên văn là Hữu Đằng, nhầm chữ Cổ thành chữ Hữu. Cổ Đằng là tên huyện, sau đổi là Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngự sử phó trung thừa Nguyễn Thiên Hựu, vì nói trái ý vua, trút mũ tâu xin từ chức mà về.

Ngày 16, tấu cáo trời đất và thái miếu về việc đút sáu quả ấn: Thuận thiên thừa vận chi bảo, Đại thiên hành hóa chi bảo, Sắc mệnh chi bảo, Chế cáo chi bảo, Ngự triều chi bảo, Ngự triều tiểu bảo[1].

Thuyền buôn nước Trảo Oa vào cống lễ vật địa phương.

Côn Cô nước Ai Lao sai bề tôi là Quan Long dâng voi và vàng bạc xin viện binh.

Ra lệnh chỉ cho Thiếu úy Mường Mộc[2] là Xa Miên dẫn các man ở châu Nam Mã[3] đi cứu Côn Cô.

Sứ Chiêm Thành mang thư và lễ vật sang cống để cầu hòa thân.

Đại tư đồ Lê Sát hỏi: "Nước ngươi vào trộm đất ta, bắt bớ dân chúng ở châu Hóa **[17a]** là cớ làm sao?".

Trả lời: "Vua nước tôi nghe tin Tiên đế băng hà, nay Hoàng đế lên ngôi, hai nước chưa trao đổi sứ thần, cũng chưa tin hẳn, nên sai tướng quân đến đầu địa giới hỏi thăm tin tức. Tướng quân tự tiện làm trái lời dạy bảo, bắt trộm 6 người của châu Hóa đem về. Vua nước tôi giận lắm, xử tội tất cả (những người vào cướp châu Hóa) từ đại tướng trở xuống đều bị chặt chân, rồi đưa người bị bắt giao trả cho Tổng quản Hóa Châu, không dám xâm phạm đến".

Triều đình biết là dối trá, nhưng vì họ biết sai người sang, cho nên khoan dung không xét hỏi nữa.

Tổng quản lộ An Bang là Nguyễn Tông Từ và Đồng tổng quản Lê Dao bị biếm 3 tư, bãi chức.

Triều đình có lệnh cấm quan lại và dân chúng không được mua bán vụng trộm hàng hóa nước ngoài. Bấy giờ, có thuyền buôn Trảo Oa đến trấn Vân Đồn, bọn Tông Từ giữ việc xét ghi số hàng hóa trong thuyền, trước đã báo nguyên số rồi, sau lại gian lận đổi làm bản khác, mà bán trộm đi **[17b]** hơn 900 quan tiền, cùng với Lê Dao, mỗi người chiếm hơn 100 quan. Việc bị phát giác, nên cả hai đều bị trị tội.

Sai Chuyển vận Lê Thọ Lão, Khởi cư Thái Huệ Trù sang sứ Chiêm Thành.

Mùa đông, tháng 10, có sâu hại lúa. Sai quan chia nhau đi các nơi khám xét lúa đồng.

Lấy bọn Đồng tri Nam Sách hạ vệ Lê Thọ làm An Bang trấn vệ đồng tổng tri chư quân sự; Thẩm hình viện phó sứ Trình Tử Dục làm Tuyên phủ sứ thượng bạn trấn Thái Nguyên.

Ngày 12, Đạo Lại là con đứa phản nghịch Đinh Quế ở Mường Phù về thú tội, có chỉ tha tội cho về.

Lấy Thái tử thị giảng cũ là Nguyễn Tấn Tài làm Quốc tử giám bác sĩ.

Tháng 11, nhà Minh sai bọn hành nhân Quách Tế, Chu Bật đi theo sứ báo tin buồn[4] của ta là Lê Vĩ **[18a]** sang điếu tế.

Đến kinh sư, ngày mồng 4 làm lễ tế, cỗ tế đều mang từ đất Bắc sang, rất là thịnh soạn. [Vua] ra đón ở cửa Thừa Thiên, đưa vào bày lễ tế ở điện Càn Đức.

Lễ vật có: 1 con lợn, 1 con dê, giấy tiền, cờ tiết, hương hoa cộng 80 bàn. Tế quan đứng bên tả, chủ tế đứng ở bên hữu, không dâng rượu, đàn bà đứng sau màn cất tiếng khóc.

Ngày mồng 5, thiết yến bọn Tế ở Cần Chính đường.

---

[1] Xem sự việc năm Thiệu Bình thứ 2, tháng 3, ngày mồng 6.

[2] Mường Mộc: nay là thuộc huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[3] Vùng đất thượng lưu sông Mã, giáp đất Ai Lao.

[4] Sú bộ của ta do Lê Vi dẫn đầu sang nhà Minh báo tin Lê Lợi mất.

Ngày mồng 7, bọn Đại tư đồ Sát lại thiết yến bọn Tế ở khách quán, bày các trò chơi để xem, theo lời yêu cầu của họ.

Bọn sứ Minh Từ Vĩnh Đạt, Chương Xướng, Quách Tế, trước sau mấy toán, ngoài lễ vật cống tiễn, triều đình còn có quà tặng riêng cho từng người, họ đều từ chối không nhận. Nhưng họ lại cho người đi theo mang nhiều hàng hóa phương Bắc, tính giá rất cao, bắt ức triều đình phải mua.

Tây đạo Hành khiển tả bộc xạ**[18b]** Lê Lỗi chết, được truy tặng Bảo chính công thần phụ quốc thượng tướng quân nhập nội trung thư lệnh hương hầu, tên thụy là Trung Giản.

Sai Quản lĩnh Lê Bính, Nội mật viện đồng tri Phan Ninh, Ngự tiền học sĩ cục Nguyễn Thiên Tích và Lê Cát Phủ theo Quách Tế sang nhà Minh tạ ơn việc sang điếu tế.

Người khách Trảo Oa là bọn Bát Đế (có sách chép là Tiên Tôn) sang dâng các thứ thổ sản, có mấy cây gỗ đàn hương có thể làm cột nhà được.

Điện Sơn Lam bị cháy.

Nước đóng băng, cây cối núi rừng bị chết.

Ngày 22 là ngày sinh của vua, lấy làm Kế Thiên thánh thọ tiết sau đổi là Vạn Thọ thánh tiết.

Giảm tô ruộng và thuế nhân đinh.

Truy phong 2 đời cho Đại tư đồ Lê Sát.

Nội mật viện Hà Đức Chính bị đồ làm thuộc đinh ở bản đạo, Phạm Tư Minh bị biếm 1 tư. Đức Chính làm hành nhân sang nhà Minh báo tang, đánh cờ vây với người Minh **[19a]** và cãi nhau với chánh sứ.

Tư Minh bồi đai bán cho người phương Bắc, dùng lầm phải giấy cũ ghi việc điểm binh, cho nên đều phải giáng, bãi.

Bấy giờ chánh sứ Lê Vĩ, Nguyễn Truyền, hai người mua rất nhiều hàng phương Bắc, đến 30 gánh. Triều đình ghét họ làm thói buôn bán, định làm cho họ phải hổ thẹn trong lòng; mới sai người thu lấy hết đem phơi bày ở sân điện, rồi sau mới trả lại. Việc này rồi thành lệ thường.

Tháng 22, ngày mồng 8, người Ai Lao sang hàng, dâng 3 con voi.

Khi quân của bọn Xa Miên và Hà An Lược sang tới nơi thì bọn Nữu Sách, Nữu Tại nước Ai Lao đã giết chúa nó là Côn Cô mà lập người họ của Cô Côn là Dụ Quần làm Bàn nhà rồi sai sứ mang voi và vàng bạc sang ta xin hàng. Thế là bọn An Lược cùng đi với bọn ấy trở về. Triều đình xá tội cho chúng.

Ngôn quan Phan Thiên Tước dâng sớ hặc tội Tiền quân tổng quản Lê Thự về các việc: Đang có quốc tang mà lấy vợ, **[19b]** làm nhà cao cửa rộng, sai người nhà xuất cảnh mua bán vụng trộm với người nước ngoài.

Bấy giờ các đại thần đều sai riêng quân lính làm nhà cửa lớn cho mình. Vua thấy thế, sai Thiên Tước đi khắp các nhà đại thần xem cho rõ ràng. Vua hỏi:

"Các đại thần đều không có chuyện đó hay sao?. Sao khanh chỉ tâu có một mình Thụ?". Thiên Tước nói:

"Đô đốc Tư khấu, Tư mã đều là bậc đại thần cố mệnh cả, phải giữ mình ngay thẳng để còn dẫn dắt trăm quan, có làm việc gì phải theo lễ, phép, nếu không, thì phải tâu cáo trước rồi sau hãy làm, cho nên bọn thần không thể không nói được. Vả lại, thần thấy Thụ có mấy việc, nên nói gồm một thể. Nay vâng mệnh đi khám xét nhà cửa của các đại thần, dám đâu không làm hết chức phận".

Thế rồi lại dâng sớ kể những người làm nhà mới, từ bọn Tham tri Đông đạo Lê Định trở xuống, đến Quản lĩnh gồm hơn 20 người tâu lên.

Vua không hỏi ai, chỉ sai khám xét một mình **[20a]** Thụ. Bọn Đô đốc Lê Vấn, Tư mã Lê Ngân cho Thụ là bậc thân huân, cố giải cứu hộ. Vua cũng tha các tội khác cho Thụ, chỉ tịch thu số 15 lạng

vàng, 100 lạng bạc mua bán vụng trộm thôi, lại lệnh cho người thiếp của Thụ là Trình thị phải rút khỏi hộ tịch của Thụ, cho chuộc lại làm người ngoài.

Con trai của Đèo Cát Hãn ở châu Phục Lễ là Mạnh Vượng về hàng. Sắc cho làm Nhập nội tư mã tri bản châu quân dân sự, tước Quan phục hầu.

Sai bọn Nhập nội thiếu bảo Lê Quốc Hưng; Nhập nội hữu bật Lê Văn Linh làm lễ tấu cáo ở Thái miếu, rước thần chủ mới của Thái Tổ và Quốc thái mẫu vào thờ ở Thái miếu.

Sai các quan văn võ tới đô sảnh đài bàn việc bỏ áo tang. Bọn Hành khiển Nguyễn Trãi đều bàn nên mặc áo trắng 27 ngày nữa rồi sau hãy bỏ.

Ngày 26, vua thân ngồi ngai son.

Trước đó, sau khi thành phục, thần chủ mới của Thái Tổ để ở điện Càn Đức **[20b]**. Mỗi khi ra coi chầu, vua đứng tựa cột bên đông điện Hội Anh để nghe việc, đến đây mới ngồi ngai. Triều đình có bày đồ nhạc nhưng không tấu nhạc, các quan dâng biểu an ủi.

Cho Đạo Miện châu Nam Mã làm Đại tri châu tri quân dân sự bản châu, tước Minh tự.

Trước đây, châu Nam Mã thuộc nước Ai Lao, sau vì mộ đức nghĩa nhà vua mà quy thuận. Đến đây, sai con vào chầu, xin nội phụ. Vua khen ngợi và trao cho chức đó, lại ban cho mũ, đai và một bộ thời phục.

Ất Mão, [Thiệu Bình] năm thứ 2 [1435], (Minh Tuyên Đức năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua dẫn các quan tới bái yết Thái miếu. Khi về cung, mặc áo trắng coi chầu, nhạc nổi lên, quan hầu thét cảnh giới, các quan đều mặc cát phục trắng an ủi.

Ngày mồng 3, Tuyên Tông nhà Minh băng. Hoàng thái tử Kỳ Trấn lên ngôi, tức là Anh Tông, đổi niên hiệu là Chính Thống.

Ra lệnh chỉ cho đại thahn và các quan văn võ, đại ý là: Các ngươi không **[21a]** chịu giữ phép nước như trước đây. Từ nay về sau, coi quân, trị dân, hay làm việc gì đều nên hết lòng công bằng, yêu thương quân dân, không được riêng tư, nếu không sữa đổi lỗi lầm nhất định bị trị tội nặng.

Ngày mồng 4, vua Ai Lao là Dụ Quần sai bề tôi là bọn San Mạc, Sát Mẫu đem đồ uống rượu bằng vàng bạc và hai con voi đi theo bọn Vĩ sang cống.

Vĩ tâu rõ tình trạng rối loạn, trên dưới chia lìa của nước Ai Lao.

Ban yến trong 5 ngày cho các quan văn võ trong ngoài, phát tiền cho các quan văn võ nhậm chức bên ngoài theo thứ bậc khác nhau.

Năm ngoái, sai Hành khiển các đạo xét duyệt công trạng các quan làm việc ở ngoài, chia thành 3 bậc, đến đây, theo thứ bậc mà ban thưởng. Người nào mới được bổ, chưa có công tội gì thì để làm hai bậc.

Lấy quân nhân Nguyễn Công Gia làm Chưởng lịch: Hộ bộ chủ sự Dương Huyền Trung làm Linh đài lang.

Lấy Lang trung Phạm Thì Trung làm đồng tri **[21b]** Thẩm hình viện, phó trung thừa cũ là Nguyễn Thiên Hựu làm An phủ sứ lộ Thanh Hóa.

Ra lệnh cho quân các đạo đến những nơi gần gũi, thuận tiện trong đạo mình, chia quân tập trận; các quân ngự tiền thi tập võ nghệ ở điện đình.

Ngày 21, Ngôn quan là bọn Phan Thiên Tước, Lương Thiên Phúc, Nguyễn Chiêu Phủ dâng sớ nói:

"Tiên đế dầm mưa dãi gió, mình mang giáp trụ, lao thân khổ trí, hơn mười năm trời mới dẹp yên thiên hạ. Bệ hạ kế thừa cơ nghiệp đã có sẵn rồi, nên lưu ý tới học thuật, năng tìm nhân tài để lo trị nước thành công.

Nay đại thần tiến cử Thiếu bảo hữu bật vào hầu giảng sách, bệ hạ đứng dậy bỏ đi không nghe, thế là một điều không nên. Tiên đế chọn người làm bảo mẫu, làm thầy để vâng mệnh dạy bảo trong cung, bệ hạ khinh rẽ, mắng chửi mà không nghe, thế là hai điều không nên. Đến như thần phi, huệ phi là bậc dì, vào cung răn dạy, thì bệ hạ sai đóng **[22a]** cửa trước mà không cho vào, thế là ba điều không nên. Người quản lĩnh thị[1] vệ thấy bệ hạ không đọc sách mà cầm cung bắn chim, có khi can ngăn, thì bệ hạ không nghe, lại lấy cung bắn người ấy, thế là bốn điều không nên. Tiên đế lựa chọn con em công thần sai vào hầu bệ hạ đọc sách thì bệ hạ đều xa lánh họ mà nô đùa với bọn hầu hạ gần gũi ở trong cung, thế là năm điều không nên. Người làm vua phải tìm người tài giỏi biết nói thẳng, hết lời can ngăn và những người có công lao mà thưởng họ, nay bệ hạ lại vui đùa với bọn hoạn quan nói rồi thưởng cho chúng, thế là sáu điều không nên.

Thần chờ tội ở chức trách ăn nói, dám đâu không trình bày, xin bệ hạ trong khi coi chầu, hoặc tiếp xúc với các vị đại thần, hoặc nghe các quan tâu việc, phải ngay ngắn, trang nghiêm, lấy dung nghi cung kính của Thiên tử mà kính trọng bậc đại thần, úy lạo người có công, nghe lời nói thẳng, mở đường cho người nói thẳng để thấu hiểu **[22b]** tình hình bên dưới, thì lời khen "bậc đại hiếu biết nối chí kế nghiệp" không chỉ chuyên để khen Thành Vương, Thái Giáp[2] mà thôi".

Vua xem sớ giận lắm, vặn hỏi. Bọn tả hữu học Lê Cảnh Xước và hoạn quan Đinh Hối đi khắp nhà bọn Thiên Tước chất vấn, bắt nói tên người tố ra các việc nói trong sớ và trách mắng bọn họ.

Thiên Tước trả lời: "Những điều đó do Đồng tổng quản Bắc Giang hạ vệ Lê Lãnh nói với thần đấy. Bọn thần cốt sao yêu vua, làm hết chức trách mà thôi, dù chết cũng không sợ". Bọn Cảnh Xước mới thôi.

Hôm sau, Thiên Tước vào chầu, tâu rằng:

"Ngu Thuấn là bậc thánh nhân mà Bá Ích còn lấy sự chơi bời lười biếng để khuyên răn, Đường Thái Tông là bậc vua hiền, mà Ngụy Trưng vẫn đem mười điều thấm dần[3] mà phòng giữ. Bọn thần tủi nhục giữ chức ăn nói, chỉ sợ nhà vua có lỗi lầm, nên hết lòng ngu dại khuyên can. Bệ hạ nhận cho thì dẫu kẻ kiếm củi, làm nghề, cũng đều trổ hết khả năng mà thánh đức của bệ hạ càng thêm ngời sáng vậy". Vua nguôi giận bọn Thiên Tước lại giữ chức cũ.

[23a] Chém Quốc tử giám sinh Lê Tử Dục, vợ con, điền sản sung công. Tử Dục ở Giám không chịu học tập, chỉ chuyên nghề bói toán, bùa chú, dụ dỗ vụng trộm vợ cả vợ lẽ người khác, lại lấy trộm đồ đạc của cả mười tám phòng. Tế tửu Nguyễn Thành sắp tâu lên thì Tử Dục suốt đêm làm đơn vu cáo Thành và Vũ Ứng Tiên, từ tế tửu trở xuống đến các viên đường trưởng là cùng nhau ngầm mưu phản nghịch. Đại tư đồ Sát biết nó gian dối, sai bắt và cho ngục quan Nguyễn Doãn Cung tra hỏi. Tử Dục hết lẽ, phải thú tội. Đến khi sắp bị chém, Tử Dục luôn mồm tụng niệm Thiên Bồng, Thiên Du[4] và nói: "Kiếp này đã sai, kiếp sau không được thế nữa".

Vua ngự đến Cảo Động xem các vệ quân năm đạo diễn tập đánh bộ, lại duyệt thủy chiến ở sông Nhị.

Lấy Chuyển vận Nguyễn Tất Kính làm An phủ sứ lộ Tam Đái **[23b]**, Chuyển vận sứ huyện Phù Lưu là Phan Nhân làm an phủ phó sứ lộ Thiên Trường.

Tháng 2, nhà Minh sai Lễ bộ hữu thị lang Chương Xưởng, Hành nhân ty hành nhân Hầu Tấn đi theo Nguyễn Tông Trụ sang trao sắc mệnh cho vua quyền coi việc nước.

Ngày Đinh Mùi mồng 5, sai Thiếu bảo Lê Quốc Hưng làm lễ tế tiên sư Khổng Tử, từ đấy về sau coi là thường lệ.

---

[1] Nguyên văn là chữ 'bệ", "bệ vệ" thì không có nghĩa, chắc là bản khắc lầm.

[2] Thành Vương: là vua nhà Chu, Thái Giáp: là vua nhà Thương, được coi là những vua giỏi thời cổ của Trung Quốc.

[3] Nguyên văn "thập tiệm". Nguỵ Trưng là hiền thần của Đường Thái Tông, dâng sớ xin vua đề phòng 10 điều lầm lỗi có thể thấm dần mà mắc phải.

[4] Tên hai vị thánh mà các thầy phù thủy hay niệm chú.

Ngày Mậu Thân, tế xã tắc.

Sai quản lĩnh Phan Tử Viết và đại phu Trình Nguyên Hy mang tờ biểu và phương vật đi theo bọn Xưởng sang tạ ơn nhà Minh.

Ngày mồng 8, làm lễ cáo Thái miếu vì có lệnh để vua quyền coi việc nước.

Sai các quan đi tế khắp các thần kỳ trong nước có ghi trong tự điển[1].

Định các ngạch thuế ruộng đất, đầm ao, bãi dâu.

Ban tên húy của quốc triều. Khi gặp chữ chính về miếu húy, ngự danh thì không được viết. Ai có họ [**24a**] tên trùng với các chữ húy thì phải đổi, như tên húy của Cung Từ quốc thái mẫu là Trần, cho nên đổi [họ Trần] thành Trình.

Lấy Hữu bộc xạ Lê Nhữ Lãm kiêm chức Hành khiển Tây đạo.

Đày Thái Quân Thực ra châu xa, Nguyễn Tông Trụ ra châu gần.

Hai người này khi vâng lệnh sang sứ nhà Minh, hữu ty làm giấy tờ, theo thứ tự trước sau, ghi Tông Trụ là bồi thần[2], Quân Thực là kỳ lão. Quân Thực có ý bất bình.

Khi đến nước Minh, chiếu theo thứ bậc để ban áo, thì áo của Quân Thực không có hoa văn kim tuyến, trong lòng hậm hực bảo người phương Bắc rằng: "Ta là quan tứ phẩm lại ở dưới Tông Trụ là làm sai". Đến khi dự yến, Thực không mặc áo được ban, mà mặc áo dệt kim tuyến của mình vào dự. Thực còn đem bản tâu do thừa chỉ Tham tri Nguyễn Trãi soạn ra mà chửi bới, lại chửi luôn cả Tham tri Đông đạo Đào Công Soạn, vì ông này đã cử Tông Trụ cùng đi với mình. Tông Trụ cũng giận dữ tranh cãi không ngớt, đến nỗi hai người đánh lộn lẫn nhau, Tông [**24b**] Trụ bị vỡ mặt, người đi theo can ngăn cũng không được. Hai người lại kiện nhau ở Hồng lô tự[3] nói xấu lẫn nhau. Tông Trụ còn lén tới nhà viên nội quan của Bắc triều ở Long Châu[4] nhận lễ vật tặng, lại nói với viên quan đi tiễn của Long Châu là Lã Hồi về chuyện khi đi sứ Ai Lao nói vụng Tiên đế nghe gièm giết bậy.

Hai người này đều vì tội đi sứ mà giao thiệp với người nước ngoài, tức giận mà đánh lẫn nhau, làm nhục cả quốc thể, đáng phải xử tử. Nhưng vì đã từng có công, nên tùy theo tội nặng hay nhẹ, đều xử tội đi đày. Tông Trụ lại đem nhiều tiền lụa sang mua hàng phương Bắc, vua ghét Trụ vi phạm lệnh cấm mà làm tiền, liền lấy hết hành trang chia cho các quan.

Tháng 3, ngày mồng 6, đúc xong ấn báu.

Sai bọn Hữu bật Lê Văn Linh đến Thái miếu làm lễ tế cáo. Cả 6 ấn đều đúc bằng vàng bạc. Ấn "Thuận thiên thừa vận chi bảo" thì cất đi không dùng, chờ khi nào truyền ngôi mới dùng. Ấn "Đại thiên hành hóa chi bảo" thì dùng khi ban chiếu chế. Ấn "Sắc mệnh chi bảo" thì dùng khi có sắc dụ và hiệu lệnh thưởng phạt cùng các việc lớn. Ấn "Ngự tiền tiểu bảo" thì dùng khi có việc cơ mật[5]. Nhưng chính sự thì vẫn dùng ấn bằng ngà, chưa dùng đến các ấn mới đúc.

Ra lệnh chỉ cho đại thần và các quan văn võ rằng: Từ nay về sau, các bậc công hầu và các quan văn võ khi nào chầu, mỗi người chỉ mang theo số người hầu nhất định: nhất phẩm thì 5 người, nhị phẩm 2 người, tam phẩm 1 người.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ và quân dân rằng: Từ nay về sau, quân hay dân đến các nhà đại gia hay quan gia, không được tôn tên là "quân gia" hay "công nha", và không được tự xưng là

[1] Tự điển: danh sách các vị thần được triều đình chính thức phong tặng, được hưởng cúng tế.

[2] Bồi thần: vốn là chức quan đại phu của chư hầu xưng với thiên tử. Ở đây Tông Trụ là quan đại phu triều Lê, đi cống nhà Minh, xưng với thiên tử nhà Minh.

[3] Hồng lô tự của nhà Minh.

[4] Long Châu là tên huyện thuộc phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

[5] "Thuận thiên thừa vận" là "Theo trời nối vận". "Đại thiên hành hóa" : là "Thay trời tiến hành giao hóa".

"thần". Nếu trái lệnh, thì người xưng hô, người nhận xưng hô đều bị trị tội theo luật. Đối với các quan từ tham dự triều chính trở lên, khi quân hay dân có đơn kêu việc gì mới được xưng là "Bộc thân công nha"[1] không được xưng là "thần".

[25b] Dân các lộ Lạng Sơn, Nam Sách đều bị bệnh dịch.

Lấy Ngự tiền trung quân thiết đột Lê Đẳng làm Phòng ngự sứ coi việc quân dân các xứ Phọc La, Trình Song, Mường Dương thượng và hạ của Ai Lao; Lê Thiên làm phòng ngự sứ coi việc quân dân các châu Nam Mã, Tàm Thượng, Tàm Hạ[2] huyện Lan Hòa.

Bấy giờ các mường của Ai Lao, tuy ngoài mặt nói là quy thuận nước ta, nhưng vẫn giáo giở bất thường, nên triều đình phải đặt quan ở những nơi đó để trông coi.

Có bảy tên ăn trộm can tội tái phạm, đều còn ít tuổi, hình quan chiếu luật đáng xử chém. Bọn đại tư đồ Lê Sát thấy giết người nhiều quá, trong lòng ngần ngại. Vua đem việc ấy hỏi Thừa chỉ Nguyễn Trãi. Trãi trả lời:

"Pháp lệnh không bằng nhân nghĩa cũng rõ lắm rồi. Nay một lúc giết bảy người, e không phải là hành vi của bậc đại đức. Kinh Thư có câu: "An nhữ chỉ"[3](hãy yên với chổ đứng của mình), sách truyện có câu "Tri chỉ nhi hậu hữu định" (biết dừng rồi thì mới vững). Thần xin thuật lại nghĩa của chữ "chỉ" **[26a]** để bệ hạ nghe:

"Chỉ" có nghĩa là yên với chổ đứng của mình, như trong cung là chổ đứng của bệ hạ, thỉnh thoảng bệ hạ có ngự ra nơi khác, thì mới yên chổ đứng của mình được.

Người làm vua đối với nhân nghĩa cũng vậy, phải để lòng nơi nhân nghĩa, coi nhân nghĩa là chổ đứng của mình. Tuy có lúc ra oai giận dữ, nhưng không thể như thế mãi được, xin bệ hạ lưu ý những lời của thần".

Bấy giờ bọn Sát và Ngân nói:

"Ông có nhân nghĩa, có thể cảm hóa kẻ ác thành người thiện, xin giao chúng cho ông, phiền ông cảm hóa cho".

Bèn bảo bọn Trãi và Thiên Tước nhận lấy những tên tù ấy. Trãi nói:

"Chúng là hạng trẻ con ương ngạnh, ranh mãnh, pháp chế của triều đình còn không trừng trị được, huống hồ bọn chúng tôi đức mỏng, cảm hóa thế nào được".

Rồi sau xử chém 2 tên, còn lại thì xử đi đày.

Người nước La La Tư Điện sang cống[4].

Nước La La Tư ở phía bắc Ai Lễ, giáp với Vân Nam, ăn mặc theo tục **[26b]** Vân Nam, khi lạy tạ, đều tự nói tiếng nước họ.

Người Quang Châu thuộc phủ Quảng Nam đến dâng ngựa.

Mùa hạ, tháng 4, bọn Mường Qua[5] nước Ai Lao sang cống.

Mường Tàm[6] dâng 1 con voi.

---

[1] Bộc thân công nha: kẻ tôi tớ này kính bẩm công nha.

[2] Vùng đất thượng lưu sông Mã, thuộc tỉnh Thanh Hóa và huyện Lan Hòa.

[3] Thư Kinh: Thiên Ích Tắc.

[4] La La Tư Điện: là một vương quốc của người Lô Lô hồi đó. Địa bàn nước này là vùng đất tỉnh Quý Châu, Trung Quốc.

[5] Mường Qua: theo lời chú Bản dịch cũ là nước Lão Qua.

[6] Mường Tàm: tức Tàm Châu, vùng thượng lưu sông Mã nước Ai Qua.

Ra lệnh cho các quan lộ, huyện, xã rằng: Nếu thấy chỗ nào có sâu ăn hại mầm dâu thì phải cúng lễ để trừ hại cho dân.

Tháng 5, ra lệnh cho các đại thần, hành khiển và các quan tham tri ba tịch, tham nghị, đài quan, quan hình ngục rằng:

Từ nay về sau, những ngày xử án và những ngày các đại thần chuẩn quyết[1] thì không được lơ là vắng mặt, nếu ai có vắng mặt thì phải trình báo với mọi người, không được thiếu sót.

Ra lệnh chỉ cho tướng hiệu các đạo và các lộ, huyện, trấn rằng: Hiện đang mùa làm ruộng, các quan lộ, huyện, trấn không được khinh suất điều động sức dân.

[27a] Tháng 6, ngày mồng 4, ra lệnh cho bọn tướng hiệu các vệ quân năm đạo đều phải sai người sửa chữa những chiến khí bị mối mọt hỏng nát.

Vua hằng ngày vui đùa với bọn hầu cận ở trong cung, các đại thần muốn khuyên vua học, cùng nhau tâu lên xin cử sáu văn thần là bọn Hành khiển thừa chỉ Nguyễn Trãi, Trung thư thị lang Trình Thuấn Du... đi theo hai, ba đại thần chia phiên nhau vào hầu kinh diên. Vua sai Đinh Phúc trả lại tờ tâu không nhận.

Vua yêu dùng hoạn quan Nguyễn Cung. Bọn Lê Sát xin giết đi, vua không nghe. Thế là bọn Sát cáo ốm không vào chầu. Bọn Thiên Tước tâu rằng:

"Bậc sinh trị[2] không ai bằng Nghiêu Thuấn mà còn dùng Quân Trù, Thành Chiêu làm thầy. Các đế vương đời xưa, sở dĩ thánh đức ngày một tăng lên, chưa có bậc nào là không do học vấn. Huống chi bệ hạ đương lúc tuổi còn trẻ, chưa biết được mọi đạo trị nước xưa nay. Đại tư đồ Lê Sát **[27b]** chọn dùng nho thần vào hầu bên trên, là có ý muốn bệ hạ được như vua Nghiêu vua Thuấn mà thôi, sao bệ hạ coi nhẹ tông miếu xã tắc, không thấy lòng trung thành của họ, để cho họ lo buồn mà không vào chầu? Xin bệ hạ nghĩ đến ý ký thác của Tiên đế, thì thiên hạ được đội phúc mà bệ hạ được hưởng lộc thọ của bậc đại hiếu".

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 5, nước Ai Lao lại làm phản, đánh vào Mường Viễn. Người Man họ Nữu nước ấy đánh bắt được 13 người, chém được 9 thủ cấp, cắt lấy tai đem dâng.

Phụ đạo trấn Thái Nguyên là Nông Văn Thông dâng chiếc cung Ẩm tuyền. Cung ấy rỗng giữa, có thể đứng mà uống được nước suối.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ trong ngoài rằng:

"Nay các khanh không kính giữ phép công, người giữ tiền bạc sổ sách cả nước thì để chậm trễ hoặc gây khó dễ, thuế đáng thu hay đáng miễn thì không chịu phê tâu dứt khoát **[28a]** để làm khổ dân. Người coi quân thì không thương dân đau khổ, mượn đồ của dân, vứt bỏ bừa bãi đến nỗi hỏng, mất, đến khi có việc lại đến hạch sách. Còn kẻ coi dân thì chỉ vụ lợi riêng, không lo nuôi dưỡng dân, hoặc tha cho người giàu, bắt tội người nghèo, mua gỗ làm nhà cửa, xử kiện không công bằng, chỉ gây bè phái, lo hối lộ, làm việc không siêng năng, chỉ thích ăn uống nhậu nhẹt. Lại như các quan nơi phiên trấn, quan ải, khi có người lạ qua lại, thì sơ hở để nó trốn thoát, không chịu chú ý xét bắt, chỉ lo buôn bán để kiếm chác cho mình. Các khanh cùng hưởng lộc trời, trị dân mà làm việc như thế, không trái với lòng trời ư? Chớ coi lời trẫm là những lời nói suông. Nếu các khanh biết dốc hết tâm sức đổi lỗi xưa, theo con đường phải, hết lòng trung thành, yêu mến nhân dân, hòa mục với đồng liêu, công bằng xử án, khuyến khích nông tang, dẹp yên trộm cướp, cố giữ liêm khiết thì thân mình vẻ vang, nhà mình vinh hiển, phúc đến con cháu sau này. Nếu ai không theo sẽ tự chuốc lấy trừng phạt".

Ngày mồng 7, thưởng cho các quan làm việc lâu năm, siêng năng tài cán. Hạng nhất được thưởng 1 tư và 5 quan tiền, hạng nhì được thưởng 1 tư.

---

[1] Nghĩa như "phê duyệt ngày nay.

[2] Sinh trị: nghĩa là sinh đã biết mọi việc, không cần phải dạy bảo, từ này chỉ dùng cho các bậc thánh nhân.

Trước đây, vua đã sai người đi hỏi ngầm khắp nước, đến đây căn cứ vào lời tâu, bắt và xét hỏi những viên tham quan ô lại không giữ phép nước, gồm Tuyên úy các phiên trấn, tướng hiệu 5 đạo, các viên Tuyên phủ, Chuyển vận; Tuần sát các lộ, trấn, huyện, cộng là 53 người.

[28b] Cho sư trụ trì chùa Báo Thiên là Huệ Hồng làm sa môn, ban cho áo tía.

Người dân huyện Bồ Lãng thuộc châu Hóa là Nguyễn Như Khuê bị vợ là Nguyễn Thị Đồn và con nuôi là Nguyễn Lang giết chết. Việc bị phát giác, Nguyễn Thị Đồn và Nguyễn Lang đều bị chém.

Mùa thu, tháng 8, ngày 11, sét đánh vào thuyền của quân Tây đạo.

Có sâu hại lúa.

Ngày 22, đúc xong tượng vàng của Thái Tổ và Quốc Thái mẫu, **[29a]** sai nhà sư làm phép điểm nhỡn[1] rồi rước vào Thái miếu để thờ.

Ngày 28, Lê Bính và Nguyễn Thiên Tích vâng mệnh đi sứ phương Bắc trở về, tâu là phó sứ Phan Ninh, hành nhân Nguyễn Cát Phú và người đi theo, gồm 7 người bị bệnh dịch chết, nước Minh đều có điếu tế.

Tháng 9, thi giám quan ở Quốc tử giám và các lộ, cùng quân dân có học vấn ở Vân Tập đường.

Bấy giờ, các giáo quan nhiều người không xứng chức hoặc nói xấu lẫn nhau, chuyện đến tai triều đình, cho nên cho thi để thải bỏ, mặc khác, cho thi để chọn lấy quân dân bổ sung chân khuyết.

Ngày 18, nghị bàn riêng về ngạch thuế.

Người ở đất bãi trồng dâu, có ruộng cấy lúa, quân thì cấp cho 5 sào đất trồng dâu, dân thì cấp cho 4 sào để làm sản nghiệp, miễn thuế, nhưng không miễn cho kẻ không vợ và góa chồng. Phan Thiên Tước nói:

"Người không vợ và góa chồng là hạng chính sách nhà vua thương đến. Nay ban ơn cho quân dân mà hạng đó không được dự, thế thì họ không phải là dân của **[29b]** vua ư?".

Bọn Đại tư đồ Lê Sát nói:

"Quân dân bỏ sức làm việc, đóng góp thuế khóa, còn hạng không vợ góa chồng kia cho nước được gì? Vả lại, khi còn Tiên đế, chưa từng giảm nhẹ cho ai thì ông im lặng không nói gì, mà nay đã định thành lệ rồi lại cứ nói mãi không thôi là làm sao?".

Tước trả lời:

"Khi còn Tiên đế, Tước này chưa được giữ chức trách nói năng, nay chức trách phải nói, cũng muốn thành điều hay cho nhà nước mà thôi, có phải mưu lợi riêng cho mình đâu?".

Bấy giờ mới cho những người không vợ, góa chồng được miễn thuế tô 3 sào.

Lấy Lê Khả Lập làm Môn hạ ty hữu thị lang tri Tây đạo quân dân bạ tịch.

Người đàn bà ở xã Thương Xá, lộ Quốc Oai là Nguyễn Thị Ngọc đã có 8 con với chồng. Chồng bị bệnh hủi, Nguyễn Thị Ngọc không cứu chữa nuôi nấng, lấy trộm tài sản của chồng, tư thông với khố giám là Nguyễn Chiếm để mưu lấy chồng khác, bị xử giảo[2].

Vua tập cưỡi voi ở hậu điện, cho voi chạy đuổi nhau. Gặp **[30a]** lúc có người dâng sơn dương sống, vua cho voi đấu với sơn dương. Con sơn dương thế cùng, buộc phải dương sừng ra húc. Voi sợ hãi lùi lại, bị rơi xuống giết chết. Phan Thiên Tước cùng Lê Sát, Lê Ngân can ngăn. Vua im lặng.

Ngày 26, Thái sử thừa Bùi Thì Hanh mật tâu rằng, ngày 1 tháng 11 sẽ có nhật thực, xin dùng bí thuật như năm xưa, để trấn yểm giải trừ. Vua cho dùng thuật ấy, ban cho 50 quan tiền.

---

[1] Điểm nhỡn: vẽ mắt tượng.

[2] Xử giáo: xử thắt cổ cho chết.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 6, lấy Lê Cảnh Xước làm Nội mật viện sứ, vẫn hầu Kinh diên; Đào Công Soạn làm tri Thẩm hình viện sự; Nguyễn Văn Huyến làm tri Nội vật viện sự; Nguyễn Thúc Huệ làm Nội mật viện phó sứ; Hà Lật làm Hữu hình viện đại phu.

Ra lệnh chỉ cho các quan ở hai bên tả hữu kinh thành và vệ quân các đạo rằng: Ở địa phận của phường mình, quân mình, **[30b]** chỗ nào trước có tuần cảnh thì phải làm lại, cắt người luân lưu nhau canh phòng theo như quân pháp. Lại như người của phường nào, quân nào, thì phải làm nhà tại phường ấy, quân ấy, không được ở lẫn chổ khác.

Ngày mồng 10, ra lệnh chỉ cho đại thần, các quan văn võ, đàn ông, đàn bà rằng: Từ nay về sau, không được may mặc hai màu đen, vàng, còn màu vàng xanh thì không cấm.

Ra lệnh chỉ cho đại thần, các quan văn võ cùng quân dân rằng: Phần đất ở kinh thành thì cấm chỉ không được trồng dâu, nếu là ruộng đất nhà nước ban cho thì được trồng các thứ hoa quả. Bấy giờ Thái sử thừa Bùi Thì Hanh nói rằng trong cấm thành kiêng trồng dâu, cho nên có lệnh này.

Vua thấy quan tam phẩm mặc áo màu hồng không hợp quy chế cũ, muốn sai đổi áo màu xanh. Đại tư đồ Lê Sát nói:

"Tiên đế khai sáng cơ nghiệp, có ý định phân biệt **[31a]** kẻ hơn người kém để biểu dương các bậc công thần. Quy chế đã định rồi, không nên thay đổi nữa". Vua nghe theo.

Ngày 18, vua ngự ra bến Đông[1] xem năm quân thi vượt sông.

Có cây cao mới mọc vài đốt đã có quả. An phủ sứ lộ Lý Nhân là Bạch Khuê cho là điềm lành dâng lên. Vua không nhận.

Bãi các chức tước của Chính sự viện tham nghị Nguyễn Nhữ Lễ.

Bấy giờ giáng bổ Nhữ Lễ vào ngự tiền vũ đệ, Nhữ Lễ cho là bị giáng, không nhận chức. Các đại thần cho là Lễ không thi hành mệnh lệnh của vua, tâu xin bãi truất Lễ.

Ngày 29, ra lệnh chỉ cho các quan ngự tiền, các vệ quân và trấn quân năm đạo, cùng những người trong các sảnh, viện, cục, mỗi người đều phải mang lương ăn trong 1 tháng và các thứ chiến bào, đồ dùng, hạn đến ngày 15 tháng 11, phải tập hợp đầy đủ tại địa phận của mình để điểm danh và luyện tập võ nghệ.

[31b] Tháng 11, ngày Mậu Thìn, mồng 1, có nhật thực, vì Bùi Thì Hanh đã mật tâu từ trước, nên không hộ cứu mặt trời.

Ngày Quý Dậu, mồng 6, có sấm và cầu vồng.

Ngày Đinh Sửu, mồng 9, trời có tiếng như sấm. Kinh sư và các huyện bên cạnh động đất.

Chém Chuyển vận sứ huyện Thủy Đường là Nguyễn Liêm.

Liêm nhận của người 2 tấm lụa. Lê Sát căn cứ vào lệnh chỉ thời Thái Tổ ghi nhận một quan tiền hối lộ thì tâu lên xử trảm, [nên chém Liêm]. Con Liêm xin chịu chết thay cho cha, cũng không được.

Chiêm Thành sai sứ sang.

Phát hơn 5.000 quan tiền cấp cho tướng hiệu và quân nhân đi đánh dẹp theo thứ bậc khác nhau.

Mường Bồn[2] sang cống các thứ ngà voi, sừng tê, bạc, vải.

Mường Bồn giáp giới với đất của Cầm Quý, thấy Quý vô lễ, sợ vạ lây đến mình, cho nên quy thuận trước. Vua khen ngợi, sai đem áo kim tuyến về thưởng cho phụ đạo xứ ấy và ban lụa cho người đi sứ theo thứ bậc khác nhau.

---

[1] Bến sông Hồng, ở phía đông thành Thăng Long.

[2] Mường Bồn: tức là Bồn Man.

Ngày 21, lấy **[32a]** Tư mã Tây đạo Lê Bôi làm Tổng quản; hữu bật Lê Văn Linh làm Tham đốc, đốc suất các vệ quân năm đạo và hai vạn trấn quân Nghệ An đi đánh tên phản nghịch Cầm Quý ở châu Ngọc Ma. Vua răn bảo phải nghiêm cấm tướng sĩ, vỗ yên nhân dân, tổng quản, đồng tổng quản, tổng tri nào trái lệnh thì bắt giam mà tâu xin xử tội. Từ vệ đồng tri trở xuống, người nào ra trận mà trái lệnh hoặc lùi lại thì cho chém trước tâu sau.

Châu Ngọc Ma ở phía tây Nghệ An, phía đông Ai Lao. Cầm Quý chỉ có 1 vạn quân. Khi Thái Tổ khởi nghĩa, Quý đã từng đem quân sang giúp, được trao chức Thái úy. Ít lâu sau lại ngờ vực, hối hận tự đem quân về. Đến khi dẹp xong giặc Ngô, Quý rất hổ thẹn và lo sợ, nhưng lại cậy đất hiểm, đường xa, không chịu thuần phục. Quý là người tham lam, tàn bạo, cấm dân không được trồng trọt tranh với mình, xây dựng cung thất lớn, lấy đồng làm cột, vợ cả vợ lẽ phải kể hàng trăm, **[32b]** bắt dân đóng góp nặng, nói láo là để nộp cống, nhưng thực ra là vơ hết về mình. Thái Tổ định giết hắn, nhưng vì bấy giờ còn đương có việc, nên chưa rảnh tính đến. Tới đây, vua sai đi đánh, bắt Cầm Quý đóng củi đưa về kinh sư.

Ngày 22, là ngày Kế Thiên thánh tiết. Ban yến cho các quan. Cho trình diễn các trò vui và múa gươm ở thềm điện. Ban cấp tiền mới đúc theo thứ bậc khác nhau.

Ngày 24, sứ Chiêm từ biệt về nước. Ban cho vải lụa. Sau Lê Nhữ Lãm hỏi bọn họ rằng:

"Đồng ruộng các xứ Thổ Lũy[1] của nước Chiêm vốn là đất của ta, các ngươi nhân lúc nước ta nhiều biến cố, cướp lấy để tự vỗ béo mình, tới nay vẫn không nói đến trả lại. Lễ cống hàng năm lại không nộp là tại làm sao?".

Sứ Chiêm trả lời:

"Bọn thần muốn cho hai nước thân yêu nhau, còn để gõ cửa mà xin lửa. Song chúa nước thần già lẫn, không chịu tin ai. Thần xin triều đình cử sứ sang báo cho chúa nước tôi, nếu không thì dù bọn thần có nói cũng không có bằng chứng gì để làm tin cả". **[33a]**

Nhữ Lãm nói:

"Triều đình há lại không có lấy một sứ thần hay sao? Nhưng nước ngươi không giữ lễ nước nhỏ thờ nước lớn, thì sứ thần đâu có thể khinh xuất mà đi được?".

Bèn làm công văn đóng dấu của Thượng thư trao cho sứ Chiêm mang về.

Lấy tri Thẩm hình viện sự Đào Công Soạn làm Thẩm hình viện sứ kiêm Lễ bộ thượng thư. Công Soạn rất am hiểu điển cũ và phong tục người Ngô. Bấy giờ sứ nhà Minh sắp sang, vua muốn Công Soạn giữ việc ứng tiếp, cho nên có lệnh này.

Đặt chức Trấn quan tri quân dân sự.

Tuyển tráng đinh sung quân.

Tháng 12, sứ Minh là Chu Bật, Tạ Kinh sang báo việc vua Minh lên ngôi[2] và việc gia tôn thái hoàng thái hậu.

Bật vào đến địa giới, trước hết sai người tâu với vua mặc đồ cát phục[3] đón tiếp. Đến khi mở đọc chiếu thư, cũng không làm lễ cử ai, yến tiệc vui chơi như thường.

Bọn Bật tham lam thô bỉ, trong bụng rất hám tiền của nhưng ngoài **[33b]** mặt làm ra vẻ liêm khiết, mỗi khi có tặng lễ vật vàng bạc, đều từ chối không nhận, nhưng lại nhìn những người đi theo nét mặt ngần ngại. Triều đình biết ý, mới đưa những người đi theo sang dự yến ở phòng khác, rồi nhân lúc rót rượu, ngầm lấy mấy nén vàng ấn vào lòng bọn Bật. Bật mừng rỡ khôn xiết. Bọn Bật lại mang nhiều

[1] Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ chép là "Ruộng các xứ Chiêm Động và Cổ Luỹ".

[2] Tức là Minh Anh Tông.

[3] Cát phục: áo mặc lúc có việc vui, trái với tang phục.

hàng phương Bắc sang, đặt giá cao, ép triều đình phải mua. Đến khi về nước, phải bắt đến gần một nghìn dân phu khiêng gánh đồ cống vật và hành lý của bọn Bật.

Hạ lệnh cho vệ quân các đạo và năm quân Thiết đột vét sông Đông Ngàn[1].

Ngày 11, lấy tri nội mật viện là Nguyễn Văn Huyến, Điện trung thị ngự sử Lương Thiên Phúc, Quản lĩnh Lê Lung, Tả hình viện đại phu Đinh Lan, cùng đi với sứ phương Bắc là Chu Bật, đem biểu mừng vua Minh lên ngôi và hoàng thái hậu được gia tôn.

Ván khắc mới sách Tứ thư đại **[34a]** toàn hoàn thành.

Lấy Đỗ Văn Lộng làm Tri phủ lộ Quốc Oai Thượng; Hà Đa Mẫn làm Đồng tri phủ lộ Thiên Trường; Phạm Thì Trung làm Tham tri bạ tịch Đông Đạo; Hà Phủ và Bùi Nhữ Lĩnh đều làm Đồng tri Thẩm hình viện; Nguyễn Tông Nhân làm Thiên tri Thẩm hình viện sự; Phan Công Ích làm Hữu hình viện lang trung.

Sai bọn Tư không Mường Mộc và Lê Khả Tham, Thiếu úy Lê Xa Miên cùng đem quân Mường của trấn ấy đi đánh bọn Đạo Quỳnh ở Ai Lao.

Ngày 27, ban tiền cho các quan văn võ theo thứ bậc khác nhau.

Bính Thìn, [Thiệu Bình] năm thứ 3 [1436], (Minh Anh Tông Chính Thống năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, bàn sai Thẩm hình viện sứ kiêm Lễ bộ thượng thư Đào Công Soạn và Nội mật viện phó sứ Nguyễn Thúc Huệ sang nhà Minh cầu phong.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng một, đại xá.

[34] Tháng 6, ngày mồng 6, sai bọn Thẩm hình viện sứ kiêm Lễ bộ thượng thư Đào Công Soạn và Nội mật viện phó sứ Nguyễn Công Cứ sang nhà Minh nộp cống hằng năm.

Mùa thu, tháng 7, bổ sinh đồ các lộ.

Lấy Lê Thúc Hiển làm An phủ sứ lộ Trường yên. Hiển người thôn Hồn, thuộc Hồng Châu, có tài về chính sự, được mọi người khâm phục.

Đinh Tỵ, [Thiệu Bình] năm thứ 4 [1437], (Minh Chính Thống năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, thổ tù châu Mỗi[2], trấn Gia Hưng là bọn Đạo Quỹ, Đạo Thang dẫn người châu đó đến bắt viên thổ quan là Đại tri châu Đạo Lễ đem thắt cổ chết, rồi giữ trại sách làm phản. Chiêu thảo sứ Hà An Lược đánh dẹp được, bắt sống bọn Quỹ và bè đảng hơn trăm tên giải về kinh giết đi. Lại lấy An Lược làm Chiêu thảo đại sứ; Đao Xa, con Đạo Quỹ làm Hoài viễn tướng quân, kiêm Đồng tri châu bản châu, ban cho mũ, đai, **[35a]** y phục.

Sai Hành khiển Nguyễn Trãi và Lỗ bộ ty giám Lương Đăng đốc suất làm loan giá, nhạc khí, dạy tập nhạc múa.

Ngày 13, nhà Minh sai chánh sứ là Binh bộ thượng thư Lý Úc, phó sứ là Thông chính ty hữu thông chính Lý Hanh mang chiếu sắc ấn vàng sang phong vua làm An Nam Quốc Vương (ấn nặng 100 lạng, núm hình con lạc đà, làm bằng vàng). Khi bọn Úc về nước, vua ban cho lễ vật rất hậu, nhưng bọn Úc từ chối không nhận.

Ngày 17, lấy Quản lĩnh quân Hùng tiệp là Thái Sĩ Minh làm chánh sứ; đồng tri Thẩm hình viện sự Hà Phủ và Hữu hình viện đại phu Nguyễn Nhật Thăng làm phó sứ sang tạ ơn nhà Minh.

Làm lễ tấu cáo Thái miếu, vì nhà Minh sang phong.

[35b] Hạ lệnh cho các Hành khi Ban cho quan võ đội mũ cao son. Trước đây, quan võ đội mũ chiết xung, đến nay cho đội mũ cao sơn cũng như quan văn.

---

[1] Sông Đông Ngàn: khúc sông Đuống chảy qua huyện Từ Sơn cũ nay thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc.

[2] Mỗi Châu: tức Mường Muỗi, sau đổi là Thuận Châu. Thuận Châu đời Lê gồm các huyện Thuận Châu, Mường La, Mai Sơn tỉnh Sơn La và huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu ngày nay.

ẩn năm đạo làm sổ hộ tịch.

Thi viết chữ làm tính, lấy đỗ 690 người, bổ làm thuộc lại các pha môn trong ngoài.

Phép thi: Kỳ thứ nhất, thi viết ám tả cổ văn. Kỳ thứ hai, thi viết chữ chân, chữ thảo. Kỳ thứ ba, thi phép làm tính. Người dân và sinh đồ đều được vào thi, giám sinh và những người đã ở sổ quân thì không được thi.

Bấy giờ quan tể tướng đều là đại thần khai quốc, không thích Nho thuật, chuyên lấy việc sổ sách, giấy tờ và kiện tụng để xét thành tích của các quan, bọn lại thuộc phần nhiều chiều hót quan trên, cho nên quan trong ngoài có chức nào khuyết thì tiến cử để bổ dùng. Bọn hãnh tiến chán ghét học thuật, theo nghề đao bút[1]. Giám sinh cũng muốn bỏ việc học hành mà xin vào làm lại, cho nên cấm không cho thi. Lần thi này, những kẻ luồn lọt, thỉnh thác có tới một nửa.

Hành khiển Nguyễn Trãi dâng bản vẽ khánh đá và tâu rằng:

"Kể ra, đời loạn dùng **[36a]** võ, thời bình chuộng văn. Nay đúng là lúc nên làm lễ nhạc. Song không có gốc thì không thể đứng vững, không có văn thì không không thể lưu hành. Hòa bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc.

Thần vâng chiếu soạn nhạc, không dám không dốc hết tâm sức. Nhưng vì học thuật nông cạn, sợ rằng trong khoảng thanh luật, khó được hài hòa. Xin bệ hạ yêu nuôi muôn dân, để chốn xóm thôn không còn tiếng oán hận buồn than, như thế mới không mất cái gốc của nhạc".

Vua khen ngợi và tiếp nhận. Sai thợ đá huyện Giáp Sơn lấy đá ở núi Kính Chủ để làm.

Tháng 2, vua tới trường đua xem tập võ nghệ.

Lấy Tả hình viện đại phu Đinh Lan làm An phủ phó sứ lộ Bắc Giang thượng. Đổi Đoàn Quốc Sĩ làm An phủ phó sứ lộ An Bang, lấy bọn nội thị Nguyễn Đình Trạc ba người làm Chuyển vận phó sứ, Vũ đội **[36b]** khách đội trưởng Lưu Bá Cung làm Tứ sương chỉ huy sứ.

Trước kia, Bá Cung làm thông sự cho Thành Sơn hầu Vương Thông. Năm Đinh Mùi (1427), Thái Tổ đóng bản doanh ở Bồ Đề, Vương Thông thường sai Bá Cung đi lại thông tin tức. Thái Tổ bảo Bá Cung rằng:

"Nếu Vương Thông quả rút quân về nước, ta sẽ phong ngươi tước hầu".

Khi đất nước bình yên, được cất nhắc làm đội trưởng.

Đến đây, các đại thần đều nhắc tới việc đó, cho nên có lệnh này.

Ngày Ất Hợi, làm lễ tấu cáo Thái miếu. Truy dâng tôn hiệu cho các Tiên đế, Tiên hậu:

Hiển Tổ Chiêu Đức Hoàng Đế là Hiển Tổ Chiêu Đức Chí Nhân Hoàng Đế[2] Hiển Từ Gia Thục Hoàng Thái Hậu là Hiển Từ Gia Thục Khâm Thuận Hoàng Thái Hậu[3], Tuyên Tổ Hiến Văn Hoàng Đế là Tuyên Tổ Hiến Văn Duệ Triết Hoàng Đế[4], Trinh Từ Ý Văn Trang Du Hoàng Thái Hậu[5], Thái Tổ Thống **[37a]** Thiên Khải Vận Thánh Đức Thần Công Duệ Văn Anh Vũ Đại Hiếu Hoàng Đế[6], Cung Từ Quốc Thái Mẫu là Cung Từ Quang Mục Hoàng Thái Hậu[7], vì nhà Minh sai sứ sang phong.

Gia phong thần từ các xứ trong nước, sai quan đến tế.

---

[1] Đao bút: chỉ bọn thư lại chuyên nắm giấy tờ sổ sách.

[2] Tức Lê Đinh, ông tổ bốn đời của Thái Tông.

[3] Tức bà Nguyễn Thị Quách, vợ của Lê Đinh.

[4] Tức Lê Khoáng, cha Lê Lợi, ông nội của Thái Tông.

[5] Tức bà Trịnh Thị Thương, vợ của Lê Khoáng.

[6] Tức Lê Lợi.

[7] Tức bà Phạm Thị Trần, mẹ Thái Tông.

Bọn Đinh Cảnh An cho là triều nghi không nghiêm, hặc tội bọn Điện tiền đô chỉ huy sứ Hà Thê, Phạm Nội, Lê Lung, đều phạt từ 80 trượng trở xuống. Từ đấy, triều nghi mới hơi nghiêm.

Khảo xét võ nghệ của các tướng hiệu. Phép khảo xét: bắn cung là một môn, ném tên là một môn, đánh mộc là một môn. Cả ba môn đều được thì cấp lương toàn phần, ai không được môn nào thì bị giảm lương, sau coi đó làm lệ thường.

[37b] Tháng 3, nêu biển biểu dương liệt nữ Lê thị.

Lê thị tên là Liễn, người làng Phúc Lâm, lộ Quốc Oai trung, là vợ của Túc vệ Lương Thiên Tích đời Hồ, có nhan sắc, goá chồng sớm, không có con, thờ phụng nhà chồng, cúng lễ chồng đến khi chết. Thiếu bảo Lê Quốc Hưng đem việc ấy tâu lên, nên được biểu dương.

Hạn hán, hạ lệnh cho các lộ, huyện trong nước làm lễ cầu mưa.

Ngày Ất Tỵ, có nguyệt thực. Thái sử Bùi Thì Hanh mật tâu nên ẩn đi, không hộ cứu.

Đô tri tả hữu ban á hầu Lê Vận chết. Truy tặng Trung thư lệnh Tự hiệu hầu, tên thụy là Huệ Tri. Vận là anh của Cung Từ Hoàng Thái Hậu[1] (trước họ Phạm, được ban quốc tính là họ Lê).

Vua ngự ra hồ Tây xem cá.

Lấy Tuyên úy sứ Lạng Sơn là Lê Lộng làm Tuyên úy đại sứ, Tả hình viện đại phu Đào Mạnh Cung làm Lang trung viện ấy; Nguyễn Doãn Cung **[38a]** làm Hữu hình viện lang trung; Tường hình viện đại phu Nguyễn Trường làm Hữu hình viện đại phu; chuyển vận huyện Thủy Đường[2] là Vũ Đình Ngạn làm Ty hình viện đại phu; Chuyển vận huyện Để Giang[3] là Nguyễn Nhật Ty làm Tường hình viện đại phu.

Mùa hạ, tháng 4, làm lễ cầu mưa ở cung Cảnh Linh.

Vua muốn xem thủ chiếu và thơ văn của họ Hồ[4], Nguyễn Trãi sưu tập được vài chục bài thơ, văn bằng quốc ngữ dâng lên.

Ban tiền sắm triều phục, mũ, đai cho các quan văn võ trong ngoài theo thứ bậc khác nhau.

Tháng 5, Hành khiển Nguyễn Trãi tâu rằng:

"Mới rồi, bọn thần cùng với Lương Đăng hiệu định nhã nhạc, nhưng kiến giải của thần không giống với Lương Đăng, thần xin trả lại công việc được sai".

Trước kia Thái Tổ sai Nguyễn Trãi định ra quy chế mũ áo, chưa kịp thi hành. Đến đây, Lương Đăng dâng sớ thư **[38b]** đại ý nói:

"Về lễ thì có lễ đại triều và lễ thường triều. Tế trời, cáo miếu, ngày thánh tiết[5], ngày chính đám[6], thì làm lễ đại triều, hoàng đế mặc áo cổn, đội mũ miện, lên ngôi ngai báu, trăm quan đều mặc triều phục đội mũ chầu. Còn những ngày mồng một, ngày rằm hằng tháng thì Hoàng đế mặc áo bào vàng, đội mũ xung thiên, ngồi ngai báu, trăm quan đều mặc công phục, đội mũ.

Lễ thường triều thì hoàng đế mặc áo bào vàng, đội mũ xung thiên, ngồi sập vàng, trăm quan mặc thường phục cổ tròn, đội mũ sa đen. Về nhạc thì có nhạc tế Giao, nhạc tế Miếu, nhạc tế Ngũ tự[7], nhạc cứu khi có nhật thực, nguyệt thực, nhạc đại triều, nhạc thường triều, nhạc cửu tấu khi đại yến,

---

[1] Cung Từ Hoàng Thái Hậu là bà Phạm Thị Trần, sinh ra Lê Thái Tông.

[2] Huyện Thủy Đường: nay là huyện Thủy Nguyên; Hải Phòng.

[3] Huyện Để Giang: nay là huyện Sơn Dương, tỉnh Hà Tuyên.

[4] Tứf Hồ Quý Ly, Hồ Quý Ly có nhiều thơ văn bằng chữ Nôm, nhưng hiện nay chưa tìm lại được.

[5] Thánh tiết: ngày sinh của vua.

[6] Chính đám: ngày mồng một tết Âm lịch.

[7] Ngũ tự: theo Lễ kinh, thiên Nguyệt lệnh, thì Ngũ tự là năm lễ tế các thần Hộ (cửa), Táo (bếp) Trung lựu (giữa nhà), Môn (cửa lớn), Hành (đường đi).

nhạc dùng trong cung, không thể dùng nhất loạt được. Về lỗ bộ đại giá, như xe kiệu thì có đại lộ, tượng lộ, mã lộ[1], có cửu long dư, thất long dư[2],

có bộ liễn, có phi liễn[3]; về nghi trượng thì có kim qua, phủ, việt, chàng, phướn, **[39a]** tinh kỳ, mao tiết, chương phiến[4], long ngũ phượng. Số ngựa đóng vào xe và số đội ngũ theo hầu cũng đều có quy định cả, thần không thể chép hết được".

Thư ấy dâng lên, vua sai Lương Đăng định ra các quy chế. Đăng nhân đó dâng lên quy chế về mũ áo và nhạc khí. Đại để, quy chế do Đăng và Trãi định ra phần nhiều không hợp nhau, những chổ bàn về số lượng, trọng lượng các nhạc khí có nhiều điều trái nhau, mà trình bày cũng khác nhau, cho nên Trãi xin thôi việc đó.

Vua theo lời bàn của Đăng, rồi làm theo. Vua yết Thái miếu bãi trò hát chèo, không tấu nhạc dâm nữa[5].

Cho Thị ngữ sử Nguyễn Vĩnh Tích được phục chức.

Bấy giờ có viên Đồng quản lĩnh[6] Lê Trung Xích sai lính làm việc riêng và làm nhiều điều sai trái. Nguyễn Vĩnh Tích hặc tội, cho là đáng phải biếm chức. Tri từ tụng Trịnh Khắc Phục cứu gỡ cho Trung Xích. Vĩnh Tích xin xét tội luôn cả Khắc Phục. Vua không nghe. Ngày hôm sau, Vĩnh Tích dâng sớ từ chức. Chưa được lệnh, Vĩnh Tích không chịu đến ban nữa. Đinh Cảnh **[39b]** An và Phùng Vinh tâu vua: "Vĩnh Tích làm gì mà không cho phục chức?". Vua bèn cho phục chức.

Thượng thư lệnh tham tri chính sự, tri Bắc đạo quân dân bạ tịch sự Đình hầu Nguyễn Lãm [7] chết, được truy tặng nhập nội thái bảo, tên thụy là Trung Tĩnh. Lãm người đen mà cao, có tài biện bác.

Tháng 6, hạn hán, có sâu hại lúa. Hạ lệnh cho các lộ, trấn làm lễ cầu mưa.

Lấy Nhập nội thiếu úy Tam tri Tây đạo chư vệ quân sự là Lê Thận làm Tham tri Bắc đạo chư vệ quân sự; Nhập nội thiếu úy thượng Nam Sách vệ[8] tổng quản là Lê Lãng làm Tham tri Tây đạo chư vệ quân sự; Thiên Quan vệ đồng tổng quản là Lê Luận làm Nam Sách Thượng vệ đồng tổng quản; Phán đại tông chính tự là Trịnh Khắc Phục làm tri Bắc đạo quân dân bạ tịch; Thanh Hóa lộ đô tổng quản là Lê Lý làm Bắc Giang Hạ lộ đồng tổng quản; **[40a]** tri Nội mật viện sự là Nguyễn Văn Huyến làm Thuận Hóa lộ tri phủ; Chính sự viện tham nghị là Nguyễn Tông Trừ làm Thanh Hóa đồng tri phủ; Nguyễn Nhữ Soạn làm Chính sự viện tham nghị.

Thị ngự sử Đinh Cảnh An tâu vua: "Nhữ Soạn là người tham ô, đã ba lần phạm pháp, nay lại được làm quan tứ phẩm thì lấy gì để khuyên răn kẻ khác".

Vua không nghe.

Ngày Canh Ngọ, kinh sư có mưa, các quan đều chúc mừng, vua sai người đi các lộ xem có mưa không.

Ngày Tân Mùi, xuống chiếu rằng: Mấy năm nay hạn hán sâu bọ xảy ra liên tiếp, tai dịch có luôn, phải bớt hình phạt, giảm thuế khóa, để yên lòng dân.

---

[1] Đại lộ: xe lớn, tượng lộ: xe trang sức bằng ngà voi; mã lộ: xe ngựa.

[2] Cửu long dư: kiệu chín rồng; thất long dư: kiệu bảy rồng.

[3] Bộ liễn: xe đi thong thả, phi liễn: xe đi nhanh.

[4] Tinh kỳ, mao tiết: là các loại cờ. Chương phiến: loại quạt lớn làm bằng lông chim.

[5] Nguyên văn là dâm nhạc, đối lập với nhã nhạc, ở đây chỉ các làn điệu dân gian.

[6] Nguyên văn: " Quan đồng quân quan lĩnh..." hẳn là in lầm, ở đây chúng tôi dựa vào bản dịch cũ.

[7] Sửa lại theo bản dịch củ.

[8] Nên sửa lại là Nam Sách thượng vệ như ở dưới.

Lấy Nam Sách Hạ vệ đồng tổng quản Trịnh Khả làm Hành quân tổng quản tri xa kỵ vệ chư quân sự quản lĩnh Thiết đột hậu dực thánh quân thái giám ngự tiền lục quân tri ngự tiền võ sĩ ngự tiền trung quân chư đội; Điện tiền **[40b]** đô hiệu điểm Lê Ê làm Thiết đột hữu quân đồng tổng quản, Hữu quân đồng tổng quản Lê Hiệu làm Khoái lộ tổng quản; Khoái lộ tổng tri Lê Hổ làm Nam Sách Hạ vệ tổng tri; Đô chỉ huy sứ Hà Thê làm Điện tiền đô kiểm điểm; Chỉ huy sứ Phạm Nội làm Đô chỉ huy; Chỉ huy phó sứ Lê Lung làm Chỉ huy sứ.

Bấy giờ, vua đã lớn tuổi, xét đoán mọi việc đã sáng suốt, mà Lê Sát vẫn tham quyền cố vị nên vua càng ghét Sát, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ bao dung. Sát không nhận ra điều đó.

Đến đây, vua cùng những người hầu cận bàn mưu cho rằng Lê Ê, Lê Hiệu là người thân thích của Sát, mà Trịnh Khả thì trước có hiềm khích với Sát, bèn cho bọn Ê ra ngoài rồi trao cấm binh cho Khả nắm giữ. Sát xin giữ Hiệu lại nói rằng:

"Nếu Khả được hầu trong cung thì sợ thần nguy mất".

Vua trở vào cung.

Ngày hôm sau, vua sai người báo cho Đinh Cảnh **[41a]** An:

"Đại tư đồ Sát cho thăng chức mà không nhận, ta muốn lấy Lê Văn An làm Hải Tây đạo đồng đô đốc tổng quản, mà Lê Sát ngăn trở".

Đinh Cảnh An, Nguyễn Vĩnh Tích liền hặc tội rằng:

"Lê Sát quen thói chuyên quyền, tội ấy khó lòng dung thứ".

Tờ tâu dâng lên, vua trao cho Hình quan xét hỏi. Sát bỏ mũ tâu rằng:

"Nay khép cho thần tội chuyên quyền, thế là tội của thần do Tiên đế mà có cả".

Bấy giờ bọn Lê Văn Linh, Lê Ngân đều cứu gỡ cho Sát, nhưng vua không nghe.

Nhập nội tư mã tham dự triều chính Bắc đạo đồng đô đốc tổng quản Đình hầu Lê Văn An chết, được truy tặng Tư không, tên thụy Trung Hiến. Trong đám quan võ, Văn An là người hoà nhã hơn một chút, mỗi khi tiếp các sĩ đại phu đều giữ lễ.

Lấy Hàn lâm viện hiệu khám Nguyễn Khắc Trung làm Tây đạo đại tư mã nha chủ bạ; **[41b]** Trung thư trước tác Hồ Đức Phùng làm Nội điện biểu tập cục phóc chưởng. Triều trước, chức phó chưởng các cục chỉ đến bát phẩm thôi, nay thăng lên lục phẩm. Người nào đến tước này thì mặc áo lục.

Ngày Bính Tuất, sét đánh lầu cửa Đông kinh thành, có người chết.

Bãi chức tước của Đại tư đồ Lê Sát. Xuống chiếu rằng:

"Lê Sát chuyên quyền nắm giữ việc nước, ghen ghét bậc hiền tài, giết Nhân Chú để hòng ra oai, truất Trịnh Khả bắt người ta phục, bãi chức tước của Ư Đài khiến đình thần không còn ai dám nói, đuổi Cầm Hổ ra biên giới cho gián quan đều bịt miệng im hơi. Xét mọi việc làm của hắn đều không phải là phép tắc của kẻ làm tôi. Nay muốn khép nó vào hình luật để tỏ rõ phép nước, nhưng vì là viên cố mệnh đại thần, có công với xã tắc, nên đặc cách khoan tha, nhưng phải bãi chức tước".

Cho Bùi Ư Đài được phục chức Đồng tri môn hạ tả ty sự, tước Trí tự, thành tri Tây **[42a]** đạo quân dân bạ tịch như cũ. Đưa Tây đạo tham tri quân dân bạ tịch Đặng Đắc ra làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn, ít lâu sau bắt hạ ngục

Lấy Phạm Bôi làm Đông đạo hành quân tổng quản: Lê Lý làm Nhập nội thiếu úy tham tri Tây đạo chư vệ quân sự. Tước bỏ chữ "Công thần" và chức tước của bọn Lê Văn Linh, giáng xuống làm Bộc xạ. Lấy Lê Thận làm Tư mã tri Bắc đạo chư vệ quân sự; Tham tri chính sự Lê Định làm Tư mã; Tham tri Nam đạo chư vệ quân sự Lê Lãng làm Tham tri Bắc đạo chư vệ quân sự; Lê Lan làm Bắc Giang Hạ vệ đồng tổng quản. Lấy Thiên ngưu vệ hành quân tổng quản quản lĩnh tả dực thánh quân kiêm Nghệ An lộ đại tổng quản Lê Chuyết làm Bảo chính công thần hành quân tổng quản tri Kim ngô vệ chư quân sự quản lĩnh **[42b]** hữu dực thánh quân. Đưa Lê Ê ra làm Đồng tổng quản lộ Quy Hóa. Lấy Nhập nộii tư khấu Bắc

đạo hành quân đô tổng quản Lê Ngân làm Nhập nội đại đô đốc Quy Hóa trấn phiêu kỵ thượng tướng quân đặc tiến khai phủ nghi đồng tam ty thượng trụ quốc, Quốc huyện thượng hầu.

Mùa thu, tháng 7, thăng thiếu úy tham tri Hải Tây đạo chư vệ quân sự Lê Khuyển làm Tham tri chính sự, gia bổng thánh tráng sĩ vệ tổng quản thiếu úy tham tri chính sự.

Lấy Chiêu nghi Lê Nhật Lệ, con gái Đại đô đốc Lê Ngân, làm Huệ phi, phế Nguyên phi Ngọc Dao, con gái Lê Sát, làm thứ nhân. Xuống chiếu rằng:

"Lê Sát tội không thể dung thứ, đáng phải chém để rao, nhưng trẫm tha không cho giết. Duy Đặng Đắc là kẻ bày mưu cho Sát, định hại xã tắc thì phải chém bêu đầu. Nguyễn Gia Nô vì biết chuyện lại không tố cáo thì phải đày ra châu xa. Còn **[43a]** bọn Lê Văn Linh, Lê Lĩnh, Lê Thụ, Lê Ê, Lê Hiệu, đều phải xử phạt theo pháp luật, có ân xá cũng không được hưởng. Lê Bang vì là con rể của Sát, tự tiện ra vào nhà Sát, cho đày ra châu xa".

Lấy An phủ sứ lộ Lạng Sơn là Bùi Cầm Hổ làm Ngự sử trung thừa, vì Hổ trước đã hặc tội Lê Sát[1].

Cho Lê Sát được tự tử ở nhà.

Tờ chiếu viết: "Lê Sát nay lại ngầm nuôi bọn võ sĩ, liều chết, mưu hại bậc trung thần lương tướng, mưu kế giảo quyệt, dấu tích gian phi mỗi ngày một lộ rõ, đáng phải chém đem rao".

Lê Ngân và Bùi Cầm Hổ cùng tâu rằng:

"Tội Sát đáng chết, nhưng Sát từng là đại thần, nếu đem xác đi rao để làm nhục thì sợ rằng để tiếng chê cười cho đời sau".

Bèn cho được chết ở nhà. Vợ con và điền sản nhà Sát đều bị tịch thu. Đem đồ đạc của cải nhà Sát ban cho các quan.

Lấy Tuyên phủ đại sứ Thái Nguyên hạ bạn là Lê Lôi làm Xa kỵ đồng tổng quản kiêm đô tổng quản phủ lộ **[43b]** Thanh Hóa (Lôi người làng Cổ Ninh, huyện Nông Cống); Tuyên úy đại sứ trấn Tuyên Quang là Trần Lựu làm Kim ngô vệ đồng tổng quản kiêm đô tổng quản lộ Thuận Hóa; Nguyễn Cảnh Thọ làm Môn hạ hữu ty thị lang tham tri Hải Tây đạo bạ tịch như cũ; Nội mật viện phó sứ Nguyễn Thúc Huệ làm Đồng tri thượng thư tả ty sự tham tri Hải Tây đạo bạ tịch. Lấy Nhập nội thị sảnh đô áp nha tham dự triều chính Lê Khiêm làm thượng thư lệnh tri Hải Tây đạo quân dân bạ tịch; Tổng tri Bắc Giang trung lộ Lê Chích làm Tuyên úy đại sứ Thái Nguyên hạ bạn.

Bãi chức Chuyển vận phó sứ Đa Cẩm của Phan Thiên Tước, bắt sung quân của bản lộ, vì Tước là bè đảng của Sát.

Lấy Đồng tri Thẩm hình viện sự Bùi Nhữ Lĩnh làm An phủ sứ lộ Quốc Oai Hạ; Chuyển vận sứ lộ Bắc Giang Hạ **[44a]** Nguyễn Tòng Kiệm làm An phủ lộ sứ trấn Lạng Sơn. Lấy Phụng tuyên sứ Phạm Sát làm nhập nội thị sảnh đô ty; Tri tả hữu ban sự Đào Công Soạn làm Môn hạ tả ty thị lang tham tri Bắc đạo bạ tịch.

Bấy giờ phương tây nam có tiếng kêu như sét đánh, mưa to gió lớn ập tới.

Tháng 8, lấy Thái giám tham tri chính sự Trịnh Khả làm Thiếu úy. Lấy nhập nội thiếu úy tổng quản tiền dực thánh quân Lê Thụ làm Tham tri chính sự.

Thuyền buôn nước Xiêm La sang cống.

Bấy giờ, Ai Lao đem quân sang tranh châu Mã Giang[2] và châu Mộc, Xa Tham đánh lại, chém được tù trưởng của chúng là bọn Man Nữu hơn 20 thủ cấp, bắt sống hơn 20 người giải về kinh sư. Ai Lao sai sứ sang xin lại. Vua tha cho về.

---

[1] Bùi Cầm Hổ trước làm quan ngự sử, mâu thuẩn với Lê Sát, bị đổi ra làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn. Xem sự việc năm Thiệu Bình thứ 1 (1434), tháng 9.

[2] Vùng huyện sông Mã, tỉnh Sơn La ngày nay.

Chủng đội Nguyễn Văn **[44b]** Lôi tâu xin cho đi lấy ngọc trai ở Đông Hải để dùng vào các việc của nhà nước, nhưng vua không nghe.

Lấy các Tham tri chính sự Lê Thận, Đỗ Đại, Nguyễn Xí, Lê Thụ làm tri từ tụng sự.

Thiếu bảo tri từ tụng Bùi Quốc Hưng và Phán đại tông chính tự tri từ tụng Trịnh Khắc Phục đều bị biếm 1 tư. Lang trung Phan Công Ích và Đại phu Nguyễn Trường đều bị bãi chức, đuổi về làm dân.

Bấy giờ, vua sai các đại thần duyệt xét các quan xử kiện xem ai làm tròn chức trách... Nguyễn Tường vì tuổi già lại rất nhiều bệnh tật. Đào Mạnh Cung, Nguyễn Doãn Cung vì đã nhận quan tước của người Minh, thời Thái Tổ lại làm quan xử kiện thời gian dài, nay bọn Khắc Phục, Quốc Hưng xin cho đổi sang chức khác. Vua giận vì bọn Quốc Hưng, Khắc Phục tiến cử người không đúng, lại che giấu tội tham ô cho chúng, xin cho chúng đổi sang chức khác, nên cho biếm chức bọn Khắc Phục và bãi chức của Công Ích và Nguyễn Tường.

Sai các quân ngự tiền theo mẫu sẵn mà vẽ mặt thuẫn **[45a]** và nón da.

Hàn lâm viện đãi chế Vũ Văn Phỉ thông dâm với mẹ vợ là Nguyễn thị, chuyện bị phát giác, phải xử tội chém. Phỉ xin được chuộc tội, cuối cùng bị đày ra châu xa.

Ra chỉ dụ cho các đãi thần, thái giám và hình quan rằng:

"Những người xử án, phải căn cứ vào các điều chính trong luật mà xét xử, còn căn cứ vào điều nào để xử một tội nào thì phải tham khảo luật hình rồi trình cho đại thần thái giám, đài quan và năm đạo cùng nhau xem xét, nếu các quan ấy đều cho là phải thì sau mới quyết định. Đó là vì việc kiện tụng có thể có oan khuất, cho nên phải xét lại cho rõ ràng, không được như bọn Lê Sát trước đây, chỉ xét xử theo lối thiên vị hối lộ.

Cho Tả bộc xạ Lê Văn Linh làm Tri từ tụng sự.

Lấy Ngự tiền cường nỗ hỏa đồng tri quân Lê Đổ làm Chính sự viện đồng tham nghị.Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu rằng:

"Chức Tham nghị quan hệ đến việc phụ chính, không phải là bậc **[45b]** lão thành thì không được. Nay Lê Đổ là người nhiều lầm lỗi mà thăng lên chức ấy thì làm sao cho được?".

Vua không nghe.

Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu rằng:

"Bệ hạ lên ngôi tới nay, hay thay đổi phép cũ của Thái Tổ, như Lễ bộ ty đồng giám Lương Đăng, Tiên đế cho là người hơi hiểu biết, dùng làm Nội nhân phó chưởng, sau thấy hắn khúm núm, không thể gần gũi được, cho ra làm văn đội. Nay lại thấy hắn làm quan[1] xin bệ hạ nghĩ lại".

Tháng 9, người thợ Cao Liệt dâng hai chiếc mũ cỏ và lấy dân xin vào làm ở cục đó. Thị ngự sử Nguyễn Vĩnh Tích can rằng:

"Thời xưa, người làm vua không hề quý nghề đua lạ khoe khéo. Cho nên vua Thuấn đóng đồ sơn mà có đến 17 người can ngăn. Nay có người dâng mũ thì xin bệ hạ hãy nghĩ tới thời Tiên đế phải dãi gió dầm mưa, chưa bao giờ có thứ đó?".

Khi bãi chầu **[46a]** vua đưa mũ cho đại thần và đài quan xem và hỏi họ:

"Cái mũ này có gì là lạ mà quan phải can?".

Vĩnh Tích trả lời:

"Thần muốn vua hơn cả Nghiêu Thuấn, cho nên can trước cái điều chưa manh nha đó thôi!".

---

[1] CMCB17, 11a ghi Lương Đăng được thăng Đô giám trung thừa.

Vua lại muốn lấy 12 người vào cục quan tác[1]. Bùi Cầm Hổ dâng sớ can ngăn. Vua giận, cho là Cầm Hổ trước đã hặc tội bọn Quốc Hưng, nay lại giúp cho bọn ấy, trước sau nói không thống nhất, nêm biếm 2 tư.

Giáng chức bọn Quản lĩnh Lê Bồ, Lê Lao, Lê Lỗi, cho trở về các chức Trấn phủ, Tuần sát như trước, vì họ là những người được Lê Sát tiến cử.

Lỗ bộ ty đồng giám kiêm tri điển nhạc sự Lương Đăng dâng nhạc mới phỏng theo quy chế của nhà Minh mà làm.

Trước Đăng và Nguyễn Trãi đã vâng mệnh soạn định nhã nhạc. Trong đó, nhạc ở trên[2] có 8 loại thanh âm như: trống keo lớn, khánh chùm, chuông chùm[3], đặt các loại đàn cầm, đàn sắt, sênh, quản, thược, chúc ngữ, huân trì[4]. Nhạc ở dưới điện **[46b]** thì có phương hưởng treo, khống hầu[5].

Mùa đông, tháng 10, đày bọn Lê Thảo ra châu xa.

Bấy giờ bọn Lê Thảo, Lê Khản, Lê Khắc Hài đều là võ sĩ, là bọn thân tín của Lê Sát. Đến khi Sát bị tội, có người nói bọn chúng là thích khách của Sát, tra khảo thế nào chúng cũng không nhận. Hình quan cho là bọn Thảo nghe Lê Sát định giết Đại đô đốc Lê Ngân, tội đáng chém. Có chỉ đặc ân tha cho tội chết, bắt đày ra châu xa, tịch thu vợ con, điền sản.

Đạo Mộ ở châu Ngọc Ma bắt em hắn là bọn Đạo Muộn và hơn 50 thủ hạ giải về kinh sư.

Muộn là em khác mẹ của Mộ, đều là con của Cầm Quý. Khi quan quân đánh Ngọc Ma, thì Mộ quy thuận triều đình, còn Muộn thì theo cha sang Ai Lao. Sau khi Quý bị giết, Mộ gọi Muộn về. Đến khi về, lại âm mưu giết Mộ, cho nên Mộ bắt đem nộp.

[47a] Ngày Canh Ngọ, năm kiểu xe lộ[6] làm xong. Cho Lỗ bộ ty đồng giám Lương Đăng làm đô giám.

Nội mật viện sứ Lê Cảnh Xước nhận 20 lạng bạc hối lộ, chuyện bị phác giác, theo luật thì đáng tội chết. Vua thấy Cảnh Xước hầu kinh diên lâu ngày, xuống lệnh riêng cho bãi chức về làm dân.

Tháng 11, cho Lê Cảnh Xước làm Hàn lâm viện thị giảng, ngự tiền, học sinh cục phó; Chu Tam Tỉnh làm Tả hình viện đại phu: Trần Phong làm Hữu hình viện đại hu; Nguyễn Nhật Thăng làm An phủ sứ lộ An Bang.

Lấy Chuyển vận huyện Thạch Thất là Trần Hiển làm Thị ngự sử.

Bấy giờ, Hiển tâu là huyện ấy có một nhánh sông cũ, thuyền bè có thể qua lại được mà Tổng quản Lê Hiển tâu xin lấp đi làm đất của mình, do đấy thuyền bè qua lại bị cản trở nhiều. Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu rằng Hiển không né sợ quyền thế, có thể làm chức phong hiến, **[47b]** cho nên Hiển được phong chức đó.

---

[1] Quan tác: có nghĩa là "làm mũ", cục quan tác có lẽ là cục thợ thủ công chuyên làm các loại mũ dùng cho các quan thời đó.

[2] Nguyên văn: "Đường thượng". Bản cũ dịch là "trên đường"; ở đây là "triều đường", là điện của nhà vua khi ra coi chầu, đối lập với "đường thượng" là "đường hạ" tức là dưới điệ, ngoài điện.

[3] Nguyên văn: "biên khánh, biên chung", tức là bộ khánh, bộ chuông gồm 16 chiếc khánh từ nhỏ đến lớn và 16 chiếc chuông tử nhỏ đến lớn cùng treo một giá ở trên.

[4] Sênh, quản thược: đều là các loại sáo. Chúc: làm bằng gỗ, hình vuông, cao 1 thước 3 tấc, giữa lồi lên như cái trống đánh. Ngữ: làm bằng gỗ, hình con hổ nằm lưng có 27 răng cưa bằng đồng, lấy gỗ cọ vào thành tiếng. Huân: làm bằng đất nung hình như quả trứng, có lỗ để thổi. Trì: làm bằng trúc, có lỗ để thổi.

[5] Phương hưởng: gồm 16 thỏi gang dài, từ nhỏ đến lớn cùng mắc nghiêng vào một giá, có hai tầng, lấy dùi nhỏ bằng đồng để đánh. Không hầu: là thứ nhạc khí như các đàn sắt nhưng nhỏ hơn. Quản dịch: là các loại sáo.

[6] Nguyên văn: "Ngũ lộ", là 5 loại xe lớn là : Ngọc lộ (xe nạm ngọc), Kim lộ (xe trang sức bằng vàng), Tượng lộ (xe trang sức bằng ngà voi), Cách lộ (xe bọc da), Mộc lộ (xe đóng gỗ). Số lượng xe và quy cách xe của vua và hoàng hậu, cung phi đều có quy chế sẵn. Các xe ấy đều gọi chung là "lộ".

Ban bố các nghi thức mới định lại trong các dịp lễ thánh tiết, chính đáng, sóc vọng, thường triều, đại yến .

Trước kia, vua sai Lương Đăng định các nghi thức đại triều, đến đây hoàn thành dâng lên. Vua bái yết Thái miếu, các quan mặc triều phục làm lễ theo nghi thức mới bắt đầu từ đây.

Bọn Hành khiển Nguyễn Trãi, Tham tri bạ tịch Nguyễn Truyền, Đào Công Soạn, Nguyễn Văn Huyến, Tham nghị Nguyễn Liễu dâng sớ tâu rằng:

"Muốn chế tác lễ nhạc, phải đợi có người rồi hãy làm, được như Chu Công thì sau mới kkhông có lời chê trách. Nay sai kẽ hoạn quan Lương Đăng chuyên định ra lễ nhạc, chẳng nhục cho nước lắm sao! Vả lại, quy chế lễ nhạc của y là dối vua lừa dưới, không dựa vào đâu cả, như đánh trống là bao giờ ra chầu triều sớm, nay vua ra chầu triều sớm, nay vua ra chầu rồi mới đánh.Theo quy chế xưa, khi vua ra, thì bên tả đánh chuông hoàng chung, rồi**[48a]** năm chuông bên hữu ứng theo, lúc vua vào đánh chuông chưng tân rồi năm chuông cũng ứng theo. Nay vua ra chầu, đánh 108 tiếng chuông, đó là số lần đếm tràng hạt của nhà sư. Nếu theo quy chế của nhà Minh, thì khi vua ngồi ở cửa Phụng Thiên phải có ngai báu, nay chỉ có một điện Hội Anh, lại chỉ có sập vàng, nếu di chuyển thì sợ không yên, đặt cả hai thứ cũng không được, thế là lễ nghi gì?. Làm xe thì đằng trước có diềm, đằng sau mở cửa. Nay lại mở cửa đằng trước, quy chế xưa làm như thế hay sao?. Khi vua ra thì có hô thét, khi vào thì có thu dẹp, đó là quy định của nghi lễ. Nay quan coi cửa xướng tâu mọi việc xong, 0các quan lui ra, vua con ngồi mà người thu dẹp đã la thét dọn dẹp là làm sao?. Vả lại, Đăng là đứa hoạn quan, thần trộm lấy làm ngờ lắm".

Đăng tâu: "Thần không có học thức, không biết quy chế cổ, các nghi thức nay đã làm, **[48b]** chỉ trông cả vào hiểu biết của thần mà thôi, còn ban hành hay không là quyền của bệ hạ, thần đâu dám chuyên quyền".

Nguyễn Liễu tâu rằng: "Từ xưa đến nay chưa bao giờ có cảnh hoạn quan chuyên phá hoại thiên hạ như thế này".

Đinh Thắng từ trong bước ra, mắng rằng:

"Hoạn quan làm gì mà phá hoại thiên hạ? Nếu phá hoại thiên hạ thì chém đầu ngươi trước".

Cuối cùng phải giao Liễu cho hình quan xét hỏi. Án xử xong, tội đáng chém, nhưng được lệnh riêng, cho thích chử vào mặt, đày ra châu xa.

Ngày Bính Ngọ, vua ra coi chầu! Khi ra khi vào có vút roi dẹp đường. Vút roi dẹp đường bắt đầu từ đó.

Ngày Mậu Thân là lễ tế Kế Thiên thánh tiết.

Hôm ấy, buổi sáng vua bái yết Thái miếu, làm lễ 4 lạy. Khi về cung, Lỗ bộ ty[1] bày nghi trượng ở Đan Trì. Vua mang triều phục, áo cổn, mũ miện, ngự ở điện Hội Anh. Đại đô đốc Lê Ngân dẫn các quan mặc triều phục, làm lễ dâng biểu chúc mừng. Vua mặc áo cổn, mũ miện, các quan mặc triều phục **[49a]** bắt đầu từ đây.

Ban đại yến cho các quan, việc treo hoa dâng cỗ đều theo nghi lễ mới.

Nước Xiêm La sai sứ là bọn Trai Cương Lạt sang cống. Vua đưa cho sắc thư bảo mang về và trừ cho phần thuế buôn giãm xuống bằng nửa phần trăm năm trước, cứ 20 phần thu 1 phần, rồi thưởng cho rất hậu. Ngoài ra, về phần chúa nước ấy, cho 20 tấm lụa màu, 30 bộ bát sứ, phần của bà phi nước ấy là 5 tấm lụa màu, 3 bộ bát sứ, mỗi bộ 35 chiếc.

Có người cáo giác Đại đô đốc Lê Ngân thờ Phật Quan Âm trong nhà để cầu mong cho con gái mình là Huệ phi được vua yêu. Vua ngự ra ở cửa Đông thành, sai Thái giám Đỗ Khuyển dẫn 50 võ sĩ lục

---

[1] Lễ bộ: nghĩa là nghi trượng của thiên tử. Lỗ bộ ty là cơ quan của triều đình chuyên trông coi các nghi trượng của nhà vua.

soát nhà Ngân, bắt được tượng Phật và các thứ vàng bạc, tơ lụa. Ngày hôm sau, Ngân vào chầu, bỏ mũ ra để tạ tội. Vua sai bắt nô tì nhà Ngân để tra hỏi.

[49b] Tháng 12, ngày mồng 1, lấy Nhập nội tư mã hành quân tổng quản Lê Khôi làm Nhập nội tư mã tham tri chính sự tri Tây đạo chư vệ quân sự.

Lê Ngân trút mũ tâu rằng:

"Trước kia thần theo khởi nghĩa ở Lam Kinh, nay thần cũng nhiều bệnh, thầy bói bảo là trong chổ nhà thần ở, trước đây có miếu thờ Phật, vì để ô uế, nên xảy ra tai họa. Cho nên thần làm lại để thờ cúng. Nhưng vì người vợ lẽ đã bị bỏ của thần là Nguyễn thị và người vợ lẽ của Lê Sát là Trần thị đã ban cho thần, cả hai đứa đều thù oán thần, cùng với đứa gia nô điêu ngoa của thần thêu dệt bày đặt cho ra chuyện đó. Tiên đế biết rõ lòng thần, thường vẫn ưu ái bao dung. Nay gân sức của thần đã mỏi mệt lắm rồi, xin cho được về quê để sống hết tuổi tàn còn lại. Nếu nghe những người xung quanh mà tra tấn người nhà của thần, khi bị đánh đau quá, nhất định chúng sẽ khai khác đi, thì thân thần sợ không giữ được, xin bệ hạ nghĩ lại cho".

Phát **[50a]** lương ở quân doanh Gia Hưng để trấn quan Gia Hưng cho dân vay ăn.

Trước kia, khi Thái Tổ đi đánh châu Phục Lễ, sai vận chuyển lương thực đến cất giữ ở quân doanh Gia Hưng. Đến đây, Tuyên úy đại sứ trấn Gia Hưng Lê Dao tâu là cả kho chứa và lương thực đều bị mục hỏng, xin đưa chuyển về Đông Kinh. Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu:

"Chứa lương ở nơi biên giới thực là phép hay, chuyển về Đông Kinh sợ cũng không tiện".

Vua nghe theo, nên có lệnh này.

Ra lệnh cho người Minh phải mặc quần áo người Kinh[1] và cắt tóc ngắn.

Đốc suất dân chúng năm đạo đào các kênh.

Giáng Huệ phi Nhật Lệ, con gái Lê Ngân làm Tư dung. Mụ đồng Nguyễn thị bị đày ra châu xa. Thầy phù thủy Trần Văn Phương bị đồ làm lính ở phường nuôi voi.

Lấy Chính sự viện đồng tham nghị Nguyễn Khâm làm An phủ sứ Diễn Châu, Trấn phủ sứ châu Phục Lễ là Lê Ngạn làm Tri châu Quỳ Châu, **[50b]** Lê Khôi làm Trấn phủ sứ lộ Nghệ An.

Truy tôn Cung Từ Quang Mục hoàng hậu là Hoàng thái hậu[2].

Ra lệnh cho các quan Đô tổng quản năm đạo sửa sang thuyền chiến, thuyền tuần tiễu và cờ xí cho nghiêm chỉnh, đầy đủ để tháng giêng năm sau diễn tập thủy trận.

Mậu Ngọ, [Thiệu Bình] năm thứ 5 [1438], (Minh Chính Thống năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, sai dân chúng 4 đạo đào kênh ở Trường Yên, Thanh Hóa, Nghệ An.

Mùa hạ, tháng 5, sai văn thần đốc thúc quân dân đào các kênh ở lộ Thanh Hóa.

Giáng quận vương Tư Tề xuống làm thứ nhân.

Ngày 27, vì có nhiều tai dị, xuống chiếu rằng:

"Mấy năm nay, hạn hán, sâu bệnh liên tiếp xảy ra, tai dị luôn luôn xuất hiện. Khoảng tháng 4, tháng 5 năm nay, nhiều lần sét đánh vào vườn cây trước cửa Thái miếu ở Lam Kinh. Cứ nghiệm xét việc xảy ra tai họa, nhất định là có duyên do trong đó. **[51a]** Có phải do rẫm không lo sửa đức để mọi việc bê trể hay là do quan tể phụ bất tài xếp đặt khôngđiều hòa?. Hay là dùng người không đúng, để người tốt kẻ xấu lẫn lộn? Hay là hối lộ công khai mà việc hình ngục có nhiều oan trái? Hay là làm nhiều công trình thổ mộc để sức dân mỏi mệt? Hay là thuế khóa nặng nề mà dân túng thiếu? Trẫm tự trách tội mình, đại xá cho thiên hạ. Tất cả các đại thần, các quan văn võ các ngươi nên chỉ ra những lầm lỗi kể

[1] Người Kinh: ở đây chỉ người Việt, tức là bắt người Minh phải theo phong tục nước Đại Việt.

[2] Tức là bà Phạm Thị Trần, mẹ sinh ra vua Thái Tông.

trên, cứ thẳng thắn nói hết, đừng kiêng nể gì. Nếu có điều gì tiếp thu được, nhất định sẽ khen thưởnbg cất nhắc, dẫu có ngu dần vu khoát, cũng không bắt tội. Ngõ hầu có thể lay chuyển lòng trời, chấm dứt được tai biến, để nước nhà mãi mãi hưởng phúc lớn vô cùng vậy".

Tháng 6, bổ con trai các quan từ lục phẩm đến tam phẩm làm các cục thân tùy, từ nhị **[51b]** phẩm đến nhất phẩm làm chánh giám, phó giám.

Mùa đông, tháng 10, ngày 13, sai Thẩm hình viện phó sứ Nguyễn Đình Lịch, Thiêm tri Nội mật viện sự Trình Hiển, Thị ngự sử Nguyên Thiên Tích sang nhà Minh nộp cống hàng năm.

Tháng 12, nhà Minh sai Cấp Sư trung Thang Đỉnh[1], hành nhân Cao Dần sang nói về việc địa phương.

Ngày 20, sai Trung quân đồng tri Lê Bá Kỳ và Trung thừa Bùi Cầm Hổ sang Minh tâu việc địa phương Thái Bình[2].

Kỷ Mùi, [Thiệu Bình] năm thứ 6 [1439], (Minh Chính Thống năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, vua thân đi đánh các châu Phục Lễ.

Bọn man họ Cầm nhiễu hại dân biên giới, vua sai tướng đi hỏi tội chúng. Ai Lao tin nghe bọn man họ Cầm là Cương Nương, sai tên Nữu Hoa của chúng dẫn hơn 3 vạn binh tương sang giúp, lấn cướp các châu Phục Lễ. **[52a]** Vua thân hành dẫn 6 quân đi đánh.

Tháng 3, ra lệnh quy định số đồng của 1 tiền, kích thích dài nhắn của vải lụa và quy cách của tờ giấy viết.

Hễ tiền đồng thì 60 đồng là 1 tiền, lụa lĩnh thì mỗi tấm dài 30 thước, rộng 1 thước 5 tấc trở lên, vải gai nhỏ mỗi tấm dài 24 thước, rộng 1 thước 3 tấc trở lên, vải tơ chuối thì mỗi tấm dài 24 thước, vải bông thô mỗi tấm dài 22 thước, giấy thì tính 100 tờ.

Mùa hạ, tháng 4, có sao Chổi hiện ở phương tây.

Mùa thu, tháng 7, ngày rằm có nguyệt thực.

Tháng 8, tuyển người bổ sung quân ngũ. Duyệt quân lớn.

[52b] Mùa đông, tháng 10, hoàng tử Nghi Dân sinh.

Tháng 11, đại xá, đổi niên hiệu. Lấy tháng giêng năm sau làm Đại Bảo năm thứ 1. Đại xá thiên hạ. Những người 70 tuổi trở lên được thưởng tước 1 tư và cho ăn tiệc.

Canh thân, [Đại Bảo] năm thứ 1 [1440], (Minh Chính Thống năm thứ 5). Mùa Xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, đổi niên hiệu.

Ngày mồng 3, xuống chiếu rằng:

"Trẫm nghĩ: Bậc tôi trung tướng giỏi ngày xưa, thờ vua trọn tiết, vì nước quên nhà. Nay đại thần trăm quan văn võ trong nhoài các ngươi, ăn lộc của vua, phải lo cái lo của vua. Hễ trong quân dân có những điều tệ hại và hành vi của trẫm có những gì sai lầm, các ngươi đều nên can gián cho rõ ràng, giúp ta sửa chữa thiếu sót, lo làm tròn mọi việc đáng làm trong chức phận của người bề tôi để sánh ngang hàng với họ Y, họ Lã, ông Chu, ông Thiệu[3], chả lẽ lại chụi ở dưới bọn [Trần Bình], [Chu] Bột, Vương

---

[1] Minh sử q.321, CMCB 17 ghi là Thang Nại.

[2] Đoàn sứ bộ Đại Việt tố cáo thổ quân châu Tư Lang, phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây lấn cướp đất biên giới cửa ta.

[3] Y: tức là Y Doãn, hiền tướng của Thành Thang nhà Thương, có công giúp Thành Thang đánh bại Hạ Kiệt, làm vua thiên hạ. Lã: tức là Lã Vọng, công thần nhà Chu, giúp Văn Vương, Vũ Vương bình định thiên hạ, còn gọi là Lã Thượng. Thái Công Vọng...Chu: tức Chu Công hay Chu Công Đán, con Chu Văn Vương, làm tướng giúp Vũ Vương đánh bại Trụ, Vũ Vương chết, phò tá vua nhỏ là Thành Vương. Thiệu: tức Thiệu Công Tích, con thứ của Văn Thương, con cháu đời đời đều là đại thần phụ chính.

Lăng, Hoắc Quang, Gia Cát, Kính **[53a]** Đức, Tử Nghi, Lý Thạnh[1] hay sao? Nếu được như vậy thì vua tôi sẽ giữ được trọn vẹn công lao sự nghiệp từ đầu tới cuối, cùng hưởng phúc lộc dài lâu mãi mãi, để khỏi phụ lời thề "Hoàng Hà như đái, Thái Sơn như lệ"[2], như thế há chẳng tốt đẹp hay sao? Tất cả quan lại các ngươi, hãy kính theo mệnh lệnh này của ta".

Vua đích thân đi đánh tên phản nghịch Hà Tông Lai dở huyện Thu Vật,thuộc huyện Tuyên Quang.

Ngày 19, bắt được TôngMậu, con Tông Lai.

Ngày 20, chém được Hà Tông Lai rồi đem quân về. Dâng tù cáo thắng lợi ở Thái miếu.

Ngày 21, lập con trưởng là Nghi Dân làm Hoàng thái tử.

Tháng 3, vua thân đi đánh viên thổ quan phản nghịch tên là Nghiễm ở châu Thuận Mỗi, trấn Gia Hưng.

Tuyển tráng đinh bổ sung quân ngũ.

Làm sổ hộ tịch.

Mùa hạ, tháng 5, ngày 15, vua đem quân từ châu Thuận Mỗi trở về, vì tên Nghiễm dâng trâu và voi **[53b]** xin hàng, và vì đương mưa nắng dữ.

Tháng 6, sách phong Ngô thị[3] làm Tiệp dư, được ở cung Khánh Phương, tức là Quang Thục Hoàng thái hậu sau này.

Lộ Thanh Hóa lụt to.

Tân Dậu, [Đại Bảo] năm thứ 2 [1441], (Minh Chính Thống năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, vận chuyển quân lương.

Tháng 3, vua đi lại đánh tên phản nghịch Nghiễm ở châu Thuận Mỗi, bắt sống viên tướng Ai Lao là Đạo Mông cùng vợ con nó ở động La[4], lại bắt được con của tên Nghiễm là Sinh Tượng và Chàng Đồng. Nghiễm kế cùng ra hàng. Vua bèn đem quân về, dâng tù báo thắng trận ở Thái Miếu.

Giáng Dương Thị Bí xuống làm thứ nhân.

Trước đây, Dương Thị Bí sinh con là Nghi Dân. Vua lập làm Thái tử. Dương Thị Bí cậy thế, càng lăng loàn kiêu căng. Vua vẫn nín nhịn bao dong, giáng xuống làm Chiêu nghi, muốn cho thị sửa bỏ lỗi lầm. Nhưng Dương Thị Bí lại càng hằn học trong lòng, không **[54a]** kiêng nể gì nữa. Vua cho là Dương Thị Bí đã cố tình như vậy, thì con thị đẻ ra chưa chắc đã là người khá, mới giáng xuống làm người đàn bà thường, rồi xuống chiếu nói cho thiên hạ biết là ngôi Thái tử chưa định.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Giáp Tuất mồng 9, hoàng tử Bang Cơ Sinh.

Ra lệnh chỉ tuyển con gái đẹp ở các huyện.

Đặt ngự tiền thị vệ, theo thứ bậc mà cho làm quan.

Mùa thu, tháng 8, tuyển chọn con gái đẹp ở sân điện.

Bắt giam hạng đàn bà ngỗ nghịch, đó là làm theo kế của Nguyễn Thị Lộ (Thị Lộ là vợ của Nguyễn Trãi).

---

[1] Trần Bình, Chu Bột, Vương Lăng: là công thần của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Hoắc Quang: tên tự là Tử Mạnh, nhân di chiếu lập Hán Chiêu Đế mới có 8 tuổi lên ngôi, Chiêu Đế chết, lại lập Tuyên Đế.. Gia Cát: chỉ Gia Cát Lượng, tướng giỏi của Lưu Bị, lập nên nhà Thục. Kính Đức: tức Trì Kính Đức, tử Nghi: tức Quách Tử Nghi. Kính Đức, Tử Nghi và Lý Thạnh đều là công thần đời Đường.

[2] Lời thề của Hán Cao Tổ khi phong công thần. Đại ý nói: Ta cùng các ngươi mãi mãi cùng hưởng phúc lộc lâu dài truyền nối đến muôn đời con cháu, cho tới khi sông Hoàng Hà chỉ còn như cái đai, núi Thái Sơn chỉ còn như hòn đá mài.

[3] Ngô thị: tức bà Ngô thị Ngọc Dao, sinh ra hoàng tử Tư Thành, sau là vua Lê Thánh Tông.

[4] Tức Mường La, ở Sơn La.

Mùa đông, tháng10, sai sứ sang nhà Minh: Nội mật viện phó sứ Nguyễn Nhật Thiêm, Tri nội mật viện phó sứ Nguyễn Hữu Quang, Thiêm tri Thẩm hình viện Đào Mạnh Cung sang nộp cống hằng năm. Lê Thận sang xin mũ áo.

[54b] Tháng 11, 16, lập Hoàng tử Bang cơ làm Hoàng thái tử.

Xuống chiếu rằng: "Đặt Thái tử để vững gốc rễ, lập con đích để chính danh phận. Đó là mưu xa của xã tắc, kế lớn của quốn gia. Hoàng tử Bang Cơ thể chất vàng ngọc, tư thái anh minh, vừa có uy vọng của một bậc quân vương, lại đúng danh phận là con đích tôn quý. Vậy sai Nhập nội đại đô đốc Lê Liệt mang sắc mệnh lập làm Hoàng thái tử".

Hoàng thái tử Nghi Dân phong làm Lạng Sơn Vương, hoàng tử Khắc Xương phong làm Tân Bình Vương.

Cho Thái phi Phạm Thị Nghiêu tự tử.

Phạm Thị Nghiêu trước kia bị viên nội quan nhà Minh là Mã Kỳ bắt đi. Đến khi trở về, không chịu giữ tiết, lập mưu dụ dỗ bọn gian ác, định mưu phế lập. Vua thấy Thị Nghiêu tuổi đã già, cho vào Lam Kinh hầu Vĩnh Lăng. Phạm Thị Nghiêu vì vậy lại càng oán hận, tội ác đã rõ rệt, theo **[55a]** lời bàn của mọi người, bắt phải tự tử.

Nhâm Tuất, [Đại Bảo] năm thứ 3 [1442], (Minh Chính Thống năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, làm cung điện mới.

Tháng 3, tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước. Cho bọn Nguyễn Trực, Nguyễn Nhữ Đổ, Lương Như Hộc 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Trần Văn Huy 7 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Ngô Sĩ Liên 23 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân. Lại sai soạn văn bia, dựng bia ghi tên các tiến sĩ. Bia tiến sĩ bắt đầu có từ đây.

Mùa thu, tháng 7, ngày 20, Hoàng tử Tư Thành sinh.

Ngày 27, vua đi tuần về miền đông, duyệt quân ở thành Chí Linh. Nguyễn Trãi mời vua ngự chùa Côn Sơn[1] ở hương của Trãi. Vua đi thuyền từ bến Đông, vào sông Thiên Đức, qua mộ Bạch Sư ở cầu Bông, xã Đại Toán, huyện Quế Dương, thì thuyền ngự không đi lên được. Các quân hết sức kéo dây cũng không nhúc nhích, **[55b]** hình như có người giữ lại. Vua bèn sai trung sứ[2] đi hỏi khắp những người già cả xứ ấy xem chổ này có vị thần nào. Các cụ già bảo:

"Ngày xưa, có người tên Bạch Sư, khi còn sống rất tinh thông pháp thuật. Sau khi mất, chôn ở ven sông, thường có hiển linh, người xứ này vẫn tế thần long trọng lắm".

Trung sứ hỏi : "Tế bằng thứ gì?".

Người già nói: "Tế bằng nghé".

Trung sứ đem việc ấy về tâu. Vua sai đem nghé non đến tế thần. Bấy giờ thuyền ngự mới đi được.

Tháng 8, ngày mồng 4, vua về đến vườn Vải huyện Gia Định[3], bỗng bị bạo bệnh rồi băng.

Trước đây, vua thích vợ của Thừa chỉ Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ, người rất đẹp, văn chương rất hay, gọi vào cung phong làm Lễ nghi học sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh. Đến khi đi tuần miền đông, xagiá về tới vườn Vải, xã Đại Lại, ven sông Thiên Đức, vua thức suốt đêm với Nguyễn Thị Lộ rồi băng, các quan bí mật đưa về.

---

[1] Chùa này có tên là Tư Quốc , tương truyền do nhà sư Pháp Loa đời Trần xây dựng. Chùa làm ở núi Côn Sơn, thuộc Chí Linh, tỉnh Hải Hưng ngày nay.

[2] Trung sứ: - người được vua sai đi ra ngoài dân thăm hỏi tình hình.

[3] Nguyễn Văn là Lệ Chi Viên.

Huyện Gia Định: sau là huyện Gia Bình, nay là một phần của huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc.

Ngày mồng 6 về tới kinh, nửa đêm đem vào cung **[56a]** rồi mới phát táng. Mọi người đều nói là Nguyễn Thị Lộ giết vua.

Ngày 12, đại thần là bọn Trịnh Khả, Nguyễn Xí, Lê Thụ nhận di mệnh cùng với bọn Lê Liệt, Lê Bôi tôn Hoàng thái tử Bang Cơ lên ngôi. Lúc ấy, vua mới 2 tuổi. Lấy năm sau làm Thái Hòa năm thứ 1.

Ngày 16, giết Hành khiển Nguyễn Trãi và vợ là Nguyên Thị Lộ, bắt tội đến ba họ.

Trước đây, Nguyễn Thị Lộ ra vào cung cấm, Thái Tông trông thấy rất ưa, liền cợt nhả với thị. Đến đây, vua đi tuần về miền đông, đến chơi nhà Trãi rồi bị bạo bệnh mà mất, cho nên Trãi bị tội ấy.

> Lời bàn: Nữ sắc làm hại người ta quá lắm. Thị Lộ chỉ là một nười đàn bà thôi, Thái Tông yêu nó mà thân phải chết, Nguyễn Trãi lấy nó mà cả họ bị diệt, không đề phòng mà được ư?.

Tháng 9, ngày 9, giết bọn hoạn quan Đinh Phúc, Đinh Thắng, vì khi Nguyễn Trãi sắp bị hành hình **[56b]** có nói là hối không nghe lời của Thắng và Phúc.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh: Hải Tây đạo đồng tri Nguyễn Thúc Huệ và Thẩm hình viện thiêm tri Đỗ Thì Việp sang tạ ơn cho áo mũ. Thị ngự sử Triệu Thái tâu việc địa phương Khâm Châu. Bọn Tham tri Nguyễn Đình Lịch, Phạm Du sang báo tang. Tham tri Lê Truyền, Đô sự Nguyễn Văn Kiệt, Ngự tiền học sinh cục trưởng Nguyễn Hữu Phu sang cầu phong.

Sai hàn Lâm viện thị độc học sĩ kiêm tri ngự tiền học sinh cục cận thị chi hậu Nguyễn Thiên Tích soạn bài văn bia Hựu Lăng[1].

Ngày 16, táng Đại Hành Hoàng đế phía bên tả Vĩnh Lăng ở Lam Sơn gọi là Hựu Lăng. Dâng tôn hiệu là Kế Thiên Thể Đạo Hiển Đức Thánh Công Khâm Minh Văn Tư Anh Duệ Triết Chiêu Hiến Kiến Trung Văn Hoàng Đế, miếu hiệu **[57a]** là Thái Tông.

> Lời bàn: Vua là bậc hùng tài đại lược, quyết đoán chủ động. Khi mới lên ngôi, nghiền ngẫm tìm phương trị nước, đặt chế độ, ban sách vở, chế tác lễ nhạc, sáng suốt trong chính sự, thận trọng việc hình ngục, mới có mấy năm mà điển chương văn vật rực rỡ đầy đủ, đất nước đã đổi thay tốt đẹp. Các nước Trảo Oa, Xiêm La, Tam Phật Tề[2], Chiêm Thành, Mãn Lạt Gia[3] vượt biển sang cống. Sau có tên bề tôi trốn tránh là Tông Lai chiêu tập bọn đi trốn làm phản, đặt niên hiệu ngụy là đứa thổ tù Nghiễm ở châu Thuận Mổi dựa vào AI Lao dám gây biến loạn. Vua thân chỉ huy sáu quân đi giáng đòn trời phạt. Chỉ một tuần mà Tông Lai nộp đầu, hai lần mà tên Nghiễm bị bắt, thực xứng đáng là bậc vua anh hùng.
>
> **[57b]** Vũ Quỳnh khen: Khi vua lên ngôi mới có 11 tuổi, không phải nhờ buông rèm coi chính sự mà mọi việc trong nước đều tự mình quyết định, bên trong chế ngự quyền thần, bên ngoài đánh dẹp di địch. Ngài thông minh trí dũng, còn vượt lên trên cả những vua anh minh đời xưa. Huống chi, ngài lại thể theo lòng trời đất nuôi sống muôn loài, ban hành chính sách xót thương bất nhẫn của bậc đế vương, xử kiện xét tù phần nhiều khoan thứ. Đức hiếu sinh của ngài là cái đức của vua Thuấn xưa. Ôi! những người như vua có thể gọi là hết lòng với việc trị nước vậy.

---

[1] Bài văn khắc rên bia đá đặt ở Hựu Lăng, nơi an táng Lê Thái Tông.

[2] Tam Phật Tề: tên Trung Quốc chỉ một vương quốc trung đại Palem bang ở Sumatra, người ta cũng thường đồng nhất Tam phật Tề với vương quốc Srivijaya (Thất Lợi Phật Thệ) được biết đến từ cuối thế kỷ VII ở vùng này.

[3] Mãn Lạt Gia: tên phiên âm của Malacca, một tiểu quốc Hồi giáo (Sultanat) do Paramesvara lập nên vào đầu thế kỷ XV ở vùng cửa sông Malacca, bán đảo Mã Lai. Nước này phát triển thịnh vượng trong thế kỷ XV, nhưng đến năm 1526 thì bị người Bồ Đào Nha diệt.

[58a] NHÂN TÔNG TUYÊN HOÀNG ĐẾ

Tên húy là Bang Cơ, con thứ ba của Thái Tông, mẹ là Tuyên Từ hoàng thái hâu Nguyễn thị, tên húy là Anh, người làng Bố Vệ, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa. Vua sinh năm Tân Dậu, Đại Bảo năm thứ 2 [1441], tháng 6, ngày Giáp Tuất mồng 9. Năm thứ 3 [1442], tháng 6, ngày 6 được lập làm hoàng thái tử; đến tháng 8, ngày 12 lên ngôi, đổi niên hiệu là Thái Hòa, lấy ngày sinh làm Hiến Thiên thánh tiết. Ở ngôi 17 năm, thọ 19 tuổi, táng ở Mục Lăng. Vua tuổi còn thơ ấu đã có thiên tư sáng suốt, vẻ người tuấn tú đường hoàng, dáng điệu nghiêm trang, sùng đạo Nho nghe can gián, thương người làm ruộng, yêu nuôi muôn dân, thực là bậc vua giỏi, biết giữ cơ đồ, không may bị cướp ngôi giết hại, Thương thay!

Quý Hợi, Thái Hoà, năm thứ 1 [1443], (Minh Chính Thống năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 8, giờ Dậu, có sao sa ở phương nam. Bấy giờ vua mới ba tuổi, nên Thái hậu buông rèm coi chính sự nắm quyền đoán việc nước.

Tháng 2, ngày mồng 2, xuống chiếu rằng:

"Mới rồi trời hiện điềm tai biến như sau sa, động đất. Trẫm rất lo sợ, suy nghĩ nguyên nhân tai biến, không biết bởi đâu. Có phải vì trẫm mới cầm quyền, **[58b]** chưa biết giảm nhẹ lao dịch thuế khóa, có điều không lợi cho dân không? Hay là phụ quốc đại thần điều hòa trái lẽ nên khí âm dương không hài hòa mà đến thế chăng? Hay là việc ngục tụng không công bằng, hối lộ công khai, xử án còn nhiều oan uổng mà đến nỗi thế chăng? Hay là chức thú lệnh chưa được người giỏi, làm bừa trái phép, nhiễu hại dân chúng mà đến nỗi thế chăng? Hay là bọn cung nữ oán hờn chưa thả chúng ra nên hại tới hòa khí mà đến nỗi thế chăng? Có phải là bọn gièm pha âm mưu xảo quyệt, để công thần chịu oan khuất chưa được rửa oan mà đến nỗi thế chăng? Hay là vì bày việc thổ mộc, xây dựng cung điện chăng? Kẻ tiểu nhân được tiến dùng, còn người quân tử phải lui ẩn chăng? Đường nói năng bịt kín mà ơn trên bị che lấp chăng. Bọn phi tần lộng hành mà cửa sau bỏ ngỏ chăng. Lệnh cho khắp quan lại, quân dân, đều phải hết lòng bày tỏ những điều có thể xoay được lòng trời, dập hết tai biến, hãy thẳng thắn nói ra, chớ nên ẩn dấu, để giúp trẫm sửa những điều thiếu sót".

[59a] Có rồng đỏ vào cửa biển Đại Toàn[1].

Tháng 3, ngày 16, ban bố hai chữ húy. Tên vua là Cơ, tên húy của Hoàng thái hậu là Anh, cùng miếu húy gồm 7 chữ.

Mùa hạ, tháng 4, rồng hiện ở bến Hóa, huyện Đông Lại[2].

Tháng 5, động đất.

Ngày rằm, có nguyệt thực.

Tháng 6, lấy ngày sinh làm Hiến Thiên thánh tiết.

Mùa đông, tháng 10, vua bỏ áo tang, mặc hoàng bào, ngự chính điện để coi chầu. Các quan mặc thường phục theo thứ bậc của mình, vì các quan tâu xin bỏ tang phục, mặc cát phục, căn cứ theo lời chiêm đoán các việc âm dương tai dị của Thái sử viện.

[59b] Tháng 11, nhà Minh sai chánh sứ Hành nhân ty hành nhân Trình Cảnh sang tế [Thái Tông].

Ngày 16, sai bọn Ngự sử trung thừa là Hà Phủ, Hàn lâm viện tri chế cáo Nguyễn Như Đổ, Ngự tiền học sinh cục trưởng Lương Như Hộc sang tạ ơn nhà Minh sang tế.

---

[1] Cửa biển Đại Toàn: Ở vào đất Thái Bình ngày nay, có lẽ là cửa Diêm Hộ bây giờ.

[2] Huyện Đông Lại: Sau đổi là huyện Vĩnh Lại, là vùng đất gồm huyện Ninh Giang cũ, nay thuộc huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng và huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Ngày 25, sai Tham tri bạ tịch Trình Dục, Nội mật viện chánh chưởng Trình Thanh, Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Khắc Hiếu sang nhà Minh tạ ơn việc sách phong.

Giáp Tý, [Thái Hòa] năm thứ 2 [1444], (Minh Chính Thống năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, tuyển tráng đinh bổ vào quân ngũ.

Thi chọn sĩ nhân bổ làm thuộc lại các ty.

Làm sổ hộ tịch.

[60a] Mùa hạ, tháng 5, chúa Chiêm Thành là Bí Cai vào cướp thành châu Hóa, cướp bắt nhân dân. Sai Nhập nội kiểm hiệu thái bảo Lê Bôi và Tổng quản Lê Khả đem 10 vạn quân đi đánh.

Mùa thu, tháng 7, bắt giam Thái phó Lê Liệt.

Mùa đông, tháng 10, động đất, nhật thực.

Có nguyệt thực.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Tả thị lang Đào Công Soạn, Ngự tiền chấn lôi quân chỉ huy Lê Tạo nộp cống hằng năm. Đông đạo tham tri Nguyễn Lan tâu việc địa phương Khâm Châu.

Ất Sửu, [Thái Hòa] năm thứ 3 [1445], (Minh Chính Thống năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, sai các văn thần đốc suất quân lính các xứ trong nước đào kênh ở lộ Thanh Hóa.

Mùa hạ, tháng 4, Chiêm Thành vào cướp thành An Dung của châu Hóa. Tháng 5, gặp nước lũ nên thua to.

[60b] Tháng 6, phong hoàng đễ Tư Thành làm Bình Nguyên Vương.

Ngày 25, sai bọn nhập nội kiểm hiệu tư đồ bình chương sự Lê Thận, Nhập nội đô đốc Lê Xí đi đánh Chiêm Thành.

Mùa đông, tháng 10, vì có tai dị, xuống chiếu rằng:

"Trẫm ở ngôi cao mà chưa biết việc đời, cho nên liền mấy năm nay, tai dị liên tiếp, sấm sét luôn luôn, mưa dầm quá độ, nước lớn ngập tràn, đê điều bị vỡ, làm hỏng nhà cửa muôn dân, đầm hồ sụt lấp, dâu rau ngập úa. Có phải vì chính sự có thiếu sót mà hại đến hòa khí vận âm dương biến đổi? Muốn chấm dứt sự trừng phạt của trời cao, phải rộng ban điều ân huệ cho kẻ dưới. Nay ban các điều về thuế, **[61a]** giảm tội rộng rãi theo thứ bậc khác nhau".

Tháng này, lấy Lê Bá Nhai, con trai của Nhập nội thiếu phó tham dự triều chính Lê Khắc Phục làm phò mã đô úy, gả cho hoàng nữ thứ hai là An Nam công chúa.

Nhập nội đô đốc Lê Xí có tội, vua định công khai xử theo luật pháp, nhưng vì Xí là bề tôi cũ có công lao, đáng được hưởng luật bát nghị, nên chỉ bãi chức.

Ngày mồng 7, nước lũ tràn ngập vào trong thành, sâu đến 3 thước. Lúa má bị ngập, mất tới một phần ba.

Tháng 12, sai Bình chương sự Lê Khả đem quân đi đánh Chiêm Thành.

Bính Dần, [Thái Hòa] năm thứ 4 [1446], (Minh Chính Thống năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, đúng kỳ hội quân lớn, chọn người khoẻ mạnh đi đánh Chiêm Thành. Sai dân phu vận chuyển lương thực tới chức ở huyện Hà Hoa[1].

Ngày 22, sai bọn nhập **[61b]** nội đô đốc bình chương Lê Thụ, Lê Khả, Nhập nội thiếu phó tham dự triều chính Lê Khắc Phục đem hơn 60 vạn quân đi đánh Chiêm Thành. Vua thấy chúa Chiêm Thành là Bí Cai nhiều lần dốc quân cả nước vào cướp, cho nên sai đi đánh.

---

[1] Huyện Hà Hoa: sau đổi ra huyện Kỳ Hoa, gồm đất hai huyện Kỳ Anh và Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay.

Tháng 2, ngày mồng 8, sai sứ nhà Minh: Hải Tây đạo tham tri bạ tịch Nguyễn Thúc Huệ sang tâu việc địa phương Long Châu. Đồng tri Thẩm hình viện sự Trình Chân và Chuyển vận sứ huyện Thanh Oai Nguyễn Đình Mỹ sang tâu việc Chiêm Thành.

Ngày 23, các quân của bọn Lê Thụ đến các xứ Ly Giang[1], Đa Lang[2], Cổ Lũy[3], mở thông đường thủy, dựng đắp thành lũy để đánh nhau với giặc, phá tan giặc, thừa thắng đánh thẳng đến cửa biển Thi Nại[4].

Mùa hạ, tháng 4, ngày 25, các quân của bọn Lê Thụ tiến công thành Chà Bàn[5] phá tan quân giặc, **[62a]** bắt được chúa nó là Bí Cai và các phi tần, bộ thuộc, ngựa voi vũ khí, cùng các hàng tướng rồi đem quân về.

Cháu thúc bá của vua Chiêm cũ Bố Đề là Ma Ha Quý Lai đã đầu hàng từ trước, nay sai bề tôi là bọn Chế Cữu, Ma Thúc, Bà Bị sang chầu, dâng biểu xưng thần, xin cho lập làm vua.

Tháng 6, đem chúa Chiêm Thành Bí Cai làm lễ dâng tù cáo thắng trận ở Thái miếu. Đại xá thiên hạ. Giữ chúa Chiêm Thành Bí Cai và ba người phi tần ở kinh sư. Sai sứ đi tìm những người Chiêm ở kinh thành từ trước trao cho tả hữu của vua Chiêm và các hàng trong nước Chiêm cho về nước.

Mùa thu, tháng 9, ngày 19, sai Hải Tây tham tri bạ tịch Nguyễn Hoằng Nghị Nhân và Chính sự viện

Đồng tham nghị Trịnh Hoằng Nghị sang nhà Minh báo tin Chiêm Thành vào cướp năm trước.

Đinh Mão, [Thái Hòa] năm thứ 5 [1447], (Minh Chính Thống năm thứ 12). Mùa thu, tháng 7, xuống chiếu rằng:

"Nhận lỗi trách mình, duy bậc chí thành **[62b]** mới có thể làm được; trừ tai cứu nạn, thực điều nhân chính phải đặt lên hàng đầu. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, thiên tai xảy ra luôn, dân chúng rất đói kém. Mới rồi, đã hạ lệnh cho các nha môn trình bày những điều có thể làm lợi cho quân dân để chọn lựa thi hành, nay lại thi hành, lệnh cho thải bớt các cung nữ bị giam cấm. Các đạo làm bản tâu trình bày những việc đau khổ của dân trong hạt".

Tháng 9, ngày 29, sai sứ sang nhà Minh: Ngự sử trung thừ a Hà Phủ làm chánh sứ, Thẩm hình viện đồng tri Đinh Lan làm phó sứ sang nộp cống hàng năm và tâu việc địa phương Khâm Châu. Điện trung thị ngự sử Trình Ngự làm phó sứ sang tâu việc địa phương Long Châu.

Mậu Thìn [Thái Hòa] năm thứ 6 [1448], (Minh Chính Thống năm thứ 13). Mùa xuân, tháng giêng, lấy Đồng tri Đông đạo bạ tịch Lê Hy Cát làm Thượng thư hữu ty lang trung; Tham tri Nam đạo bạ tịch Nội mật viện phó [63a] sứ Hoàng Thanh làm Hán lâm viện thị giảng Trần Phong làm Thị kinh diên.

Quản lĩnh Nguyễn Tông Lỗi làm Trung Bắc Giang vệ đồng tri; Tam Đới lộ trấn phủ sứ Lê A Hành làm Thái Nguyên thượng bạn kinh lược sứ.

Tháng 2, lấy Lê Thọ Vực là con Thiếu bảo Lê Sao làm Cận thị tam cục chánh chưởng.

Tư không châu Phục Lễ Đèo Mạnh Vượng có tội, cho tự tử.

Sai nhập nội tư mã Lê Ê đem 5.000 quân hộ tống người em thứ hai của Mạnh Vượng, cho làm chiêu thảo sứ, tri châu Phục Lễ thay trông coi dân chúng của Mạnh Vượng và tịch thu gia sản của Mạnh Vượng.

---

[1] Ly Giang: cũng gọi là Lê Giang, tên huyện thời thuộc Minh và đời Lê, đến đầu đời Nguyễn đổi thành Lễ Dương, nay là đất huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam -Đà Nẵng.

[2] Đa Lang: chưa rõ ở đâu.

[3] Cổ Lũy: vùng đất tỉnh Quảng Nghĩa cũ, nay thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Thi Nại: tức cửa biển Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[5] Chà Bàn: tức thành Vijaya, kinh đô nước Chiêm Thành thời ấy, nay còn dấu vết ở tỉnh Bình Định.

Mạnh Vượng vốn tính hung bạo, lòng người không theo, lại ngầm sai người đánh thuốc độc giết hại bộ đảng của mình, bộ đảng **[63b]** ai cũng thù oán. Đến đây, nghe quan quân đến, họ tranh nhau giết hai đứa con của hắn, bắt giam cả vợ cả, vợ lẽ, nô tì, lấy hết vàng bạc của cải của hắn đem nộp tại cửa quân. Nhưng Lê Ê khéo biết an ủi vỗ về, không mảy may chạm đến, tình hình lại yên ổn như cũ, người trong châu rất vui lòng.

Biên giới miền đông ngoa truyền rằng nhà Minh sai sứ sang hội khám biên giới. Vua sai Đông đạo tham tri Trình Dục đi dò xét hư thực trở về tâu báo.

Dục đến biên giới không hề điều tra, chỉ tin nghe lời người đi đường đã về tâu ngay là có quan hai ty khâm sai của phương Bắc và quan Tổng binh trấn thủ Quảng Đông đem binh mã tới rất đông.

Vua sai Tư khâu Lê Khắc Phục, Tả hữu nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân, Nguyễn Văn Phú, hữu ty thị lang Đào Công Soạn, Trung thừa Hà Lật cùng bọn Tây đạo tham tri, Đồng tri Nguyễn Thúc Huệ, Nguyễn Lan, Bùi Cầm Hổ, Trình Dục **[64a],** Thẩm hình viện phó sứ Trịnh Mân, Nội mật viện tham tri Lê Văn đi hội khám. Lại sai hạ Nam Sách phủ đồng tri Lê Thiệt đem hơn 1 vạn 2 nghìn quân hợp đồng với các quan của trấn An Bang để phòng biên giới. Ban tiền cho từng người theo thứ bậc khác nhau. lại bắt các quan lộ, trấn, huyện và dân phu thuộc Đông đạo phải đóng góp đầy đủ tiền gạo, trâu dê, gà vịt ngan ngỗng, rượu thịt các thứ để đợi khao quân phương Bắc. Cả miền đông do vậy đều xao động. Đến lúc tới biên giới, ở lại cả tuần, cả tháng, dò xét tin tức thì im ắng như tờ. Bọn họ liền đem tiền của mua hàng phương Bắc chở nặng mang về, nói thác là quan khâm sai nhà Minh lại có khác không đến. Đài quan[1] là bọn Hà Lật thì vào cánh với nhau không nói một câu. Triều đình cũng không có ai hỏi đến tội đó.

Ngày Giáp Tuất, vua ngự về Lam Kinh, Thái hậu và các vương đều đi theo. Sai Đại tư đồ Lê Thận và Đô áp nha**[64b]** Lê Bí ở lại giữa Kinh sư.

Dân Thanh Hóa thấy xa giá đến,trai gái đem nhau đến hát rí ren[2] ở hành tại.Tục hát rí ren này, một bên con trai, một bên con gái dắt tay nhau ca hát, có lúc tréo chân tréo cổ nhau gọi là cắm hoa, kết hoa, trông rất là xấu. Đài quan Đồng Hanh Phát bẩm với Thái úy Khả rằng:

"Đấy là thói dâm tục xấu,không để nhảm nhí trước xa giá".

Khả lập tức sai cấm hẳn.

Ngày Nhâm Ngọ, vua tới Lam Kinh,bái yết lăng miếu.

Tháng 3, ngày mồng 1 ban yến cho các quan ở hành tại bên sông. Ban bạc cho các quan theo hầu từ nhị phẩm trở lên theo thứ bậc khác nhau. Còn các quan từ tam phẩm trở xuống và các quan ở Lam Kinh cùng các loại quân sĩ đi hộ giá thì ban tiền theo thứ bậc khác nhau. Bấy giờ, vua mới ngự đi lần đầu cho nên có việc ban tiền bạc đó.

Bồn Man cho người sang cống sừng tê, vàng bạc và con voi ba ngà**[65a].** Khi đi qua Ngệ An, được lệnh để con voi ấy ở lại quân phủ[3]. Ban cho sứ thần Bồn Man một bộ áo dài bằng đoạn màu hồng, 10 tấm lụa, 5 sọt đồ sứ rồi cho về.

Các Thừa Thiên làm xong, lộng lẫy hơn trước.

Đài quan là bọn Hà Lật, Đồng Hanh Phát hặc tâu rằng:

"Án kiện ứ đọng nhiều,việc này ở các quan có trách nhiệm, bọn thần không biết được". bọn Thẩm hình lang trung phu Trình Mân, Nguyễn Văn Kiệt, Lê Bá Viễn đều cúi đầu tạ tội. Riêng Giám sát ngũ hình Trình Duy Nhất kiếm lời bào chữa mãi không thôi.Vua không trả lời. Sai bọn Hà Lật đến Ngũ hành viện điều tra, thì từ năm Nhâm Tý[4] đến năm Đinh Mão (1449-14?) còn đọng tới 125 án. Các đại

[1] Đài quan: các quan ở ngự sử đài chuyên việc xét hoặc lỗi lầm của các quan lại.

[2] Rí ren: nguyên văn là chữ Nôm cũng có thể đọc là "lí len" là một hình thức múa hát dân gian ở vùng Thanh Hóa thời đó.

[3] Quân phủ: trị sở của quân đội một phủ. Phủ ở đây có nghĩa như "doanh".

[4] Nên sửa lại là Giáp Tý.

thần bà nhau đem chia những án kiện đọng lại ấy cho quan năm đạo, đài quan và ngũ hình cấp tốc xét xử, không được để ứ đọng lâu ngày có hại cho dân. Hơn nữa, việc hình ngục qúa nhiều, hình quan sức **[65b]** không làm xuể, xin xét giảm tội cho họ.

Biếm Lang trung Nguyễn văn Kiệt, Đại phu Lê Bá Viễn mỗi người đều 1 tư, mỗi người phải phạt 50 roi.

Mùa hạ, tháng 4, cấm viên quan và quân dân không được chiếm ruộng công để đào ao, làm vườn tược nhà cửa

Lấy cựu Đô đốc Lê Xí làm Thiếu bảo tri quân dân sự, Đồng tri Lê Lư làm Tuyên úy đại sứ chãu Phục lễ.

Thái pó Lê Văn Linh chết, thọ 72 tuổi, được truy tặng khai phủ, tên thụy là Trung Hiến.

Văn Linh là công thần khai quốc, là vị nguyên lão của ba triều[1] tính thâm trầm, có trí lược, rất am hiểu các mặt chính sự, lúc bàn bạc ở triều đình, có nhiều điều rất sáng suốt. Khi Lê Sát bị giết, ông nói thẳng không a dua, đành chịu khiển trách, được công **[66a]** luận cho là phải. Song ham mê tiền của, cho người làm quan để nhận hối lộ riêng. Rốt cục, không một lời nào bàn tới chính sự của đất nước. Ông ta chỉ tin thờ đạo Phật, đinh ninh dặn lại con mình kính mời các bậc cao tăng tụng kinh ba tuần chay, bảy tuần giới, đừng làm đám linh đình mà thôi.

Nam đạo Hành khiển quan nội hầu trí sĩ Lê Soạn chết. Sọa tuy là bậc huân cựa lão thàn, nhưng bỉ ổi, tham lam,không có tài cán gì, người bấy giờ đều khinh bỉ ông ta.

Bọn Nguyễn Hữa Quang từ Chiêm Thành trở về. Sứ thần Chiêm Thành là bọn Bân Đối Thêm, Chiêm Thấp mang quốc thư và lễ vật cống cùng đi theo bọn Hữu Quang sang ta.

Ban yến ở Sứ quan, sai Tư khấu Lê Khắc Phục chủ trì. Ban mũ đai, y phục cho chúa cũ của Chiêm Thành là Bí Cái và cho y dự yến. Đến khi sứ Chiêm về, ban cho chánh sứ, phó sứ mỗi người một chiếc áo, 3 tấm lụa, thông sự và hành nhân mỗi người 2 tấm lụa:19 người đi theo cho chung 19 tấm luạ, nhân tiện sai mang luôn thư vua ban **[66b]** về nước.

Lấy hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Khắc Hiếu làm Thị giảng phụng thị kinh diên; thẩm hình viện phó sứ là Đào Mạnh Cung làm tam Đới lộ tuyên phủ sứ hành Tam Đới lộ sự; Nguyễn Tử Yến làm Hữu hình viện lang trung; Giao Thủy Chuyển vận phó sứ Tưởng Thừa Hy làm Trung Đô phủ Chiếu doãn; cựu Thị độc Nguyễn Thiên Tích làm Hàn lâm tri chế cáo.

Ra lệnh chỉ cho Quản lĩnh ngự tiền vũ đội rằng:

"Bọn các ngươi từ thời Thái Tổ đến nay giữ phậc túc trực đã lâu, không được ngó tới cửa nhà. Nay thiên hạ vô sự, nên chia thành ba phiên thay nhau túc trực để được về viếng thăm cha mẹ".

Vì các đại thần xét thấy liền mấy năm hạn hán, sâu lúa, quan thì túng, dân thì nghèo, mà số vệ sĩ tăng nhiều, lương cấp không đủ, nên có lệnh này.

Lấy Tư khấu Lê Khắc Phục làm Đề điệu Quốc tử giám; Tri phủ Nghệ An là Nguyễn Hồi làm Hữu **[67a]** nạp ngôn, tri Nam đạo tham tri từ tụng sự; Trung thư sảnh thuộc là Cao Mô làm Giám sát ngự sử.

Tháng ấy, giảm bớt số tướng hiệu ở các vệ quân.

Các quân ngự tiền mỗi quân nguyên trước có 8 viên, nay chỉ giữ lại 2 viên. Năm quân Thiết đột, mỗi quân nguyên trước có 4 viên, nay chỉ giữ lại 2 viên.Trước đây, cấp lương hàng năm bằng tiền, sau bắt quân lính phải nộp để thế tiền lương năm trước. Các đại thần bàn là quan nhiều thì hại dân, cho nên có lệnh này.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ trong ngoài rằng:

---

[1] Ba triều: chỉ các triều Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông và Lê Nhân Tông.

"Nhà nước đã có quy định lương bổng để giữ liêm khiết, lại có ban bố phép tắc để theo đó mà làm. Nay bọn các ngươi không chịu giữ phép, khi làm việc công thì mượn tiếng việc công để lo chạy việc tư, khi xét kiện tụng thì lo nhận hối lộ mà bẻ cong phép nước, khiến những người đi đường ai cũng than oán. Xé mối hệ hại này hẳn **[67b]** không phải là việc nhỏ. Nay các ngươi phải gột rửa lòng mình, giữ thân liêm khiết, gắng gỏi việc công, yêu thương quân nhân, khiến chúng dần dần được yên nghiệp, thì các ngươi cũng được yên nghiệp. Nếu vẫn mê muội không chừa, bị người các giác, hoặc dò xét được thực trạng sẽ bị trị nặng hơn luật thường 2 bậc. Quan trên và đồng liêu không biết khuyên răn, thì khi việc bị phát giác, cũng bị trị tội theo luật và cắt phần lương bổng".

Thi và Cận thị chi hậu cục. Kỳ thứ nhất thi ám tả cổ văn. Kỳ thứ hai thi chế, cáo, biểu. Kỳ thứ ba thi thơ, phú. Cho đỗ bọn Nguyên Chương 23 người, bổ làm Nhập nội thị cục học sinh.

Giết Nam đạo chủ bạ Đàm Thảo Lư. Thảo Lư ẩn lậu 4 quan 9 tiền thuế, xét tội không đến nỗi chết. Nhưng bọn Thái úy Khả cho là Thảo Lư đã từng vu hãm Nguyễn Thiên Tích, rất ghét Lư. Vì thế Lư bị giết.

Bọn Hà Lật hặc tội Giám sát ngũ hình Trình Duy Nhất không soát xét **[68a]** án kiện, để đọng lại nhiều. Duy Nhất tuy có tạ tội nhưng trong lòng không phục, bèn tâu rằng:

"Nếu thần được trao giữ chức đàn hặc thì nhất định có thể chấn chỉnh kỷ cương của triều đình mà gạn đục khơi trong được. Nhưng bọn thần lại phải giữ chức pháp quan, sợ rằng việc hình án xét nhanh thì khinh xuất, có thể dẫn tới oan uổng. Vì thế, thường phải để chậm mà suy nghĩ cho chín, thẩm xét cho tường chứ không dám cố ý để đọng lại".

Rồi kể hết các lầm lỗi của đài quan, cho là họ chỉ biết bới móc vết xấu của người mà không biết sửa đổi lỗi lầm của mình. Chống chế biện bác đến 7 lần. Vua cho là Duy Nhất chỉ trích ngôn quan giữa triều đình, hạ lệnh đánh 80 trượng, biếm chức 2 tư.

Mùa hạ, tháng 6, thăng Phụng tuyên sứ Nguyễn Xa Lỗ, Nguyễn Xương làm Tham tri từ tụng sự.

Tha cho Lê Liệt khỏi lao hầm. Vì tám người cùng họ như Lê Khắc Phục và công chúa Ngọc Lan [68b] làm đơn khẩn thiết van xin vua nới phép ban ơn, nên có lệnh này.

Xuống chiếu cho các quan văn võ phải trai giới đến chùa Báo Ân ở cung Cảnh Linh làm lễ Cầu mưa. Vua đích thân tới vái xin.

Sai Thái úy Lê Khả đến xã Cổ Châu rước tượng Phật Pháp Vân[1] về chùa Báo Thiên ở kinh thành. Xuống chiếu cho các nhà sư tụng kinh cầu đảo. Vua và hoàng thái hậu cùng đến làm lễ. Ban cho các nhà sư 10 tấm lĩnh và vóc, 20 quan tiền mới.

Ngày hôm ấy, tha 24 tù nhân tội còn ngờ.

Xuống chiếu cho các quan kinh diên, tham nghị, đài quan, hàn lâm, trung thư tâu bày về duyên do dẫn tới hạn hán.

Đại thần là bọn Lê Thụ cùng dâng sớ hặc tội mình, xin vua miễn chức. Ra sắc dụ không cho và xuống chiếu rằng:

"Vài năm nay, tai dị liên tiếp xảy ra: lụt lội, hạn hán, sâu bệnh không năm nào không có. Có phải vì đạo giữ nước trị dân của trẫm trên không thuận lòng trời dưới chưa thỏa **[69a]** chí dân mà đến nỗi thế không? Hay là các đại thần phò tá không được người xứng đáng, điều hòa trái phép, xếp đặt sai lẽ mà đến nỗi thế chăng? Hỡi các quan trong ngoài cho tới các sĩ dân, các ngươi hãy vì trẫm mạnh dạn nói ra, hãy chỉ rõ những việc làm phương hại tới nhân dân và chính sự của trẫm và các tể thần. Nếu có người hiền lương phương chính, cũng cho được tự tiến cử. Khi trình bày sự việc, cần phải đúng sự thực, không nên viện dẫn suông lời văn cổ xưa để trả lời trẫm".

[1] Pháp Vân: tên chùa, tức chùa Dâu ở tỉnh Hà Bắc.

Mùa thu, tháng 7, ba trấn Tuyên Quang, Quy Hóa, Gia Hưng, các lộ Đà Giang đói to. Tri Tây đạo Nguyễn Phú tâu rằng:

"Các trấn lộ Tuyên Quang, Quy Hóa, Gia Hưng ở miền núi rừng hẻo lánh, ruộng đất sỏi đá xơ xác, lại thêm liền năm bị hạn hán, sâu bọ, dân chúng rất đói. Xin lấy thóc kho công cho dân vay, may ra dân được hồi sinh".

Bèn xuống chiếu phát thóc các kho trong xứ cho dân vay, **[69b]** đợi khi được mùa thì trả lại cho nhà nước.

Sao Huỳnh hoặc[1] xuất hiện vào khoảng sao Tâm, đến hơn 1 tuần[2].

Châu Quỳ Hợp dâng 2 con voi. Ban cho y phục, lụa tấm, đồ sứ... Trước kia, Quỳ Hợp vốn gọi là Tồn Bồn Man, phụ thuộc Ai Lao. Từ khi Thái Tổ dựng nước mới sang tiến cống. Đến đây, lại dâng voi, xuống chiếu đổi thành châu Quỳ Hợp.

Bãi chức bọn đại phu của hai viện thuộc ty Tường hình[3] là Lê Bá Viễn, Phạm Phúc.

Trước kia, Bá Viễn xét kiện, có hỏi tới Ngự sử trung thừa Hà Lật. Bá Viễn vặn hỏi nhiều lần, do vậy, Lật để lòng căm giận. Đến đây, Lật góp nhặt những lời bịa đặt của kẻ bị kiện, dâng sớ hặc tội bọn Bá Viễn, Phạm Phúc, Nguyễn Doãn Trung xét ngục tụng nhiều lần buộc tội cho người quá ư thảm khắc, xin thải ra nhận thức bên ngoài, không nên để ở pháp ty nữa. Vua sai quan năm đạo xét hỏi việc ấy. Bọn Bá Viễn, Phạm Phúc không giữ được bình tĩnh, **[70a]** dâng sớ kể tội của Lật, nói là Lật đã từng là tội phạm, xin được đối lý với Lật. Vua giữ sớ lại không giao xuống. Bọn Lật nghe thấy thế rất căm giận, tâu vua:

"Thần thấy từ Tam Đại đến nay, chưa bao giờ có chuyện kẻ bị ngôn quan đàn hặc lại đi kiện lại ngôn quan. Nay bọn Bá Viễn kiện thần, thế là miệt thị tai mắt của bệ hạ. Bọn thần vì thế mà bị bãi miễn, cố nhiên không đáng tiếc, chỉ sợ rằng những người giữ chức này về sau sẽ phải im miệng không dám nói nữa thôi".

Bọn Thái úy Khả và Tư khấu Khắc Phục nhân tâu là bọn Bá Viễn dám kiện lại đài quan, nên bãi chức. Vua nghe theo.

Xuống chiếu cho Lễ bộ treo bảng cấm dân chúng mặc màu vàng, đi giày và dùng đồ chạm vẽ hình lân phượng.

Lấy Tham tri Bắc đạo là Nguyễn Tông Nhân làm tri Thẩm hình viện sự; Giáo thụ Nguyễn Quốc **[79b]** Kiệt và Phù Thế Hào làm Ty hình đại phu; Ngự tiền học sinh Lê Lâm làm Ngự sử đài chủ bạ.

Ra lệnh chỉ cấm con em nhà thế gia và dân chúng không được nuôi những con vật làm trò như gà chọi, khỉ làm trò, bồ câu thả, chim sơn hô[4] cá vàng[5] mà bỏ cả nghề nghiệp.

Ra lệnh chỉ cấm quan lại ở nội mật, tướng hiệu, quân nhân, sắc dịch ở quân ngự tiền không được chơi bời đi lại với các quan văn võ bên ngoài tiết lộ các việc trong cung.

Tháng 8, cấm các đại thần, các quan văn võ, các mệnh phụ, nữ quan vợ cả vợ lẽ các sắc dịch cùng đàn bá con gái trong nội điện không được ra vào các nhà quyền thế, biếu xén nhờ vả lẫn nhau, dẫn đến làm hại cho chính sự. Nếu họ hàng quen biết thăm viếng lẫn nhau, không có chuyện gì, thì không phải theo luật này.

Giám sát ngự sử Cao Mô bị miễn chức cho trở lại làm thuộc viên ở trung thư như cũ.

---

[1] Sao Tâm: chùm sao trong 28 sao (Nhị thập bát tú) của thiên văn Trung Quốc tức 3 ngôi sao S, A, T của chòm Scorpiton.

[2] Tuần: 10 ngày.

[3] Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ ghi là : Bãi chức hai viên đại phu của ty tường hình.

[4] Sơn hô có lẽ là chim sơn ca.

[5] Cá vàng: dịch ý, nguyên văn là "văn ban ngư".

Mô giữ chức được vài **[71a]** tháng, dâng sớ nói là bọn Quốc cữu Nguyễn Phụ Lộ không thể để làm Tham tri từ tụng, trái ý chỉ của Thái hậu rồi thác cớ có bệnh, xin được thôi chức, cho nên bị miễn.

Bãi chức Bùi Thì Hanh, cho làm thái sử lệnh như cũ.

Thì Hanh tâu bậy là đến giờ Mão ngày 16 tháng ấy sẽ có nguyệt thực. Vua ra lệnh cho các quan đến cả cửa Thừa Thiên để cứu trăng, nhưng không thấy nguyệt thực. Giám sát ngự sử Đồng Hanh Phát hặc tội ấy. Thì Hanh không tỏ vẻ lo sợ, nói riêng với người nhà rằng:

"Chỉ đến phạt tiền là cùng. Ngày xưa Mai trung thừa là tay già đời còn chẳng lay chuyển nổi ta, bọn nhóc Hanh Phát thì làm được gì?".

Hôm sau, Thì Hanh thản nhiên lên điện coi sổ sách như thường. Hanh Phát tâu vua:

"Thần làm chức ngôn quan,điều hay dở của chính sự, việc dùng người đúng sai, đều phải nói cho rõ xem có được hay không. Vì thế người xưa có câu: "Nói tới xe ngự thì Thiên tử phải đổi sắc mặc, nói tới miếu đường thì Tể tướng phải **[71b]** chờ xét tội". Nay Thì Hanh không chịu tạ tội, cứ điềm nhiên như không. Như vậy đâu chỉ là khinh thần, mà hắn còn coi thường phép nước. Ngày xưa Phó Dịch và Lý Thuần Phong[1] nhà Đường, tinh thông lịch số, rất giỏi thiên văn, người bấy giờ đều cho là không ai sánh kịp, nhưng họ cũng chỉ làm đến Thái sử lệnh mà thôi. Nay Thì Hanh tài nghệ còn thua kém bọn Thuần Phong tới trăm ngàn lần, mà được lạm dự Môn hạ sảnh kiêm tri Tây đạo là tại làm sao ? Huống chi, Thì Hanh là đứa là đứa tiểu nhân gian tà về đời Thái Tổ, dám nói càn chiết tự hai chữ "Thuận Thiên"[2] đã bị bãi truất. Đến triều Thái Tông lại cậy tà thuật, ngầm sai giết vượn lấy máu, để trấn yểm tai biến của trời. Đến khi bệ hạ đang lúc có tang, bỗng gặp thiên tai, Thì Hanh bịa cớ âm dương xung khắc, nói láo là do có quốc tang nên mới sinh ra, tâu xin rút ngắn ngày để tang để trừ bỏ tai biến của trời. Xét các việc làm của hắn, thực là **[72a]** lừa dối cả. Thần sợ thiên hạ đời sau đều bảo là dùng bọn âm dương[3] làm Tham tri, bọn bói toán làm An phủ, bắt đầu từ bệ hạ, chứ từ xưa chưa từng bao giờ có bao giờ".

Vua lập tức ra lệnh bãi chức Môn hạ hữu ty lang trung thiêm tri Tây đạo của Thì Hanh. Quốc Oai trung lộ An phủ sứ ty Bạch Khuê nghe thấy thế, cũng lo sợ, xin từ chức.

Trước kia, Thái sử Thì Hanh, Thái chúc Bạch Khuê đều cậy có pháp thuật, ra vào các nhà đại thần đều gần gũi, cho là bọn họ có tài. Vì thế, Thì Hanh xin làm Môn hạ hữu ty lang trung thiêm tri Tây đạo, Bạch Khuê xin làm Quốc Oai Trung lộ An Phủ sứ. Các đại thần ai cũng bảo đảm xin cho. Nhưng những người hiền tài thì đều cảm thấy xấu hổ đứng ngang hàng với bọn họ. Có người đề chữ ở Cầu Kênh ngoài cửa Đông rằng:

"Trời đất tới vận bĩ, nảy nòi lộ an phủ[4]. Mặt trời mặt trăng **[72b]** khuyết, có đứa đạo tham tri[5], châm biếm chế giễu chúng đến như vậy. Tới đây, Thì Hanh, Bạch Khêu phải giáng truất một lúc, mọi người đều rất khoái chí.

Quốc sử đồng tu Nguyễn Văn Tộ từ chức.

Có sâu cắn lúa.

Tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước, lấy đỗ 8 ngườii.

Đến khi thi đình, vua thân ra đề văn sách, hỏi về lễ nhạc, hình, chính. Cho Nguyễn Nghiêu Tư đỗ trạng nguyên, Trịnh Thiết Trường đỗ bảng nhãn, Chu Thiêm Uy đỗ thám hoa lang, bọn Nguyễn Mậu 12 người đỗ tiến sĩ, bọn Đoàn Nhân Công 13 người phụ bảng.

---

[1] Lý Thuần Phong: Thái sử lệnh đời Đường Cao Tông, giỏi thiên văn lịch số là một nhà toán học xuất sắc đã làm chú thích Thập bộ toán kinh. Phó Dịch: cũng là Thái sử lệnh đời Đường.

[2] Thuận Thiên: là niên hiệu của Lê Thái Tổ. Nghĩa chữ "thuận thiên" là thuận theo lòng trời.

[3] Nguyên văn "âm dương nhân" chỉ những người theo thuyết âm dương để chiêm đoán mọi việc.

[4] Chỉ Bạch Khuê, được làm An phủ sứ lộ Quốc Oai trung.

[5] Chỉ Bùi Thì Hanh được làm Thiêm tri Tây đạo.

(Nghiêu Tư người huyện Vũ Ninh; Thiết Trường người huyện Yên Định: Thiêm Uy người huyện Tứ Kỳ. Nghiêu Tư từng thông dâm với mẹ vợ, bấy giờ, có người ghi vào chuồng lợn là "Phường trạng nguyên", có người hát ở đường cái rằng: "Trạng nguyên trư[1] Nguyễn Nghiêu Trư" là chế giễu hành vi xấu xa đó).

Bấy giờ, Tư khấu Lê Khắc Phục muốn cấm các khảo quan tư túi, tâu xin bắt họ phải uống máu ăn thề. Các khảo quan phải thề bắt đầu từ đó. Nhưng thói tư túi vẫn không thể nào hết được.

Có thí sinh làm bài chế **[73a]** văn, đến hai câu đối nhau, đáng lẽ phải dùng chữ có vần trắc, lại dùng ngay chữ "hoành" là thanh bằng. Quan sơ khảo phê là thất luật không lấy. Quan phúc khảo lại chọn lấy, bảo là học trò hay chữ, phê cho đứng đầu cả trường thi, nói bậy là chữ "hoành" người xưa đọc theo thanh trắc, bị người đương thời diễu là "khảo quan ngu"[2]. Bấy giờ khảo quan chỉ nghe lời Tả nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân, ỉm chuyện ấy đi không nói ra. Giám khảo Đồng Hanh Phát vì là học trò Nguyễn Mộng Tuân nên biết mà không nói. Đồng khảo Nguyễn Thiên Tích nổi giận sỉ nhục giữa điện đình. Thiên Tìch cãi lại không chịu, rồi tăm tiếng thiên vị lại càng sôi động.

Sao Thổ phạm vào Thái âm.

Tháng 9, xuống chiếu sai Thái úy Lê Khả đốc suất các cục Bách tác xây dựng miếu điện ở Lam Kinh.

[73b] Lấy An phủ sứ Thượng Hồng là Phan Nhân làm Đồng tri Thẩm hình viện sự; Trung thư xá nhân Nguyễn Lãm làm Hoàng môn thị lang, Hàn lâm viện đãi chế Hoàng Sằn Phu làm Tri chế cáo: Thính bát quan Nguyễn Văn Điển và Vũ Kỳ làm Tả hữu hình viện đại phu; Thân tùy xá nhân Nguyễn Sĩ Hưng làm Trúc một ty đô giám; Bắc đạo thuộc Trình Đức Lương làm Thái Nguyên trung bạn giáo thụ.

Lấy Lê Nho Tông, con Lê Ngân, làm Đại đội trưởng Bảo ứng quân. Ngân vì có công to khai quốc, chết không đáng tội, con là Lê Tông Nho bị vùi dập trong quân ngũ đã lâu, các đại thần thương xót, cho nên có lệnh này.

Lấy Tri chế cáo Đào Thiên Phúc làm An phủ phó sứ lộ Kiến Hưng.

Mùa đông, tháng 10, lấy Chuyển vận phó sứ huyện Cổ Hằng Trình Cảnh và lộ giáo thụ Trình Bàn cùng **[74a]** làm Chính hình viện đại phu.

Người Chiêm Thành là Phan Mỗ dẫn hơn 340 đàn ông đàn bà sang hàng, xuống chiếu chia cho ở các đạo.

Tháng 11, đem chị cả của vua là Vệ Quốc trưởng công chúa gả cho Lê Quát, con trai Thái úy Lê Thụ. Lúc ấy công chúa mới có 10 tuổi, câm không nói được. Xuống chiếu cho Tư khấu Trịnh Khắc Phục làm chủ việc hôn lễ.

Bấy giờ Lê Thụ sắm lễ cưới, nhưng kẻ cầu cạnh ngoi lên, tranh nhau cúng của cải để mưu phú quý, đến nỗi gấm thêu, lĩnh là, vóc lụa bán ở ngoài phố đều vì vậy mà hết nhẵn cả. Lê Thụ lại bắt quan lại các trấn, lộ, huyện phải sắm đủ cả trâu, dê các thứ. Nhưng họ đều bắt quân lính và dân chúng đóng góp để mong lấy lòng Lê Thụ. Đài quan Hanh Phát tâu hặc. Lê Thụ trút mũ tạ tội. Nhưng lệnh đã gửi đi khắp nơi, các quan vẫn cứ đưa lễ vật tới mà Lê Thụ cũng không từ chối, Hanh **[74b]** Phát cũng không nói đến nữa. Sau Hanh Phát lại mang lễ vật đến nhà Lê Thụ lạy tạ. Người thức giả đều bàn chê.

Bọn Nông Thế Ôn ở châu Bảo Lạc[3], Dương Thắng Kim ở sách Thám Già, Nguyễn Châu Quốc ở mường An Phú thuộc trấn Tuyên Quang có tội bị giết.

Trước đó, bọn Ôn, Kim cậy đất hiểm, không chịu nộp phú dịch. Đến đây lại ngầm cùng với bọn Châu Quốc đem quân chống mệnh. Phụ đạo mường An Phú là Nguyễn Doãn Tô cáo giác chuyện đó. Sai

[1] Trạng nguyên trư là "trạng nguyên lợn".

[2] Nguyên văn "lỗ khảo quan" tức khảo quan thô lỗ, ngu dốt.

[3] Bảo Lạc: tên châu đời Lê, nay là đất huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Tổng quản Lê Luân đem quân bản trấn đánh bắt bọn chúng, bắt được bọn Ôn, Kim giải về chém bêu đầu ngoài chợ kinh đô.

Tháng 12, lấy Ngự sử trung thừa Hà Phủ làm Bắc đạo đồng tri phủ[1], Lê Bình làm Nghệ An đồng tri phủ.

Nhập nội đô đốc tham dự triều chính Đinh hầu Lê Chích chết.

Chích là công thần khôi quốc cũ, thời Thái Tổ đã được tham dự triều chính, vì có lỗi mất **[75a]** chức. Đến chiều Thái Tông, được khôi phục làm Đồng tổng quản châu Hóa, trấn giữ Thát Ải. Người Chiêm hai lần vây đánh thành, Chích lấy ít đánh nhiều, nhiều lần đánh tan bọn chúng. Sau lại đi đánh Chiêm Thành có công được thăng dần đến chức này. Đến đây chết, được truy tặng Nhập nội tư không bình chương sự, tên thụy là Trinh Vũ.

Lấy trạng nguyên Nguyễn Nghiêu Tư và Tiến sĩ Trịnh Kiêm làm Hàn lâm trực học sĩ (vì Kiên nguyên đô là đô quan lục phẩm): bảng nhãn Trịnh Thiết Trường vá thám hoa lang Chu Thiêm Uy làm Trung thư xá nhân; tiến sỉ Nguyễn Bá Ký làm Hàn lâm tri chế cáo; Nguyễn Mậu và Dương Chấp Trung làm Khởi cư xá nhân; Phạm Đức Khản, Nguyễn Đình Tích, Nguyễn Di Quyết và Đặng Tuyên làm Hàn lâm đãi chế; Bùi Phúc, Nguyễn Văn Chất, Phan Hoan, Nguyễn Thúc Thông làm Quốc sử viện đồng tu sử; phụ bảng là bọn Đoàn Nhân Công 13 người được sung làm ngự **[75b]** tiền học sinh.

Lấy An phủ phó sứ Thiên Trường là Phan Phu Tiên làm Quốc tử giám bác sĩ; Chuyển vận phó sứ huyện Phú Lương là Phạm Năng làm Trợ giáo, lộ giáo thụ Vũ Vĩnh Trinh làm Quốc tử giám giáo thụ; Thính hậu quan Phan Tử Viết làm Quan sát sứ.

Lấy những người ngự thí thích hợp cách là bọn Đặng Duy Khiêm 33 người sung làm giám sinh Quốc tử giám. Theo lệ thi hàng năm thì học trò các lộ đến thi ở bản đạo, chỉ những thí sinh đồ hợp cách đỗ hương cống mới được sung làm giám sinh, còn quân dân đỗ hương cống thì không được sung làm giám sinh, vẫn chỉ là hương cống. Đến đây, Tư khấu Trịnh Khắc Phục mới xin lấy quân dân đỗ hương cống là bọn Duy Khiêm sung làm giám sinh, mà những sinh đồ đỗ hương cống lại không được vào Quốc tử giám. Dư luận bấy giờ rất ngờ có ăn hối lộ trong chuyện đó.

Năm ấy, xử án bắt tử hình 42 **[76a]** người.

Kỷ Tỵ, [Thái Hòa] năm thứ 7 [1449], (Minh Chính Thống năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, ban yến cho các quan. Múa nhạc "Bình Ngô phá trận".

Trước kia, Thái Tổ dùng võ công bình định thiên hạ. Thái Tông tưởng nhớ công lao tiền bối, sáng tác điệu vũ "Bình Ngô". Đến đây, vua nghĩ tới công sáng nghiệp gian lao, không quên công đức tổ tiên, cho nên lại cho múa điệu ấy, công hầu có người xúc động phát khóc.

Điện trung thị ngự sử hặc tội Tham dự triều chính Lê Bí nghi thức trái lễ, Thiếu bảo Lê Sao lấn vượt sai thứ bậc, Lễ bộ thượng thư Đào Công Soạn không chịu nêu ra, mỗi người đều phải nộp tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ra lệnh chỉ cho những người dân biết chữ đến ngày 20 tháng này phải tới bản đạo để dự thi. Người nào hợp cách thì đưa đến Lễ bộ tập trung cho thi. Ai đỗ được miễn tuyển bổ kỳ này.

Lệ cũ: Thi dân bằng ám tả, viết chữ và làm toán để lấy người vào các **[76b]** cục. Đến đây, các đại thần bàn cho thi ám tả và nghĩa của bản kinh[2] và Tứ thư mỗi thứ một bài, cho đề thi trái với những điều đã học để người được miễn tuyển bổ ít đi. Vì thế, chỉ có 85 người được hợp cách, vẫn cho về làm dân và được miễn tuyển bổ kỳ này. Thi miễn tuyển bằng ám tả và kinh nghĩa bắt đầu từ đấy. Sau đó, coi là lệ thường.

Tuyển tráng đinh bổ sung quân ngũ, thải những người già.

---

[1] Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ sửa là "Bắc đạo đồng tri".

[2] Bản kinh: nguyên văn là "bản kinh", có thể là lầm từ "ngũ kinh".

Làm sổ hộ tịch.

Tháng 2, miếu điện ở Lam Kinh làm xong. Sai Hàn lâm thị độc Hoàng Thanh thay Nguyễn Lãm làm lễ tấu cáo. Vì Lãm trước đó có tội với Thái Tổ.

Tuyển tráng đinh. Cháu nội của các quan từ lục phẩm trở lên, con trai các quan thất, bát phẩm đều được miễn.

Lệ cũ: Quan lục phẩm chỉ con được miễn tuyển, đến đây miễn cả cháu nội, còn quan thất bát phẩm chỉ được miễn cho con, hoạn quan cũng được miễn một người thân thích. **[77a]** Ban rộng ấm trạch bắt đầu từ đấy.

Lấy Chuyển vận phó sứ huyện Tế Giang[1] là Lưu Thúc Khiêm làm Thị ngự sử, Ngự tiền học sinh Nguyễn Cư đạo làm Giám sát ngự sử.

Ban cho Tổng quản cũ Lê Bôi 20 quan tiền. Bôi là công thần khai quốc cũ, bị chứng trúng phong đã lâu, ở rỗi đã 17năm. Đến đây, bệnh hơi bớt vào chầu, cho nên được ban ơn riêng.

Sai Tư khấu Lê Khắc Phục đem người các cục Bách tác, quân vệ Thiên Quan, Tứ sương và quân dân trấn Thái Nguyên đào lại sông Bình Lỗ[2] từ Lãnh Canh (tên châu)[3], đến cầu Phù Lỗ[4] dài 2.5000 trượng thông với Bình Than để tiện việc đi lại trong trấn Thái Nguyên.

Tháng 3, người Chiêm Thành là Quý Do bỏ tù chúa nó là Quý Lai, tự lập làm vua, sai bề tôi là bọn Giáo Nhĩ Mỗ, Bàn Thoa **[77b]** sang dâng cống vật. Vua xem tờ biểu, khước từ nói:

"Tôi giết vua, em giết anh là tội đại ác xưa nay, trẫm không nhận đồ dâng".

Sai trả hết cả. Rồi sai Đồng tri hữu tri sự Nguyễn Hữu Quang, Điện trung thị ngự sử Trình Ngự mang thư sang dụ rằng:

"Sự thực của các ngươi như thế nào thì phải sang trình bày cho rõ".

Mùa hạ, tháng 4, khôi phục tước Tự Hiệu hầu và chức. Nhập nội thị trung cho Thái tử thiếu bảo Lê Lễ. Hôm ấy, Lễ chết.

Lễ suốt đời làm gia thần cho Thái Tổ, rất được tin dùng, sớm tối hầu chầu, không lúc nào rời bên cạnh, dốc lòng trung trinh, có sức hơn người. Khi Thái Tổ khởi nghĩa, vợ cả vợ lẽ bị hoạn nạn mà vua phá vòng vây, thoát khỏi nguy hiểm, phần nhiều là công của Lễ. Thái Tổ thường khen ông và từng nói:

"Nếu dồn mọi công lao lại thì ngôi tể tướng chẳng ngươi còn ai? Trẫm có tiếc gì với **[78a]** ngươi, chỉ vì tài của ngươi không xứng mà thôi".

Đến khi sắp băng, khóc bảo Lễ rằng:

"Nếu trẫm không còn thì còn ai biết khanh nữa, sợ từ đây về sau bị giáng truất mà thôi!".

Sau bị Nguyễn Thị Lộ gièm, phải giáng làm Thái tử thiếu bảo, đúng như Thái Tổ đã nói.

Đến đây, ốm nặng, được khôi phục chức cũ. Ngày mồng 4 thì chết, thọ 82 tuổi. Được truy tặng Hương hầu, tên thụy là Trung Tiết.

Đồng tham nghị Chính sự viện Cao Doãn Cung, Trình Hoằng Nghị, Nguyễn Bá Thanh, Mai Tử Kiệt cùng từ chức.

Đài quan Lưu Thúc Khiêm và Nguyễn Cư Đạo hặc tội bọn Doãn Cung, Hoằng Nghị ở chức chính viện đại thần mà chỉ ngồi làm vì, ăn hại, không giúp được gì, tuổi đã quá 70, mắt lòa, tai điếc vẫn còn

[1] Tế Giang: sau đổi là huyện Văn Giang, nay là một phần đất huyện Châu Phong, tỉnh Hải Hưng.

[2] Sông Bình Lỗ: tức sông Cà Lồ, trong huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

[3] Lãnh Canh: hay Lãnh Kinh, ở khoảng gần Đáp Cầu, tỉnh Hà Bắc.

[4] Cầu Phù Lỗ: tức cầu qua sông Cà Lồ ở xã Phù Lỗ, huyện Kim Anh cũ, nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

tham lộc vị, không còn biết liêm sĩ, làm hại phong hóa, đáng phải bắt về cả. Thế là bọn Doãn Cung đều xin từ chức. Vua y cho.

Bọn Tả hữu nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân, Nguyễn Truyền, Nguyễn Viết, **[78b]** và bọn Nhập thị kinh diên Đào Công Soạn, Nguyễn Tử Tấn đều cùng xin trí sĩ, nhưng còn tiếc lộc vị, chưa muốn về, thấy vua một lần không cho, chỉ lạy tạ mà thôi. Sau lại rủ nhau làm lễ tạ ơn thì chân tướng lộ rõ, người đương thời cười chê.

Tháng ấy bị hạn. Vua thân đến cung Cảnh Linh làm lễ cầu mưa.

Sai Than tri Bùi Cầm Hổ, Lễ bộ lang trung Nguyễn Cảnh đi cầu đảo ở núi Tản Viên và Tam Đảo đều không ứng nghiệm.

Ngày Quý Mùi, vua xuống chiếu tự trách mình. Tờ chiếu viết:

"Trẫm gặp phải gia biến, bên trong thì mẫu hậu coi chầu, bên ngoài thì đại thần giúp việc, mà liền năm đại hạn, lúa má mất mùa, dân chúng buồn than. Nghĩ kỹ tội ấy, hẳn có nguyên do. Có phải do trẫm không biết dốc niềm thành kính để được hưởng lòng trời, không biết lo tròn đạo hiếu để thờ phụng tông miếu, không ban ân huệ cho khắp muôn dân nên đến nỗi thế **[79a]** chăng? Có phải trẫm không biết sử dụng nhân tài, những kẻ được dùng đều là loại hèn kém mà đến nỗi thế chăng? Có phải do nạn hối lộ công khai, tệ phi tần lộng hành mà đến nỗi thế chăng? Hay là do trẫm không dè dặt tiêu dùng, thường lạm tiêu bừa, để hại của dân mà đến nỗi thế chăng? Hay là các đại thần giúp việc chưa trọn đạo điều hòa âm dương mà đến nỗi thế chăng? Hay là các tướng soái phiên thần không biết yêu thương quân dân, quen thói đục khoét mà đến nỗi thế chăng? Có phải vì các thú lệnh không biết vỗ nuôi nhân dân, chỉ lo bòn vét mà đến nỗi thế chăng? Hay là quan coi hình ngục không giữ công bằng, chỉ lo xử nặng, kẻ nào đút lót thì tha, để oán khí bốc lên mà đến nỗi thế chăng? Có phải các quan thừa hành chỉ chuộng hư văn, để ân trạch của vua bị tắc lại ở trên, tình của kẻ dưới không thấu lên trên được mà đến nỗi thế chăng? Hay là các nhà quyền quý cậy thế ra oai để dân mọn **[79b]** bị hại mà đến nỗi thế chăng? Có phải vì chọn lựa người hiền, cất nhắc người sót chưa được thi hành, để thói cầu cạnh chạy chọt ngày một tệ hại mà đến nỗi thế chăng? Hay là do chủ tướng đảo lộn quân công, lấy không làm có, làm hại đạo công mà đến nỗi thế chăng? Có phải vì chưa thi hành đầy đủ nhân chính, để dân chúng vẫn còn nhiều người thất nghiệp mà đến nỗi thế chăng? Hay là do đầm cá hoang khô, ngạch thuế chưa giảm, dân phải nộp nhiều mà đến nỗi thế chăng? Có phải vì con cháu các bậc công thần cố cựu chưa được bổ dùng hết để đền đáp công lao họ mà đến nỗi thế chăng? Tất cả tội lỗi trên chồng chất lại, đã làm tổn thương hòa khí, nếu không xét lời dạy sửa lỗi lầm, làm tròn đạo tu dưỡng mình thì làm sao trên có thể lay chuyển được lòng trời, dưới có thể cứu vớt được nạn dân?".

Tờ chiếu ban xuống, đêm hôm ấy có mưa.

Bắt đầu lập đàn thờ thần Đô đại thành hoàng, đàn thờ thần Gió, Mây, Sấm, Mưa và đàn thờ ma quỷ không ai tế tự để tứ thời cúng lễ.

Sai bọn Đồng tri Bắc đạo Hà Phủ đưa người Minh **[80a]** là Lý Văn Xương về Quảng Tây.

Trước kia, thời Thái Tổ, người Quảng Tây là Văn Xương đem gia thuộc và bộ đảng hơn trăm người trốn sang quy phục nước ta, cho ở huyện Phục Hòa, trấn Thái Nguyên, đến đây đưa trả về nước.

Bọn Hà Phủ dâng sớ:

"Thần nghe: biết lỗi không khó, sữa lỗi mới khó, nói điều thiện không khó, làm điều thiện mới khó. Nay trời giáng tai họa hạn hán, trong tờ chiếu của bệ hạ có điều nói là chằm cạn không có cá, dân phải nộp thuế nhiều, thần xin giảm ngạch thuế đó để ban ân huệ thực". Vua nghe theo.

Tháng 5, cấp phu quét dọn cho Văn miếu và nhà học của các lộ, trấn, mỗi nơi 20 người, mỗi Giáo thụ được 2 người phu để làm thường bổng. Đó là theo lời của Khoái lộ An phủ sứ Nguyễn Hữu Phu.

Sao Kim đi qua mặt trăng.

Lê Thụ và Lê Khả dâng sớ nói:

"Ngày xưa, vào đời thịnh trị, nếu gặp tai biến của trời thì vua tự xét mình lại, đại thần nhận tội cùng lòng kinh sợ để mong dẹp yên tai biến của trời. Kính nghĩ khoảng năm Thuận Thiên thường được mùa luôn, cho đến các năm Thiệu Bình, Đại Bảo, điềm tốt có nhiều. Bệ hạ chưa tự mình trông coi chính sự, cũng không có lầm lỗi gì, thế mà lụt lội, hạn hán liên tiếp xảy ra, tai dị luôn luôn xuất hiện. Hẳn là bọn thần không biết thể lòng thương yêu muôn dân, chăm sóc vạn vật của bệ hạ, điều hòa trái lẽ như lời chiếu đã nói. Cúi xin Thánh Từ[1] đòi bọn thần tới Chính sự đường hỏi bọn thần về việc quân, việc nước, việc gì nên làm, việc gì nên bỏ, cốt ở thực hành, không nên chỉ chuộng hư văn". Hoàng thái hậu có ý chỉ trả lời rằng:

"Sách xưa có **[81a]** câu: "Việc người tốt thì thiên thời hòa". Nay Quan gia[2] còn trẻ mà thiên tai xảy ra luôn, trẫm rất lo sợ. Mối hại ngày nay có thể là do gây bè cánh, tiến cử không công bằng, có thể vì cậy thế công thần nơi tiềm để[3] cho vợ con chạy chọt nhờ vả nơi quyền thế, có thể do bọn gia nô làm hại dân lành, hay thậm thụt ở các nhà quyền thêé để xin khỏi tội. Làm thế nào để trừ bỏ mối tệ hại đó cho vua tôi ta một lòng một dạ để trừ tai biến của trời, trên thì có thể phù trì Quan gia giữ vững cơ nghiệp của tông miếu, dưới thì có thể giữ yên thiên hạ, thỏa lòng mong đợi của quân dân".

Mưa to.

Chém bọn thân tùy chánh giám Lê Nhân Lập ở chợ Tây.

Nhân Lập là con của thiếu úy lê Lan, cùng với người tronh kinh là bọn Nguyễn thọ Vực họp nhau đánh bạc, trộm cướp, sợ bọn ấy tiết lộ ra, sai người đến tận nhà dụ đến mà giết. Việc phát giác, bắt giam ngục rồi đều chém cả. Biếm Lan **[81b]** 2 tư vì không biết dạy con.

Đại xá. Trong lệnh ân xá có điều khoản giảm tội cho tù nhân, tha thuế đầm hồ.

Thuyên chuyển các quan văn võ trong ngoài.

Lấy thẩm hình viện phó sứ Trình Chân làm Bắc giang thượng lộ An phủ sứ; Trình Dục làm Lễ bộ thượng thư; Bắc đạo đồng tri bạ tịch hà Phủ làm Đồng tri phủ Thanh Hóa; bọn Quãn lĩnh Lê Kỳ làm Đồng tri của các vệ; tuyên phủ sứ nguyễn Liêu làm Gia Hưng quan sát sứ tri quân dân sự; An Phủ sứ lộ Lý Nhân là Đỗ Thì Việp làm Thẩm hình viện phó sứ; Lễ bọ lang trung Nguyễ Cảnh làm Chính sự viện đồng tri tham nghị chính sự; tiền hành khiển Lê Thái làm Tả ty thị lang đồng tri Hải Tây đạo quân dân bạ tịch, ban tước Đại liêu ba. Thái là cháu gọi Thái phó Lê Liệt bằng cậu. Liệt bị tù, bãi chức của thái **[82a]** đến khi Liệt được tha, lại bổ dùng Thái.

Giáng Thẩm hình viện đồng tri Phan Nhân làm An phủ phó sứ lộ Lý Nhân.

Đưa Ngự sử Lưu Thúc Khiêm ra làm Chuyển vận phó sứ huyện Yên Lãng[4]; Nguyễn Cư Đạo làm Quốc tử giám trực giảng, vì hai ông này hặc tội Doãn Cung va Hoằng Nghị.

Lấy Đông đạo đồng tri bạ tịch Nguyễn Thúc Huệ làm Môn hạ hữu nạp ngôn, Thái sử lệnh Bùi Thì Hanh làm Tham nghị chính sự.

Gián quan Đồng Hanh Phát hặc Thúc Huệ rằng:

"Chức vụ quan trọng nhất của triều đình chỉ có Tể tướng và Hành khiển thôi. Nay Thúc Huệ xuất thân là tiểu lại, chuyên dùng chính lệnh hà khắc.Trước đã làm Tham tri Bắc đạo 2 người chung nhau một chiếc quần. Đến khi vâng mệnh đi sứ nước ngoài thì gọi là đồ quỷ, làm nhục cho nước đến thế, còn làm gì?"

[**82b**] Lại hặc Thì Hanh rằng:

---

[1] Thánh Từ: tức Thánh Từ hoàng thái hậu. Vua còn nhỏ, thái hậu phải buông rèm coi chính sự.

[2] Quan gia: Lê Nhân Tông. Đời Trần có qui định gọi vua là quan gia. Đây cũng theo lệ ấy.

[3] Công thần nơi tiềm để: Công thần giúp vua từ khi chưa lên ngôi.

[4] Yên Lăng: nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

"Thì Hanh dùng tà thuật lừa dối vua,xui vua để tang ngắn ngày để bệ hạ thất hiếu với Tiên đế. Vả lại, việc để tang ba năm, thì Tiên đế đã thực hiện rồi.Thần trước đã hặc Thì Hanh phải bãi chức Tham tri Tây đạo, thế mà nay lại thăng tới chức Chính sự tham nghị! Vả "chính" có nghĩa là chính đáng, nếu bản thân mình không chính đáng thì làm việc sao cho chính đáng được? Thần nghe hào Lục tam trong quẻ Giải nói: 'Kẽ mang tội mà ngồi xe, ắt sẽ dắt giặc tới" [1] là chỉ bọn Thúc Huệ,Thì Hanh đó chăng?"

Thái hậu hỏi Tể tướng:

"Gián quan hặc như thế, nên làm thế nào?"

Bọn Lê Khả tâu: "Dùng người không nhất thiết phải cầu toàn. Bọn thần đã tìm hết những người tại chức và thân thích cố cựu nhưng không được một ai. Bọn thần thấy Thúc Huệ làm việc đều được cả. Còn bọn mới lên thì thần thấy Thúc Huệ làm việc đều được cả. Còn bọn mới lên thì thần chưa biết được ai hay ai dở, không dựa vào dâu mà cất nhắc được".

Thái hậu bèn nghe theo.

[**83a]** Mùa thu, tháng 7, đổi hai quân Hỏa đồng thành quân Thần lôi, Thần điện; các quân Thiện trạo thành quân Hải hồng, Hải mã, Hải kinh, Hải thu, quân Bát náo thành quân Hải cốt.

Đặt phối sở của các châu xa ở hai trấn Tuyên Quang và Quy Hoá[2], của ngoại châu ở huyện Thái Đường, trấn An Bang[3] để dời những người phạm tội của hai phủ thuộc đạo Hải Tây ra đó. Còn tội nhân của các lộ thì vẫn để nơi cũ.

Sứ thần Chiêm Thành là bọn Bô Sa Phá Tham Tốt cùng đi với Nguyễn Hữu Quang sang ta.

Vua sai Tư khấu Lê Khắc Phục, Nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân vặn hỏi sứ Chiêm Thành về tội giết vua. Sứ Chiêm Thành không trả lời được, chỉ lại tạ mà thôi.

Sai Thượng thư Trình Dục, Hàn lâm trực học sĩ Trịnh Kiên đi sứ Chiêm Thành, mang thư sang dụ và đòi lại người nước ta trước ở Chiêm Thành.

Bức thư đại ý là: "Đã có nước là có vua[**83b**] tôi. Đó là đạo cương thường. Người Chiêm Thành các ngươi cớ sao lại vi phạm luân thường đến như thế? trước kia, Vương Đề chết, các ngươi đã không chịu lập con của Đề ma lập Bí Cai làm vua, rồi bọn ngươi lại không biết dẫn dắt vua mình đi theo chính đạo, kính thờ nước lớn, để đến nỗi bại vong. các ngươi đã xin lập Qúy Lai làm vua, chưa quay xong gót đã lại phế đi và lập Qúy Do. Các ngươi là bọn phản phúc bất trung, xem vua như con cờ, thế là đạo gì vậy?".

Tháng 8, Hoàng thái hậu viết chỉ dụ bọn đại thần rằng:

"Từ khi quả nhân coi chính sự đến nay, thấy rõ lòng trung quân ái quốc của các đại thần đã hết sức phò tá giúp rập. Bên trong sửa sang trị nước, bên ngoài đánh dẹp di địch, để giữ yên thiên hạ. Quả nhân sớm khuya suy nghĩ có cách nào báo đền công lao ấy. Nhưng vì tài hèn đức bạc, thẹn mình không được giỏi bằng các Thái hậu họ Mã, họ Đặng và bà Tuyên Nhân[4] ngày xưa, để làm trọn đạo ưu đãi đại thần. Nay sẽ **[84a]** sai triều sĩ hợp bàn những việc nên làm hiện nay, để thành khuôn phép hay của một đời, cho không còn những tệ xấu nữa.

---

[1] Hào lục tam, quẻ Giải của Kinh Dịch.Nguyên Văn: "Phụ thả thừa, tri khấu chí'.

[2] Phối sở: nơi đày các tội nhân, tùy mức độ phạm tội, có thể đày ra châu xa hoặc châu gần. Hồi ấy Tuyên Quang bao gồm cả phần đất tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang ngày nay; Quy Hóa bao gồm cả phần đất của tỉnh Yên Bái, Lào Cai ngày nay.

[3] An Bang: đất tỉnh Quảng Ninh hiện nay. An Bang không có huyện Thái Đường. Có lẽ nhầm từ huyệnThủy Đường, tức huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng hiện nay.

[4] Thái hậu họ Mã: là hoàng hậu của Hán Minh Đế, tính cần kiệm, hay đọc sách, bàn luận chính sự rất sáng suốt. Thượng Đế lên ngôi phong làm Hoàng thái hậu. Thái hậu họ Đặng là hoàng hậu của Hán Hòa Đế, Thượng Đế còn bé lên ngôi, buôn g rèm coi chính sự. Thượn g Đế chết, lập An Đế, vẫn trông coi chính sự, chọn dùng người giỏi. Bà Tuyên Nhân: bà hoàng hậu của Tống Anh Tông. Triết Tông còn bé lên ngôi, bà buông rèm coi chính sự 9 năm, được coi là Ngihiêu Thuấn trong giới phụ nữ.

Các khanh hãy cùng nhau thể theo ý ấy để trọn đạo làm tôi, bảo toàn tiết tháo sau trước, đừng để chỉ riêng các ông Cao, Quỳ, Tắc, Tiết, Y, Phó, Chu, Thiệu[1] đời xưa được ca ngợi mà thôi. Như thế, chẳng tốt đẹp biết bao!".

Biếm Tư mã Hóa Châu là Lê Định hai tư.

Bấy giờ Hà Lật hặc tội Lê Định thả người Chiêm Thành đầu hàng và cưỡng bức con gái nhà người làm vợ lẽ mình, cho nên bị biếm.

Một hôm, tan chầu, Thái úy Lê Khả thấy có cái lưới săn trước Vân Tập đường, bèn gỡ đi và nói:

"Chớ để vua trông thấy lưới này, sẽ gợi thói ham săn bắn sau này".

Lấy Trung thừa Hà Lật làm Tây đạo Tham tri bạ tịch; Đài quan [chủ] bạ Lê Lâm và Quốc tử giáo thụ Phạm Duy Ninh đều làm Giám sát ngự sử: Lấy Quốc tử giám trực giảng Doãn Tử Bình làm an phủ phó **[84b]**sứ; Nội mật viện đồng tri Lê Niệm làm phó sứ; Ngự tiền học sinh Đặng Doãn Mỹ và các giám sinh Nguyễn Cương Trung, Nguyễn Tự Đắc, Cao Văn Xỉ làm Chuyển vận phó sứ các lộ. Giám sinh được bổ làm huyện quan bắt đầu từ Cương Trung.

Lấy Trung Bắc vệ đồng tri Lê Trạo làm Quỳ Châu kinh lược đại sứ, Lê Kỳ làm Bắc Giang vệ đồng tri.

Lấy Quốc Oai làm Trung lộ an phủ sứ[2].

Vua Anh Tông nhà Minh căm giận giặc phương Bắc là Dã Tiên (Dã Tiên là tên hiệu của giặc)[3] vào cướp, theo lời bàn của Vương Chấn, một bề tôi của vua, thân hành đi đánh. Ngày 17 tháng 7, ngự giá đi đến Đại Đồng[4] rồi đem quân về. Ngày 16 tháng 8, ngự giá đi đến Thổ Mộc[5] (tên đất) bị giặc phương Bắc bắt được. Ngày 17, tin Anh Tông đi tuần phương Bắc (bị giặc bắt được) báo về kinh sư rất kinh hãi. Ngày 18, Hoàng thái hậu sai em Anh Tông là **[85a]** Thành Vương Kỳ Ngục quyền nắm việc nước. Ngày 20, Hoàng thái hậu bàn lập Hoàng trưởng tử Kiến Nhu làm hoàng thái tử, bấy giờ mới 2 tuổi, vẫn sai Thành Vương phụ chính.

Tháng 9, ngày mồng 6, Thành Vương nhà Minh lên ngôi, tôn Anh Tông làm Thái thượng hoàng ở xa, đổi niên hiệu năm sau thành Cảnh Thái năm thứ 1.

Mùa đông, tháng 10, hạ lệnh các sắc dịch của các lộ đem nộp gạo chín cấp cho quân dụng, sau lại bãi bỏ lệnh này, vì đã bàn định đánh Chiêm Thành nhưng rồi lại thôi.

Lấy Quốc Oai Hạ vệ thiếu úy Lê Lan làm Thiếu úy phủ Tân Bình, Thuận Hóa, được hơn 1 năm thì chết.

Người kinh thành đẻ con có hai đầu, cho là quái gỡ, bỏ cho chết.

[85b] Tháng 11, sai các lộ, huyện làm sổ sách.

Bổ bọn giám sinh Lô Thuần, Phạm Công Niêm 30 người làm thuộc lại các đạo. Giám sinh được bổ làm thuộc lại bắt đầu từ đó.

---

[1] Cao: là Cao Dao, danh thần của Ngu Thuấn Quỳ: là quan coi nhạc của Ngu Thuấn. Tắc: quan coi việc làm ruộng của Thuấn. Tiết:: hiền thần của vua Thuấn, thủy tổ nhà Thương. Y: tức Y Doãn. Phó: Tức Phó Duyệt. Chu: Tức Chu Công Đán. Thiệu: tức Thiệu Công Thích.

[2] Dịch theo nguyên văn. Chỗ này ngờ sai sót.. Bản dịch cũ chép: "Cho Quốc Oai làm Trung lộ an phủ sứ" và ngờ in thiếu tên người nào đó.

[3] Dã Tiên: quan Thái sư của bộ tộc Ngõa Lạt nước Mông Cổ.

[4] Đại Đồng: là trị sở của phủ Đại Đồng, nay thuộc tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

[5] Thổ Mộc: tên đất, ở phía tây huyện Hoài Lai của Trung Quốc.

Lê Quán Chi, con trai Đại đô đốc Lê Khuyển đang đêm tụ tập đánh giết người ở giữa chợ. Việc bị phát giác, Quán Chi phải hạ ngục, cung xưng dây dưa tới hơn 10 người là con cái nội quan và các quan chức khác.

Án sắp xong, Thái hậu thấy Khuyển là bậc đại thần, chỉ huy cấm binh, là chỗ dựa của vua. Nếu giết con Khuyển, sợ Khuyển đau lòng, liền làm trái luật pháp, tha cho hắn, chỉ lấy tiền bồi thường trả cho người chết thôi. Gián quan Lê Lâm ngậm miệng không dám nói, để đến nỗi trẻ con ở chợ nắm tay mà nói: "Tiếc ta không được làm quan đài thôi!".

Người Chiêm Thành trả lại 70 người của ta là bọn Trình Nguyên Đĩnh. Lấy Nguyên Đĩnh làm Chính sự viện đồng tham nghị.

[86a] Bổ sung chương điền sản gồm 14 điều vào bộ hình luật. Trước kia, Thái Tổ định thực hiện phép quân điền, cho nên lược bỏ chương điền sản. Đến đây lại bổ sung vào.

Lấy An phủ phó sứ lộ Nam Sách Thượng là Nguyễn Trực làm Hàn lâm viện thị giảng; An Phủ sứ lộ Quy Hóa là Nguyễn Như Đổ và An phủ phó sứ lộ Quốc Oai Hạ là Lương Như Hộc cùng làm Hàn lâm trực học sĩ; lộ giáo thụ Trình Bá Cung, Đào Phục Lễ cùng làm Giám sát ngự sử; Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Nghiêu Tư làm An phủ sứ lộ Tân Hưng; Thượng trung thư xá nhân Trịnh Thiết Trường làm An phủ sứ lộ Tân Hưng Hạ; Quốc tử giám giáo thụ Nguyễn Nhữ Bật làm An phủ phó sứ lộ Kiến Xương. Giáo thụ được bổ chức An phủ bắt đầu từ Nhữ Bật.

Lấy khởi cư xá nhân Nguyễn Mậu làm **[86b]** Chuyển vận sứ huyện Lập Thạch; Dương Chấp Trung làm Chuyển vận sứ huyện Thủy Đường; Ngự tiền học sinh Nguyễn Đạt làm Chuyển vận sứ huyện Đại Man.

Lấy Lê Thiếu Dĩnh làm Giáo thụ lộ Tam Đới. Trước đây, Thiếu Dĩnh làm thiêm tri Thẩm hình viện, vì can tội tham tang, bị bãi chức về làm dân, suốt đời không được bổ dụng. Đến đây lại được làm Giáo thụ.

Lấy Giáo thụ Quốc tử giám Nguyễn Thiên Túng làm Tư nghiệp; Giáo thụ Nguyễn Siêu là Trợ giáo; Lương Mộng Tinh và Vũ Vĩnh Trinh làm Trực giảng; Tư hình viện đại phu Phù Thế Hào làm Chuyển vận phó sứ huyện Cổ Phí.

Chuyển vận phó sứ huyện Văn Bàng là Lương Tông Ký ăn hối lộ, việc bị phát giác. Án xử xong sắp đem chém, thì Ký nhờ người xung quanh xin tha chết. Thái úy Lê Khả nói:

"Phép nước không thể tha được", lại nói: "Ăn trộm của một nhà còn không thể tha thứ, huống hồ Ký kại ăn trộm **[87a]** cả một huyện!".

Lại giao xuống cho xét, vẫn xử tội chết.

Canh Ngọ, [Thái Hòa] năm thứ 8 [1450], (Minh Cung Tông, Cảnh Thái năm thứ 1). Mùa xuân, tháng 3, thả vợ con Lê Liệt ra khỏi ngục Thiên Lao.

Mùa thu, tháng 7, nhà Minh sai Lý Thực làm chánh sứ đi cùng sứ giả của giặc Bắc lên phương Bắc. Ngày 15, bọn Thực ra mắt Anh Tông, rỏ nước mắt khóc, làm lễ lạy xong, thấy chỗ của Anh Tông lều bằng da, màn bằng vải, trải chiếu xuống đất mà ngủ, bèn tâu rằng: "Nay bệ hạ ăn mặc kham khổ quá". Rồi hết lời kể tội Vương Chấn, nói là vì bệ hạ tin yêu hắn quá, đến nỗi phải chịu tai họa khi tuần thú ra ngoài. Anh Tông nói: "Trẫm nay có hối cũng không kịp nữa". Thực làm một bài thơ tức sự rằng:

Trùng chỉnh y quan bái thượng hoàng,
Ngẫu văn thiên ngữ trọng thê lương.
Tinh chiên sung phúc phi thiên lộc.
Thảo dã vị quân dị đế hương.
Thủy tín gian thần di quốc bính,
Chung giao Hồ lỗ **[87b]** bạn thiên thường.
Chỉ kim thiên sứ thông hòa hiếu,
Thúy kiễu nam tuyền tỉnh Kiến Chương.
(Lạy sửa cân đai lạy thượng hoàng,

Chợt nghe lời dạy nặng đau thương.
Tanh hôi đầy bụng đâu thiên lộc[1],
Thảo dã làm vua khác đế hương[2].
Mới biết gian thần xoay thế nước,
Cho loài Hồ lỗ chống cương thường.
Sứ trời nay tới thông hòa hảo,
Xe thúy về nam viếng Kiến Chương)[3].

Bấy giờ tù trưởng giặc Bắc là Dã Tiên sai đầu mục dẫn 500 quân kỵ đưa Anh Tông về Yên Kinh. Các quan đón ở cửa An Định. Anh Tông từ cửa Đông An đi vào. Vua Cảnh Thái ra lạy đón, nhún nhường một hồi lâu, rồi đưa Anh Tông đến Nam Cung. Các quan vào yết kiến rồi lui ra.

Mùa đông, tháng 10, sai Tây đạo tham tri Hà Lật làm chánh sứ; Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Như Đổ và Quốc tử giám trợ giáo Đồng Hanh Phát làm phó sứ, sang nhà Minh nộp cống hàng năm.

Tân Mùi, [Thái Hòa] năm thứ 9 [1541], (Minh Cảnh Thái năm thứ 2). Mùa hạ, tháng 4, vì có tai dị, xuống chiếu rằng:

"Mấy năm nay, hạn hán, sâu trùng liên tiếp xảy ra; tai dị luôn luôn xuất hiện. Năm nay đương mùa xuân, lại có mưa đá. Có phải chính vì sự thiếu sót lầm lỗi chưa sửa được đến nỗi thế chăng? Hay là điều hòa trái lẽ, làm hại tới **[88a]** hòa khí chăng? Có thể vì hình ngục oan khuất mà chưa được rửa oan chăng? Hay là thuế dịch vụ nặng nề, để dân chúng ta oán chăng? Nghĩ rằng tai họa này, hẳn có nguyên do. Nếu không ban ân huệ thực để an ủi lòng người, thì lấy gì để báo đáp trời cao và chấm dứt tai biến? Trong những điều khoan tha có tha các loại thuế, những kẻ trốn tránh thì cho ra đ ầu thú, những án kiện bỏ đọng thì cho tâu trình đầy đủ nguyên do".

Mùa thu, tháng 7, ngày 26, giết Thái úy Lê Khả và con là Lê Quát, Tư khấu Trịnh Khắc Phục và con là Phò mã đô úy Trịnh Bá Nhai.

Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai chánh sứ là Hành nhân ty hành nhân Biên Vĩnh, phó sứ là tiến sĩ Trịnh Huệ sang báo tin [Cảnh Thái] lên ngôi.

Trước đây, Minh Anh Tông đi đánh phương Bắc đã bị Dã Tiên bắt được, **[88b]** em là Thành Vương Kỳ Ngục coi việc nước rồi tự lập làm vua, đổi niên hiệu là Cảnh Thái, cho nên sai bọn Biên Vĩnh sang báo.

Ngày 18, sai Đồng tri Đông đạo Trình Chân, Trung thu hoàng môn thị lang Nguyễn Đình Mỹ, Thẩm hình viện đồng tri Phùng Văn Đạt sang nhà Minh mừng vua Minh lên ngôi.

Nhâm Thân, [Thái Hòa] năm thứ 10 [1452], (Minh Cảnh Thái năm thứ 3). Mùa hạ, tháng 4, bắt giam con trai Thái úy Lê Thụ là Lê Thị, vì Thị làm bùa chú yểm đất cát.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 3, vì có tai dị, xuống chiếu rằng:

"Mấynăm nay tai dị liên tiếp xảy ra, mùa màng liền năm mất mát. Muôn dân vạn vật, không sao sống nổi. Trẫm rất lo sợ điều đó. Thực là tự trẫm trên không biết thuận lòng trời, dưới không biết kính giữ phép cũ của tổ tông. Dùng quan không được người hiền, cai trị có nhiều thiếu sót nên mới đến nỗi thế. Nay nghĩ cách chấm dứt tai biến, **[89a]** đem lại thuận hòa, không tuân theo phép cũ để bỏ hết tệ xấu có được không? Những việc nay đáng phải làm là dùng người tài giỏi liêm khiết, thải bỏ bọn tham những, tiến hành thưởng phạt, miễn các loại thuế, xét việc oan uổng, chiếu cố những người không vợ, góa chồng, cô độc một mình".

Mùa đông, tháng 10, ngày 15, nhà Minh sai chánh sứ là Hình bộ lang trung Trần Kim, phó sứ là Hành nhân ty hành nhân Quách Trọng Nam sang báo tin lập Hoàng thái tử và ban vóc lụa.

---

[1] Thiên lộc: lộc trời, thiên tử hưởng lộc trời. Câu này ý nói Anh Tông phải ăn thứ tanh hôi không phải lộc trời.

[2] Đế hương: quê hương vua. Câu này ý nói Anh Tông bị giam ở miền thảo dã, không phải đất nước mình.

[3] Kiến Chương: vốn là tên cung điện của Hán Vũ Đế. Ở đây chỉ cung điện của vua Minh.

Ngày 23, sai sứ sang nhà Minh. Chánh sứ Thẩm hình viện Phạm Du, phó sứ Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Bá Ký và Lễ bộ viên ngoại lang Chu Xa sang mừng việc lập Hoàng thái tử. Chánh sứ Chấn lôi quân chỉ huy Lê Thương, phó sứ thị ngự sử Lê Chuyên sang tạ ơn ban vóc lụa.

[89b] Quý Dậu, [Thái Hòa] năm thứ 11 [1453], (Minh Cảnh Thái năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, ngày 21, đại xá.

Tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước. Cho bọn Vũ Bá Triệt đỗ tiến sĩ cập đệ.

Mùa đông, tháng 11, vua sai bọn bồi tbần Nguyễn Nguyên Kiều, Nguyễn Đán, Trần Hoãn Huy sang nhà Minh nộp cống hàng năm.

Ngày 21, vua bắt đầu đích thân coi chính sự, đổi miếu hiệu, đại xá. Từ tháng giêng năm sau đổi là Diên Ninh năm thứ 1.

Các điều lệnh ân xá có: tăng chức 1 bậc cho các công thần Lê Lễ, Lê Bị, Lê Triện. Cấp một trăm mẫu quan điền cho bọn Lê Sát, Lê Ngân, Lê Khả, Lê Khiêm, Trịnh Khắc Phục, đồng thời cứu giúp cứu giúp những kẻ không vợ, góa chồng, mồ côi, cô đơn và biểu dương những người chồng nghĩa khí, người vợ trinh tiết.

Giáp Tuất, Diên Ninh năm thứ 1 [1454], (Minh Cảnh Thái năm thứ 5). Mùa xuân, tháng giêng, đúc tiền Diên Ninh.

Tuyển tráng đinh bổ sung quân **[90a]** ngũ và thải người già.

Làm sổ hộ tịch.

Mùa hạ, tháng 5, rồng vàng hiện dưới máng nước của một gia đình ở cửa Tây.

Ở Nghệ An lá tre úa vàng.

Ất Hợi, [Diên Ninh] năm thứ 2 [1455], (Minh Cảnh Thái năm thứ 6). Sai Phan Phu Tiên soạn bộ Đại Việt sử ký, từ thời Trần Thái Tông đến khi người Minh về nước.

Mùa đông, tháng 10, châu Ngọc Ma có con chuột to bằng con lợn.

Bính Tý, [Diên Ninh] năm thứ 3 [1456], (Minh Cảnh Thái năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 3,ban đại yến cho các quan, Lạng Sơn Vương Nghi Dân dự yến.

Tháng 2, ngày mồng 4, Ngự sử trung thừa Phạm Du hặc tội Kim ngô vệ đồng tổng tri Lê Quát không chịu giữ phép nước, vào kỳ hội quân năm nay đã sai 70 người lính **[90b]** làm thuyền riêng cho mình, phí tổn 18 quan tiền của quân đội, xin hình quan xét hỏi trị tội để răn đe kẻ khác.

Lê Quát tâu rằng: "Thần vốn người Lam Ấp. Trước đây, từ Lam Kinh trở về, thần có dùng chiếc thuyền riêng đã mục nát. Năm nay, thần sắp có việc đi hộ giá, nên có sai quân lính sữa chữa lại chiếc thuyền ấy, cỏn việc phí tổn tiền nong trong quân thì thần không biết".

Du lại tâu rằng: "Bọn thần lạm dự chức ngôn quan, không thể né sợ người quyền thế, cũng không thể im lặng không nói, làm đúng như lời dụ của bệ hạ. Nay thần hặc tội Lê Quát sai quân làm thuyền riêng cho mình, thì bọn thần đã sai người trong đài đi xét thực sự, lại bắt tên hỏa đầu ở quân ấy đến lấy cung, chúng có đều nói là bọn thần đem việc tư ra đàn hặc, có phải bọn thần vì chuyện ân oán mà nói đâu?".

Ngày mồng 5, ban cho bọn đầu mục Mường Bồn áo và lụa theo thứ bậc khác nhau. Vì đầu mục Mường Bồn **[91a]** là Lang Tra hồi tháng giêng đem cống lễ vật.

Ra lệnh chỉ cho phụ đạo Lệnh Châu[1] Cầm Công làm Trấn viễn thượng tướng quân. Sai Viên ngoại lang Trình Dao đem chiếu chỉ đến dụ và ban thưởng cho chiếc áo đoạn màu hồng dệt hoa kim tuyến, mũ cao sơn, đai thếp bạc, yên ngựa, ghế dựa, án thư.

---

[1] Dịch theo nguyên văn. Cương mục sửa là châu Quy Hợp.

Ra lệnh chỉ cho bọn Nhập nội tư đồ bình chương sự Lê Hiêu, Nhập nội đô đốc bình chương sự Lê Lựu trông coi các việc giữ vững thành trì, ngày đêm nghiêm ngặt, tuần phòng trong ngoài theo đúng phép.

Ngày Đinh Mùi mồng 8, vua ngự về Lam Kinh, ngày Quý Sửu tới Lam Kinh. Đêm ấy mưa đá.

Ngày 15, vua đích thân dẫn trăm quan bái yết Sơ lăng và ra lệnh chỉ cho quan coi lăng ở Lam Sơn rằng:

"Mọi việc ở đền thờ cần phải thành kính, tinh khiết như ngả cây, chặt che, kiếm củi...

tế tẩm miếu dùng 4 trâu, đánh trống đồng, **[91b]** quân lính reo hò hưởng ứng. Về nhạc, võ thì múađiệu "Bình Ngô phá trận", văn thì múa điệu "Chư hầu lai triều"[1].

Đại tư đồ Lê Bí đến tế miếu Chiêu Hiếu Vương và Trung Dũng Vương[2], dùng 3 trâu.

thượng thư lệnh Lê Khang đến tế miếu Hoằng Hựu Đại Vương[3], dùng 3 trâu.

Nội mật viện phó sứ Đỗ Thì Việp chết.

Ngày 21, ban yến cho các quan hộ giá, các quan nhận chức ở ngoài và các quan trí sĩ ở hành điện Lam Kinh, thưởng tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ngày hôm sau, ra lệnh chỉ cho các đại thần bàn định đặt tên hiệu cho các miếu điện ở sơn lăng Lam Sơn. Chánh điện gọi là điện Quang Đức, điện Sùng Hiếu, hậu điện gọi là Diễn Khánh. Lại sai quân phủ Thanh Hóa làm tẩm cung thờ Thái hoàng thái phi ở phía tây điện lăng Lam Sơn.

Ngày 30, vua từ Tây Kinh[4] về đến kinh sư. Ngày hôm ấy, có khí xanh, vàng, dỏ, trắng như là cầu vồng ôm lấy mặt trời.

[92a] Tháng 3, ngày mồng 2, sai bọn Nhập nội đô đốc bình chương sự Lê Ê đi công cán lên địa giớ trấn Thái Nguyên. Cùng đi có Nhập nội đại hành khiển tri tam quán sự nhập thị kinh diên Đào Công Soạn, Tây đạo hành khiển Nguyễn Hữu Quang, Bắc đạo hành khiển Lê Cảnh Huy, Thẩm hình viện sứ Trình Chân, Nội mật viện đồng tri Lê Hoài Chi. Khi lên đến địa giới Thái Nguyên, quan tam ty [nhà Minh] không tới, lại trở về.

Bấy giờ, Thái Nguyên giáp giới với châu[5] phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây, Đầu mục trấn đó là Nông Kính và Đàm Khoan bắt giết người, cướp trâu bò, gia súc lẫn của nhau rồi vượt sang chiếm đất ta, cho nên có lệnh này.

Mùa hạ, tháng 5, các quan trấn, lộ, phủ, huyện chầu mừng xong từ biệt trở về, vua cho gọi vào bảo họ:

"Các ngươi là quan tại nhiệm, khi trở về, phải bảo dân gắng sức làm ruộng, xử án phải **[92b]** cho công bằng, nếu có trộm cướp, phải hết lòng lùng bắt, không được thờ ơ lười biếng".

Ngày mồng 8, bọn Tuyên úy Mường Mộc và Xa La, Kinh lược sứ châu Thuận Mỗi là Đạo Xa, Tri châu Việt Châu là Đạo La, Quan sát sứ châu Ngọc Ma là Cầm Kha sang dâng sản vật địa phương, đều được ban tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ngày 15, ra lệnh chỉ cho các đại thần và các quan văn võ trong ngoài:

---

[1] "Chư hầu lai triều" nghĩa là "chư hầu đến chầu".

[2] Chiêu Hiếu Vương là tước hiệu truy phong cho Lê Học, anh ruột Lê Lợi. Trung Dũng Vương là tước hiệu truy phong cho Lê Thạch, con Lê Lợi.

[3] Hoằng Hựu Đại Vương: tức Lê Trừ, anh thứ hai Lê Lợi.

[4] Tây Kinh: tức Lam Kinh hay Lam Sơn.

[5] CMCB 18 chú là châu An Bình giáp giới với châu Hạ Tư Lang, trấn Thái Nguyên.

"Là người bề tôi, phải làm hết chức trách của mình: Đại thần thì giúp đỡ vua điều hòa âm dương, tiến cử hiền tài, gạt bỏ kẻ xấu, để lo trị nước cho yên. Quan coi quân các vệ thì phải yêu thương quân lính, luyện tập võ nghệ, không được sai lính làm việc riêng cho mình, không được bòn vét nhiễu hại, bớt xén quân nhu để làm ơn riêng. Các quan hành khiển năm đạo thì phải hiểu rõ việc lợi việc hại, phân biệt kẻ dở người hay. Những việc trị dân, hành chính, sổ sách, kiện tụng phải xử trí cho thích đáng, không được theo **[93a]** ý riêng, bỏ lẽ công mà hại tới đạo trị nước. Quan phong hiến thì phải uốn nắn lỗi lầm, gạn đục khơi trong, không được lấy lòng riêng mà bàn việc, hay nhút nhát lặng thinh. Nội mật viện thì phải tuân theo điển chương pháp chế, tâu bày tường tận rõ ràng, không được ỷ phép làm bậy, đòi hỏi nọ kia. Quan xử án thì phải điều tra minh bạch, xét rõ oan khiên cần được thấu tình, không được nhận bậy lời gởi gắm và của hối lộ, để việc chậm trễ, oan lạm. Các quan phủ, lộ, châu, huyện phải tuyên bố đức ý của triều đình, chăm sóc dân chúng trong hạt, xét kiện tụng, thu thuế khóa, sai dịch vụ phải giữ liêm khiết, công bằng, không được đem tiền của biếu xén, nịnh hót quan trên để hòng được thăng quan tiến chức. Quan các cục, các kho điện tiền, điện hậu thì phải kiểm tra nghiêm ngặt rồi thu nhận, không được bỏ việc công lao chạy riêng, bớt xén đục khoét. Học quan thì phải kính giữ học quy, dạy dỗ học trò cho được thành tài, không được nhởn nhơ năm này tháng khác **[93b]** bỏ bê học hành, còn các quan ở các ty, cục, thự, cũng phải siêng năng với công việc của mình, không được lười biếng cầu may. Tất cả trăm quan các ngươi, đều phải tuân thủ và thi hành theo lệnh chỉ này".

Ngày 21, ra lệnh chỉ cho các quan điện tiền và tổng tri các phủ trấn nam đạo rằng:

Kỳ hội quân lần này, các tướng cắt cử quân lính vào sơn tràng đẵn gỗ, phải chú ý đốc thúc chúng đẵn lấy gỗ theo đúng quy cách. Còn thì ở lại địa phận của mình để điểm danh, chỉnh đốn vũ khí, luyện tập võ nghệ, không được để quân lính rong chơi ngoài đường, không được bắt chúng đóng góp, hay sai chúng làm việc riêng.

Ngày 22, Nhập nội thiếu úy tham tri chính sử Lê Lăng dâng lễ vật xin cưới Đà Quốc công chúa. Con trai của Lê Lăng là Lê Bộc làm Phò mã đô úy, lại ban cho y phục tước hầu và ngựa trong tàu nhà vua.

Nước đầm ở Lam Kinh sắc đỏ.

Ngày 23, cấp **[94a]** tiền lương bổng hằng năm cho các thân vương, công chúa, đại thần và các quan văn võ theo thứ bậc khác nhau. Tây đạo đô đốc Lê Lựu tâu rằng:

"Thần đã thấy dân chúng khốn khổ quẫn bách, dẫu một đồng nhỏ nhoi cũng coi bằng 10 đồng. Do vậy, thần xin không nhận tiền lương hàng năm. Bệ hạ không coi thần là có tội, ban riêng cho thần 50 hộ, lại thêm tiền lương bổng 1 năm, thì thu nhập tất lại tăng rất nhiều. Này đương lúc cấp tiền lương hàng năm cho các quan, thần xin được từ chối không nhận.

Ngày 28, có thánh chỉ cho xã chính xã Đào Xác, huyện Chí Linh, thuộc lộ Nam Sách Thượng rằng:

"Vợ góa của Nguyễn Văn Điều là tiết phụ, cho cấp bảng vàng treo ở cổng làng để biểu dương và miễn phu dịch cho 11 người con và cháu để phụng dưỡng".

Ngự sử trung thừa Phạm Du, Phó trung thừa Trình Văn Huy, Giám sát Trình Trạc, Bùi Hựu hặc tội viên quản lĩnh vệ Xa ky quân Nghĩa Vũ là Nguyễn Nguyên Thông **[94b]** trong kỳ hội quân năm nay đã sai lính làm việc riêng cho mình, còn thì cho về nhà rồi đòi tiền bỏ túi mình, xin trị tội theo pháp luật để răn đe kẻ khác.

Tháng 6, tha Lê Thụ ra khỏi ngục.

Mùa đông, tháng 10, ngày 25 sai các bồi thần Lê Văn Lão, Nguyễn Đình Mỹ, Nguyễn Cư Đạo, Đặng Huệ Đạt (có sách chép là Liên), sang nhà Minh nộp hằng năm và tạ ơn ban áo mũ.

Tháng 11, có con hổ vào chùa Diên Hựu trong thành, sai quân ngự tiền cầm dao bắt giết đi.

Đinh Sửu, [Diên Ninh] năm thứ 4 [1457], (Mimh Thiên Thuận năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, vua Cảnh Thái nhà Minh ốm, bọn bầy tôi Vũ Thanh hầu Thạch Hanh, cùng với Chưởng binh đô

đốc Trương Nghê (Nghê là con Trương Phụ), Tả đô ngự sử Dương **[95a]** Thiên, Phó đô ngự sử Từ Hữu Trinh đón Thượng hoàng (tức là Anh Tông) trở lại lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên Thuận.

Tháng 2, ngày mồng 1, nhà Minh phế vua Cảnh Thái là Thành Vương như cũ, cho về ở Tây cung. Tháng ấy, ngày 19, Thành Vương mất. Ban lụa hồng cho các phi tần như Đường Thị, bắt phải tự tử để chôn theo Thành Vương.

Mùa thu, từ tháng 8 đến tháng 9, gió to.

Tháng 9, ngày 26, nhà Minh sai chánh sứ là Thượng bảo tự khanh kiêm Hàn lâm viện thị độc Hoàng Gián, phó sứ là Thái bộc tự thừa Trâu Doãn Long sang báo tin Anh Tông trở lại ngôi, tin lập Hoàng thái tử và ban cho vóc lụa.

Mùa đông, tháng 10, ngày 14, vua sai chánh sứ là Nam đạo hành khiển tả nạp ngôn tri **[95b]** quân dân bạ tịch Lê Hy Cát, các phó sứ là bọn Hàn lâm viện thị giảng Trịnh Thiết Trường, Trung thư khởi cư xá nhân Nguyễn Thiên Tích, Giám sát ngự sử Trần Xác sang nhà Minh mừng việc lên ngôi và lập Hoàng thái tử, cùng tạ ơn ban vóc lụa.

(Lê Hy Cát người Lam Sơn, huyện Lương Giang).

Mậu Dần, [Diên Ninh] năm thứ 5 [1458], (Minh Thiên Thuận năm thứ 2).Thi hội cho các sĩ nhân trong nước. Cho bọn Nguyễn Văn Nễ đỗ tiến sĩ xuất thân.

Kỹ Mão, [Diên Ninh] năm thứ 6 [1459], (Minh Thiên Thuận năm thứ 3). Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, Lạng Sơn Vương Nghi Dân đang đêm bắc thang, chia làm ba đường, trèo thành cửa Đông, lẻn vào cung cấm. Vua và Tuyên Từ hoàng thái hậu đều bị hại.

Trước kia, Dương Thị Bí là mẹ Nghi Dân có tội với Thái Tông, nên Nghi Dân không được lập, mới ngầm chức mưu gian, nhòm ngó ngôi báu, cùng bọnđồ đảng Phạm Đồn, **[96a]** Phan Ban, Trân Lăng xướng xuất bọn vô lại gồm hơn trăm đứa, lợi dụng đêm tối, bắc thang trèo thành, lẻn vào cung cấm. Thế là vua bị hại. Hôm sau, Hoàng thái hậu cũng bị hại. Nội nhân thị thái hậu phó chưởng Đào Biểu chết.

Bấy giờ, Lê Đắc Ninh là Đô chỉ huy giữ cấm binh đương phiên trực, đã không chịu dẫn quân ra trước ngăn giữ, lại đem giúp kẻ phản nghịch. Cho nên Nghi Dân mới tiếm đoạt được ngôi báu, mà các quan văn võ phải nuốt hận ngậm đau, trăm họ bốn phương như mất cha mất mẹ.

Đến năm Quang Thuận thứ 1, mùa đông, tháng 10, ngày 21, làm lễ chiêu hồn và táng vua vào Mục Lăng ở Lam Sơn, miếu hiệu là Nhân Tông, dâng tôn hiệu là Khâm Văn Nhân Hiếu Tuyên Minh Thông Duệ Tuyên Hoàng Đế.

> Phan Phu Tiên bàn: Nhân Tông lên nối ngôi vào tuổi ấu thơ, bên trong có mẫu hậu buông rèm **[96b]** trông coi chính sự, bên ngoài các đại thần đồng lòng phò tá trị nước, cho nên trong khoảng 17 năm, thiên hạ thái bình, an cư lạc nghiệp, xứng đáng là vua nhân từ. Đến lúc cuối đời bị lũ vô lại Đồn, Ban xướng xuất, khiến Lệ Đức hầu Nghi Dân đang đêm bắc thang trèo thành, lẻn vào cung cấm, vua và Tuyên Từ hoàng thái hậu đều bị hại. Thương thay!.
>
> Lại xét bài Trung hưng ký năm Quang Thuận viết: Nhân Tông mới lên hai tuổi đã sớm nối ngôi vua, Thái hậu Nguyễn Thị là gà mái gáy sớm, Đô đốc Lê Khuyển như thỏ khôn giữ mệnh. Vua đàn bà mắt quáng buông rèm ngồi chốn thâm khuê, bọn họ ngoại lòng tham, khoác lác hoành hành khắp cõi, kẻ thân yêu nắm quyền vị, nạn hối lộ được công khai. Việc văn giáo lặng lẽ như băng hàn người hiền từ phải bó cánh. Bậc túc nho như Lý Tử Tấn, Trình Thuấn Du thì đẩy vào chổ nhàn, phường dốt đặc ồn [97a] ào như ong đàn nổi dậy, như chó chuột nhe răng. Tể thần như Lê Sủng, Lê Sát thì ngu si không phân biệt sáu loại súc vật, Chưởng binh Lê Điên, Lê Luyện, thì mù tịt, chẳng sao hiểu được bốn mùa một năm. Bậc lương thần như Trịnh Khả, Khắc Phục thì kèn cựa mà giết đi, người tài sĩ như Nguyễn Mộng Tuân thì đẩy vào vòng tai họa. Oan uổng không chỉ kêu xin, mọi việc thảy đều đổ nát. Văn giai như Công Soạn tuổi gần tám mươi, tể thần như Lê Ê không biết một chữ. Bọn trẻ không biết nghĩ, làm bậy ngông cuồng, người già

chẳng chết đi, trở thành mối họa. Bán quan mua kiện, ưa giàu ghét nghèo. Hiền tài là rường cột của triều đình mà sạch không như quét đất. Văn chương là khí vận của nhà nước mà im ắng tựa cỏ khô. Bọn xiểm nịnh được tin dùng, kẻ đao bút được tiến cử. Hành khiển Nguyễn Hữu Quang, Nội mật Lê Hoàn Chi, hoạn quan chừng năm sáu bọn mà không một người đóng cửa cho nghiêm; cấm vệ Lê Đắc Ninh, chỉ huy Lê Hoằng **[98b]** Dục, vệ sĩ đến tám chín lũ mà không một ai mang mộc che đỡ. Lòng người sôi động, đường sá xôn xao. Họ ngoại như Văn Lão, Xương Lê, lòng như quỷ quái, vị không như Trần Lựu, Đỗ Tư ai chẳng cười chê? Cửa ngõ thì sơ sài, tay không cũng phá nổi. Thế là nó dẫn quân cú vọ cáo cầy, ngầm nuôi mưu kế cướp ngôi phản nghịch. Bọn tặc thần Phạm Đồn, Phan Ban, Trần Lăng, Ngô Trang và phường chó lợn hơn 300 đứa, nửa đêm dám cả gan bắc thang trèo tường lẻn vào như là vào chỗ không người. Vua và Hoàng thái hậu đều bị hại, thương thay!.

Ngày mồng 7, Lạng Sơn Vương Nghi Dân tự lập, lên ngôi Hoàng đế, đại xá, đổi niên hiệu là Thiên Hương. (Từ mồng 3 [tháng 10] trở về trước là Diên Ninh năm thứ 6, từ mồng 7 trở về sau là Thiên Hưng năm thứ 1 của Nghi Dân). Ban ân rộng rãi cho các quan văn võ trong ngoài mỗi người 1 tư.

Bài văn đại xá ngụy viết rằng: "Trẫm là con trưởng của Thái Tông Văn Hoàng Đế, **[98a]** trước đây đã được giữ ngôi chính ở Đông cung[1]. Chẳng may Tiên đế đi tuần miền đông, bỗng băng ở bên ngoài. Nguyễn Thái hậu muốn giữ vững quyền vị, ngầm sai nội quan Tạ Thanh dựng Bang Cơ làm vua, bắt trẩm làm phiên vương. Sau Tạ Thanh tiết lộ việc ấy, lây đến cả Thái úy Trịnh Khả và Tư không Trịnh Khắc Phục, Thái hậu bắt giết cả đi để diệt hết người nói ra. Cho nên từ đó đến giờ, hạn hán sâu bệnh liên tiếp xảy ra, tai dị luôn luôn xuất hiện, đói kém tràn lan, trăm họ cùng khốn. Diên Ninh[2] tự biết mình không phải là con của tiên đế, hơn nữa lòng người ly tán, nên ngày mồng 3, tháng 10 năm nay, đã ra lệnh cho trẫm lên thay ngôi báu. Trẫm nhờ người trông xuống, tổ tông phù hộ, cùng các vương, đại thần, các quan văn võ trong ngoài đồng lòng suy tôn, xin trẫm nên nối đại thống, hai ba lần khuyên mời, trẫm bất đắc dĩ đã lên ngôi vào ngày mồng 7, tháng 10 năm nay, **[98b]** đổi niên hiệu là thiên Hưng".

Tháng ấy, Nghi Dân sai bọn Lê Cảnh Huy, Nguyễn Như Đỗ, Hoàng Thanh, Nguyễn Nghiêu Tư sang nhà Minh nộp cống hằng năm và xin bỏ việc mò ngọc trai.

Ngày 20, lại sai bọn Trần Phong, Lương Như Hộc, Trần Bá Linh sang nhà Minh cầu phong.

Xét bài văn bia Mục lăng của Nguyễn Bá Kỳ viết:

"Vua [3] thần sắc anh tuấn, dáng điệu đường hoàng. Mỗi khi tan chầu, tự đến Kinh diên nghe giảng, mặt trời lặn mới thôi.

Khi đã tự mình trông coi chính sự thì lễ tế thần linh, truy thờ tông miếu. Đối với Thái hậu dốc lòng hiếu thảo, đối với anh em trọn nghĩa yêu thương. Hoà thuận với họ hàng, kính lễ với đại thần, tôn sùng đạo Nho, xét những lời thiển cận, nhận những lời can trung, chăm nom chính sự, thận trọng thưởng phạt, coi trọng nghề nông, chú ý nền gốc, **[99a]** hết lòng thương dân, không thíchxây dựng, không mê săn bắn, không gần thanh sắc, không ham tiền của, hậu với người bạc với mình, trong ấm ngoài êm.

Vua răn cấm tướng ngoài biên không được gây hấn khích. Đến khi Chiêm Thành hai lần vào cướp châu Hóa thì sai tướng đem quân đi đánh, bắt được chúa nó là Bí Cai.

---

[1] Tức là ngôi thái tử.

[2] Tức Lê Nhân Tông Bang Cơ.

[3] Tức Lê Nhân Tông.

Nước lớn sợ uy, nước nhỏ mến đức.Mọi điều chính sự đều theo điển chương phép tắc cũ đã có sẳn, sai đình thần nghị bàn cho thích đáng rồi sau mới thi hành. Cho nên chính trị hay, giáo hóa tốt ban khắp ra bốn biển, sinh linh mến đức, đời được thái bình. Ngày băng thình lình, trăm họ như mất cha mất mẹ.

Ôi tư chất của vua như vậy mà gặp phải tai biến như vậy, thì chẳng phải là trời đất rộng lớn dường ấy mà loài người vẫn còn có chổ đáng tiếc đó sau?".

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XII

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Thánh Tông Thuần Hoàng Đế

Tên húy là Tư Thành, lại húy là Hạo, là con thứ tư của Thái Tông. Ở ngôi 38 năm, thọ 56 tuổi, băng táng ở Chiêu Lăng.

Vua sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, cõi bờ khá rộng, thực là bậc vua anh hùng tài lược, dẫu Vũ Đế nhà Hán, Thái Tông nhà Đường cũng không thể hơn được. Nhưng công trình thổ mộc vượt quá quy mô xưa, tình nghĩa anh em thiếu hẳn lòng nhân ái. Đó là chỗ kém vậy.

Mẹ vua là Quang Thục Hoàng thái hậu Ngô thị, người làng Động Bàng, huyện Yên Định, phủ Thanh Hóa. Trước kia, khi còn là Tiệp dư, Thái hậu đi cầu tự, mơ thấy thượng đế ban cho một tiên đồng, thế rồi có thai. (Tục truyền rằng Thái hậu khi sắp ở cữ, nhân thử thả chợp mắt, mơ thấy mình đến chỗ Thượng đế, Thượng đế sai một tiên đồng xuống làm con Thái hậu, tiên đồng chần chừ mãi không chịu đi, thượng đế giận, lấy cái hốt ngọc đánh vào trán chảy máu ra, sau tỉnh dậy, rồi sinh ra vua, trên trán vẫn còn dấu vết lờ mờ **[1b]** như thấy trong giấc mơ, mãi đến khi chết, vết ấy vẫn không mất).

Năm Nhâm Tuất, Đại Bảo thứ 3 (1442), tháng 7, ngày 20, sinh ra vua.

Vua sinh ra thiên tư tuyệt đẹp, thần sắc khác thường, vẻ người tuấn tú, nhân hậu, rạng rỡ, nghiêm trang, thực là bậc thông minh xứng đáng làm vua, bậc trí dũng đủ để giữ nước. Năm Thái Hòa thứ 3, được phong làm Bình Nguyên Vương, vâng mệnh làm phiên vương vào ở kinh sư, hằng ngày cùng học ở Kinh diên với các vương khác. Bấy giờ, quan ở Kinh diên là bọn Trần Phong thấy vua dáng điệu đường hoàng, thông minh hơn hẳn người khác, trong bụng cho là bậc khác thường. Vua lại càng sống kín đáo, không lộ vẻ anh minh ra ngoài, chỉ vui với sách vở cổ kim, nghĩa lý thánh hiền. Bẩm sinh ra đã biết, mà sớm khuya không lúc nào rời sách vở, tài năng lỗi lạc trời cho, mà chế tác lại càng đặc biệt lưu tâm, **[2a]** ưa điều thiện, thích người hiền, chăm chắm không hề biết mỏi, Tuyên từ thái hậu yêu vua như con mình đẻ ra, Nhân Tông coi vua là người em hiếm có. Đến khoảng năm Diên Ninh, Nghi Dân tiếm ngôi, đổi phong vua là Gia Vương và xây phủ đệ ở bên hữu nội điện cho vua ở. Không bao lâu, các đại thần là bọn Nguyễn Xí, Đinh Liệt cùng nhau đem cấm binh đánh bọn Đồn, Ban, rồi phế Nghi Dân, đón vua lên ngôi. Bấy giờ vua 18 tuổi, vào nối đại thống, tự xưng là thiên Nam động chủ, miếu hiệu là Thánh Tông.

Canh Thìn, [Quang Thuần] năm thứ 1 [1460], (tháng 6 trở về trước, Nghi Dan tiếm xưng là Thiên Hưng năm thứ 2, Minh Thiên Thuận nam thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, Nghi Dân bàn đặt phủ huyện.

Có sao Chổi hiện ra ở vùng sao Dực.

Mùa hạ, tháng năm, sao Xuy Vưu[1] như lá cờ trắng tỏa sáng ngang trời, từ đông sang tây.

[1] Sao Xuy Vưu: tục gọi là sao Cờ, giống như Sao Chổi, có đuôi cong như lá cờ (chú của CMCB 19, 2A).

[2b] Tháng 6, ngày mồng 6, các đại thần là bọn Nguyễn Xí, Đinh Liệt xướng nghĩa diệt bọn phản nghịch Đồn, Ban. Giáng Nghi Dân xuống trước hầu. Đón Gia Vương lên ngôi Hoàng đế.

Khi ấy, Nghi Dân cướp ngôi mới được 8 tháng, tin dùng bọn gian nịnh, giết hại bề tôi cũ, pháp chế của tổ tông đổi thay hết thảy, người oán trời giận.

Bấy giờ các huân hựu đại thần là Khai phủ nghi đồng tam ty nhập nội kiểm hiệu thái phó bình chương quân quốc trọng sự Á quận hầu Nguyễn Xí, Đinh Liệt, Nhập nội kiểm hiệu bình chương quân quốc trọng sự Á thượng hầu Lê Lăng, tư mã tham dự triều chính Đình thượng hầu Lê Niệm, Tổng tri ngự tiền hậu quân Á hầu Lê Nhân Thuận, Tổng tri ngự tiền trung quân Quan nội hầu Lê Nhân Khoái, tổng tri ngự tiền thiện trạo doanh quân Quan phục hầu Trịnh Văn Sái, Thiêm tri Bắc đạo quân dân bạ tịch Trịnh Đạc, Điện tiền ty đô chỉ huy Nguyễn Đức Trung, thiết đột tả quân đại đội trưởng Nguyễn Yên. Nhập nội đại hành khiển Lê Vĩnh Trường, Điện tiền **[3a]** ty chỉ huy Lê Yên, Lê Giải, cùng bàn với nhau:

"Nay Lạng Sơn Vương Nghi Dân rất là vô đạo, đem bọn vô lại Phạm Đồn, Phan Ban, lợi dụng ban đêm, bắc thang trèo thành vào trong cung cấm giết vua và Quốc mẫu hoàng thái hậu, tội ác không gì lớn bằng. Bọn chúng ta là bề tôi huân cựu, mắt thấy việc đó, đáng lẽ phải chết cho xã tắc, mà lại ở dưới kẻ bội nghịch, đứng trong triều của kẻ cướp ngôi giết vua, là tội nhân của muôn đời, còn mặt mũi nào trông thấy tiên đế dưới suối vàng nữa?".

Sau buổi chầu, mọi người đều vào ngồi ở Nghị sự đường ngoài cửa Sùng Vũ. Bọn Nguyễn Xí xướng nghĩa giết chết hai tên phản nghịch đầu sỏ là Đồn, Ban trước Nghị sự đường, rồi sai đóng các cửa thành, mỗi người đem cấm binh đi dẹp nội loạn, giết hết bè đảng phản nghịch là bọn Trần Lăng hơn trăm tên. Giết xong bọn phản nghịch, các đại thần cùng bàn với nhau rằng:

"Ngôi trời khó khăn, thần khí rất trọng, nếu không phải **[3b]** là bậc đại đức, thì sao có thể kham nổi. Nay Gia Vương thiên tư sáng suốt, hùng tài đại lược, hơn hẳn mọi người, các vương không ai so được, lòng người đều theo, đã biết ý trời đã quyết".

Ngay ngày hôm ấy đem xe kiệu đến đón vua ở Gia Để[1] (có sách chép là Tây Để). Quyết định giáng Nghi Dân làm Lệ Đức hầu.

(Xét: Có sách nói là sau khi giết bọn phản nghịch Trần Lăng, Lê Lăng lấy lụa đưa cho Nghi Dân, bắt phải tự tử. Giết Nghi Dân xong, liền đi đón Cung Vương Khắc Xương. Cung Vương cố tình từ chối, mới đón vua ở Tây Để về lên ngôi. Sau vua nghe lời gièm, Cung Vương phải chết).

Ngày mồng 8, vua lên ngôi ở điện Tường Quang, đổi niên hiệu là Quang Thuận năm thứ 1, đạixá thiên hạ.

Truy tặng Nội quan Đào Biểu tước 1 tư và ban cho 5 mẫu ruộng công để thờ cúng. Trả lại vợ con, điền sản để nêu gương tử tiết.

Định tội của Lê Đắc Ninh, vì Đắc Ninh giữ cấm binh không biết bảo vệ xã tắc, lại đem giúp kẻ phản nghịch, làm vậy là để răn đe kẻ bất trung.

Vua lên ngôi xong, liền làm lễ phát tang cho Nhân Tông và Thái hậu.

Ngày Tân Mùi, làm lễ cáo miếu, rước bài vị Nhân Tông vào Thái miếu.

Ngày Quý Dậu **[4a]** rước kim sách dâng tôn hiệu cho Nhân Tông là Khâm Văn Nhân Hiếu Tuyên Minh Hoàng Đế, miếu hiệu là Nhân Tông, dâng tên thụy cho Nguyễn thái hậu là Tuyên Từ Nhân Ý Chiêu Túc Hoàng thái hậu.

Đêm hôm ấy, trời mưa to. Từ mùa xuân đến đây không mưa. Sau khi rước bài vị Nhân Tông lên thờ ở Thái miếu, trời mới mưa.

Mùa thu, tháng 7, lấy ngày sinh làm Sùng Thiên thánh tiết.

---

[1] Tức phủ đệ của Gia Vương, tước hiệu của Thánh Tông lúc ấy.

Ra sắc chỉ cho các quan ở nội mật, đàn bà ở nội mật và các cung tỳ, nội nhân rằng: Từ nay về sau, nếu thấy chiếu chỉ và các việc cung thì không được lén lút tiết lộ ra trước cho người ngoài và con thân thích.

Ra sắc chỉ cho các vệ quân năm đạo, các phủ trấn, các tổng quản và tổng tri rằng:

Có quốc gia là phải có võ bị. Nay phải tuân theo trận đồ nhà nước đã ban, trong địa phận của vệ mình, phải chỉnh đốn đội ngũ, dạy cho quân lính phép đi, đứng, đâm, đánh, hiểu được hiểu lệnh, tiếng chuông, tiếng trống khiến cho binh lính tập quen cung tên, **[4b]** không quên võ bị.

Tháng 8, ra lệnh yết bảng cho những người nguyên là họ Trần phải kiêng húy đổi thành họ Trình.

Ra lệnh cho các sắc quân, dân ở các phủ, lộ, trấn, châu, huyện, động, sách, trang rằng:

"Người nào có nhiều thóc tình nguyện dâng lên, thì tới trình báo với các quan sở tại làm danh sách tâu trình lên, tùy theo số thóc dâng nhiều hay ít mà trao cho quan tước: từ 200 hộc thì cho chức quan nhàn tản chánh thất phẩm, 150 hộc thì cho chức quan nhàn tản tòng thất phẩm, 100 hộc thì cho cho chức quan nhàn tản tòng bát phẩm, con cái họ đều được miễn tuyển, nếu là 60 hộc thì thưởng 1 tư, chỉ được miễn bản thân thôi.

Tháng 9, ngày 21, sai bồi thần là bọn Đinh Lan, Nguyễn Phục, Nguyễn Phục, Nguyễn Đức Du sang nhà Minh tâu việc.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, sai bồi thần là bọn Nguyễn Nhật Thăng, Phan Duy Trình, Nguyễn Tự sang nhà Minh cầu phong.

Tâu trình những người có công hồi tháng 6[1].

Tổng đốc Nguyễn Xí, Đông đốc **[5a]** Đinh Liệt tâu trình tên họ các quan trong các phiên, các quan ngự doanh và những người trước sau xướng nghĩa chém bọn nghịch thần Đồn, Ban:

- Xướng nghĩa trước và hạ thủ đầu tiên là Lê Nhân Thuận, đã chém giặc Lăng.

- Xướng nghĩa là bọn Trịnh Đạc, Nguyễn Đức Trung, Lê Nhân Quý đế Lê Lật gồm 49 người.

- Lại tâu trình thêm bọn Nguyễn Trợ, Nguyễn Ngô, Lê Sư Lộ... gồm 6 người.

Phong công thần Nguyễn Xí làm Quỳ quận công, Đinh Liệt làm Lân quận công; Thái bảo Lỗ Sơn hầu Lê Niệm làm Thái phó; Kỳ quận công Lê Thọ Vực làm Tả đô đốc tham nghị triều chính chưởng Điện tiền ty; Nguyễn Lỗi làm Đại đô đốc chưởng hình bộ (Lỗi là con của Nhữ Lãm); Lê Khang làm Văn Chấn hầu.

Ra sắc chỉ cho các quan trong ngoài rằng: Viên nào con đáng được tập ấm mà không có con trai **[5b]** thì cho nuôi con người thân thích cùng họ, chỉ được 1 người tập ấm.

Ngày 11, ban biển ngạch cho người hiếu để là Nguyễn Liêm ở xã Mụ Xá, huyện Ứng Thiên, tha phú dịch cho bản thân. Sai quan huyện sở tại làm cổng lầu để treo bảng vàng.

Ra sắc chỉ cho quan các phủ, lộ, trấn, châu, huyện rằng: Ai ở cõi biên giới thì phải giữ quan ải cẩn thận, không được thông đồng với người nước ngoài.

Cấp ruộng thế nghiệp cho 30 viên công thần, số mẫu có thứ bậc khác nhau: Lê Lăng 300 mẫu, Lê Niệm 200 mẫu, Lê Nhân Thuận 130 mẫu, Lê Thọ Vực, Lê Sư Hồi, Lê Nhân Khoái 150 mẫu, từ Trịnh Văn Sái trở xuống, đều được cấp ruộng theo thứ bậc khác nhau.

Sắc cho bọn tể thần Lê Xí tâu thăng các quan công thần tại chức hay đã chết, được ban quốc tính hay không được ban, cùng số con trai của họ chưa được thăng bổ. Loại được ban quốc tính thì từ bọn Lê Quán Chi con trai của Thái phó **[6a]** Lê Liệt, Lê Văn Lão con trai của Lê Bí trở xuống đến Lê Ký

---

[1] Chỉ việc phế Nghi Dân, rước Thánh Tông lên ngôi.

con trai của Lê Luyện. Loại chưa được ban quốc tính thì từ Nguyễn Sư Hồi con trai của Nguyễn Xí, đến Lê Lộng con trai của Lê Đa Mỹ. Loại đã chết, được ban quốc tính thì từ Lê Muộn con trai Lê Vấn, Lê Dư con trai Lê Bôi, cho đến Lê Văn Lương con trai Lê Nhữ Soạn, chưa được ban quốc tính thì từ Lê Văn Thiết con trai Lê Chuẩn, đến Lê Văn Lâm con trai Lê Thiết.

Đến khi bọn Xí dâng tờ tâu lên, vua dụ rằng:

"Đã xem hết tờ tâu, trong ấy có xin cho bọn Lê Ê, Lê Thụ, Đỗ Bí, Lê Ngang theo như lệ công thần đã mất, nhưng câu ấy còn có thể bẻ lại được, là vì khoảng năm Diên Ninh, Đỗ Bí, Lê Ê ở chức cao nhất vào hàng tể thần; Lê Ngang, Lê Thụ tay cầm cấm quân, giữ việc an nguy, đáng lẽ phải dẹp yên giặc loạn, chuyển nguy thành an mới phải, thế mà chỉ biết sắp gà vào trong nồi mà để **[6b]** cá kình lọt ra ngoài lưới. Đến sau mưu việc không kín, đến nỗi phải phơi thây ở bên đường[1]. Đó lại thêm một tội khác trong các tội của bọn Bí, Ngang, có khác gì tội giết vua của Triệu Thuẫn ngày xưa[2], sau được để cùng với những công thần đã mất?".

Ngày 24, làm lễ chiêu hồn, chôn Nhân Tông ở bên hữu Vĩnh Lăng gọi là Mục Lăng[3].

Lại sai Trung thư sảnh thủ Trung thư lệnh tri tam quán sự nhưng tri học sinh ngự tiền nhị cục khinh xa úy Nguyễn Trực và Trung thư sảnh Trung thư lệnh thị lang nhập thị kinh diên kiêm quản cận thị chi hậu các cục thượng kỵ đô úy Nguyễn Bá Ký cùng soạn bài văn bia ở Mục Lăng[4].

Ngày 27, ra sắc chỉ cho hình quan rằng: Từ nay về sau, xét việc kiện tụng, phải mỗi tháng ba lần trình lên để quyết định, coi đó là định chế lâu dài.

Tháng 12, sai Thái phó Lê Liệt, Thái phó Lê Lựu, thái bảo Lê Lăng dẫn các quân chia đường đi đánh họ Cầm[5].

Tuyển đinh tráng có tên trong sổ bổ vào **[7a]** quân ngũ.

Làm sổ hộ tịch.

Lấy Nguyễn Như Đỗ làm Lại bộ thượng thư.

Sắc cho Trung thư sảnh Trung thư lệnh thị lang nhập thị kinh diên kiêm quản cận thị chi hậu các cục thượng kỵ đô úy Nguyễn Bá Kỳ, Hoàng môn thị lang kiêm Quốc sử viện đồng tu quốc sử Hoàng Sằn Phu hiệu định miếu húy và ngự danh.

Tân Tỵ, [Quang Thuận] năm thứ 2 [1461], (Minh Thiên Thuận năm thứ 5). Mùa xuân, tháng giêng, ban miếu húy và ngự danh. Miếu có 9 chữ: Hiển Tổ là Đinh, Hiển Từ là Quách, Tuyên Tổ là Khoáng, Trinh Từ là Thương, Thái Tổ là Lợi, Cung Từ là Trần, Nhân Tông là Long, Tuyên Từ là Anh, Nhân Tông là Cơ, ngự danh của kim thượng húy là Thành, Quang Thục hoàng thái hậu, húy là Giao.

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh bái yết sơn lăng.

Tháng 3, ngày 11, ban đêm, sét đánh ở cửa điện Thừa Thiên.

Ngày 19, vua **[7b]** và các quan bỏ áo triều làm lễ tạ ở điện Thừa Thiên.

Ra sắc chỉ cho các quan phủ, huyện, lộ, trấn, xã rằng:

---

[1] Bọn Lê Bí, Lê Ê, Lê Thụ bàn mưu giết hại Nghi Dân bị bại lộ, tất cả đều bị chém.

[2] Triệu Thuẫn là khách khanh nước Tấn đời Xuân Thu ở Trung Quốc. Vua nước Tấn là Linh Công định hại Thuẫn, Thuẫn bỏ trốn. Sau Triệu Xuyên giết Linh Công, đón Thuẫn về phục chức. Tuy Thuẫn không giết vua, nhưng sử quan nước Tấn viên chép là Thuẫn giết vua, vì cho Thuẫn cùng một chí với Xuyên.

[3] Nguyên bản in là Dương nhưng hẳn là có lầm từ chữ Mục. Toàn thư BK 12, 59a và 96b đều chép là Mục Lăng.

[4] Nguyên văn là Dương Lăng, sửa là Mục Lăng. Toàn thư BK12, 98b cũng chép là Nguyễn Bá Kỳ soạn bài văn bia ở Mục Lăng.

[5] Tức họ Lư Cầm, tù trưởng Bồn Man.

Từ nay về sau, trong việc làm ruộng, phải khuyến khích quân dân đều chăm nghề nghiệp sinh nhai, để đủ ăn mặc, không được bỏ gốc theo ngọn, hoặc kiếm chuyện buôn bán, làm trò du thủ du thục. Người nào có ruộng đất mà không chăm cày cấy, thì quan cai trị bắt trình trị tội.

Mùa thu, tháng 7, ngày 11, động đất.

Ra sắc chỉ cho các xứ, phủ, lộ rằng: Chùa quán nào không có ngạch cũ thì không được tự tiện làm mới.

Cấm không được xưng hô lộn bậy trên dưới.

Sắc dụ quan Lại bộ là Nguyễn Như Đỗ và Nguyễn Thiện rằng:

"Năm ngoái các ngươi nhận lời thỉnh thác của Đỗ Bất Một, tâu xin cho hắn làm Tổng tri vệ Bắc Bình, rồi lời bàn tán trong triều ầm ỷ, các ngươi lại tâu xin cho Bất Một lấy làm hàm Tổng binh vệ về nghỉ, như vậy thực là gian ngoan quá lắm".

Tháng 8, ngày mồng 1, Hoàng trưởng tử Trang sinh (sau này là **[8a]** Hiến Tông). Bà mẹ là con gái thứ hai của Nguyễn Đức Trung, năm trước tuyển vào làm Sung nghi ở cung Vĩnh Ninh, sau này được tôn làm Trường Lạc hoàng thái hậu.

Mùa đông, tháng 10, ngày 21, có sắcdụ Thái bảo Lê Lăng.

Trước đó, vua đã sai Chánh chưởng Nguyễn Lỗi đem bạc lạng đến thưởng cho Lê Lăng và dụ rằng: "Ngươi nên thận trọng từ đầu đến cuối, phải thanh liêm công bằng".

Đến đây lại dụ rằng:

"Tính khí của ngươi cứng rắn quá, ngoài mặt thì nghiêm khắc mà trong lòng thì yếu mềm. Vì thế, người nào mình không bằng lòng thì đẩy xuống đất đen, người nào chiều ý mình thì nâng niu trên gối, mọi người không ưa chẳng vì thế ư?".

Vua dụ bảo Đô ngự sử đài là bọn Ngô Sĩ Liên và Nghiên Nhân Thọ rằng:

"Ta mới coi chính sự, sửa mới đức độ, tuân theo điển cũ của thánh tổ thần tông, nên mới tế giao vào đầu mùa xuân. Các ngươi lại bảo tổ tông tế giao cũng không đáng theo!. **[8b]** Các ngươi bảo nước ta đời xưa là hàng phiên bang, thế là các ngươi theo đạo chết, mang lòng không vua. Vả lại, khi Lệ Đức hầu cướp ngôi, Ngô Sĩ Liên chẳng vì hắn trổ tài phong hiến[1] đó sao? Ưu đãi trọng lắm! Nhân Thọ không vì hắn trù hoạch nơi màn trướng đó ư? Ngôi chức cao lắm! Nay Lệ Đức hầu mất nước về tay ta, các ngươi không biết vì ăn lộc mà chết theo hắn lại đi thờ ta. Nếu không nói ra, trong lòng các ngươi không tự hổ thẹn mà chết ư? Thực là bọn gian thần bán nước!".

Tháng 11, đại xá thiên hạ, vì tháng 8 mới rồi sinh Thái tử.

Mùa đông, tháng 12, ban các điều đại cáo, từ phủ đến các châu, huyện, trang, mỗi nơi 1 bản. Cấm các thuộc lại không được bóc trộm những điệp sớ dán kín, không được chia nhau cầm giữ mang về nhà,hoặc cho người ngoài truyền nhau sao chép.

Lấy Lê Lộng làm Đô đốc bình chương sự; Lê Chấp Trung làm Đô đốc, Trịnh Văn Sái làm Đô đốc tham dự triều chính chưởng **[9a]** điện tiền ty; Vũ Lãm làm Hàn lâm viện trực họa sĩ; Hàn lâm viện học sĩ Nguyễn Đình Mỹ làm quyền Lễ nghi viện thượng thư.

Nhâm Ngọ, [Quang Thuận] năm thứ 3 [1462], (Minh Thiên Thuận năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, hiệu định nghi chú lễ dâng biểu và lễ bái bài[2], theo lời tâu của quyền Lễ nghi viện thượng thư Nguyễn Đình Mỹ.

Đổi viện nhi[1] thành ứng sai.

---

[1] Phong hiến: là chức ngự sử giữ việc đàn hặc.

[2] Lễ bái bài: tức là lễ bái vọng vào các dịp sinh nhật vua hoặc ngày chính đán.

Tháng 2, tăng 2 lần số tiền đại bô[2].

Ngày 11, nhà Minh sai chánh sứ là Hành nhân ty hành nhân Lưu Trật sang tế Nhân Tông.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ biết: Các nhà quân, dân ở các lộ, huyện, phủ Trung Đô, nhà nào có nô tỳ là người Ngô[3], không được cho ra ngoài thông đồng với sứ nhà Minh.

Nghiêm cấm việc loại bỏ tiền đồng.

Tháng 3, tha tội chết cho Nguyễn Sư Hồi.

Vua dụ các quan trong triều rằng:

"Sư Hồi vì có công trung hưng cùng với cha là Xí có **[9b]** công lao lớn trong buổi khai quốc[4], nên tha tội chết. Còn bọn Trịnh Lý thì triều thần các ngươi cùng bàn xử".

Sắc dụ Tả đô đốc Lê Thọ Vực rằng:

"Bài thơ yêu ma đó chưa chắc là do Sư Hồi làm, trong chỗ còn ngờ cũng có thể vu oan được. Những câu về Lê Niệm, Nguyễn Lỗi, Trịnh Văn Sái thì có ngờ cho nó còn được, chứ Thọ Vực thì chỉ nói là hung bạo, thực ra chưa đến mức phản nghịch thì sao lại đổ cho Sư Hồi làm? Nếu nó đáng chết nữa, thì cũng là trời hại nó, sao nhà ngươi lại manh tâm báo thù nó?".

Bấy giờ Sư Hồi muốn hại bọn Lê Niệm, làm một bài thơ vứt ra đường, khiến người lưu truyền đến tai vua. Bài thơ viết:

Nhân hữu nhị tâm vưu khả nghi,
Tự lai chung cánh hiếu vi phi.
Thổ biên hữu hoặc chân dung bạo,
Thủy tại tây bàng xã tắc nguy.
(Người có hai lòng rất đáng nghi,
Giống chữ "lai" đó thích vi phi[5].
Bên "thổ" có "hoặc" thực hung bạo,
"Thủy" sát bên "tây" xã tắc nguy).

(Người có hai lòng là chữ Niệm tức là Lê Niệm. Giống chữ lai là chữ lỗi, tức là Nguyễn Lỗi. Bên chữ Thổ có chữ hoặc là chữ Vực tức Lê Thọ Vực. Bộ Thủy ở cạnh chữ tây là chữ Sái tức Trịnh Văn Sái).

Sư Hồi làm bài thơ này chưa kịp lưu truyền thì tình gian bị bại lộ. Cả bọn đều xin trị tội Sư Hồi, nên vua có dụ này để răn bọn Thọ Vực.

Mùa hạ, tháng 4, định lệ bảo kết[6] trong thi hương.

Ra lệnh chỉ cho các thí sinh trong nước, không cứ là dân hay lính, hạn tới thượng tuần năm nay đến nhà giám hay đạo sở tại khai tên và căn cước đợi thi hương. Ai đỗ thì gửi danh sách lên Lễ nghi viện để đến trung tuần tháng giêng năm sau thi hội. Cho quan sở tại và xã trưởng xã mình làm giấy bảo đảm rằng người ấy thực là có đức hạnh thì mới được vào danh sách dự thi. Kẻ nào vào loại bất hiếu, bất mục, bất nghĩa, loạn luân, điêu toa... thì dẫu học giỏi, văn thơ hay, cũng không cho vào thi. Phép thi như sau:

- Thí sinh phải nộp căn cước, khai rõ phủ, huyện, xã, tuổi tác cùng là chuyên học kinh nào, lý lịch ông cho ra sao, không được gian dối, giả mạo.

---

[1] Viện nhi: người hầu hạ và sai phái trong các viện.

[2] Đại bô: tiệc cho thần dân vào các dịp lễ lớn

[3] Ngô: danh từ để chỉ người Trung Quốc hồi ấy.

[4] Chỉ cuộc kháng chiến chống Minh thắng lợi lập ra nhà Lê.

[5] Vi phi: làmnhững điều phi pháp.

[6] Nguyên văn là "bảo kết:", nghĩa là bảo đảm, cam kết.

- **[10b]** Nhà phường chèo, con hát và những kẻ phản nghịch, ngụy quan có tiếng xấu, thì bản thân và con cháu đều không được dự thi. Nếu mang sách hay mượn người làm hộ bài thì bị trị tội theo luật.

- Phép thi hương trước hết thi ám tả để loại bớt.

- Đề mục thi: Kỳ thứ nhất thì Tứ thư, kinh nghĩa gồm 5 bài. Kỳ thứ hai thi chiếu, chế, biểu dùng cổ thể hay tứ lục. Kỳ thứ ba thi thơ, dùng Đường luật, phú dùng cổ thể hay Ly Tao, văn tuyển, từ 300 chữ trở lên. Kỳ thứ tư thi một bài văn sách, đầu đề hỏi về kinh, sử hay việc đương thời, hạn 1.000 chữ.

- Chữ húy của quốc triều, nếu hai chữ liền nhau thì đều không được dùng, nếu rời ra chữ một thì cũng cho dùng thay chữ khác, khuyên ở bên ngoài...

Lấy Hoàng Thanh làm Môn hạ sảnh hữu ty lang trung tham tri Hải Tây đạo quân dân bạ tịch ky đô úy.

Bấy giờ nhân có tai biến về mưa đá và sấm gió, xuống chiếu cầu lời nói thẳng. Thanh bèn dâng sớ **[11a]** trình bày 7 việc:

1- Thuận âm dương để đón khí hòa.

2- Gần Kinh diên để tôn chánh học.

3- Chọn con nối để vững gốc nước.

4- Tiết kiệm của dùng để thi cho kinh phí.

5- Thận trọng chức thú lệnh để chăn dân.

6- Thường xuyên huấn luyện để nghiêm võ bị.

7- Đặt đồn điền để chứa lương cho biên giới.

Vua tiếp nhận cả.

Tháng 5, ra sắc chỉ cho các quan ở 5 đạo: Tan buổi chầu, đến giờ Mùi phải ở đạo mình để coi việc, nếu thiếu vắng ở nha môn thì xử giáng hoặc bãi chức.

Tháng 6, sắc dụ bọn Thái bảo Nguyễn Xí rằng:

"Các ngươi vốn là quan võ làm trấn phủ. Nghĩa chữ "trấn phủ", bọn vũ phu các ngươi có biết được không? Đến như Tăng Văn Trọng còn bị Khổng Tử chê là "trộm cắp ngôi vị"[1], huống chi các ngươi là bọn bịt đường của bậc hiền tài, khơi nguồn cho kẻ cầu may!".

Mùa thu, tháng 8, giết Thái úy Lê Lăng vì Lăng ngầm mưu làm phản.

Tháng 9, nhà Minh sai chánh **[11b]** sứ là Hàn lâm viện thị độc học sĩ Tiền Phổ, Phó sứ là Lễ khoa cấp sự trung Vương Dự mang sắc phong vua làm An Nam Quốc Vương. Sai Tư lễ giám thái giám Sài Thăng, Chỉ huy thiêm sự Trương Tuấn, Phụng ngự Trương Vinh sang thu mua hương liệu.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 6, sứ thần nhà Minh là bọn Tiền Phổ trú ở sứ quán. Khi về, vua sai đem lễ vật đến, bọn Phổ cố từ chối không nhận.

Ra sắc chỉ cho cả nước rằng:

Kể từ nay, các quan viên văn võ làm việc đến 65 tuổi muốn nghỉ việc, các lại điển, giám sinh, nho sinh, sinh đồ tuổi từ 60 trở lên muốn về làm dân, thì đều cho người đó nộp đơn ở Lại bộ rồi xếp loại tâu lên để thi hành.

Ra lệnh cho các nha môn trong ngoài cả nước rằng: ở các bản tâu đề thì chính viên quan nha môn đó phải ký tên không được nhờ lại dịch ký tên hộ.

---

[1] Khổng Tử nói: "Tăng Văn Trọng chẳng phải là kẻ trộm cướp ngôi vị đó ư? Biết Liễu Hạ Huệ là người hiền mà không cho cùng làm quan với mình" (Xem Luận ngữ, thiên Vệ Linh Công).

Tháng 12[1], sai sứ sang nhà Minh: Lê Công Lộ **[12a]** tạ ơn việc phúng tế, Trần Bàn sang tâu việc Bùi Hựu tạ ơn sách phong.

Tháng 12, sai bồi thần là bọn Lê Văn Hiển, Hoàng Văn Ngọ, Tạ Tử Điền sang tuế cống nhà Minh và xin ban mũ áo.

Ngày mồng 4, lập Hoàng trưởng tử Tranh làm Hoàng thái tử. Đại xá thiên hạ.

Năm ấy thăng Thái phó Nguyễn Xí làm Nhập nội hữu tướng quốc.

Quý Mùi, [Quang Thuận] năm thứ 4 [1463], (Minh Thiên Thuận năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, miễn kỳ hội duyệt các quân vì năm trước có đại xá.

Bắt đầu định lệ ba năm một lần thi hội.

Tháng2, tổ chức thi hội cho các sĩ nhân trong nước. Bấy giờ người dự thi có tới 4.400 người, lấy đỗ 44 người.

Ngày 16, thi điện cho các tiến sĩ.

Sai Nhập nội kiểm hiệu tư đồ bình chương sự Nguyễn Lỗi và Nhập nội đô đốc đồng bình chương sự tri Đông đạo chư vệ quân dân Quốc tử giám tế tửu Lê Niệm làm đề điệu. Chính sự viện **[12b]** tham nghị chính sự Nguyễn Phục làm giám thí, Môn hạ sảnh ty tả gián nghị đại phu tri Bắc đạo quân dân bạ tịch kiêm Hàn lâm viện thừa chỉ học sĩ Nguyễn Như Đổ; Hàn lâm viện thừa chỉ học sĩ tri Đông đạo quân dân Nguyễn Vĩnh Tích; Quốc tử giám tế tửu Nguyễn Bá Ký làm độc quyền.

Vua ra hiên, thân hành ra đề văn sách hỏi về đạ xuất thân theo thứ bậc khác nhau.

Xuống chỉ rằng làm lễ cầu mưa thì dùng tiền thuế.

Ban biển ngạch cho người phụ nữ trinh tiết là Nguyễn Thị Bồ ở xã Đại Hữu Lệ, huyện Thanh Trì để nêu khen với xóm làng, cho một người con hay cháu được miễn phu dịch để nuôi nấng.

Ngày 22, truyền loa xướng danh các tiến sĩ là bọn Lương Thế Vinh và ban ân mệnh cho từng người. Sai các quan Lễ bộ đem bảng vàng treo ngoài cửa Đông Hoa cho các sĩ nhân biết.

Tháng 3, ngày mồng 3, Hoàng Thanh chết, thọ 53 tuổi.

[13a] Thanh tên tự là Trực Khanh. Bấy giờ Lương Như Hộc người Hồng Châu có bài tán đề vào bức chân dung của Thanh rằng:

Thiếu kết tri ư Thái Tổ,
Trưởng tín nhiệm ư Thánh Tông.
Thể cụ nhi dụng chu,
Tử hiếu nhi trần trung,
Tứ triều lịch sự,
Nhất tiết thủy chung.
(Hồi trẻ được Thái Tổ biết,
Trưởng thành được Thánh Tông tin.
Thể toàn mà dụng đủ,
Con hiếu lại tôi trung.
Trải thờ bốn đời,
Trước sau một tiết).

Ra lệnh chỉ rằng: các việc kiện tụng tranh nhau đã xét xử đúng lẽ rồi thì không được cưỡng tranh nữa.

Mùa hạ, tháng 4, cấm nội quan và con gái trong cung không được kết bạn với người ngoài, không được trao đổi trò chuyện và đùa bỡn với nhau.

---

[1] Nên sửa lại là tháng 11 như bản dịch cũ có lẽ đúng hơn.

Tháng 5, cấm cưỡng tranh ruộng đất khi đuổi lý đem bán cho nhà thế gia.

Ra sắc chỉ rằng: Kẻ nào dùng gươm, nón trái quy định để vào trong Hoàng thành đều bị xử tử.

Mùa thu, tháng 7, hạn. Vua lánh chính điện, giảm món ăn, triệt bỏ đồ nhạc.

Động đất.

Mùa đông, tháng 10, sắc dụ các quan trong triều rằng:

"Mới rồi Nguyễn Phục thấy mùa xuân đại hạn 3 tháng, cho là nhất định sẽ có chuyện gì, khuyên trẫm bình tĩnh để chờ xem biến cố, sẵn sàng vũ khí để phòng thân. Trẫm khôn nghe **[13b]** quả nhiên vô sự. Thánh nhân xưa quan sát thiên văn để xét sự đổi thay của thời tiết, xem xét nhân văn để giáo hóa thiên hạ, không thể không cảnh giác đề phòng, nhưng sao lại nên chứa chất ngờ vực để cho hỏng việc?".

Tháng 12, dụ bọn Thái phó Nguyễn Xí rằng:

"Tông miếu xã tắc an hay nguy là ở mấy người các khanh thôi. Các khanh nên nghĩ cho kỹ, tính cho chín, tâu việc trị nước cho trẫm biết. Trẩm sẽ cố gắng quyết đoán ở bên trong, các khanh sẽ thừa hành ở bên ngoài".

Ra sắc chỉ rằng:

" Những người bói toán, đạo thích ở trong nước từ nay về sau không được trò chuyện trao đổi với người trong cung và hậu đình".

Sắc dụ cho bọn Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ, Hình bộ thượng thư Trần Phong, Binh bộ thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích, Hộ bộ thượng thư Nguyễn Cư Pháp, Binh bộ thượng thư Nguyễn Đình Mỹ rằng:

"Ta nghe Tư Mã Quang có nói: "Người quân tử là cội gốc để tiến lên trị bình, kẽ tiểu nhân là thềm bậc để đi đến họa loạn". Ta và các ngươi đã thề với trời đất dùng ngươi quân tử, bỏ kẽ tiểu **[14a]** nhân, ngày đêm chăm chắm không lơi, các ngươi chớ có quên đấy!".

Lại dụ các quan tể thần và kinh diên rằng:

"Nay bọn Lê Cảnh Huy, Nguyễn Như Đổ, Phạm Du, khi bàn luận ở triều đình, hay lúc quyết định việc chính trị đều chỉ a dua lấy lòng hoặc ngậm miệng không nói, thì dù có lỗi nhỏ mà khép vào pháp luật cũng đáng; còn như bọn Nguyễn Mậu, Nguyễn Vĩnh Tích, Nguyễn Trạc, Nguễn Trạc biết lo vua yêu nước, gặp việc nói hết, thì dù có lầm lỗi mà được khoan thứ cũng là phải. Mới rồi, Nguyễn Mậu nói việc không mà không bị buộc tội, đó là trẫm báo đền cái đức hay nói của Nguyễn Mậu".

Sắc dụ Lễ bộ tả thị lang Lương Như Hộc rằng:

"Mới rồi, Nguyễn Vĩnh Trinh không học thể thơ quốc ngữ, làm thơ không đúng phép. Ta tưởng là ngươi biết, nên mới hỏi thử ngươi, nhưng ngươi cũng không biết nốt. Vả ta xem Hồng Châu quốc ngữ thi tập của ngươi còn nhiều chỗ thất luật, ta chắc là ngươi chưa biết nên mới nói ra. Vũ Lãm thường[14b] không muốn ta nói cho ngươi biết đâu".

Sắc dụ Đô đốc Nguyễn Sư Hồi rằng:

"Dương Quốc Minh bảo là Ngô Tây lấy 30 lạng bạc trao cho Nguyễn Hồ đến đút lọt bọn ngươi. Ngươi sai vợ lẽ ngươi nhận lấy. Vả khi trước nó đút lót cho cha ngươi là Xí 50 lạng, nay chuyển sang đút lót cho ngươi, tất cả là 80 lạng, hiện còn ở nhà ngươi, ngươi lại không biết hay sao? Nay đặc sai Tư lễ giám Nguyễn Áng đem sắc chỉ tới bảo ngươi và đòi lấy số 80 lạng đút lót ấy mang về. Ngươi có tội mà không ngại sửa bỏ tội lỗi thì sau này chắc chắn không bị tai họa".

Lại dụ Nguyễn Sư Hồi rằng:

"Ta thể theo lòng người lên nhận ngôi báu, vẫn nhờ các bậc huân hiền đòng lòng giúp đỡ, đến nay đã 4 năm rồi. Cha con ngươi, đầy nhà lớp lớp ngọc khuê giải ấn có thể gọi là thịnh lắm rồi. Ta vẫn tin ngươi. Dẫu có hư đó, cũng không hề suy giảm. Sau khi được thư ấy, hẳn ngươi có chổ không yên lòng. Ngươi há không nên nghĩ cho kỹ để làm kế giữ mình ư?".

Bấy giờ **[15a]** bắt được trên nóc nhà có thư nặc danh, nói Sư Hồi sắp làm phản, cho nên vua dụ Hồi.

Dụ Thái bảo Lê Niệm rằng:

"Ngày xưa, Thái Tổ ta khai sáng cơ nghiệp lớn, cha ngươi rong ruổi từ đông sang tây, nhiều lần vì nước quên mình[1]. Đến khi Thái Tông nối chí kế nghiệp, nhớ tới công của cha ngươi, nhưng ngươi đang còn nhỏ, chưa làm quan được. Nhân Tông trao cho ngươi nơi Hựu phủ[2], ra coi giữ phiên trấn lớn. Đến khi tai biến xảy ra sắt nách, ngươi hết lòng mưu việc khôi phục, gươm sắt vung lên là kẻ gian tà phải nộp đầu, ngôi tôn về chính vị mà tông miếu xã tắc vững yên. Tuy nhiên, khanh đã lập nên công lao không gì lớn hơn, cũng nên giữ mãi sự nghiệp không ai sánh kịp. Trên thì cơ đồ của tổ tông ta càng thêm huy hoàng, dưới thì công đức của cha con ngươi ngày một rạng rỡ, há chẳng vui sao!".

Giáp Thân [Quang Thuận] năm thứ 5 [1464], (Minh Thiên Thuận năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 17, vua Anh Tông nhà Minh băng. Ngày 22, **[15b]** Thái tử Kiến Nhu lên ngôi, đổi niên hiệu là Thành Hóa. Đó là Hiến Tông.

Định lễ tế âm hồn, gồm con vật cúng và rượu.

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh bái yết sơn lăng.

Sắc dụ chưởng Hình bộ Lê Cảnh Huy rằng:

"Ngươi nhiều lần giữ chức then máy của triều đình, công tích đáng ghi, đã hết lòng can ngăn nói thẳng, chỉ ra lỗi lầm của trẫm, dẫu nửa được nữa hỏng,nhưng phương cứu tệ, giúp đời xuất phát từ lòng trung quân ái quốc, đã liền dòng liền trang rồi. Từ nay về sau, ngươi hãy xét kỹ những việc oan uổng, dẹp bớt những kẻ giang ngoan, bàn luận ở triều đình cho trắng đen sáng tỏ, phải đối chiếu với nghĩa lý, chớ có làm điều khôi hài. Trao cho chức lớn, ký thác việc nặng, trẫm chỉ còn trông đợi ở một khanh thôi".

Mùa hạ, tháng 6, ban cho các quan văn võ trong ngoài môn một quả ấn.Ra lệnh chỉ cho các phủ, lộ, trấn, châu, huyện, xã:Từ nay về sau,không được tự thiện càn bậy.

Mùa thu, tháng 7, ban cho Anh Vũ, con Nguyễn Đình Mỹ. Vua dụ rằng:

"Đồ dùng thì chuộng thứ mới, dùng người thì nên dùng người cũ. Nho thần tuổi già như bọn các ngươi còn mấy người đâu, mà ngươi đâu, mà ngươi phạm tội cũng là sau vụ phạm tội của Ngô Sĩ Liên và Nguyễn Thiện thôi. Pháp ty giữ công bằng, theo luật, phải giáng bãi, nhưng ta thì tiếc tài ngươi, sai đổi thành lệnh biếm chức. Pháp luật là phép công của nhà nước, ta cùng các ngươi đều phải theo,ngươi nên nhớ lấy".

Tháng 8, có thánh chỉ rằng: kẽ nào phạm tội mò trộm ngọc trai và đúc trộm tiền đồng, thì chia ra loại thủ phạm và tòng phạm mà xử tội khác nhau.

Sắc dụ Hình bộ tả thị lang Nguyễn Mậu rằng:

"Ngươi chăm lo việc nước, điều gì hay thì quy về cho vua, không kém gì Như Hối, Huyền Linh[3]. Đến như Đái Trụ xử việc phức tạp khó khăn[4], Ngạn Bác tâu bày rõ ràng, tường tận [5], so với hai người đó cũng có khá hơn một chút. Lâm bầy tôi như vậy thực đáng khen ngợi lắm, nên ban cho bạc lạng. Khi nào

[1] Lê Niệm là con Lê Lâm, cháu Lê Lai, Lê Lâm đi đánh Ai Lao, bị chông sắt mà chết.

[2] Tức là vào hàng tể thần tham dự triều chính.

[3] Như Hối: tức Đỗ Như Hối, Huyền Linh: là Phòng Huyền Linh, đều là bề tôi giỏi của Đường Thái Tông.

[4] Đái Trụ: là người minh mẫn, cư8ng trực, rất giỏi xử việc rối rắm phức tạp làm đến Kiểm hiệu Lại bộ thượng thư cho Đường Thai Tông.

[5] Ngạn Bắc: tức là Ôn Ngạn Bác,giỏi việc tâu bày, làm Thượng thư hữu bộ xạ đời Đường Thái Tông.

bạc ban đến nơi, ngươi càng nên mãi giữa thêm lòng son vốn có mong cho ta **[16b]** tới cõi trị bình. Ta có lỗi lầm gì hãy thẳng thắn chỉ ra, hãy cứng như Đổng Tuyên [1], chớ như Tô Uy [2] quen thói giâu giếm".

Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai chánh sứ là Thượng bảo tự khanh Tô Lâng Tín, phó sứ là bọn Hành nhân ty hành nhân Thiệu Chấn sang báo việ Hiến Tông lên ngôi và ban cho mũ áo, vóc lụa cùng sắc dụ.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh: Phạm Bá Khuê dâng hương; Lê Hữu Trực, Dương Tông Hải, Phạm Khánh Dung mừng lên ngôi.

Lê Tông Vinh, Phạm Cừ, Trần Văn Chân tạ ơn ban vóc lụa.

Tháng 12, cấm các quan nhậm chức bên ngoài vô cớ về kinh đệ trình bản tâu.

Có thánh chỉ rằng những tội nào còn ngờ thì xử giảm mức.

Sắc dụ đại thần và các quan rằng:

" Xưa Thái Tổ ta dãi gió dầm mưa để bình định thiên hạ, bấy giờ các bề tôi có công ra sức giúp dân, cùng chịu gian lao khổ ải, tình nhgĩa đều vẹn toàn. Vì thế, đặc ân ban quốc tính để tỏ lòng yêu qúi khác thường. Nhưng con cháu các ngươi truyền nối lâu dài**[17a]** e rằng họ cũ của tổ tiên, trái với đạo dạy người ta hiếu thảo. Từ nay về sau, công thần được đặc ân ban quốc tính thì chỉ một đời người ấy thôi, còn con cháu thì đều theo họ cũ".

Thái úy Nguyễn Xí ốm. Vua dụ rằng:

" Ngày xưa trẫm làm phiên vương, nhởn nhơ chốn cửa son, không có ý lên ngôi báu. Vì bọn khanh đồng lòng suy tôn, diệt bọn phản nghịch, đưa trẫm lên ngôi báu, đến nay đã năm 5. Thú vui con hát, vũ nữ thì khanh không bằng lòng họ Thạch họ Cao nhà Tống[3], mà lo lắng đến héo ruột khô tim thì khanh hơn hẳn họ Phòng, họ Đỗ đời Đường[4]. Công lao đó trẫm chưa báo đền, bệnh khanh sao đã trẫm trọng thế? Nếu khanh nghĩ đến nước, thì cơm cháo phải cố mà ăn, nếu khanh lo cho trẫm thì thuốc thang phải cố mà uống. Đối với Sư Hồi, khanh chẳng phải là thân phụ đó sao? Hãy nên dốc lòng hết lòng thành kính của mình. Người xưa cúng trời tế quỷ để trừ tai ách, khanh thử nghĩ xem!".

Dụ Thiêm **[17b]** đô ngự sử Nguyễn Thiện rằng:

"Khoảng năm Thái Hòa, Diên Ninh, trên thì Tể tướng, dưới đến trăm quan, tranh nhau bòn lợi, hối lộ bừa bãi. Ngươi bảo Nguyễn Đình Mỹ là kẻ tiểu nhân, không thể tin dùng. Ta lên ngôi báu đến nay đã năm năm, Đinh Mỹ bôn tẩu phục vụ rất chăm, dốc lòng hết sức, trước thì xiểm nịnh là thế, sau lại lương thiện là thế, thực có gì là hại đâu? Hồi Lệ Đức hầu ưa thích của quý vật lạ, Nguyễn Như Đổ và Trần Phong đi sứ sang Bắc mua sắm kể hàng ngàn, xoay xở đủ trăm cách. Còn như lòng trung của hai người đó thì ai biết? Ngươi hãy nghĩ cách học tập họ".

Lại dụ Nguyễn Thiện rằng:

"Ngươi làm bề tôi của ta, hết lòng trung thành lo việc nước, kính cẩn chăm nom chức nhiệm, nhiều lần dâng lời hay. Trẫm có lúc dùng quyền oai, ngươi chưa thấy bao giờ chịu nhục bớt. Tuy công việc chưa có gì nổi bật, kẻ xấu chưa đàn hặc hết được, nhưng đại khái cũng đáng khen thưởng. Đặc sai tư lễ giám đem **[18a]** sắc đến dụ ban thưởng cho bạc lạng. Ngươi hãy cố gắng hơn nữa".

Sắc dụ Binh bộ thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích rằng:

---

[1] Đổng Tuyên: là quan lệnh ở Lạc Dương, tính cứng cỏi, thẳng thắn, khi xử vụ án giết người đầu bếp của Hồ Dương công chúa,Hán Vũ Đế bắt tuyên phải lạy tạ công chúa, tuyên chống hai tay xuống đất, nhất định kh6ng chịu lạy.

[2] Tô Uy: là trọng thần của nhà Tùy mất, Uy sống tùy thời, triều này lên cũng xin thờ phụng và đều được trọng dụng. Đến khi Đường Thái Tông đương nước, Uy xin yết kiến, không được Thái Tông chấp nhận

[3] Họ Thạch: là Thạch Thủ Tín, họ Cao: là Cao Hoài Đức, hai công thần nhà Tống đều cố nắm binh quyền không chịu bỏ. Trong một bữa tiệc, Tống Thái Tổ bảo hai người nên bỏ binh quyền mà vui thú với con hát, gái múa cho thỏa thích.

[4] Họ Phòng, họ Đỗ: tức Phòng Huyền Linh và Đỗ Như Hối đời Đường Thái Tông.

"Nay Dương Quốc Minh nói năm xưa có đem 34 lạng bạc đến đút lót cho mẹ ngươi, dẫu không chứng cớ, nhưng chả lẽ lại nói vu? Tuy có dụ này, nhưng ta cũng che giấu cho để ngươi tự sửa lỗi"?.

Lại dụ rằng: "Xem sớ của ngươi tâu bày, rất là thiết thực, xác đáng, dù họ Vương, họ Ngụy đời Đường[1] cũng khônghơn được. Đáng ban cho 10 lạng bạc để đáp lại lòng trung thành của ngươi. Vả lại, lời bàn của ngươi rất hợp với ý của tiên nho, trẫm đã khen ngợi và tiếp thu cả".

Ất Dậu, [Quang Thuận] năm thứ 6 [1465], (Minh Hiến Tông Kiến Nhu Thành Hóa năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, sắc dụ Đô đốc Nguyễn Sư Hồi rằng:

"Án lớn xảy ra luôn, bắt nhiều con em nhà quyền quý, sao ngươi không nghhĩ kỹ điều đó? Chúng nó nói dến cả Cung Vương và Lê Niệm, nhưng cẩn thận, chớ nói cho họ biết".

Ra lệnh chỉ cho các quan nắm việc kiện tụng rằng:

[18b] "Nên xét định ngay các đại phu ở Ngũ hình viện, người nào xử kiện không có oan uổng thì ghi thành một hạng, người nào bình thường ghi thành một hạng, người nào hèn kém thì ghi thành một hạng, tâu trình lên. Hạng không có oan uổng thì khen thưởng, hạng bình thường thi giữ lại làm việc, hạng hèn kém thì bổ chức Chuyển vận[2]".

Định lệ tế Văn miếu ở các trấn, lộ vào hai ngaỳ đinh của mùa xuân và múa thu. Chỉ tế mười vị hiền triết thôi[3] đó là theo lời tâu của Nguyễn Đình Mỹ.

Tháng 2, sắc cho Tả đô đốc Lê Thọ Vực tuyển chọn đinh tráng. Vua dụ rằng:

"Ngươi là bề tôi giỏi việc dẹp loạn nên mới đặc biệt sai người làm việc tuyển đinh tráng, chả lẽ người không hết lòng thành, bỏ tình riêng để không phụ uỷ thác của ta hay sao?"

Tháng 3, ngày 16, có nguyệt thực toàn phần.

Đặt sáu viện[4], lấy quân lính thân tín làm quân tả hữu Vũ lâm.

Xây điện Kính Thiên.

Mùa hạ, tháng 4, vua ngự ra Xương Giang, thưởng cho các quan theo hầu mỗi người 1 tư.

Định lệnh đòi các quan nhậm chức bên ngoài bị kiện.

Nhập nội đại hành khiển bả bộc xạ tham tri chính sự chưởng Nội mật viện sự **[19a]** Lê Cảnh Huy tâu rằng:

"Khi xét những việc kiện tụng liên can quan nhậm chức ở bên ngoài, nếu nhẹ thì cứ cho nha môn đó lấy cung rõ ràng gửi về nộp. Nếu can việc nặng thì tâu lên rồi mới cho đòi tới đối chất."

Định lệnh các quan được sai đi làm việc khi về phục mệnh: Kể từ nay, quan các nha môn được sai đi làm việc gì, là xong, về kinh phải đệ trình ngay bản tâu đến Thông chính sứ ty rồi đến chực ở ngoài cửa Đông Hoa để đợi gọi vào hỏi, khi nhận được chỉ mới được về nhà.

Tháng 5, ra lệnh cho Lễ bộ yết bản khuyên giữ phong hoá.

Mùa thu, tháng 7, làm sổ hộ tịch. Phép làm: Đều lấy 6 năm làm mức. Đến kỳ, quan các phủ, huyện, châu, gọi các xã quan lê, mỗi người đem sổ hộ khẩu của xã mình đến kinh đối chiếu mà viết.

---

[1] Họ Vương họ Ngụy: tức Vương Khêu và Ngụy Trưng đời Đường Thái Tông đều nổi tiếng về thẳng thắn can ngăn vua.

[2] Chức này sau đổi thành tri huyện.

[3]Chỉ 10 vị học trò nổi tiếng của Khổng Tử được thờ ở Văn miếu. Đầu tiên thì có: Nhan Uyên, Mẫu Tử khiên, Nhiệm Bá Ngưu, Trọng Cung, Tể Ngã, Tử Cống, Nhiễm Hữu, Quý Lộ, Tử Dụ, Tử Hạ. Sau Nhan Uyên được thăng phối, lấy Tăng Tử thêm vào. Khi Tăng Tử được thăng phối, lại lấy Tử Trương thêm vào.

[4] Sáu viện là Nghi lễ viện , Tư hình viện, Khâm hình viện, còn 3 viện nữa chưa rõ (chú của CMCB 19, 31B).

Bắt đầu đặt ngạch nữ đinh khiêng kiệu.

Tháng 8, sai Hoàng thái tử vào học. Vua làm thơ đưa cho như sau:

Chí thân hạp bất tận thành ái,
Tiện bế cương trường nhiễu chỉ phu.
Sở quốc Phàn Cơ quang [19b] phụ đức,
Trưởng tôn hoàng hậu hữu gia mưu.
Đầu sàng trùng sử Tần vương hận,
Dương túy thời tri Vệ Quán ưu.
Chúng khẩu hưu hưu thông nhĩ quát,
Hà tằng nhất kiến Tiết Cư Châu.
(Thân yêu há chẳng hết lòng này,
Xiểm nịnh làm cho dạ đổi thay[1].
Nước Sở Phàn Cơ nêu đức tốt[2] .
Trưởng Tôn hoàng hậu có mưu hay[3].
Tần Vương hận chuyện lăn ra sập[4].
Vệ quán lo âu khéo giả say[5],
Trăm miệng ồn ào tai phải điếc,
Cư Châu[6] đâu thấy được người ngay[7]).

Bây giờ Hoàng thái hậu là người nhân huệ có thừa mà không đủ quả quyết, răn dạy con cháu chưa bao giờ đổi sắc mặt, có khi đánh bằng roi vọt, nhưng chỉ một lát lại thương xót. Vua sợ Tranh dần dà trở nên phóng túng kiêu ngạo, nên làm bài thơ này đưa cho.

Đổi Đô sảnh đường thành Khâm hình thượng thư, Tri từ tụng sự thành Tả hữu thị lang. Trung thư khoa đổi thành Lại khoa, Hải khoa đổi thành Hộ khoa, Đông khoa đổi thành Lễ khoa, Nam khoa đổi thành Binh khoa, Tây khoa đổi thành Hình khoa, Bắc khoa đổi thành Công Khoa, Biên Khoa đổi thành Thượng bảo tự, Hành Khiển các đạo đổi thành Tuyên chính sứ ty.

Dựng điện Cẩn Đức.

Tháng 9, ra sắc chỉ rằng: người nào cố ý giết voi nhà nước **[20a]** thì xử tội có mức độ khác nhau.

Đổi Trần Phong ra làm Tuyên chính sứ Tây đạo.

Vua dụ các quan trong triều rằng:

"Trần Cẩn là em Trần Phong. Cẩn có tội. Trẫm hỏi Phong về hành vi ngày thường của Cẩn thì Phong nhân thế bới móc hết cái xấu của Cẩn ra, định làm hại Cẩn. Cái tình anh em cơ hồ sụp đổ rồi;

---

[1] Nguyên văn "Cương trường nhiễu chỉ phu" lấy ý từ hai câu thơ: "Hà ý bách luyện kim, hóa tác nhiễu chỉ phu "(ngờ đâu loại kim cứng trăm lần tôi lại hoá thành chất mềm vòng vào ngón tay được) của Lưu Công. Câu này dịch ý.

[2] Phàn Cơ: là bà phi của Sở Trang Vương. Trang Vương hay đi săn, Phàn Cơ can không được, bèn nhất định không ăn thịt những con vật Trang Vương săn được.

[3] Trưởng tôn hoàng hậu: là bà hậu của Đường Thái Tông, tính khiêm nhường kiệm ước, làm gương cho phi tần trong cung, có tài văn học, thường bàn việc với Thái Tông.

[4] Đường Thái Tông muốn lập Tấn Vương Trị làm thái tử. Một hôm, sau khi tan chầu, chỉ còn Trưởng Tôn Vô Kỵ và Phòng Huyền Linh ngồi lại. Thái Tông nói với hai người: "Ta có hai con và một em, không biết lập ai, lòng ta buồn lắm", rồi nằm lăn ra sập, lấy con dao tự dí vào cổ. Bọn Vô Kỵ sợ hãi chạy tới ôm lấy Thái Tông, giằng láy con dao đưa cho Tấn Vương và hỏi Thái Tông muốn lập ai. Thái Tông nói: Muốn lập Tấn Vương. Bọn Vô Kỵ nói: "Chúng tôi xin vâng mệnh, ai bàn cách khác thì chém. Thái Tông quay sang bảo Tấn Vương: "Cậu đã bằng lòng lập con rồi đấy, phải tạ cậu đi".

[5] Vệ Quán: là bề tôi của Tấn Vũ Đế, biết Huệ Đế tư chất kém không làm vua được, nhưng chưa dám nói với Vũ Đế. Sau nhân khi dự yến, giả say, vỗ vào sập của Vũ Đế ngồi mà nói: "Chổ ngồi này thực đáng tiếc".

[6] Tiết Cư Châu: là thiện sĩ người nước Tống thời Chiến Quốc.

[7] Thơ dịch của bản cũ, có sửa một đôi chữ.

nhân luân bại hoại không gì tệ bằng thế. Nếu Phong biết sửa chữa lầm lỗi một lòng trung hiếu, thì ta cũng kiễng chân mà chờ đợi kết quả sửa đổi sau này của hắn".

Có thánh chỉ dụ các quan trấn, huyện lựa chọn duyên lại trong nha môn của mình xem người nào tài giỏi, liêm khiết, quen thạo công việc cho tâu lên đặt mỗi nha một người thường xuyên để tiện làm việc.

Bấy giờ, Hàn lâm viện đại học sĩ quyền Ngự sử đại phu Trần Bàn tâu rằng:

"Triều đình đặt quan, phân chức cốt là vì dân, dân chúng thưa kiện phiền toái, sổ sách giấy tờ gấp vội, quan không thể soi xét xử lý hết được, lại giao cho lại cho kiểm xét giấy tờ. **[20b]** Cho nên tâu rằng: "Quan không có lại thì không đi được, lại không có quan thì không đứng được" là bởi để cùng nhau làm việc vậy. Nay thần trộm lo rằng, các nha môn sổ sách giấy tờ gấp vội, khó lòng tránh khỏi tội lỗi. Cúi xin định lệ ban xuống cho các huyện, lộ, mỗi nơi đặt một người duyên lại thường xuyên, am hiểu sổ sách giấy tờ, giỏi viết chữ, làm tính để giữ công văn giấy tờ. Như thế thì sổ sách giấy tờ không còn lo chậm đọng nữa, mà dân cũng khổ vì nạn ở lại hầu kiện lâu ngày".

Vua y cho, nên định lệ này.

Mùa đông, tháng 10, cấm bọn con hát không được giễu cợt cha mẹ và quan trưởng.

Vua sai sứ sang nhà Minh: Đào Tuấn, Đào Chính Kỷ, Lê Đích nộp cống hằng năm; Nguyễn Sĩ Hưng tâu việc châu Bảo Lạc bị bắt người cướp của.

Tháng 11, đại xá, vì hai điện Kính Thiên và Cẩn Đức mới làm xong.

Quốc tử giám tế tửu kiêm Văn minh điện đại học sĩ Nguyễn Bá Kỳ chết.

Trước đó, Bá Kỳ cho rằng vua làm **[21a]** văn không chú ý tới kinh, sử, dâng sớ khuyên căn. Vua dụ rằng:

"Trẫm vừa xem hết tờ sớ, ngươi bảo là trẫm không chú ý kinh, sử, lại chuộng lối học phù hoa, vô dụng, chỉ ngụ ý ở ngoài mây khói. Nếu ta ưa chuộng văn hoa, không lấy gốc kinh, sử, thì còn sách nào nữa? Ta tự xét mình, xét lời ngươi nói, thì trong bốn chữ "phù hoa vô dụng" kia, thực đã gồm cả lòng trung rồi, thế mà ta lại làm văn mà biện lại, thì ta thực có lỗi. Lúc ấy, ngươi đã kịp thời can ngăn, chẳng vì thế mà giữ ý".

Đến đây chết, vua sai Tư lễ giám quan Phạm Hổ đem sắc đến dụ rằng:

"Ngươi thờ vua trung thành, giữ mình chính trực, sớm tối ở bên ta, nay đã được 6 năm, lúc thoi thóp rồi mà lòng trung vẫn mãi chưa thôi!".

Ban hành phép duyệt tập trận đồ thủy bộ.

Về thủy trận thì có những đồ pháp như: Trung hư[1], Thường sơn xà[2], Mãn thiên tinh[3], Nhạn hàng[4], Liên châu[5], Ngư đội[6], Tam tài hành[7], Thất môn[8], Yển **[21b]** nguyệt[9].

---

[1] "Trung hư": có nghĩa là trống giữa.

[2] Thường sơn xà: rắn Thường sơn.

[3] Mãn thiên tinh: sao đầy trời.

[4] Nhạn hàng: chim nhạn bay sóng hàng.

[5] Liên châu: chuỗi hạt châu.

[6] Ngư đội: đàn cá.

[7] Tam tài hành: trời, đất, người là tam tài.

[8] Thất môn: bảy cửa.

[9] Yển nguyệt: trăng khuyết.

Về bộ trận thì có những đồ pháp như: Trương cơ, Tương kích, Kỳ binh. Lại ban 31 điều quân lệnh về thủy trận, 22 điều về tượng trận, 27 điều về mã trận, 42 điều về kinh vệ bộ trận.

Vua lại dụ các Tổng quản, Tổng tri các vệ quân năm đạo và quân các phủ trấn rằng:

"Hễ có quốc gia là phải có võ bị. Những lúc rỗi việc làm ruộng, phải ngừng những việc không cần kíp, cứ ngày rằm hằng tháng, thì vào phiên để điểm mục, liệu cắt quân nhân vào những việc như giữ cửa nhà, điếm canh, kiếm cỏ lợp nhà, nuôi voi... Còn thì trước đó một, hai ngày, phải theo các trận đồ nhà nước ban xuống, ở ngay địa phận của vệ mình đóng, tiến hành chỉnh đốn đội ngũ, dạy quân lính những phép ngồi, đứng, tiến, lui, tập nghe những tiếng hiệu lệnh chiêng trống, cho quân lính quen với cung tên, không quên việc võ bị. Đến ngày thứ tư trở đi, mới sai làm **[2a]** tạp dịch. Nếu quan nào không biết để tâm răn dạy, rèn tập quân lính, dám sai chúng làm các việc tạp nhiễu thì cứ xử biếm chức hoặc bãi chức".

Bính Tuất, [Quang Thuận] năm thứ 7 [1466], (Minh Thành Hóa năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, truy đòi tiền thuế[1].

Tháng 2, ngày mồng 8, ra sắc chỉ đạo cho các nha môn rằng:

Quan viên nào có tội, thì cho quan quân quản lĩnh viên đó truy đòi sắc mệnh cấp cho khi trước, thu về bản khoa để lưu giữ.

Lê Nhân Khoái tâu rằng: "Tất cả các trường hợp bị giáng chức, nếu bãi chức đến các tội đi đày, tử hình thì phải thu lại hết sắc mệnh đã cấp trừ trước". Vua y theo.

Đặt các chức Tham chính, Tham nghị, Chủ sự, Thôi quan ở Tuyên chính sứ ty.

Lấy Phạm Văn Hiền làm Khâm hình viện thượng thư; Nguyễn Thì Đật làm Tuyên chính sứ của Tuyên chính sứ ty Thuận Hóa; Nguyễn Văn Chất là Tham chính của Tuyên chính sứ Nghệ An; Lê Nhân Khoái là Tư binh viện nhập nội thiếu bảo **[22b]** thượng thư.

Tuyên chính sứ Tây đạo Trần Phong tâu rằng:

"Những văn tự cầm bán ruộng đất từ đời Trần, Hồ đến đời Ngô[2] thì đều không được chuộc lại. Nếu từ năm Thuận Thiên thứ 1 đến nay thì cho chuộc".

Vua y theo.

Tổ chức thi hội cho các thí sinh trong cả nước. Lấy đỗ 27 người.

Tháng 3, ngày 12, vua ngự ra điện Kính Thiên, thân hành ra đề bài văn sách hỏi các đế vương trị thiên hạ.

Sai Sùng tiến nhập nội tả đô đốc kiêm thái tử thiếu bảo Lê Cảnh Huy và quyền Chính sự viện thượng thư kiêm Cẩn Đức điện đại học sĩ thái tử tân khách Nguyễn Như Đổ làm đề điệu, Hàn Lâm viện đại học sĩ quyền ngự sử đài đô ngự sử đại phu Trần Bàn làm giám thí. Hàn lâm viện thừa chỉ Nguyễn Trực, Hàn lâm viện thừa chỉ quyền Hộ bộ hữu thị lang kiêm Cẩn Đức điện đại học sĩ nhập thị kinh diên tả xuân phường thái tử tả dụ đức Nguyễn Cư **[23a]** Đạo, Hàn lâm viện học sĩ hành Hải Tây đạo Tuyên chính sứ ty tham tri kiêm bí thư giám học sĩ Vũ Vĩnh Trinh làm độc quyển.

Lấy bọn Dương Như Châu 8 người đỗ tiến sĩ; bọn Nguyễn Nhân Thiếp 19 người đỗ đồng tiến sĩ. Quy chế 3 năm một lần thi hội là bắt đầu từ khoa này.

Ngày 26, xướng danh bọn tiến sĩ Dương Như Châu. Vua ban ân mệnh. Lễ bộ đem bảng vàng yết ở ngoài cửa Đông Hoa.

Tập thủy trận ở Giao Thủy.

---

[1] Trước đã ân xá các thuế đinh, điền. Nay cần chi tiêu lại bắt dân phải nộp trả lại.

[2] Chỉ thời kỳ thuộc Minh.

Tháng 3 nhuận, ngày mùng 3, ban cho bọn tiến sĩ Dương Như Châu vinh quy.

Xét: Bài Tiến sĩ đề danh bi ký của Đàm Văn Lễ ghi:

"Nhân tài có quan hệ rất lớn đối với nước nhà. Từ đời Đường Ngu, Tam đại đến Hán, Đường, Tống, lập ra tường tự, học hiệu[1] mà nhân tài được đào tạo, ban hành phép thi cử mà nhân tài được sử dụng. Tuy hiệu quả trị nước có thuần, có tạp **[23b]** nhưng chưa bao giờ không coi việc chọn người tài giỏi đâu.

Lê Thái Tổ bình định thiên hạ nuôi dạy anh tài, hỏi tìm rộng rãi thì cầu người ẩn dật, thu chọn quy mô thì thi khảo học trò, tuy chưa đặt khoa thi tiến sĩ mà khí mạch văn học đã đủ. Thái Tông dựng nền móng, từ năm Nhâm Tuất mở khoa thi mà nhân tài quần tụ.Nhân Tông kế tiếp mở ba khoa thi mà nhân văn càng thêm rực rỡ. Đến Thánh Tông trung hưng năm Quý Mùi thì số người lấy đỗ nhiều hơn cả so với trước.

Song từ khoa Nhâm Tuất đến khoa Quý Mùi, khi thì 6 năm một khoa, lúc lại 5 năm một khoa, còn 3 năm một khoa thì năm Bính Tuất này mới bắt đầu. Những người thi đỗ, đều xứng đáng là nhân tài cả. Sau này, chế độ ngày càng tường tận, văn học ngày càng đầy đủ hơn. Thi hội có đăng khoa lục[2] đã đủ nêu sự thịnh trị của đời nay, có đề danh bị[3] lại đủ làm gương khuyến khích cho hậu thế".

[24a] Mùa hạ, tháng 4, cấm các quan chuyên đổi đi nơi khác không được dỡ lấy các thứ đồ dùng ở công sở.

Bắt đầu đặt năm phủ [4] sáu bộ [5]. Đổi đặt sáu viện thành sáu tự [6],đổi Khâm hình viện thành Hình bộ, đều đặt chức Thượng thư ở các Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công.

Tháng 5, Thái bộc tự thiếu khanh hành Thượng bảo tự thiếu khanh Lê Đình Tuấn tâu rằng:

"Vào tháng 5, tháng 6, đương mùa làm ruộng, những quân nhân ứng dịch ở thường ban thì cho ở lại túc trực và làm các việc giữ cửa, coi nhà, canh điếm, lợp nhà, cắt cỏ, nuôi voi, còn các sắc quân ở các sảnh, viện và những thợ ở cục Bách tác thì giữ lại một nữa làm việc, còn thì cho về làm ruộng".

Vua y theo.

Ban cho tả đô đốc Lê Thọ Vực 20 lạng bạc.

Vua dụ rằng:

"Ngươi làm bề tôi cho ta đã 7 năm rồi, chỉ biết nêu rõ những việc làm trong chức trách của mình mà chưa bao giờ nói đến những điều không đúng trong các việc của ta. Nhân nhận được tờ tâu này của ngươi, ta rất khen ngợi, đặc cách ban cho ngươi **[24b]** 20 lạng bạc để còn mong đợi về sau nữa, chứ có phải vì việc nhỏ này mà thưởng đâu"..

Bây giờ, Thọ Vực tâu:

1. Các quan viên văn võ nếu bất thần cho triệu vào thì đều truyền cho trung quan dẫn vào.Nếu bình thường ra vào cửa cấm, như các chức học sĩ của sáu khoa thì cứ cho vào.

2. Các nơi có dâng voi, ngựa hoặc những thứ khác thì đêu dẫn vào ngoài cửa Đoan Minh để vua xem bản tâu rồi đợi xin lệnh chỉ.

---

[1] Tường tự: đều là nhà hương học đời xưa của Trung Quốc. Nhà Thương gọi là tự, nhà Chu gọi là tường.

[2] Đăng khoa lục: sách ghi chép tên những người thi đỗ, cùng quê quán và thứ bậc của họ.

[3] Đề danh bị: bia đá khắc tên tuổi, quê quán các vị tiến sĩ.

[4] Năm phủ (Ngũ phủ): gồm Trung quân phủ, Đông quân phủ, Tây quân phủ, Nam quân phủ, Bắc quân phủ.

[5] Sáu bộ (Lục bộ): gồm Lại bộ, Hộ bộ, Lễ bộ, Hình bộ, Binh bộ, Công bộ.

[6] Sáu tự (Lục tự): gồm Đại Lý, Thái thường, Quang Lộc, Thái bộc, Hồng lô, Thượng bảo.

Vua hạ lệnh ban bố ngay hai điều đó và đặc cách ban thưởng cho.

Khảo thi chức huấn đạo ở các phủ.

Ra sắc chỉ rằng: Nếu khuyết viên huấn đạo nào thì sai quan sở tại chọn giám sinh các đường và lại viên các nha môn, người nào thi hội trúng các kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, lại có hạnh kiểm, học vấn, từ 35 tuổi trở lên, theo như lệ năm trước, khảo thi 4 kỳ đều đỗ thì mới cho làm.

Tháng 6, quy định màu sắc y phục của các quan văn võ: Từ nhất phẩm đến tam phẩm mặc áo màu hồng; tứ, ngũ phẩm mặc áo màu lục, còn thì đều mặc áo màu xanh.

[25a] Đặt 13 đạo thừa tuyên: Thanh Hóa, Nghệ An, Thuận Hóa, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, An Bang, Hưng Hóa, Tuyên Quang,Thái Nguyên, Lạng Sơn và phủ Trung Đô.

Đổ lộ thành phủ, đổi trấn thành châu, đổi an phủ sứ các lộ Tri phủ, Trấn phủ thành Đồng tri phủ, Chuyển vận thành Tri huyện, Tuần sát thành Huyện thừa, Xã quan thành Xã trưởng.

Ban cấp ấn Tri phủ, thôi cấp ấn An phủ cho các lộ.

Định lại rõ lệnh kiêng chữ húy.

Mùa thu, tháng 7, đổi chức Ngũ chánh, Ngũ trưởng thành Tổng kỳ, Phó ngũ trưởng thành Tiểu tổng kỳ. Đổi đội sử thành qun lại. Đổi các tượng nhân ở Công bộ thành phó ngũ trưởng.

Định thể thúc các bản tâu, bản đề: Các bản trình bày về phụng mệnh thánh chỉ, hoặc tình hình thi hành của các nha môn thì gọi là bản đề; còn tất cả những bản tâu bày các việc công tư nào đáng phải tâu bày của quan lại các nha môn và dân chúng thì gọi là bản tâu.

[25b] Lấy Thiêm đô ngự sử Nguyễn Thiện làm Thanh Hoa tuyên phủ phó sứ. Bài dụ viết:

" Ngươi trước làm gián quan bàn luận thẳng thắn, thiết thực. Nay vỗ yên trăm họ, nga8n giữ một phương, phải làm theo phép nước, lo cho dân, bớt nóng nảy, nén dục vọng. Ngươi hãy kiên trì gắng gỏi, đừng để thẹn với chức trách của mình".

Bọn Trung thư lệnh bí thư giám học sinh Lương Như Hộc vâng mệnh nghị thảo rằng:"Những bản viết của các nha môn, nếu gặp khi chánh quan khuyết hoặc đi việc quan vắng, thì quan tá thay giữ ấ tính của nha môn ấy ký tên ở dưới chổ đề năm tháng".

Tháng 8, Bùi Lựu tâu rằng:

"Quan các nha môn đổi đi nhậm chức nơi khác, các việc kiện tụng và giấy tờ đương xét chưa kịp bàn giao, đợi đến hôm khác lại trở về bàn giao, vừa phiền người đón tiếp, vừa chậm việc xét kiện. Cúi xin hễ khi quan viên đổi đi nới khác, cho họ khai những giấy tờ và các việc kiện tụng cùng các loại công việc khác trong chức trách của mình; trao cho viên duyện giữ việc này nhận**[26a]** giữ, đợi thấy quan mới đến sẽ giao lại để thi hành".

Vua y theo.

Tháng9, ra sắc chỉ rằng: Quân Vũ lâm phạm tội phải về làm dân, không được trở về hạng con quan.

Mùa đông, tháng 10, ban ấn chỉ cho các bộ.

Đổi Tả hình thành Thanh hình ty lang trung đại phu, Hữu hình thành Thận hình ty lang trung đại phu, Tư hình thành Minh tường hình. Thôi không đặt chức quan thẩm hình, đều đặt chức Lang trung. Đặt các thuộc viên ở Y ty và Huấn khoa.

Dụ Thiêm đô ngự Đào Tuấn rằng:

"Khoảng Thái Hoà, Diên Ninh, chức Ngự sử không ở ngoại thích thì ở quyền thần, vì thế công luận lộn bậy, không phân biệt đâu là ngựa đâu là hươu, tệ hại cho việc không lúc nào trầm trọng hơn thế".

Lại dụ rằng: "Đào Tuấn trái bỏ phép nước, tự ý làm càn, nay giữ chức Ngự sử lại nói năng khinh xuất, rõ là loài hoạt lại".

Đinh Hợi, [Quang Thuận] năm thứ 8 [1467], (Minh Thành Hóa năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, vua ngự về Tây Kinh, khi trở về, tập trận ở sông Thiên Phái [1].

[26b] Đại xá. Từ mùa thuđến mùa đông, trời đã lâu không mưa.

Xét bài văn đại xá nói: Vua dụ cho các công hầu, quan viên văn võ và trăm họ rằng:

"Trẫm là kẻ không có đức, làm chủ muôn dân. Muốn cho mọi người đề giàu đủ, yên vui để tiến tới thịnh trị. Năm ngoái, từ mùa thu đến mùađông, trời mãi không mưa, người mất hy vọng được mùa, dân lo khó khăn đói kém. Trẫm là cha mẹ dân, chỉ biết đau xót trong lòng. Nếu không ban ơn rộng khoan tha thì sao thấy huệ thực tới dân được?".

Cấm dệt mũ mát [2] vì người ta hay cắt trộm lông đuôi ngựa công, tư để làm.

Ra sắc chỉ rằng: Quan triều tham đeo thẻ bài đi theo hầu thì nên ghi chữ "hỗ tòng" vào thẻ bài.

Cấm dùng diêm tiêu làm trò chơi đốt pháo bông, đó là theo lời tâu của Hộ bộ thượng thư Trần Phong.

Xuống sắc chỉ cho vệ Trấn sóc [3] rằng: Kể từ nay, kỳ đại duyệt binh sắp xong, thì ba bộ ty Đô, Thừa, Hiến sở tại, mỗi ty cử hai người lên bản vệ giữ lệnh, báo cáo và các tướng hiệu, kỳ quân ở các sở kinh lược sứ Bác Nẫm, Vĩnh Bồng [4] cũng đều đến cả bản vệ để tập trận.

Ngày mồng 10, sai Đô đốc 5 phủ là bọn Trịnh Văn Sá, Lê Hy Cát cùng Binh bộ **[27a]** thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích duyệt tuyển các Đại, Tiểu tổng kỳ của các vệ trong 5 phủ để sung làm quân của 5 vệ Điện tiền.

Lễ khoa cấp sự trung Nhữ Văn Lan tâu rằng: Tiểu tổng kỳ thì phải 9 năm trở lên mới được thực thụ. Vua y theo.

Ngày 12, bắt đầu định lễ bao phong các thần vào dịp tế xuân; không dùng cổ chay, dùng lụa để tế, theo phong tục nước mình thôi.

Ngày 16, làm lễ Khánh thọ ở điện Cần Chính.

Trước đây, cứ đến đầu mùa xuân thì làm lễ bao phong các thần ở Thái miếu, xong rồi thì làm lễ Khánh thọ. Đến đây, mới làm lễ Khánh thọ ở điện Cần Chính [5]. Sau đó làm lệ thường.

Ngày 18, lấy con cháu các quan viên trước đã sung làm quân ở vệ Kim ngô, người nào thi đỗ thì sung làm giám sinh Quốc tử giám, nếu thi hội trúng trường [6] thì sung làm tam xá sinh [7]. Người nào đỗ thi hương và có tư chất tốt thì cho làm giám quan kể ra, tâu xin cho ở lại học tập. Bắt Giám sát ngự sử Quản Công Thiêm vì Lương Thế **[27b]** Vinh hặc tội ông này dung túng kẻ đưa hối lộ là Hán Tông Nghiệp.

Ngày 27, vua bắt đầu đến Lam Kinh bái yết lăng Lam Kinh.

Ngày 29, ngự giá đóng tại hành điện An Bạc. Ban phép tập trận đồ.

---

[1] Khúc sông Đáy chảy qua huyện Ý Yên, tỉnh Nam Hà ngày nay.

[2] Nguyên văn là "lương cân", một loại mũ tết bằng lông đuôi ngựa.

[3] Trấn sóc: có nghĩa là trấn giữ phương Bắc. Đây là vệ quân đóng giử ở biên giới phía bắc.

[4] Bác N ẫm, Vĩnh Bồng: đều nằm trên biên giới phía Bắc.

[5] Nguyên văn là "Cần Chính đường", sửa lại cho phù hợp với đoạn trên.

[6] Trúng trường: là những người đỗ từ 1 đến 3 kỳ trong kỳ thi hội (nếu đủ 4 kỳ thì mới được thi đình).

[7] Tam xá sinh là sinh viên ba xá: thượng xá, trung xá, hạ xá.

Tháng 2, ngày Đinh Dậu mồng 1, có nhật thực.

Làm lễ tế Văn miếu.

Ngày Giáp Thìn mồng 8, vua thấy trời đã lâu không mưa, tâu cáo để cầu. Lại sai bọn thái bảo Nguyễn Lôi làm lễ cầu đảo ở các đền Chí Linh, Hoằng Hựu.

Sai Hộ bộ thượng thư Trần Phong cùng bọn quan Tuyên chính Phan Sư Tông đi khám đất công ở hương Lam Sơn và thôn Dâm để cấp cho các công thần từ nhất phẩm đến lục, thất phẩm theo thứ bậc khác nhau. Lại dụ các quan và bô lão rằng:

Lam Kinh là đất căn bản nơi quê vua, không ví như các nơi kinh sư khác được. Mới rồi bọn thế gia hay làm trái phép, coi thường pháp luật, chiếm đoạt đất đai làm của riêng, công chúa không có lấy **[28a]** tấc đất cắm dùi. Muốn dùng pháp luật mà buộc tội, sao bằng lấy lễ nghĩa báo trước, sao cho họ vua ngày một đông đúc cũng có chỗ mà nương thân. Nay định rõ giới hạn, kẻ nào còn dám vi phạm, thì phải trị tội theo pháp luật.

Ngày Ất Tỵ, mồng 9, sai Hành tổng binh Khuất Đà đem quân đi đánh Ai Lao.

Trước đây Ai Lao chiếm động Cư Lộng, lấn cướp ngoài biên. Tới đây, quan giữ biên giới đem việc ấy tâu lên. Vua sai Khuất Đả đem hơn 1.000 quân đi đánh. Lấy Đồng tổng binh vệ Định huân là Nguyễn Động làm phó và Nghiên Nhân Thọ làm Tán lý quân vụ, họp với quân đồn thú trấn Gia Hưng mà đánh. Vua bảo Nhân Thọ rằng: "Ngươi và Khuất Đả được phép tự tiện làm việc". Nhân Thọ tới chỗ lưu thủ Đông Kinh là Thái bảo Lê Niệm xin viện binh ở Vũ khố mà đi.

Dụ cho quan lưu thủ là Lê Niệm phát 50 quan tiền kho nhà nước, sai Tế sinh đường mua thuốc, sai người chữa chạy **[28b]** cho những người mắc bệnh dịch ở các phủ Quốc Oai, Tam Đới và dụ rằng:

"Từ nay về sau, phủ nào có bệnh dịch thì cho phép các quan địa phương đó dùng tiền thuế mua thuốc chữa cho dân".

Ngày 15, xa giá để hành điện Phi Lai. Bấy giờ sứ thần nước Chiêm là Thẩm Phác Lặc Sa sang tiến cống, vừa đến nơi, nên cho triều kiến tại hành điện.

Ngày 16, quan trấn phủ An Bang tâu việc thuyền chở lương của người Minh bị giạt đến xứ ấy. Vua bảo Thái sư Đinh Liệt và Thái bảo Nguyễn Lỗi rằng:

"Mới rồi, trẫm bảo bắt giữ người chở lương của nước Minh là vì có thể họ bày ra kế gì đó để lừa ta. Ta muốn ngăn ngừa mưu kế củ họ. Đó là việc quyền nghi nhất thời, chứ không phải đạo thường làm đâu".

Bọn Lỗi tâu:

"Nếu họ liều lĩnh gây chuyện bất ngờ khác mà đặt ra kế ấy, ta bắt họ thì họ sẽ có cớ để nói được, chi bằng thả cho về. Nếu không thế, e rằng sẽ xảy ra hấn khích nơi biên giới".

Vua nói:

"Các khanh nói tuy phải, **[29a]** nhưng lỡ kẻ gian phản phúc thì sao?".

Đô ngự sử Nguyễn Cư Đạo nói:

"Lời bàn của các quan tuy có dị đồng mà quyết định như thế nào là ở nhà vua thôi".

Rốt cuộc giữ người Minh không cho về.

Ngày 20, diễn tập trận đồ trung hư ở Lỗ Giang [1].

Vua ngự đến trị sở của thừa tuyên Thiên Trường, hỏi quan Thừa tuyên là bọn Phạm Du về những khó khăn của dân và ban tiền cho bọn Du và Tri phủ Nguyễn Tự theo thứ bậc khác nhau.

---

[1] Lỗ Giang: khúc sông Hồng chảy qua huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà.

Sai Quyền tổng tr vệ Ninh Sóc [1] là Đào Viện là Đốc tướng thay Khuất Đả đi đánh Ai Lao. Bọn Đả đến thì Ai Lao đã chạy trốn trước rồi. Bọn Đả phi báo rằng Ai Lao xin trả lại đất chiếm, vậy xin đem quân về. Vua bảo Khuất Đả để Đào Viện thay coi quân và ban cho 10 quan tiền.

Tháng ấy, ngày 23, tập đồ trận tam tài và thất môn ở sông Vi[2]. Bọn Tây quân Đô đốc Lê Thiệt trái lệnh, bị trói đưa đến cửa doanh, rồi sau lại được tha.

[29b] Bãi quan chức của bọn Trấn điện phó tướng quân Lê Hán Đình.

Trước kia, Hán Đình làm Chuyển vận, khi tại chức tham ô, sợ dân kiện, tâu xin nghỉ dưỡng bệnh. Chỉ huy sứ Đào Bảo tiến cử Hán Đình lên triều đình, nói chuyện vận Hán Đình và Thái chúc thừa Nguyễn Đức vốn giỏi binh pháp. Bọn Hán Đình dâng các trận đồ: 1) Trung hư; 2) Mãn thiên tinh, 3) Thường sơn xà... Vua khen ngợi, phong hai người làm Trấn điện phó tướng quân, sai quân 5 phủ tập theo trận đồ, hai ba lần đều không được. Vua sai hai người ra dạy cũng không được. Vua nổi giận sai bắt đánh trượng rồi bãi chức đuổi về bản quán.

Ngày 26, tập trận đồ ngư đội, nhận hàng ở sông An Cha, tập trận đồ Thường sơn [3] ở ngã ba sông Bạch Hạc.

Ngày 29, đại giá về kinh sư.

Tháng 3, Lại bộ tâu về việc khảo thi các cận thị học sinh để bổ làm giám sinh các huyện, khảo thi Quốc tử giám **[30a]** giám sinh và lại viên các nha môn bổ làm giáo chức các phủ. Vua y theol.

Dinh thiện viên ngoại lang Hoàng Văn Biền bị bỏ ngục và phạt 50 quan tiền. Công bộ hữu thị lang Trịnh Công Đán bị phạt 30 quan tiền vì bỏ phơi mưa nắng những gỗ, lạt của công.

Sai các ty tàm tang đào hồ ở đình Giảng Võ.

Ra lệnh tìm kiếm những di cảo thơ văn của cố Hàn lâm thừa chỉ học sĩ Nguyễn Trãi.

Sai Lễ bộ thượng thư Lê Hoằng Dục đãi yến sứ thần Chiêm Thành ở quán Bắc Sứ. Sai nội quan hỏi sứ thần nước Chiêm về lễ thờ nước lớn. Sứ Chiêm trả lời:

"Nước Chiêm tôi đối với thánh triều như là con cái cậy nhờ bố mẹ, dạy bảo thế nào thì xin theo thế. Nhưng thiên tử có lệnh truyền ngoài vật tiến cống theo lệ đã định, lại phải cống thiếc nữa. Đó là lệ mới, không dám tự tiện trả lời. Cúi xin sai sứ sang hỏi chúa nước tôi để vẻ vang cho nước dưới". Vua không nghe.

Thu lại quân quyền Tây quân đô đốc Lê **[30b]** Thiệt, vì con Thiệt là Bá Đạt đang giữa ban ngày phóng ngựa ra phố, dung túng gia nô đánh người.

Lấy Hộ bộ thượng thư kiêm cung sư phủ thái tử tân khách Trần Phong làm Hình bộ thượng thư kiêm thái tử tân khách; Lại bộ thượng thư Phạm Văn Hiển làm Trung quân phủ đô đốc đồng tri; Lễ bộ thượng thư kiêm thái thường tự khanh Lê Hoằng Dục làm tây quân phủ đô đốc đồng tri; Công bộ thượng thư Bùi Quát làm Đông quan phủ Đô đốc thiêm sự; Hình bộ thượng thư Phạm Công Nghị làm Lễ bộ thượng thư; Ngự sử đài phó đô đốc ngự sử kiêm Cần Chính điện phụng thị kinh diên Nguyễn Cư Đạo làm ngự sử đài đô ngự sử quyền Hộ bộ thượng thư tri kinh diên sự; Thiên Trường thừa tuyên sứ Phạm Du làm Tuyên uý đại sứ quyền Công bộ thượng thư; Ngự sử đài phó đô Ngự sử Trần Xác làm cung sư phủ **[31a]** thái tử tân khách kiêm ngự sử đài đô ngự sử; Hàn lâm viện đại học sĩ quyền Lại bộ tả thị lang kiêmBí thư giám học sĩ Nguyễn Đình mylàm Cung sư phủ đại học sỹ quyền Hộ bộ tảthị lan Hàn lâm viện đại học sĩ quyền Binh bộ tả thị lang; Kiêm Bí thư giám học sỹ Trần Bàn làm cung sư phủ tân khách quyền Lại bộ tả thị lang; Thái bộc tự khanh hành Thông chính ty thông chính sứ Lê Trung làm Thứa đức ty thứa đức đại sứ quyền Hộ bộ hữu thị lang; Quang lộc tự hanh kiêm bí thư giám học sĩ Vũ Vĩnh Trinh làm Han

[1] Ninh Sóc: tên một thừa tuyên thời Lê trong khoảng 1469 - 1490 sau đổi lại là Thái Nguyên.

[2] Sông Vi: tức sông Ông Vi, tại huyện Vũ Tiên, nay là huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[3] Thường sơn: tức là trận đồ Thường Sơn xà (rắn núi Thường Sơn).

lâm viện đại học sĩ quyền Lễ bộ hữu thị lang kiêm Quang lộc tự khanh bí thư giám học sĩ tri kinh diên sự; đại lý tự khanh Nguyễn Ninh làm Thiêm sự hành Đại lý tự khanh; Hữu dụ đức quyền Lại bộ hữu thị lang Phan Duy Trinh làm **[31b]** Tuyên uy sứ quyền Thiên Trường xứ thừa tuyên sứ; Hưng Hóa thừa tuyên sứ tham nghị Nguyễn Đức Du làm Ngự sử đài thiêm đô ngự sử; Tri phủ Quy Hóa Nguyễn Thúc Thông làm Hưng Hóa thừa tuyên sứ tham nghị.

Tổng quản Khuất Đả cùng Thông chính ty tả thừa Nghiên Nhân Thọ chiêu dụ được bọn giặc Ai Lao là Đạo Đồng[1] ra hàng rồi đem quân về.

Trước đó, quan quân đến Mộc Châu phủ Gia Hưng, lấy 300 thổ binh đến thẳng sách Câu Lộngở Mã Giang đóng quân nửa tháng. Khuất Đả chia sai Tổng tri vệ Gia Hưng Lê Miễn đem quân vệ mình đến Khâu Chúc, hợp với thổ quân của hai châu Việt và Mỗi [2], nói phao lên là đánh quân giặc quấy nhiễu, nhưng thực ra là ngăn chăn đường hiểm yếu. Bọn giặc nghe tin vỡ chạy. Khuất Đả sai người lấy lẽ họa phúc lợi hại dụ bảo. Bọn Đạo Đồng đến cửa doanh đầu hàng. Khuất Đả bèn sai kinh lược Mộc Châu là người Man họ Xa sửa lại cửa ải củ, **[32a]** cùng với thổ quan là phụ đạo Cầm La đốc suất thổ binh canh giữ. Bọn Đả đem quân trở về.

Trong chiến dịch này, cả đi lẫn về chỉ có 18 ngày, hành quân tới đâu, hàng ngũ nghiêm chỉnh, đến gà chó cũng không bị kinh động. Ngày dâng tù, vua muốn đưa bọn giặc trở về xứ sở của chúng giết đi để răn đe kẻ khác. Bọn Thái bảo Đinh Liệt thưa rằng:

"Đạo đồng nếu quả thực lòng hàng phục thì tha tội chết cho hắn để khuyên dụ kẻ sau. Nếu do bị săn đuổi bức bách quá mà ra hàng để mong khỏi chết thì giết đi là phải".

Vua không nghe. Đến đây, sai người lấy gạo ấy cấp cho số người trong thuyền đó, mỗi người một hộc, bắt sung vào ty Đồn điền. **[32b]** Số gạo còn lại, sai Tứ thành binh mã chở lên các xứ Tuyên Quang, Quy Hóa, Đà Giang, cấp cho những quân nhân về hội quân mà túng đói.

Lấy Ngự sử đài thiêm đô ngự sử Dương Tông Hải làm Đô cấp sự trung quyền Thượng bảo tự khanh.

Hàn lâm viện trực học sĩ quyền Công khoa cấp sự trung Lương Thế Vinh hặc tội Trấn điện tướng quân Bùi Huấn. Tờ tâu đại khái nói:

Luân thường lớn của con người có 5 điều trong đó. Nay Huấn đương lúc còn tang vợ mà đi lấy con gái của người về hàng bạn hữu, hơn nữa trước đây đã lấy con gái của người ấy làm vợ cả rồi. Tệ bạc trong ân ái vợ chồng, khinh miệt đạo cương thường đến thế. Việc này quan hệ tới phong hóa, làm rối loạn nhân luân, xin giao cho pháp ty trị tội. Vua y theo.

Bắt đầu đặt Ngũ kinh bác sĩ [3]. Bấy giờ các giám sinh học Kinh Thi, Kinh Thư thì nhiều, học Lễ Ký, Chu Dịch, Xuân Thu thì ít, cho nên đặt chức Ngũ kinh bác sĩ, mỗi người chuyên nghiên cứu một kinh để dạy học trò.

[33a] Vũ lâm vệ chỉ huy sứ Lê Tông Vĩnh khai man tập ấm để được bổ làm quan. Tông Vĩnh vốn người Gia Viễn, con trai Nguyễn Cố, được Tổng quản Lê Nguyên nuôi làm con mình, nhờ tập ấm được bổ làm Quyền cấp sự trung, bị Lương Thế Vinh hặc tội, vua cắt chức.

Thuyền buôn nước Tô Vấn Đáp Lạt [4] dâng phẩm vật.

Xuống chiếu giam Đạo Đồng ở ngục ngự tiền.

---

[1] Đạo Đồng: tức là phu đạo Cầm Đồng ở Thuận Châu.

[2] Việt: tức là Mường Việt, sau đổi thành Yên Châu. Mỗi: tức Mường Muỗi, còn gọi là Thuận Châu.

[3] Ngũ kinh bác sĩ: chức học quan, chuyên nghiên cứu về năm bộ sách kinh điển của nho gia (Kinh thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu), để dạy học trò ở Quốc tử giám.

[4] Tô Vấn Đáp Lạt:: hay Tô Môn Đáp Lạt, tức Sumatra, nay thuộc nước In-đô-nê-xi-a.

Trước đây, người nước Minh là bọn Lý Mậu Thực 29 tên có hai chiếc thuyền chở 205 hộc gạo đưa đến Bá chính ty Quảng Đông bị trôi giạt tới An Bang. Tuần ty bắt được giải tới hành tại. Đô ngự sử Nguyễn Cư Đạo tâu nên thả chúng về nước.

Giảm bớt số quan châu, huyện thuộc hai phủ Bắc Bình, Thông Hóa[1] mỗi phủ, châu, huyện một viên.

Sai Bắc đạo Giám sát ngự sử Phan Tông Tiến đến phủ Bắc Bình xét hỏi bọn quan trấn thủ Lê Lục, Nguyễn Lượng và bắt giải về kinh.

Bấy giờ người Thổ phủ Trấn An nước Minh là Sầm Tổ Đức đem hơn 1.000 tên quân đến đóng ở Âm Động[2] nói phao là đi bắt tên giặc Sầm Vọng đương chạy trốn, rồi đến cướp bắt người và trâu bò, gia súc ở vùng biên giới Nà Man, châu Thông Nông, trấn Bắc Ninh đem đi, sau lại chiếm giữ ngườii lái thổ châu Bảo Lạc.

Tổ Đức có tờ tâu rằng: các thôn Man Ly, Man Nhung vốn trước **[33b]** giả dối quy phụ Trấn An, rồi cướp bắt người và sức vật, cúi xin thánh thượng gia ơn sai phái đại quân đi đánh các thôn Man Nhungvà Man Ly, và xin trừng trị hai châu Thông Nông, Bảo Lạc, đuổi bọn phạm nhân Sầm Vọng về yên nghiệp. Triều đình cho rằng những lời của Tổ Đức đều là gian trá. Vua đặc sai trung thư làm tờ tư thẳng cho Bá chính ty[3] đòi trả lại người và súc vật bị cướp và sai Tông Tiến đi khám xét, bắt bọn Nguyễn Lượng đem về kinh vì tội coi giữ không nghiêm cẩn, để cho người ngoài đến cướp biên giới.

Hiệu úy Hoàng Liễn đem thổ binh phủ An Tây[4] đánh nhau với người Ai Lao ở Khâu Lạo, làm tử thương đếnn hơn 3.000 người, thu được nhiều tai giặc.

Đòi lại những người Minh trên thuyền buôn của nước Tô Vấn Đáp Lạt đưa trả về bản quốc.

Mùa hạ, đầu tháng 4, hạ lệnh cho quan Lại bộ rằng: Các chức quan văn võ, người nào chân trắng mới bổ và những người bị giáng chức hay đã nghỉ việc, đều cho **[34a]** làm bằng ban cấp cho.

Châu Thuận Mỗi, phủ Gia Hưng đem nộp vợ con gia thuộc Cầm Đồng và tai của bọn Ai Lao bắt được đưa về kinh sư.

Ban cấp bản in sách Ngũ kinh của nhà nước cho Quốc tử giám, theo lời tâu của Bí thư giám học sĩ Vũ Vĩnh Trinh.

Sai quyền Thượng bảo tự khanh Dương Tông Hải và Thông chính ty tả thừa Nghiên Nhân Thọ dạy các quân Kiêu dũng, Binh mã đọc sách.

Bọn Đô cấp sự trung Trịnh Thiết Trường hặc tội bọn Hình bộ Đỗ Tông Nam làm quan ăn hối lộ, Lại bộ Nguyễn Như Đổ tiến cử người xấu, cả hai đều xin giao cho pháp ty theo luật trị tội. Vua y theo.

Lấy Nguyễn Phục làm Tham nghị thừa tuyên Thanh Hóa. Vua dụ Phục rằng:

"Năm trước sai người đi sứ phương Bắc, được khỏe mạnh mà về; năm nay cho gọi, ngươi lại dâng lời hay thực rất đáng khen. Nay sai Giám thừa Nguyễn Lỗi đem bạc lạng ban thưởng để biểu dương lòng trung thành củaa ngươi **[34b]** và tỏ hết sự chí tình của ta, hãy nhận lấy".

Tháng 5, ngày mồng 1, Tri châu Đào Phục Lễ ở phủ Bắc Bình tâu rằng:

Thổ quan phủ Trấn An nhà Minh sai Tông Thiệu xâm lấn ải Tỏa Thoát[1], cướp lấy ruộng của xứ ấy và cướp đoạt trâu bò súc vật. Vua giao xuống cho triều thần bàn kế phòng giữ. Bọn thái sư Đinh Liệt đều cho là nên giữ kỹ bờ cõi, không nên gây hấn khích nơi biên giới, nếu thấy nó đến, chỉ chống giữ thôi.

---

[1] Phủ Bắc Bình: sau đổi là phủ Cao Bình, là đất tỉnh Cao Bằng ngày nay (trừ huyện Bảo Lộc). Phủ Thông Hóa: phần đất tỉnh Bắc Cạn cũ.

[2] Âm Động: thuộc phủ Trấn An, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

[3] Tức bố chính ty Quảng Tây thời Minh.

[4] Phủ An Tây: thời Lê gồm đất tỉnh Lai Châu ngày nay và một số đất đã mất vào Trung Quốc.

Lễ bộ thượng thư Phạm Công Nghị tâu rằng:

"Đời xưa khi dựng nước, nhân tên nước mà đặt tên họ (tính), nhân chia đất mà ban tên họ (thị). Như ông Tiết khi được phong ở đất Thương, được ban họ Tử (Tử thị), ông Tắc khi được phong ở đất Thai, được ban họ, để lập tông phái. Từ đó về sau, các đời đều có tên họ, như Ngu Thuấn là họ Diêu (Diêu tính), Hạ Vũ họ Tự (Tự tính), Chu Văn họ Cơ (Cơ tính); mà Cửu khanh, Tam công, Ngũ thần, Thập loạn[2] đều có công lao với nước, nhưng chưa từng **[35a]** thấy ai được ban họ (nhà vua) cả. Đến Hán Cao Tổ cho là Lâu Kính có công dâng kế sách dựng đô thành bèn ban cho họ Lưu[3], Đường Cao Tổ khen Thế Tích có khí tiết bề tôi trong sạch nên ban cho họ Lý[4]. Đó đều là phương sách chế ngự hào kiệt mà thôi. Nhưng nguồn vừa khơi ra mà dòng đã thành vẩn đục. Người làm tôi thì cũng cho thế là vinh hạnh, mà không hiểu rằng họ hàng phải có phả hệ, tuyệt đối không thể lẫn lộn được. Cái sai của việc ban tên họ có quan hệ rất lớn. Vì người làm tôi mà cùng họ với vua thì bất kính, người làm con mà quên mất gốc thì bất hiếu. Làm sao có kẻ bất kính bất hiếu mà làm nên việc được? Nên sửa bỏ lệ ấy đi. Tất cả bề tôi đã được ban cho họ nhà vua đều cho đổi lại theo họ cũ của ông cha để cho tông phái nhà vua được phân minh, cội gốc các họ được rõ ràng".

Vua y theo.

Phó tổng binh trấn thủ Tuyên Quang Lê Quỹ tâu rằng:

"Xã Mông Đương trong trấn bị người Xá đến đốt phá nhà cửa, giết và bắt người".

[35b] Xuống chiếu cho triều thần bàn. Tể thần là bọn Đinh Liệt nói:

"Bọn man di cõi biên cương xa xăm đánh lộn lẫn nhau, đó là tục của chúng tôi, chỉ việc giữ hồi kỹ bờ cõi của ta, không để xảy ra hấn khích ở biên giới là được".

Ngày 19, sét đánh vào điếm canh trên thành của vệ Giám môn.

Ngày Giáp Tuất mồng 10, sai quân ngũ phủ làm kiểu mẫu đồ chiến khí, rồi lại đổi làm kiểu khác, quân nhân có người than oán. Quân nhân vệ Uy lôi là Văn Lư dâng sớ đại ý nói:

"Thần trộm thấy hồi tháng giêng năm nay bệ hạ đã ban ra kiểu mới, sai các quân chế tạo chiến khí, nay lại đổi làm kiểu khác, như thế là chính lệnh bất thường".

Vua sai Lại bộ dụ Lư rằng:

"Chiến khí vẫn cùng một kiểu, ngươi nói thế là nói càn".

Thị lang Lương Nhữ Hộc nói riêng với Lư rằng:

"Ngươi không phải lấy là chức phận được nói, sao giám bàn bậy việc nước"?.

Lư Trả lời:

"Nước lấy dân làm gốc, mà binh là để bảo vệ dân. Nay hiệu **[36b]** lệnh bất tín, quân dân buồn rầu than oán, ông là cận thần lại im lặng không nói, tôi thấy mà nói thì cũng là yêu vua thôi".

Bọn Như Hộc nín lặng.

---

[1] Toả Thoát: Theo CMCB 2, 24a, sau là ải Quả Khoái, ở huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Huyện Quảng Uyên nay là huyện Quang Hòa.

[2] Cửu khanh: chín chức quan của nhà Chu: Chủng tể, Tư đồ, Tăng bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không, Thiếu tư, Thiếu phó, Thiếu bảo.

Tam công: Thái sư, Thái phó, Thái bảo.

Ngũ thần: năm người bề tôi của vua Thuấn xưa: Vũ, Tắc, Tiết, Cao Dao, Bá Ích.

Thập loạn: mười bề tôi dẹp loạn trị nước của Chu Vũ Vương là Chu Công Đán, Thiệu Công Thích.

Thái Công Vọng, Tất Công, Ninh Công, Thái Điền, Hoàng Yên, Tản Nghi Sinh, Nam Cung Quát và Ấp Khương.

[3] Hán Cao Tổ họ Lưu (Lưu Bang).

[4] Đường Cao Tổ họ Lý (Lý Uyên).

Ngày Đinh Sửu 13, Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ tâu rằng:

Những người thi hội đỗ kỳ thi thứ hai và kỳ thi thứ ba, sung bổ lại viên các nha môn, nay thi đỗ giáo chức, nên bổ vào các chức kinh lịch.

Vua y tờ tâu.

Ngày Mậu Dần 14, lấy Hàn lâm viện thị độc học sĩ hành Lại khoa đô cấp sự trung Trịnh Thiết Trường làm Hàn lâm thị giảng học sĩ quyền Công bộ hữu thị lang, quyền Quốc Oai đẳng xứ tán trị thừa tuyên sứ ty tham chính Dương Chấp Trung làm Đại lý tư khanh quyền Hình bộ tả thị lang, Hàn lâm thị độc học sĩ thự viện sự kiêm Binh khoa đô cấp sự trung Phạm Cư làm Thái bộc khanh quyền Lạng Sơn đẳng xứ tán trị thừa tuyên tham chính.

[36b] Ngày 20, ban nội yến cho các đại thần và quan có chức sự ở điện Cần Chính.

Sắc dụ các quan trấn thủ, phó tổng binh và thổ quan các xứ Lạng Sơn, An Giang, Bắc Bình rằng:

"Quan coi giữ bờ cõi của triều đình, cố nhiên phải giữ đất yên dân, đánh ngăn giặc ngoài là chức phận của mình. Mới rồi, người ngoài xâm nhập bờ cõi, bắt người cướp của, nhiều lần thấy chạy tâu, mà kết quả đánh giữ ra sao thì im không thấy báo gì. Nay nếu cứ khép vào luật pháp mà trị tội tất cả e rằng sẽ không hết được. Bọn các ngươi phải dốc lòng hết sức, là chuộc lại lỗi trước".

Lại ban khoa lệnh [1] 11 điều.

Lấy Nghiên Nhân Thọ làm Thượng bảo tự khanh quyền lại khoa đô cấp sự trung.

Cho Quyền tham chính xứ Lạng Sơn là Nguyễn Kha nghỉ việc.

Ra sắc chỉ rằng: Từ nay về sau, người nhận chức ở tại nơi biên giới xa phải đủ 9 năm mới được đổi về các huyện dưới kinh.

Tháng 6, ngày mồng 1, lấy Đại lý tự khanh Lê Bá Đạt **[37a]** làm Chiêu thảo đại sứ hành Bắc Bình phủ tri phủ thiêm tri Bắc Bình vệ.

Ra lệnh cho 12 thừa tuyên điều tra hình thế sông, núi, sự tích xưa nay của các nơi trong hạt mình, vẽ thành bản đồ ghi chú rõ ràng rồi về Hộ bộ để làm bản đồ địa lý.

Khảo thi và sa thải bọn Đông cung thị giảng là Vũ Nguyên Tiềm và Tạ Bửu ở Phụng Nghi đường.

Bấy giờ Nguyên Tiềm cùng Bưu hầu Đông cung học. Vua ngự đến Đông cung, hỏi chữ nghĩa hôm trước thế nào, Thái tử đem những lời Nguyên Tiềm đã dạy để trả lời. Vua bèn sai ra ba đề chế, chiếu, biểu bắt bọn Tiềm và Bưu thi ở Phụng Nghi đường. Bọn Tiềm đều quên lối làm, cả ba bài đều không thành văn lý. Vua xem xong, phê rằng: "Đáng tởm" và quở trách Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ, Đông cung quan Trần Phong và Đô ngự sử đài Trần Xác về tội bảo cử bậy.

Sai Đô đốc thiêm sự Khuất Đả đem 500 quân ngũ phủ đến **[37b]** bảo Khả Lặc trấn An Bang đuổi đánh giặc cỏ nhưng không kịp lại trở về.

Sai Quyền lại khoa đô cấp sự trung Nghiên Nhân Thọ và Đông đạo giám sát Thiều Duy Tinh đến bảo Khả Lặc, trấn An Bang, xét hỏi việc tướng súy chần chừ và bị thua như thế nào.

Bãi quan chức của Tây quân đô đốc Lê Thiệt vì quân lính và chỉ huy của Thiệt sai đi tuần tiễu biên giới đã dọa nạt lấy bạc của người châu Thoát, việc bị phát giác, nên Thiệt phải bãi chức.

Cho Binh bộ thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích chơi không vì Vĩnh Tích năm trước đi nhận bạc đút lót của người, nay ủy cho trọng trách Binh tào, lại xin bậy bổng lộc cho một viên Tổng tri, cho nên thu lại thẻ bài vẫn đeo và cho ở không.

---

[1] Khoa lệnh: điều luật về hình pháp.

Sai lục bộ, lục tư, lục khoa lựa chọn lại viên của mình, người nào biết chữ, có hạnh kiểm, mỗi bộ, tự, khoa lấy 2 người để bổ sung việc đi thăm hỏi, điều tra nỗi đau khổ của dân và điều hay dở của chính sự.

Lấy Lê Bá Trù làm Binh bộ thượng thư.

Đày Phó tổng binh trấn **[38a]** thủ Bắc Bình là Lê Lục và Đồng tổng tri Nguyễn Lượng ra châu xa, vì tội giữ trấn mình mà để cho giặc cướp đốt quan ải. Việc bị phát giác, bị đày, nhưng được miễn làm khổ sai.

Hạ lệnh rằng thóc chứa ở các kho trong kinh ngoài trấn, quan địa phương phải bắt người coi kho thường xuyên xem xét, không được để mưa thấm ướt, hao tổn lương thực.

Hạ lệnh rằng các quan chức tá nhị châu, phủ, huyện khi coi việc ở công đường không được cùng ngồi ở chiếu chính với chánh quan.

Tháng 12, vua đưa ấn "Thiên Nam Hoàng Đế cho bảo"[1] cho các tế thần xem để cùng bàn.

Quyền Hộ bộ thượng thư Nguyễn Cư Đạo nói: Ấn của Hoàng Đế là ấn truyền quốc, nhưng hai chữ "Thiên Nam" hình như hơi mới lạ, không bằng dùng các chữ "Thuận thiên thừa vận chi bảo" rất hàm súc, rất có ý nghĩa.

Vua lại dụ các quan rằng:

"Mới rồi, ấn truyền quốc đã sai quan bí thư là bọn Lương Như Hộc xét trong sách Văn hiến thông khảo[2] để đúc, gọi **[38b]** là Hoàng Đế thụ mệnh chi bảo", các quan tể thần bàn thế nào, hãy làm bản tâu lên".

Vua muốn xem quốc sử, sai nội quan tới hàn lâm viện dụ riêng sử quan Lê Nghĩa rằng:

"Trước kia, Phòng Huyền Linh làm sử quan, Đường Thái Tông muốn xem Thực lục[3], Huyền Linh không cho xem. Nay ngươi với Huyền Linh thì ai hơn?".

Nghĩa trả lời: "Sự kiện ở cửa Huyền Vũ[4], Huyền Linh lại không thẳng thắn ghi lại, Đường Thái Tông phải bảo ghi rồi sau mới ghi, như thế e rằng cũng chưa phải là hiền thần".

Nội quan nói: "Vua muốn xem ghi chép hằng ngày từ năm Quang Thuận thứ 1 đến năm thứ 8".

Nghĩa trả lời: "Vua mà xem quốc sử, hẳn không phải là việc hay. Những việc làm của Đường Thái Tông và Phòng Huyền Linh đã bị đời sau chê bai đấy!".

Nội quan nói: "Vua bảo là xem những ghi chép hằng ngày để biết trước có lỗi gì còn có thể sửa được".

Nghĩa nói: "Chỉ cần bệ hạ gắng làm điều hay thôi, việc gì phải xem quốc sử".

Nội quan dụ bảo nhiều lần, Nghĩa nói:

"Thành chúa nếu biết sửa bỏ lỗi lầm thì đó là phúc lớn vô hạn của xã tắc, **[39a]** thế dẫu không khuyên can mà cũng không là khuyên can".

Rồi dâng những ghi chép hằng ngày lên. Vua xem xong trả lại cho Sử Viện.

---

[1] Cương mục chép là: "Đế dĩ Thiên Nam Hoàng Đế chi bảo Đẳng tự, thị tế thần": Nghĩa là vua đưa các chữ "Thiên Nam Hoàng Đế chi bảo" để tế thần bàn bạc (CMCB 21, 9B)...

[2] Văn hiến thông khảo, 348 quyển, Mã Đoan Lâm đời Nguyễn soạn là bộ sách chép điển chương, chế độ của nhiều triều đại ở Trung Quốc.

[3] Thực lục: một thể loại sử thời trước, chuyên ghi chép công việc của vua.

[4] Đường Thái Tông giết Kiến Thành và Nguyên Cát ở cửa Nguyên Cát ở cửa Huyền Vũ,Phòng Huyền Linh chỉ chép mập mờ là sự kiện ngày mồng 4 tháng 6 thôi Thái Tông xem thực lục, bắt phải chép lại cho rõ ràng.

Bàn (đặt) vệ quân ở trấn An Bang, vì đất ấy rất độc lại là cõi biên giới xa xôi, đường sá nhiều trở ngại, ứng viện không kịp.

Giặc cỏ đánh bảo Khả Lặc, trấn An Bang.

Sai Tây quân đô đốc phả thiêm sự Khuất Đả đem 1.000 quân Ngũ phủ, và sai quân nhân hai ty Thân quân, Điện tiền và hai ty Hiệu úy đi đánh.

Triệu Thái sư Đinh Liệt, Thái bảo Nguyễn Lỗi, Lê Niệm và Ngũ phủ Trịnh Văn Sái vào cửa Gia Hựu họp bàn phương sách đánh bọn giặc cỏ.

Lại sai Kiêu vệ điệp tổng tri Lê Công Nghị dẫn quân Ngũ phủ Trịnh Văn Sái vào cửa Gia Hựu họp bàn phương sách đánh bọn giặc cỏ.

Lại sai Kiêu vệ điệp tổng tri Lê Công Nghị dẫn quân Ngũ phủ đi ứng cứu. Sai bọn Nam quân phủ đô đốc đồng tri Nguyễn Đức Trung đi An Bang đốc thúc đánh bọn giặc cỏ, cho phép chém trước tâu sau. Phát 3 vạn thăng gạo kho sai người phủ Trung Đô làm lương chở tới trấn An Bang để **[39b]** cung cấp cho quân lính.

Tham nghị thừa tuyên sứ ty châu Hóa là Đặng Thiếp dâng sớ trình bày 5 điều gây lợi:

1. Dựng đồn lũy ở cửa biển Tư Dung[1].

2. Lấp cửa Eo[2].

3. Đào kênh sen[3].

4. Bãi bỏ chức thuế sứ ở đầu nguồn.

5. Chiêu mộ những kẻ lưu vong đến khai khẩn ruộng hoang ở châu Bố Chính.

Tháng 8, Khâm sai quyền Lại khoa cấp sự trung Nghiên Nhân Thọ hặc tội tổng binh trấn An Bang Lê Hối không biết trù liệu đánh giặc, Đốc tướng Khuất Đả đuổi đánh giặc thất lợi đến nỗi bị thua. Lệnh cho Nhân Thọ tiến hành điều tra và bắt hai người về kinh.

Xuống chiếu giảm tô ruộng và thuế nhân đinh có mức độ khác nhau, vì Hộ bộ tâu là lúa má sút kém và mất mùa.

Hạ lệnh cho quan thừa tuyên Nghệ An lấy tiền công đong thóc chở về kinh. Bấy giờ giá gạo ở kinh đô rất đắt, ở Nghệ An có rẻ hơn, nên sai mua vào.

Lấy Thân vệ tổng tri Nguyễn Động làm An Bang trấn thủ **[40a]** phó tổng binh kiêm thừa tuyên sứ ty thừa tuyên sứ. Lấy Hàn lâm viện thị độc học sĩ quyền Ngự sử đài phó đô ngự sử Đào Tuấn làm Thái học tự khanh quyền An Bang đẳng xứ tán trị thừa tuyên sứ ty tham chính trị bản vệ quân sự.

Đông quân phủ quyền đô đốc Trịnh Công Lộ từ trấn An Bang trở về, dâng sớ trình bày 4 điều nên làm:

1- Lập đồn lũy Vạn Ninh[4], Tân Yên[5] để chống giặc ngoài.

2- Chọn đặt hương trưởng làm giáp thủ để trông coi lẫn nhau.

3- Chọn người có tài năng văn, võ làm quan trấn thủ.

4- Lấy các đường quan ải, không cho đến chặt cây cối hay mở đường đi lại làm mất thế hiểm trở.

---

[1] Cửa Tư Dung: sau là cửa Tư Hiền ở huyện Phú Lộc, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

[2] Cửa Eo: Sau là cửa Thuận An, huyện Phú Vang, ngày nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

[3] Kênh Sen: tức là Liên Cừ hay Liên Cảng ở huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.

[4] Vạn Ninh: tên châu thời Lê, nay là đất huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

[5] Tân Yên: tên châu thời Lê, nay là đất huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Sắc cho Hộ bộ khai mương, đắp đập, không được để đồng ruộng úng ngập hay khô cạn.

Sai Hộ bộ gửi công văn cho rthừa tuyên các xứ xét xem có ty Khuyến nông và hà đê xứ nào để lúa má úng ngập và còn ruộng **[40b]** bỏ hoang thì tâu lên.

Ngày 15, dựng lan can bằng đá ở điện Kính Thiên và xây điện nhỏ ở sân Giảng Võ.

Ngày 16, đem việc khắc ấn "Hoàng Đế thụ mệnh chi bảo"[1] tâu cáo ở Thái miếu. Ngày hôm ấy mưa gió to.

Dụ cho Đô đốc đồng tri Nguyễn Đức Trung tạm làm Trấn thủ An Bang. Sai bọn Tổng binh Nguyễn văn Đàm đi An Bang đánh giặc, dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Đức Trung.

Định biên chế quân ngũ[2]. Mỗi vệ 5 sở, 20 đội; mỗi đội 20 người theo lệ mới.

Ra sắc chỉ rằng: Khi có lệnh ban ơn thì: Quan (văn)[3] nhất phẩm được dùng chế; quan võ nhất phẩm, quan văn tam phẩm được dùng cóa; quan võ tam; tứ phẩm, quan văn tứ, ngũ phẩm dùng sắc, còn thì đều cấp giấy khám hợp cả.

Lễ bộ thị lang Lương Như Hộc và Nguyễn Đình Mỹ cho là thời tiết thuận hòa, mùa màng bội thu, dân chúng yên vui, muôn vật dồi dào, dâng biểu xin vua tiến tôn phong hiệu.

Tháng 9, lúa chín sớm.

Có sâu cắn lúa.

Khâm sai quyền Lại khoa đô cấp **[41a]** sự trung Nghiên Thân Thọ bắt giải bọn Khuất Đả, Nguyễn Báo, Lê Hối về kinh sư vì đánh giặc bị thua.

Thuyền đi biển của nước Xiêm La đến trang Vân Đồn dâng biểu văn khắc trên là vàng và dâng sản vật địa phương, vua khước từ không nhận.

Sắc dụ quan trấn thủ và phó tổng binh các vệ ở các xứ An Bang, Lạng Sơn, Tuyên Quang rằng:

"Các ngươi chức vụ đứng đầu một phương[4] khống chế cả cõi biên thùy, phải phòng bị điều bất trắc, để ngăn ngừa giặc ngoại xâm. Cần phải khuyên bảo các tướng hiệu răn đe quân lính, không được quen thói cũ, bỏ trốn về nhà, để trống vị trí phòng thủ, kẻ nào trái lệnh thì trị tội nặng hơn luật thường".

Phạt đánh trượng Điện tiền kinh lịch Cao Bá Tường và đày ra châu ngoài, vì bọn quan kiểm điểm Lê Thọ Vực, Lê Bô, Phạm Văn Hiến coi giữ quân lính, bắt làm việc riêng và thả về để lấy tiền mà Bá tường không biết nêu ra để hặc tội.

Sai đạo sĩ cúng trừ sâu lúa.

Sai các Thượng thư Lại bộ và Lễ bộ **[41b]** là bọn Nguyễn Như Đổ đi tế các thần để trừ sâu lúa.

Ngày 20, bão. Các phủ ven biển là Nam Sách, Giáp Sơn, Thái Bình, Kiến Xương[5] nước biển lên to, đê ngăn bị vỡ, lúa má bị ngập, dân ven biển chết đói nhiều. Các huyện ở đầu nguồn và ven biển, thuộc Nghệ An cũng bị thủy tai.

Có sắc rằng: "Các trấn phủ, Phó tổng binh kiêm Thừa tuyên sứ chỉ xuất thân từ con đường võ nghệ, không hiểu văn học mà kiêm giữ hai chức, sợ ảnh hưởng tới việc quân. Nay Phó tổng binh nên thôi kiêm chức Thừa tuyên sứ. Còn chức Thừa tuyên thì chọn quan văn học. Các chức Tham chính, Tham

---

[1] Nghĩa là "ấn hoàng để nhận mệnh".

[2] Nguyên văn: "Tạo quân quán".

[3] Nguyên văn thiếu chữ "văn" (quan văn), chúng tôi theo mạ ch văn thêm vào.

[4] Nguyên văn là "chức vị tây phương", chưa rõ nghĩa, tạm dịch như trên.

[5] Nam Sách: tên phủ, thuộc trấn Hải Dương, nay là vùng đất gồm các huyện Nam Thanh, Chí Linh thuộc Hải Hưng và tiên Lăng thuộc Hải Phòng.

nghị nên bớt đi một viên. Khi biên cương có việc thì tổng binh và thừa tuyên đều được tham gia bàn bạc".

Đó là theo lời tâu của Trấn điện tướng quân Lê Văn.

Mùa đông, tháng 10, Hô Lung nước Ai Lao xin quy phục nước ta, vua khước từ.

Diễn tập võ nghệ, định lệ thưởng phạt theo thứ bậc khác nhau.

Dời quân doanh của trấn thủ An Bang **[42a]** đến Bài Lẫm.

Thừa tuyên sứ Thanh Hóa dâng một giỏ kén dại đã thành tơ. Vua khước từ.

Ra sắc chỉ cho các nha môn chọn các lại viên xuất thân nho học để bổ các chức, đều cho quan phụ trách công bằng xem xét mà tiến cử. Các huyện có khuyết chức chính quan nếu không có người khoa mục thì cho lấy người thi đỗ tam quan mà tuyên bổ.

Thổ quan châu An Bình nhà Minh là Lý Lân đem hơn 8 nghìn quân và 300 con ngựa xâm lấn châu Hạ Lang[1] . Lân đánh thua rút về bản châu, chia quân giữ địa giới. Quan trấn thủ[2] là bọn Đào Viện, Lê Bá Đạt xin gửi thư cho Lân hỏi lý do gây việc binh đao. Vua y cho.

Ngày 16, đại thần và các quan dâng biểu xin vua thêm tôn hiệu. Vua phê rằng:

"Trẫm chưa dám nói đến danh hiệu Hoàng đế. Đối với các khanh, trẫm xưng là Hoàng thượng, đối với Thái miếu, trẫm xưng là Tự hoàng, như thế cũng đủ khác với danh hiệu của các thân vương rồi. Những lời ấy, các khanh nên nghĩ lại. Sau này vài năm nữa, **[42b]** nếu thấy trên thì trời thuận, dưới thì dân yên, mưa gió điều hòa, nước lớn thân thiện, nước nhỏ sợ uy, mới có thể bàn đến tôn hiệu. Các khanh nghĩ kỹ lại xem".

Ngày 19, đại thần và các quan văn võ lại dâng, biểu xin thêm tôn hiệu. Tờ biểu viết: Bệ hạ đã lên ngôi chí tôn, nên xưng là Hoàng đế. Vua không nghe.

Sứ thần nước Trảo Oa là bọn Na Bôi sang ra mắt.

Mùa đông, tháng 11, ngày mồng 5, lúc tan chầu, vua hỏi đại thần và trăm quan rằng:

"Đô đốc Khuất Đả trước đây tuy trái quân luật Hình bộ đương xét hỏi, trẫm muốn gọi cho làm Tổng binh để trấn thủ Bắc Bình có được không?".

Thái bảo Nguyễn Lỗi nói:

"Cho sống hay bắt chết, ban chức hay bãi miễn là quyền của đức vua, bọn bề tôi không dám bàn đến. Song Khuất Đả phụng mệnh đánh giặc không nên công, Lục khoa hặc tâu lên, Hình bộ đương xét hỏi. Hãy đợi xong án, nếu ông ta không có tội thì dùng được".

Chỉ riêng Hình bộ thượng thư Lê Bá Trù **[43a]** tâu rằng:

"Khuất Đả tuy có tội, nhưng nay quyền nghi mà dùng thì có hại gì?".

Vua theo lời của Lỗi, lệnh ấy bèn thôi

Ra sắc chỉ rằng: Ngày tể thần xử án, phải có quan Đại lý tự cho người tù kêu oan để tiện việc bẻ bác.

Lấy lại khoa cấp sự trung Ninh Thao kiêm chức rèn dạy cho em công thần và cận thị học sĩ.

Sai bọn giám quan Trần Xác hỏi Chưởng chiếu ngục đô chỉ huy sứ Nguyễn Phục về tội không xét xử nhanh chóng để án bị ứ đọng nhiều. Phục dâng lời trình bày rằng:

---

[1] Hạ Lang: sau là huyện Hạ Lang, thuộc tỉnh Cao Bằng ngày nay.

[2] Nguyên văn là "thổ thử trấn thủ". Bản dịch cũ theo CMCB 21, 3a sửa là "Thái Nguyên trấn thủ".

"Nếu có để ứ đọng thì chỉ có hai án kiện của Lê Văn Thao và Văn Phong mà thôim còn đều thì mới đưa tới, chưa quá hạn xét xử". Vua bỏ không hỏi.

Ngày 13, triệu quan các nha môn đã đỗ tiến sĩ là bọn Lê Bình Tuấn và đồng bí thư giám Lương Thế Vinh 30 người và Phục Nghi đường, vua ra đầu bài cho thi.

Triệu Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ cho phục chức.

Trước đó, **[43b]** Như Đổ vì việc biên chép người được thuyên bổ không rõ ràng, vệ Cẩm Y bắt hỏi,bị mất chức, đến đây lại cho phục chức.

Hình bộ thượng thư Trần Phong xét hỏi việc của Tổng binh Bắc Bình Lê Hối. Án xong, định xét xử theo quân lệnh, vì thấy Hối có công, xin cho theo luật bát nghị[1].

Đỗ ngự sử Trần Xác nói:

"Hối đã giao cho pháp ty xét hỏi, nên theo luật bát nghị. Chỉ có tội đại ác, phản nghịch mới không được nghị xét thôi, chưa bao giờ thấy phạm pháp mà không nghị xét cả".

Vua dụ Xác rằng: "Quân pháp chỉ có một chứ không có hai, lời Xác nói thế là đã tách làm hai đấy, hoàn toàn không phải là bàn về quân pháp, chỉ là lời du thuyết[2] mà thôi, nên trị hắn về tội du thuyết".

Không bao lâu, vua lại dụ Xác rằng:

"Ta vu oan nhà ngươi là kẻ du thuyết, đó là ta lỡ lời. Ngươi có mưu kế gì hay, cứ vào nói với ta, để như cơn mưa ngọt khi đại hạn, như con thuyền lúc cần qua sông[3]. Hãy kính nhớ lấy".

Dụ Trần Phong rằng:

"Trẫm nghe, nước mà không có thưởng **[44a]** phạt thì dẫu Đường Ngu[4] cũng không thể trị được thiên hạ. Nay ta ký thác trách nhiệm nặng nề cho nhà ngươi, ngươi cốt giữ lấy 4 chữ "cần, thành, đôn, ý"[5] mà thôi, chả lẽ ngươi lại không gắng gỏi đọc sách để sáng tỏ đạo giữ mình hay sao?".

Sai kiểm xét hộ khẩu của người Chiêm đã quy thuận và ước thúc ngăn cấm các hạng nô tỳ công và tư.

Sai bọn Đông quân quyền hữu đô đốc Trịnh Công Lộ đốc thúc quân Ngũ phủ xây Hoàng thành, vì Hoàng thành thất hẹp.

Giáng chức bọn Thừa tuyên sứ các xứ Bắc đạo Lê Công Khác, mỗi người một bậc vì trong sứ có nhiều sâu cắn lúa mà không biết tâu lên trước, chỉ ngồi nhìn tai họa của dân.

Nhắc lại lệnh cho con cháu các công thần trở lại họ của ông cha.

Đãi chế Dương Như Châu vì học nghiệp không tiến bộ phải ra làm Hồng lô tự thừa.

Tháng 12, ngày Giáp Ngọ, làm lễ tế mùa đông, vua xưng là "hiếu tôn đức hoàng". Danh hiệu"Quốc hoàng" có từ đây.

[44b] Lấy hành Bắc quân đô đốc thiêm sự Lê Giải làm Điện tiền ty đô kiểm điểm; Binh bộ thượng thư Lê Bá Trù làm Tả kiểm điểm.

---

[1] Bát Nghị: nghị xét tội trạng của 8 người đáng được miễn giảm, gồm: thân thích, cố cựu, hiền thần, người tài cán, bậc sang trọng, kẻ siêng năng, tân khách. Xét theo luật bát nghị tức là đưa vào diện "chiếu cố" mà xét..

[2] Du thuyết: dùng tài ăn nói để biện bác, mê hoặc người nghe.

[3] Nguyên văn: "Cam lâm tuế hạn, chu tiếp, tế xuyên", lấy điển trong Kinh thư, vua Thương bảo Phó Duyệt: "Ta sai ngươi làm mưa ngọt khi nắng hạn, làm mái chèo lúc qua sông".

[4] Tức là vua Nghiêu, nhân ban đầu được phong ở đất Đường nên gọi là Đường Ngu.

[5] "Cần": là siêng năng, "thành" là chắc chắn, "đôn" là thành thực, "ý" là tốt đẹp.

Trả lại chức cho Tây quan tả đô đốc Lê Thiệt.

Trước đây, Thiệt phạm tang trái luật phải bãi chức. Đến đây, vua cho là Thiệt có tài, có thể dùng được, sai trả lại chế mệnh đã bị tịch thu khi trước. Ban lại chiếu thư chế sắc bắt đầu từ Thiệt.

Lệnh cho Bí thư sảnh làm ngọc tịch[1].

Ban lệnh cấp chế cáo cho bọn Đô kiểm điểm Lê Giải, trong lệnh đều ghi là" Hoàng thượng chế cáo chi mệnh".

Vua xưng là" Hoàng thượng bắt đầu từ đây".

Sai triều thần tiến cử chức quan huyện cương trực biết trị kẻ gian tà, mỗi người một cử viên.

Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ đưa 8 người thế gia thân quen là bọn Nguyễn Thế Mỹ ra để vua chọn. Vua cho rằng họ là bọn mới lên, tài năng bình thường. Hôm sau lại sai cử 10 người đang giữ các chức trách trong kinh. Thái bảo Lê Niệm cử **[45a]** Lương Thế Vinh, Đô đốc Trịnh Văn Sái cử Hộ khoa cấp sự trung Đặng Thục Giáo, thượng thư Trần Phòng cử Thượng bảo tự khanh Dương Tông Hải, đều là những người mình biết. Vua xem tờ tâu, phần nhiều là những người có chức, bèn loại bỏ họ tên của bọn Lương Thế Vinh, chỉ để lại Giáo thụ Nguyễn Nhân Tuỳ, Huyện quan Đinh Bô Cương trong diện xét chọn và phê rằng:

" Lục bộ, Lục khoa và Ngự sử đài mà tiến cử bậy thì chịu tội giáng hay bãi chức. Néu tiến cử được người giỏi thì nhất định sẽ được trọng thưởng".

Sai nội quan đưa cho đình thần xem, không ai không kinh hãi vì vua xét người rất sáng suốt.

Dời Hình bộ và Đại Lý tự ra ngoài thành.

Tổng binh Lạng Sơn là Lê Luyện tâu rằng: Được tin Tổng binh Quảng Tây nhà Minh điều động 13 vạn binh mã, đóng tại châu Ngô, châu Tầm, nói phao là sửa sang cầu đường bắc qua khe suối dọc ven biển để tiến đánh giặc Man ở Liêm Châu và Tri huyện Bằng Tường tỉnh Quảng Tây [45b] Lý Quảng Ninh nói dối là còn bận phòng bị ở cửa Nam Giao, chưa rồi để điều binh đi đánh giặc Man.

Vua sai triều thần họp bàn. Bọn Thái bảo Nguyễn Lỗi đều nói:

" Nên giữ kỹ của cải, mặc họ muốn làm gì thì làm, có sao đâu!"

Thi khoa Hành từ. Điểm gọi các quan vào thi, tất cả là 30 người.

Bấy giờ, Khâm hình viện lang trung Vũ Hữu, Viên ngoại lang Nguyễn Đình Khoa 5 người đều cáo ốm không vào thi. Vua lấy làm lạ, hỏi ra mới biết họ chỉ thích hối lộ. Nhân thế, vua dụ các quan trong triều rằng:

" Việc hình án phức tạp khó khăn, có ba điều vất vả: Một là suốt ngày cặm cụi vất vả, khổ sở. Hai là xử án không đúng, chịu tội làm sai. Ba là án tụng chất đống, khó lòng xét xử tường tận. Có ba điều vất vả ấy dẫu người không bệnh cũng đến phát ốm, huống chi là có bệnh".

Đó là nói giễu Vũ Hữu.

Cho Lang trung Nguyễn Tường, Lê Đình Tuấn, Tri **[46a]** huyện Nguyễn Nhân Thiếp, Đào Thuấn Cử, Viện ngoại lang Phạm Như Lan, Tấu sứ Trần Qúy Huyên đều được vào đọc sách tại Bí thư giám, vì thi đỗ khoa Hoành từ.

Triệu các quan dự thi là bọn Phạm Nại 20 người vào Phụng Nghi đường. Vua tự ra đầu bài cho họ thi.

Ngày mồng 9, vua sai Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đỗ chọn lấy những người nhân hậu, khoan thứ, sáng suốt, công bằng ở các nha môn trong ngoài, để thay bọn Hình bộ lang trung, Viên ngoại Phạm

[1] Ngọc tịch: là sổ hộ khẩu của họ nhà vua

Nại, Đàm Văn Thông. Bấy giờ, hình án có nhiều vụ xử oan, thường có đơn kêu lên triều đình. Vua chán ghét bọn đó, cho nên có lệnh này.

Ra lệnh ngừng việc xây cung thành, vì có nhiều tờ tâu gửi lên, nói là mất mùa, giá gạo cao vọt, cho nên hoãn lại.

Miễn cho quân lính vùng ven biển không phải dự kỳ tập luyện lớn sang năm, vì hồi tháng 8, tháng 9 có bão lớn, nước dâng cao, nhà cửa của dân chúng ven biển bị nước cuốn đi nhiều.

Thưởng 10 quan tiền cho quan Bí thư giám **[46b]** và quở trách bọn Lương Thế Vinh, Đỗ Hân học hành không tiến bộ.

Lấy bọn Quốc tử giám thụ Nguyễn Nhân Tùy, Huyện thừa Đinh Bô Cương, Giám bạ Đào Nhân Tùy, Tri huyện Lê Bá Tu, Minh hình tri viên ngoại lang Đào Lang Chủng làm giám sát ngự sử các xứ Hải Tây, Hải Đông, Hải Bắc, Hải Nam.

Sai Giám sát Đinh Nhân Phủ và Thiều Duy Tinh chia nhau đi ba đạo Hải Đông, Hải Tây, Hải Nam khám xét bờ đê ven biển, bắt thừa ty các xứ ấy phải bồi đắp lại.

Ngày 20, lấy Đào Thuấn Cử làm Hàn lâm viện đãi chế cho vào đọc sách tại Bí thư giám.

Ấn báu đúc xong, sai Thái sư Đinh Liệt tấu cáo Thái miếu.

Nam đạo giám sát ngự sử Trình Bá Tu dâng sớ nói rất kỹ về sai lầm thiếu sót của chính sự đương thời, trái với ý vua, phải ra làm Tri châu châu Lộng Nguyên, phủ Bắc Bình.

Vua cho là Lương Như Hộc tiến cử Trần Quý Huyên không phải là người giỏi, **[47a]** xuống chiếu giam Như Hộc vào ngục và thu lại văn bằng của Quý Huyên.

Mở rộng kênh Sen ở Thuận Hóa và các kênh ở Thanh Hóa, Nghệ An.

Năm này xử tù tử tội trong nước gồm 323 người.

Mậu Tý, [Quang Thuận] năm thứ 9 [1468], (Minh Thành Hóa năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, ra sắc chỉ rằng:

Những quan viên nhậm chức nơi nước độc chốn biên cương xa xôi, người nào biết cách nuôi vỗ dân, đốc thúc không phiền nhiễu dân mà vẫn thu đủ thuế, đủ hạn 6 năm thì cho chuyển về nơi đất lành. Nếu ai kiếm cớ đau ốm né tránh, nộp thuế thiếu nhiều thì phải bổ đi miền biên cương xa, đủ 6 năm nữa mới được quyết định lại.

Tháng 3, ra sắc chỉ cho các nha môn rằng: Nếu là bản tâu về việc công thì được dùng con dấu của nha môn mình, nếu bản tâu của quan viên quân sắc nào không có con dấu thì đều cho Thông chính sứ ty xét đóng dấu kiềm vào chổ hai tờ giấy đóng liền nhau.

Dụ Đô chỉ huy Nguyễn Phục rằng:

"Ngươi khi trước còn làm gia thần, giám nói phao là ta đáng làm Thiên tử. Ngươi là Thiên đế hay sao? Là quỷ thần hay sao? **[47b]** Sao ngươi biết trước được việc đó? Hơn nữa, ngươi làm quan phụ đạo, lại toàn làm những việc mạo hiểm cầu may. Thế là ngươi không giết ta mà ta cũng chẳng việc gì phải đáp ngươi. Nhưng ta có 6 điều không phụ ngươi, mà ngươi phụ ta có đến 11 điều. Ngươi là gian thần, ta là tặc thần đó!".

Mùa hạ, tháng 4, hạn hán.

Có sắc dụ các công, hầu, bá, quan viên và trăm họ gồm 9 điều.

Lấy Bùi Bạch Lương và Phan Phổ làm Hoàng thái tử thị giảng.

Tháng 6, ra sắc chỉ cho Lễ bộ bàn định quy cách giấy tờ trong dân gian để ban hành trong cả nước.

Định nghi chú lễ cầu mưa, cầu nắng.

Mùa thu, tháng 7, dụ Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

Khoảng năm Thái Hòa, cả một Hình bộ chỉ có hai viên đại phu, xét án kiện trong nước, nhiều vụ để ứ đọng. Năm trước, ta đặt một hình [ty][1] 3 hoặc 4 viên, tại sao nay lại chỉ đặt mỗi hình [ty] 2 viên thôi? Lại bộ các ngươi rỗi trong hay ngoài triều, ai là người vừa cứng cỏi, vừa mềm dẻo, có tài xử án xét kiện thì đặt mỗi hình ty lấy 3 viên ngoại.

Tháng 3, các quan theo hầu vua về Lam Kinh.

Vua cùng Hoàng thái tử và Kỳ quận công Lê Niệm, cùng các quan theo hầu là bọn Lê Hoằng Dục, Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo, vua tôi cùng nhau xướng họa, sáng tác Anh hoa hiếu trị thi tập, có nhiều câu sang sảng như vàng gieo.

Ngày 13, dụ bọn Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đỗ rằng:

"Bọn ngươi cố xin lấy giáo thụ làm quan huyện, thế là kế gian đã nảy sinh đó. Giáo thụ phải giữ chức lâu năm để đào tạo nhân tài cho có hiệu quả, thế mà dám xin đổi làm chức khác, tội ấy không nhỏ".

Tháng 9, ra sắc chỉ rằng: từ nay về sau, kẻ nào có đơn kêu ca oan uổng mà nha môn ấy xét ra không có oan uổng gì thì phải đánh 80 trượng, phạt 5 quan tiền.

Dụ bọn Nguyễn Như Đổ rằng:

"Ta xem Trần Phong ngoài mặt thì kêu căng, trong bụng thì xu nịnh, nói năng khinh suất. Đến như xiểm nịnh **[48b]** kẻ quyền quý thì lật đật như con lanh già giẫm yếm xéo đuôi; liếm trôn trĩ của Đức Trung, hút mủ nhọt cho Nguyễn Yên, đó là kế sở trường để nên quan to của Phong đấy".

Trước đó, Trần Phong ban sớm thì theo đuôi mọi người hặc tội Nguyễn Đức Trung, đến đêm lại tới nhà Đức Trung để tạ lỗi của mình. Đức Trung là cha của Trường Lạc Hoàng hậu, còn Yên là cậu của Hoàng hậu. Phong xin làm thông gia với Yên, lạy ở ngoài sân suốt ngày, Yên mới gả cho.

Dụ hộ Bộ thượng thư Nguyễn Cư Đạo rằng:

"Ta khi còn ít tuổi làm bạn với ngươi, khi lên ngôi báu thì ngươi làm quan Kinh diên. Về mặt thần hạ, ngươi với ta là người tri kỷ, là bạn học thức. Về mặt vua tôi, ngươi với ta là duyên cá nước, là hội gió mây.Ngươi hãy hết lòng hợp sức, gắng gỏi lo báo đền ơn nước, chí công **[49a]** vô tư, để cho dứt hẳn tệ hối lộ. Được như thế, thì ta được tiếng là bậc vua hiểu người, ngươi được tiếng là bề tôi tận trung, cha mẹ vinh hiển, danh tiếng vẻ vang, sáng ngời trong sử sách, như thế chẳng đáng vui sao? Nếu không được như vậy, thì ta là ông vua không biết người, mà ngươi là bề tôi để làm gì, trong hai điều ấy, ngươi chọn đằng nào thì chọn".

Mùa đông, tháng 10, ngày 28, vua dụ các quan trong triều rằng:

"Ta xem Trần Phong xin cho Lê Bô phạm pháp bị tội kình[2] được chuộc tội, như thế là người giàu có nhiều của hối lộ thì được miễn tội, còn người nghèo thì vô cớ mà bị trị tội, là cả gan vi phạm phép tắc của tổ tông lập ra để trừng trị kẻ ngoan cố không biết răn chừa. Vả lại, cho chuộc tội kình là ơn riêng của triều đình thương người có tài, thế mà [Phong] dám làm uy làm phúc để hại nước. Đại lý tự phải chiếu luật để trị tội".

Lấy Phạm Phổ làm Chỉ huy. Phổ đổ tiến sĩ khoa Quý Mùi, ba lần dâng sớ nguyện sung làm chức quan võ. Vua khen là Phổ có chí, có thể làm nên việc, cho nên bổ ngay không phải qua chức nhỏ.

[49b] Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Dương Văn Đán, Phạm Giám, Hoàng Nhân đi nộp cống hằng năm.

---

[1] Nguyên văn không có chữ "ty", căn cứ vào mạch văn và tham khảo cương mục thêm vào.

[2] Kình: là tội phải thích chữ vào trán.

Tạ Chủng tâu việc các châu Vĩnh An[1] Vạn Ninh bị cướp bóc.

Sắc dụ bọn Ngự sử Trần Xác, Nguyễn Văn Chất rằng:

"Tờ tâu của các ngươi nói rằng bọn nội thần Nguyễn Thư, Chu Đức Đại, Dương Minh Phong, Ngô Át, Phan Tông Trình đều là kẻ hầu cận, quen thói ăn hối lộ, pháp ty giữ công bằng, tội đáng phải xử tử. Sao lại tha tội cho Nguyễn Thư mà không tha cho Phan Tông Trinh? Làm thế là bất tín với thiên hạ. Ta biết Nguyễn Thư[2] ăn hối lộ, chết là đáng rồi, nhưng nay ta không giết là có ý còn nhờ hắn ngày sau sửa lỗi để còn sai khiến thôi. Còn như Phan Tông Trinh làm con nuôi của viên nội quan Hiền. Hiền chết, xác còn hôi hổi đã thông dâm với vợ Hiền, cướp lấy làm vợ lẽ của mình; năm trước nó lại thông dâm với cung nữ là Nguyễn Mai, cả hai tội đều nặng, giết là đáng rồi".

[50a] Kỷ Sửu, [Quang Thuận] năm thứ 10 [1469], (Minh thành Hóa năm thứ 5). Mùa xuân, tháng 2 nhuận, cấm thiên hạ chứa đồ binh khí trong nhà. Vua dụ các quan văn võ rằng:

"Trẫm giữ cơ nghiệp lớn tới nay đã được nhiều năm, trong nước yên lặng, binh khí không phải dùng đến, nên xuống chiếu cho trong nước không được chứa chất đồ binh khí trong nhà, dụ rõ để cấm".

Ra sắc chỉ rằng ai bắt được giặc biển thì được thăng thưởng.

Ra sắc chỉ rằng quan viên có tội, nếu đã già thì bắt về làm dân, theo lời tâu của Hình bộ thượng thư Trần Phong.

Tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước, lấy đỗ 20 người.

Ngày 26, vua ngự ở cửa Kính Thiên, thân hành ra đề văn sách, hỏi vềđạo trị nước để lấy hiền sĩ.

Sai Thái bảo bình chương quân quốc trọng sự kiêm Đề điệu Quốc tử giám Lê Niệm và nguyên Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ làm đề điệu; Đại lý tự khanh quyền Hình bộ hữu thị lang Dương Chấp Trung làm giám thí; Hàn lâm viện thừa chỉ Nguyễn Trực, Hàn lâm viện đại học sĩ thự viện sự kiêm Quang **[50b]** lộc tự khanh đồng tri kinh diên sự Vũ Vĩnh Ninh; Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Đức Trinh, Quách Đình Bảo làm độc quyền.

Cho bọn Phạm Bá đỗ tiến sĩ xuất thân theo thứ bậc khác nhau.

Ra sắc chỉ rằng các quan tước công, hầu, bá thì cấp chế mệnh; các quan văn, võ nhị phẩm cấp báo mệnh; tam phẩm đến ngũ phẩm cấp sắc mệnh bằng giấy long tiên; lục, thất phẩm cấp sắc mệnh bằng giấy hắc lạn; bát, cửu phẩm cấp khám hợp[3].

Tháng 3, vua ngự ra Bình Than, rồi đi đánh Bồn Man.

Người Chiêm Thành đi thuyền vượt biển tới cướp phá, quấy nhiễu châu Hóa.

Cấm ngục quan không được bắt quân lính góp tiền. Trước đó ngục quan thường bắt quân lính góp tiền mua thịt rượu, mượn cớ là để tế ngục chủ, nhân thế mà chè chén làm hao tốn tiền của quân lính. Đến đây ra lệnh cấm.

Mùa hạ, tháng 4, ra sắc chỉ rằng các vệ, ty Thần vũ, Du nô, Thần tý, Vũ lâm, Thiên uy mỗi khi đến phiên túc trực thì thay nhau mà chuyên tập võ nghệ, **[51a]** còn như các vệ Ngũ uy[4] và các sở súng nỏ ở vệ ngoài thì đều phải ngừng các việc tạp sai, giành ra số người canh giữ các nơi, còn thì đều chuyên tập luyện võ nghệ. Đến khi hết ban thì tiến hành khảo duyệt, theo lệ mà thưởng phạt.

Quy định bản đồ của phủ, châu, huyện, xã, trang, sách thuộc 12 thừa tuyên:

---

[1] Vĩnh An: tên châu, là vùng đất sát biên giới của tỉnh Quảng Ninh.

[2]Nguyên văn là "Nguyễn Vũ": nhưng căn cứ vào đoạn trên thì phải là Nguyễn Thư CMCB 21, 14a cũng chữa là Nguyễn Thư.

[3] Long tiên: giấy vàng vẩy ngân nhũ và vẽ rồng. Hắc lạn: giấy vàng quanh rìa vẽ mực đen. Khám hợp: giấy trắng viết chữ mực (chú của CMCB, 21, 15B)

[4] Các vệ Ngũ uy là 5 vệ: Phấn uy, Chấn uy, Hùng uy, Lôi uy, Tuyên uy.

Thanh Hóa 4 phủ, 16 huyện, 4 châu. Nghệ An 9 phủ, 27 huyện, 2 châu. Thuận Hóa 2 phủ, 7 huyện, 4 châu. Hải Dương[1] 4 phủ, 18 huyện. Sơn Nam[2] 11 phủ, 42 huyện. Sơn Tây[3] 6 phủ, 24 huyện. Kinh Bắc[4] 4 phủ, 16 huyện. An Bang 1 phủ, 3 huyện, 3 châu. Tuyên Quang 1 phủ, 2 huyện, 5 châu. Hưng Hóa 3 phủ, 4 huyện, 17 châu. Lạng Sơn 1 huyện, 7 châu. Ninh Sóc[5] 1 phủ, 7 huyện. Phủ Phụng Thiên[6] 2 huyện.

Ngày 9, trị tội viên Chỉ huy sứ Phan Sư Kinh, vì tờ tâu của Sư Kinh rối rắm, lằng nhằng, **[51b]** có ý ngạo mạn, lừa dối.

Cấm làm bán thứ nón sắc trắng như phấn.

Tháng 5, Phổ cùng vợ đến nhà Huy nhân[7] là Đồng Đào, vừa lúc Đồng Đào đã vào cung rồi. Phổ cùng vợ cúi rạp xuống đất lạy người chồng của Đồng Đào là Vũ Lân, nhờ Đồng Đào đưa con gái mình vào trong cung để lo củng cố quyền vị. Vua dụ các quan trong triều rằng:

"Phạm Phổ là đứa tặc thần của nhà nước thôi"

Vì thế Phổ bị bãi chức.

Ngày 12, xướng danh các tiến sĩ là bọn Phạm Bá. Vua ban ân mệnh, cho mũ, đai, y phục và ban yến ở Lễ bộ.

Mùa thu, tháng7, ngày 14, vua dụ Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

"Ngươi nhiều lần xin bảo lĩnh cho Lê Bốc làm Tổng tri, nhưng Bốc lại có bệnh trúng phong, chậm chạp, yếu đuối, không kham nổi việc, ngươi thực là tên gian lại".

Tháng9, cấm dùng tiền giả để đổi làm tiền thế.

Mùa đông, tháng 11, ngày 16, đại xá. Đổi **[52a]** niên hiệu, lấy năm sau làm Hồng Đức năm thứ 1.

Ngày 18, sắc dụ quan viên văn võ và dân chúng cả nước rằng:

"Trẫm nghĩ, người ta sở dĩ khác giống cầm thú là vì có lễ làm khuôn phép giữ gìn. Nếu không có lễ thì tình dục bừa bãi, phóng đãng xằng bậy, không gì không làm. Từ nay về sau, các sắc quan lại, ai được thăng chức hay bổ dụng, thì Lại bộ phải sức giấy cho phủ, huyện, xã, bắt xã trưởng phải làm tờ đoan khai là tên ấy đã đủ tuổi quy định, giá thú làm theo hôn lễ thì mới tâu cho lên để thăng bổ như lệ, Nếu để cho kẻ xấu lạm dự vào hàng quan chức, thì viên đó bị thích chữ đi đày".

Tháng 12, ra sắc chỉ cho quan phủ huyện phải thân hành xem xét ruộng nương trong hạt mình.

Cấm cợ búa trong dân gian bán nón thuỷ ma và nón sơn đỏ. Vua dụ quan viên và trăm họ cả nước rằng:

"Những thứ áo giáp, mũ trụ là để cho khí thế quân đội trang ngghiêm, như **[52b]** thứ nón tuỷ ma và nón sơn đỏ là của thân quân vẫn đội để túc vệ. Nay chợ búa dân gian có nhiều người bán, nên cấm hẳn đi".

---

[1] Trước là Nam Sách.

[2] Trước là Thiên Trường.

[3] Trước là Quốc Oai..

[4] Trước là Bắc Giang.

[5] Trước là Thái Nguyên.

[6] Trước là phủ Trung Đô.

[7] Huy nhân: là tên quan hàm của mệnh phụ trong cung, trật tòng tam phẩm.

Lấy Lê Cảnh Diệu làm Hộ bộ thượng thư; Lê Quốc Trunh làm Phó tổng binh trấn thủ Nghệ An; Thân Nhân Trung làm Hàn lâm viện thị độc; Đàm Tông Lễ làm Hàn lâm viện hiệu lý; Đinh Thức Thông làm Hàn lâm viện trực học sĩ.

Canh Dần, Hồng Đức năm thứ 1 [1470](Minh Thành Hoá năm thú 6), Mùa xuân, tháng giêng cấm làm giả nón da.

Chọn các vủ sĩ vệ Kim ngô đi bắt giặc biển.

Ra sắc chỉ rằng: Con để tang cha mẹ, vợ để tang chồng phải theo quy chế chung là 3 năm, không được theo ý riêng tự tiện làm trái lễ, phạm pháp. Con để tang cha mẹ và vợ cả, vợ lẽ có chửa thì bắt tội đi đày. Vợ để tang chồng mà dâm loạn bừa bãi, hoặc chưa hết tang đã bỏ áo trở, mặc áo thường, hoặc nhận lễ hỏi của người khác, hay đi lấy chồng khác **[53a]** đều phải tội chết cả. Nếu đương có tang, ra ngoài thấy đám trò vui mà cứ mê mải xem không tránh, thì xử tội đi đày. Nếu kẻ nào tham của, hiếu sắc mà lấy vợ cả vợ lẽ của kẻ đại ác phản nghịch, cùng là người Man thông dâm với vợ cả vợ lẽ của anh em đã chết rồi, cùng những kẻ làm quan lại mà nhận hối lộ thì tùy tộ nặng nhẹ mà xử tội.

Tháng 2, tuyển đinh tráng bổ sung quân ngũ.

Ra sắc chỉ rằng: Người lậu sổ hộ tịch 10 tuổi trở lên mà khoẻ mạnh thì bắt xung quân. Trong một hộ có 3 đinh là cha con anh em với nhau thì không ở trong sổ xung quân.

Định lệnh tuyển chọn người khoẻ mạnh bổ sung thay thế(quân lính già yếu) đó là theo lời tâu của Phó tổng binh Trấn thủ Thanh Hoá kiêm thừa Tuyên xứ ty các xứ Thanh Hoa Nguyễn Đức Trung.

Có sắc dụ kể tội gian thần Nguyễn Phục gồm 12 điều. Lúc ấy Nguyễn Phục là Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ.

Vua ngự về Tây Kinh. Vua nói:

" Năm trước ta đến Phúc Quang đường[1] thì ruộng nương Động Bàng ít nước không thể cấy luá được. Năm nay nước nhiều, luá chiêm **[53b]** mênh mông bát ngát".

Rồi vịnh luôn bài thơ tứ tuyệt rằng:

Vạn khoảnh thanh thanh nhị hạ điền,
Tề dân đương vĩ thực vi tiên.
Thôn đầu tam lưỡng nông phu đáo,
Giai vị kim niên thắng tích niên.
(Đồng chiêm muôn khoảnh luá xanh tươi,
Dân chính coi ăn chính ấy trời.
Đầu xóm nông phu dặm kẻ đến,
Nói năm nay vượt mọi năm rồi).

Bấy giờ là lúc vua đến bái yết Phúc Quang đường ở xã Động Bàng.

Tháng 3, định lệnh về việc cấp thiếp cho người nhà bếp [trong cung] và các nhà thế gia cùng lệnh về việ công đồng mua vật phẩm, đó là theo lời tâu của Quyền Tri phủ Phụng Thiên Nguyễn Tông Tây.

Cấm người không phải là sư sãi không được caọ đầu.

Mùa hạ, tháng 4, vua thân hành soạn bài Đạo Am thiên tự, đại ý là:

Đạo trời mạnh chí cương, đạo đất thuận vô lường, làm vua đủ trí dũng, cho nước được phồn xương; chọn lấy người đôi lứa, tốt ngang họ Nhâm Khương[2].

---

[1] Phúc Quang đường: Tại xã Động Bàng huyện Yên Định, nay thuộc tỉnh Thanh Hoá, do Lê Thánh Tông dựng vào năm Quang Thuận, tức là điện để Hoàng thái hậu thay áo(CMCB 21, 27b)

[2] Nhâm: tức là Thái Nhâm là mẹ của Chu Văn Vương, Khương: tức Khương Hậu là vợ của Chu Tuyên Vương được các nhà nho coi là phụ nữ mẫu mực, hiền và có đức. Ở đây theo bản dịch cũ.

Tha tội cho Thủy quân vệ chỉ huy sứ Đào Bảo. Vua bảo triều thần rằng: Đào Bảo nguyên trước là người Ngô, sau khi thành bị hạ, làm gia nô cho Lê Sát, đến khi nhà Lê Sát bị tịch thu, cho làm nô ở phủ Bình Nguyên[1]. Nay hắn làm trái sắc chỉ, cố ý vi phạm quân **[54a]** lệnh, tội đáng phải chết. Song Đào Bảo đã từng làm tôi tớ cho ta ở phiên để, nên đặc cách tha cho tội chết, đồ làm binh cày ruộng.

Tháng 5, vua dụ các quan trong triều rằng:

"Có hai việc của kẻ tiểu nhân thì Nguyễn Đình Mỹ đã làm cả rồi. Để củng cố quyền vị thì hắn tâu rằng các tướng sĩ thích làm việc thổ mộc. Để bán chác lời nói thẳng thì hắn tâu rằng đình thần mang lòng đố kỵ, và xin mỗi tháng ba lần tâu việc. Trước kia Đình Mỹ đã từng bị trầm thử, thế mà nay vẫn làm quan to đến tam phẩm và triều đình vẫn còn sùng tín hắn. Nên để cho kẻ tiểu nhân Đình Mỹ xuống chức tứ phẩm, để tỏ ý của triều đình ngăn chặn lời nói gièm, ghét bỏ kẻ gian nịnh, ngõ hầu ngày sau có kẻ nào như Đình Mỹ còn nghĩ đến việc làm sửa lòng thay dạ mà tiến tới chỗ không còn lỗi lầm nữa chăng?".

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 3, hoàng tử nhà Minh là Hữu Đường sinh (tức là vua Hiếu Tông nhà Minh).

Tháng 8, quốc vương Chiêm Thành Bàn **[54b]** La Trà Toàn thân hành đem hơn 10 vạn quân thuỷ bộ cùng voi ngựa đánh úp châu Hoá. Tướng trấn giữ biên thuỳ ở châu Hoá là bọn Phạm Văn Hiển đánh không nổi, phải dồn cả dân vào thành, rồi cho chạy thư cáo cấp.

Tháng 9, ra lệnh rằng: Hạng hoàng đinh 12 tuổi đã phải chọn sung xuân, đổi thành 15 tuổi trở lên, khai là con trai hạng lớn, đó là theo lời tâu của Nguyễn Nhật Thăng.

Có sắc chỉ rằng: Con cháu các viên quan tuổi còn ít nhung vóc người to lớn mà còn lẩn tránh không chịu ra trình thì bản thân phải sung quân ở bản phủ, người cha thì phải bãi chức.

Sắc dụ Thừa tuyên sứ phủ Thiên Trường rằng:

Dẹp loạn thì trước hết phải dùng võ, quân mạnh vốn là ở đủ lương ăn. Lệnh tới nơi, bọn ngươi phải trưng thu ở các hạng quân sắc, lại viên, sinh đồ mỗi người 15 ống gạo, hạng hoàng đinh và người già mỗi người 12 ống, bắt người bị trưng thu lại phải đồ lên thành gạo chín, không được để chậm ngoài giờ, đem nộp lên sứ ty. Quan hạt đó dựng làm nhà kho, kiểm nghiệm thu **[55a]** vào rồi làm bản tâu lên. Kẻ nào trốn chạy thì xử tội chém đầu.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh: Nguyễn Đình Mỹ tâu việc Chiêm Thành quấy nhiễu biên giới, Quách Đình Bảo tâu việc bị mò trộm trân châu và việc địa phương bị lấn cướp.

Tháng 11, hiệu định 52 điều lệnh về việc hành binh.

Đinh lệnh xa giá đi đâu, cấm nói phao trả giá.

Ngày mồng 6, vua xuống chiếu thâ hành đi đánh Chiêm Thành.

Trước đó, người Chiêm Thành ở Thi Nại[2] Bàn La Trà Duyệt là con người vú nuôi, giết chúa hắn là Bí Điền mà cướp lấy nước, rồi truyền cho người em là Trà Toàn. Trà Toàn là đứa hung bạo làm càn, dối thần ngược dân, người Chiêm mưu phản, Toàn cũng không nghĩ chi đến, lại còn ngạo mạn kiêu căng, không sửa lễ tiến cống, lăng nhục sứ thần của triều đình, quấy nhiễu dân biên giới. Lừa gạt người Minh để xin viện trợ mà sang ăn cướp.

Vua bèn gọi 26 vạn tinh binh, xuống chiếu thân trinh. Tờ chiếu viết:

"Xưa đức Thái **[55b]** Tổ Cao Hoàng Đế ta dẹp yên loạn lạc gây dựng nước nhà. Thái Tông Văn Hoàng Đế kính trời chăm dân kế chí nối nghiệp, kính nước lớn, thương nước nhỏ. Bên trong thì sửa sang, bên ngoài thì đánh dẹp. Cho nên, đến những kẻ mặc xiêm cỏ, búi tóc dùi cũng trèo núi vượt biển mà sang chầu, muôn nơi đều mến đức, tám cõi cũng phục uy.

---

[1] Phủ Bình Nguyên: là phủ đệ của Bình Nguyên Vương. Bình Nguyên Vương tức là Lê Thánh Tông khi còn là phiên vương..

[2] Thi Nại: ở Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày nay.

Bọn Chiêm Thành ngu xuẩn kia, thập thò trong hang thỏ, như loài ong độc, được nuôi rồi đốt lại, như giống cầm thú, ăn no lại quên ơn; là kẻ vô đạo lừng khừng, là hạng tiểu trí lẩn quẩn. Thái nhơ nhuốc sờ sờ, quên thân mình không đất ở, lòng gian ác chất chứa, vạch liều kế bắn trời cao. Đức Tiên hoàng ta liền nổi cơn thịnh nộ, tính đến mưu xa, nhưng vì ba năm lặng tiến bát âm[1] mà công ơn lớn chưa hoàn thành được.

Khi Nhân Miếu[2] lên ngôi cả, thì giống nòi chúng đã rất đông. Nương chốn Cổ Lũy như hang cầy, cậy thành Chà Bàn như tổ kiến. Điên cuồng mất trí, nó xưng bừa là cha chú, gọi đức vua ta là cháu con; mất đức ra oai, ác chất chồng, giấu sao cho nổi? Những lời lăng nhục không thể nêu tường.

Chúng tụ tập bầy đoàn, **[56a]** dám giở thói như chó kia cắn trộm, chúng lừa khi sơ hở, ngầm xua quân như lũ quạ tụm bầy. Định cướp Hóa Châu, giết quân đồn thú. Kể tầy trời tội ác, chỉ hơn tháng sẽ dẹp yên. Kế đã chẳng thành, mưu kia càng vụng. Chết đã sắp tới, toi mạng hẳn rồi. Đã mù chẳng thấy gì, còn mở mồm nói láo. Kế đã cùng nên lòi quẫn, sắp làm phản phải thẹn thùng.

Rồi như loài cáo xiểm nịnh với Yên Kinh[3] ton hót để gièm pha người khác, định như giống tằm ăn lấn ra Tượng quận[4], tính toan đâm trước mặt sau lưng. Mong cột đồng dựng ở Hoành Sơn[5], để quân Hán xuống đến Bặc Đạo[6]. Rêu rao tố bậy, gièm nhảm chẳng chừa. Lại vu cáo ta điều động binh sĩ muôn người, sắp thôn tính cõi bờ triều Bắc[7] lại bảo ta như hai mặt trời cùng mọc, tự tôn là Hoàng đế nước Nam, bảo là ta cướp mất lễ cống ngọc vàng, bảo là ta tranh mất giống voi cái trắng[8].

Coi khinh dân ta hơn là cỏ rác, nảy sinh dã tâm sâu độc hại người; tưởng chiếm nước ta **[56b]** dễ tự chơi cờ, xương Bồng Nga còn hòng đến nhặt[9]. Cứ coi mọi hành vi, lời lẽ của nó, đều là muốn đạp đổ tông miếu dòng giống nhà ta. Mưu kế sâu như vậy, tội ác nào không làm. Khiến nhà Minh ngờ vực, gửi sắc thư hỏi mấy năm liền, vì lũ giặc hung hăng, xe đổ cứ lần theo vết củ. Gông đóng ngập tai cũng đáng, lo đến cháy dạ chẳng sai. Thế nguy như quạ đậu tổ cao, lại dám khinh thường triều sứ,nhìn hẹp tựa ếch ngồi đáy giếng, cả gan chế nhạo sắc thư.

Ngày một quá, tháng một hơn, kẻ no xướng lũ kia họa. Cùng một duộc gây họa loạn, coi bạo ngược chẳng hề gì. Ngập ngụa tanh loài chó lợn, cướp ngôi giết vua, đuổi con cháu Bồ Đề[10] ra ngoài cõi. Nhảm tin phật quỷ dựng pháp chùa, bịa điều họa phúc, cho dòng giống Trà Toàn được sinh sôi. Cấm mổ thịt làm khốn khó dân trời, cấm nấu rượu, việc tế thần phải bỏ. Con trai, con gái thảy đều lo vất vả chầu hầu, kẻ góa, con côi, chịu mãi cảnh thiêu người, cắt mũi.

Dân Chiêm Thành thì nặng thuế thảm hình, người Thi Nại thì quan cao tước trọng. **[57a]** Đàn ông, đàn bà của ta nó bắt làm nô lệ, tù tội trốn tránh của ta nó hết thảy bao dung. Dân lưu vong[11] phải chụm chân mà chịu oan, suốt cả nước muốn kêu trời nhưng không lối. Đứa ngủ trọ, nhà sắp bị đốt [12],

---

[1] Tức là thời gian 3 năm để tang Lê Thái Tông, bỏ hẳn mọi trò vui âm nhạc, múa hát.

[2] Tức Lê Nhân Tông, nối ngôi Lê Thái Tông, sau bị Nghi Dân giết.

[3] Yên Kinh: chỉ kinh đô nhà Minh thời đó. Trà Toàn sai sứ sang Yên Kinh xiểm nịnh vua Minh, gièm pha Đại Việt.

[4] Ở đây nói Chiêm Thành định lấn ra vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế ngày nay.

[5] Ý nói Chiêm Thành muốn dựng mốc biên giới ở Hoành Sơn, tức phía Bắc tỉnh Quảng Bình ngày nay.

[6] Bặc Đạo: là tên huyện, ở phía tây namTrung Quốc. Hán Vũ Đế sai Đường Mông đào núi, đến Nam Trung đặt huyện Bặc Đạo. Cây này ý nói Trà Toàn lấn chiếm, buộc quân ta phải đánh lại.

[7] Sứ Chiêm Thành tâu với vua Minh là vua Lê tự xưng là Hoàng đế, ngang với Thiên tử nhà Minh, chuẩn bị binh mã để tiến công nhà Minh.

[8] Nhà Minh đòi Chiêm Thành cống voi cái trắng, ChiêmThành bảo là ta tranh mất..

[9] Chế Bồng Nga: là vua Chiêm, xâm lược Đại Việt, bị chết tại trận, không mang được xác về.

[10] Vua cũ Chiêm Thành: Thành cho là ta ở xa, ta đã yếu, không đánh tới được.

[11] Nguyên văn "lưu dân", ở đây chỉ người Việt ở vùng đất mới là châu Thuận, châu Hóa để khai phá, sinh sống.

[12] Câu này lấy điển ở hào: Cửa tam,quê Lữ trong Kinh dịch. Ý nói kẻ trú ngụ mà lấn quyền tất bị đốt nhà mà bản thân bị hại. Vì Trà Duyệt là người ở Thi Nại nên nói là "đứa ngủ trọ".

càng giở trò gian, mạo xưng phong hóa; kẻ làm ác, trời không cho yên, vẫn thói hung tàn mà làm chính sự.

Tiểu nhân lên ngôi báu, nước lớn thành kẻ thù. Trong lòng vẫn dòm ngó trẫm, ngoài mặt cống hiến giả vờ. Ví phỏng cáo kêu nơi đế lý [1] thì mới cam lòng, nào ngờ kiến họp đất Thần Châu[2] để hòng thỏa chí. Ta buông lỏng, nó kéo đàn đến cướp, ta giương cung, lại đuôi vẫy xin tha. Thực là kẻ thù của tông miếu xã tắc, là tai họa của sinh dân muôn đời. Nó nghĩ là roi dẫu dài không quất đến bụng ngựa[3], gió cuối cơn không cuốn nổi lông hồng. Mang dã tâm gây loạn làm càn, thực phải tội đáng phải giết, đáng phải trị.

Bậc hào kiệt nghe tin mà nghiến răng tức giận, người trung nghĩa thấy thế mà trong dạ đau thương. Nó đảo lộn hết lẽ thủy chung, trí cỏn con mà đòi mưu lớn. Ta điển chương phép tắc còn đó, gây phản nghịch luật pháp không tha. Không ra oai thì nó không chừa, trừ tàn bạo mưu di cũng trị.

[57b] Trẫm thể lòng thượng đế, nối chí vua cha. Giết kẻ thù chín đời theo nghĩa Xuân Thu[4], định mưu kế vạn toàn cho yêu đất nước. Cứu muôn dân thoát khỏi vòng điêu đứng, dẹp nước loạn đã trái đạo lâu năm. Đánh phản nghịch, cứu sinh dân, thánh triết phải tỏ bày uy vũ; trồng mầm nhân, nhổ cội ác, đất trời cũng lấy đó làm lòng.

Bởi vì Di, Địch xưa là mối lo cho nước, cho nên thánh vương khi trước, cung nỏ phải ra oai. Cửu Lê loạn đức, hoàng đế phải dùng binh[5], Tam Miêu bất kính, Đại Vũ gọi quân sĩ[6]. Tuy dụng binh là điều thánh nhân cựa chẳng đã, nhưng lập pháp cốt để bọn ngoan ngu phải hay. Sương mù sao che nổi ánh mặt trời, giường mình há để kẻ ngoài nằm ngáy.

Ta đã chọn hàng loạt tướng tài, đã mộ vô vàn quân giỏi. Tỳ hổ vạn người, thuyền ghe ngàn dặm. Binh sĩ trăm lần dũng cảm, người người chỉ một quyết tâm. Ai cũng nắm tay đua nhau lên trước, tuân lệnh đợi lúc ra tay. **[58a]** Nguyện xin đắp cồn chôn xác giặc, mong cho sử sách mãi ghi công. Ra quân có danh nghĩa, phạm tội quyết không tha.

Trẫm chỉ huy cờ võ, hiệu lệnh binh thần. Kính đem mệnh lệnh của trời, làm việc đánh giết kẻ ác. Bóng cờ rợp đồng nội, như mây cuốn như gió bay; lưỡi búa loáng trên không, tựa nắng chang, tựa sao chói. Dễ dàng như bóc mo nang, thuận lợi như bẻ cành mục. Giặc tận mắt nhìn, sấm sét gấp bung tai nào kịp, quân đi trên chiếu[7], lửa bừng bừng vèo cháy mảy lông. Công một buổi sẽ hoàn thành, hận trăm đời sẽ rửa sạch. Lại vì dân trừ loài sâu độc, chẳng để giặc cho con cháu đời sau. Khinh Vũ Đế[8] nhàm võ không thôi, khen Văn Vương mở mang bờ cõi[9].

Ôi! giặc cùng mổ dê không máu[10]; nên học xưa tháng 6 ra quân[11], Cõi Nam thấy lợn lấm bùn[1] chẳng đợi 7 tuần phục[2]. Bá cáo trong nước, cho mọi người nghe".

---

[1] Cáo kêu nơi đế lý: nghĩ a là đế đô thành nơi hoang tàn. Câu này ý nói phải đánh tan kinh đô nước Chiêm thì mới cam lòng.

[2] Thần Châu: chỉ đất nước nói chung. Câu này ý nói: Giặc họp quân vào cướp nước ta.

[3] Ý hai câu này là: Chiêm Thành cho là ta ở xa, ta đã yếu, không đánh tới được.

[4] Tề Tương công diệt nước Kỷ, trả thù cho ông tổ 9 đời của mình là Tề Ai công, được sách Xuân Thu khen ngợi.

[5] Cửu Lê: tên tộc người cổ ở phía đông Trung Quốc có tù trưởng là Xuy Vưu.

[6] Tam Miêu: tên tộc người cổ ở phía nam Trung Quốc. Đại Vũ: là ông vua đầu tiên của nhà Hạ. Nguyên văn: "Đại Vũ thệ chúng", tức là làm lễ tuyên thệ khi bắt đầu ra quân.

[7] Ý nói thuận lợi, không gặp trở ngại gì.

[8] Hán Vũ Đế nổi tiếng "cùng binh độc vũ", hiếu chiến tham công.

[9] Chu Văn Vương: ông vua khai sáng nhà Chu ở Trung Quốc, có nhiều vũ công.

[10] Lấy ý của hào Thượng lục, quẻ Quy muội Kinh Dịch, những kẻ cô độc không ai theo, như người mổ thịt dê không có máu.

[11] Rợ Hiểm Doãn xâm lược, Chu tuyên vương phải đem quân đi đánh vàolúc tháng 6, trời đang nắng gắt. ý nói phải mau chóng kịp thời hành quân.

Hôm ấy, sai Thái sư Lân quận công Chinh lỗ tướng **[58b]** quân Đinh Liệt, Thái bảo Kỳ quận công Chinh lỗ tướng quân Lê Niệm đem thủy quân 3 phủ vệ Đông, Nam, Bắc đi trước. Ban hành 24 điều lệnh đánh Chiêm Thành trao cho các quân doanh và các vệ ty Cẩm y, Kim ngô, Thần vũ, Điện tiền.

Ngày Tân Tỵ, mồng 7, vua tấu cáo ở Thái miếu rằng: "Thần là kẻ ít tuổi bất tài, vào nối nghiệp lớn, chỉ mong yên dân giữ nước đâu dám dùng nhảm việc binh. Chỉ vì giặc Chiêm Thành ngu xuẩn, nó điên cuồng nhòm ngó nước ta. Không sợ trời tạm bợ cho qua; với nước ta, nó gây thù địch. Trước thì đánh cướp châu Hóa để hòng chiếm đoạt đất đai, sau lại sang báo nhà Minh, âm mưu diệt hết tông miếu. Là phường cha chó, mẹ lợn nhuốc nhơ; làm việc cướp, giết vua bạo nghịch. Để vỗ cho Thi Nại béo no; nó dao thớt cắt xẻo Tượng Quận, Chức ác ngập trời, làm hại khắp cõi.

Thần đã bàn bạc nơi miếu đường, lại lắng hỏi ở lòng dân. Mọi người đều cho rằng nó là loài rắn độc hung tàn, là mối lo cho sinh linh trong cõi. **[59a]** Phải kíp đem quân hỏi tội, treo thủ cấp nó bên đường. Thần bất đắc dĩ, theo nguyện vọng của mọi người, đem đại quân đi hỏi tội. Giáp binh rầm rập kéo ra ngoài cõi, uy quyền mảy may không mượn tay ai.

Ngày Canh Thìn mồng 6 tháng này, lệnh sai Chinh lỗ tướng quân Lân quận công Đinh Liệt, Phó tướng Kỳ quận công Lê Niệm đem 10 vạn thủy quân đi trước.

Ngày 16 Canh Dần, thần đốc xuất 15 vạn thủy quân tiếp sau. Tiến sâu vào đất giặc, không bỏ lỡ thời cơ. Trên là nối chí căm thù của tổ tông ông cha, dưới lo cứu nguy cho muôn vàn lưu dân điêu đứng, tính mưu kế cho con cháu, diệt kẻ thù của tổ tông.

Cúi mong anh linh của các thánh ở trên trời phù hộ cho, để trong khi dàn quân bày trận được biển lặng gió im. Quân ta trổ oai phong hùm gấu, xác giặc chất thành đống kình nghê[3]. Khí yêu ma quét sạch, chốn thanh miếu[4] cáo thành. Thu công bình định được mau; nhờ **[59b]** ở thánh thần giúp đỡ. Thần kính dâng bản tâu lên".

Ngày 16, vua thân hành dẫn quân đại quân tiến tiếp sau. Sai bọn Tả đô đốc Lê Huy Cát, Hữu đô đốc Lê Cảnh Huy ở lại kinh giữ nước.

Ngày hôm ấy, ngự giá khởi hành, trời mưa nhỏ, gió bấc. Tư thiên giám Tạ Khắc Hải tâu rằng:

"Mưa là mưa nhuần quân, gió từ phương bắc là gió hòa". Cho nên khi thuyền đi vua đi, có câu thơ rằng:

Bách vạn sư đồ viễn khai hành,
Xao bồng vũ tác nhuận quân thanh.
(Trăm vạn quân đi đánh cõi xa,
Mui thuyền mưu đội thấm quân ta)[5].

Đó là ghi sự thực.

Sai Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ tế đền Đinh Tiên Hoàng. Dọc đường, hễ qua đền thờ thần nào đều sai quan tới dâng lễ tế, để cầu cho quân đi thắng trận.

Ngày 25 đêm ấy, Đỗ Nhuận hầu tước mặt vua. Nhân nói đến hai chữ "Đạo lý", vua bảo rằng:

"Đạo là việc đương nhiên, rõ ràng dễ hiểu, lý là cớ dĩ nhiên, mầu nhiệm khó thấy. Ta từng làm bài thơ về hai chữ ấy, lâu ngày mới xong".

---

[1] Lấy ý của hào Thượng cửu, quẻ Khuê trong Kinh Dịch. Nguyên văn: "Kiến thỉ phụ đồ" (thấy lợn đội bùn) chỉ bọn giặc Chiêm Thành hôi tanh, bẩn thỉu.

[2] Vua Thuấn chinh phục nước Tam Miêu, chưa tới 7 tuần, nước này tới quy phục.

[3] Ngày xưa, sau trận đánh, người ta thu xác chết của quân thù thành từng đống lớn, lấp đất lên, gọi là "Kinh nghê quán" hay "Kinh nghê kinh quán".

[4] Tức là Thái miếu. "Thanh" có nghĩa là trong sạch, tôn nghiêm.

[5] Theo bản dịch cũ.

Nhuận thưa **[60a]** rằng:

"Lý học của đức vua rất sáng tỏ uyên bác; trong chỗ hỗn nhiên mà phân biệt rất rõ ràng, rất tinh vi hàm súc, thể hiện ra ở lời thơ, không phải người học vấn tầm thường có thể mong mà theo kịp được".

Vua lại nói về thiên văn học, chỉ ra rằng sự vận hành của Nhị thập bát tú[1] và Ngũ tinh[2] đều có xâm phạm tới nhau. Nếu sao nọ phạm vào sao nào đó thì ứng với một việc nào đó".

Xem thế, có thể thấy được đôi nét về tầm học rộng hiểu sâu của vua.

Vua xem địa đồ nước chiêm, đổi lại tên sông tên núi.

Tháng 12, ngày mồng 3,đại giá xuất phát từ Thiết Sơn[3], thưởng tiền cho bọn Án sát sứ Đinh Thúc Thông, Nguyễn Tài theo thứ bậc khác nhau. Vua ban sắc dụ khen rằng:

"Việc được thua của sáu quân là trách nhiệm của tướng quân, mà cơ lợi hại trong một dinh trách nhiệm thuộc về án sát. Bọn Thái sư Đinh Liệt nắm quân không có kỷ luật, nhu nhơ như trò trẻ con, các ngươi biết làm sớ ngỏ tâu lên, ta khen bọn các ngươi, thưởng cho tiền công, hãy đến mà nhận **[60b]** lấy".

Ngày mồng 7, thổ quan phủ Ngọc Ma là Cầm Lệ đến chầu, tiến cống sản vật, đó là bắt chước lễ ngày xưa, vua đi tuần đến núi lớn ở địa phương thì chư hầu đến chầu.

Bọn Án sát sứ Đinh Thúc Thông, Phạm Vĩnh Dụ, Bùi Thúc Sử, Nguyễn Tài tâu bàn càn bậy. Vua cho gọi đến hành tại hỏi về tội hủ nho làm hỏng việc, bắt bỏ mũ xuống đái vào mũ để làm nhục.

Vua dụ bọn Chinh lỗ tướng quân Đinh Liệt và Lê Niệm rằng:

"Vua mới ra quân mà lắm chuyện như trò trẻ con, có một vụ cháy mà bị chết, bị thương tới gần 30 người. Cứ ý ta xét thì thực là kém quá. Cho đem sắc đến cáo dụ, ngươi hãy nghĩ xem".

Ngày 18, thủy quân vào đến đất Chiêm Thành.

Định lệ khảo khóa quan lại nơi cai quản.

Trưởng quan các nha môn trong ngoài khi khảo khóa các quan viên trong phạm vi cai quản thì phải xét kỹ thành tích trong công việc mà viên đó đã làm. Nếu quả là có lòng chăm nom yêu thương, được nhân dân yêu mến, và trong nơi cai quản ít kẻ trốn tránh, thì mới là xứng chức. Nếu vơ vét, quấy nhiễu, gây tệ riêng tư **[61a]** và trong nơi cai quản có nhiều người trốn tránh thì là không xứng chức.

Tân Mão, [Hồng Đức] năm thứ 2 [1471], (Minh thành Hóa năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 2, vua cho là khi đại quân sắp vào đất giặc, quân lính càng cần phải luyện tập. Do đó, xuống chiếu cho quân Thuận Hóa ra biển tập thủy chiến.

Vua nghĩ núi sông nước Chiêm có chỗ chưa biết rõ ràng, liền sai thổ tù ở Thuận Hóa là Nguyễn Vũ vẽ hình thế hiểm dị của nước Chiêm để dâng lên.

Ngày mồng 6, viên Chỉ huy Cang Viễn bắt sống Bồng Nga Sa là viên lại giữ cửa quan Cụ Đê nước Chiêm đem nộp.

Phiên tù ở Sa Bôi là Cầm tích, phiên tù ở Thuận Bình[4] là Đạo Nhị, đến chầu và dâng sản vật địa phương. Sứ thần ước Ai Lao, trấn thủ Quan Bình là bọn đầu mục Lang Lệ đều đem sản vật địa phương đến hiến.

---

[1] Nhị thập bát tú: 28 chòm sao. Thiên văn học cổ Trung Quốc chia sao trên trời thành 28 chòm gọi là "tú"; 4 phương, mỗi phương có 7 chòm: "Phương Đông có các chòm: "Dốc, Cương, Chi, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ; Phương Bắc: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy,Thất, Bích; Phương Tây: Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tát, Chủy, Sâm; Phương Nam: Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh,Trương, Dực, Chẩn.

[2] Ngũ tinh: là năm hành tinh: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

[3] Thiết Sơn: theo Cương mục, núi này ở huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (CMCB 21, 40).

[4] Sa Bôi và Thuận Bình là hai châu thuộc nguồn Cam Lộ, nay là tỉnh Quảng Trị.

Vua thân hành soạn ra Bình Chiêm sách, ban cho các doanh. Trong Bình Chiêm sách, nói có 10 lẽ tất thắng, có 3 việc đáng lo. Vua sợ rằng tướng sĩ chưa **[61b]** hiểu, sai Chỉ huy Nguyễn Thế Mỹ dịch ra quốc ngữ để nhắc lại.

Sai Giám sát ngự sử Lê Bá Di phát thóc kho Thuận Hóa làm gạo cả vỏ[1] chuyên chở tới hành tại.

Tháng 2, ngày mồng 5, Trà Toàn sai em là Thi Nại[2] và 6 viên đại thần đem 5.000 quân và voi, ngầm đến sát dinh vua.

Ngày mồng 6, vua bí mật sai bọn Tả du kích tướng quân Lê Hy Cát, Hoàng Nhân Thiêm và bọn Tiền phong tướng quân Lê Thế, Trịnh Văn Sái đem hơn 500 chiếc thuyền, 3 vạn tinh binh, ban đêm ra cửa Áp[3] và cửa Toạ[4] vượt biển gấp, bí mật tiến vào cửa biển Sa Kỳ[5] dựng lũy đắp thành để ngăn chặn lối về của giặc. Người Chiêm Thành không biết gì về việc này.

Ngày mồng 7, vua tự mình dẫn hơn 1.000 chiếc thuyền, hơn 70 vạn[6] tinh binh ra hai cửa biển Tân Áp và Cựu Tọa dựng cờ thiên tử, đánh trống hò reo mà tiến.

Trước đó, vua đã bí mật sai bộ binh tướng quân Nguyễn **[62a]** Đức Trung dẫn bộ binh ngầm đi đường chân núi. Tướng giặc trông thấy ngự doanh thì tan vỡ, giày xéo lẫn nhau chạy về Chà Bàn. Chạy đến núi Mộ Nô[7], bỗng thấy quân của bọn Hy Cát đã chặn đường về, giặc cuống cuồng sợ hãi, chạy rẽ ngang trèo qua chân núi cao, xác người, ngựa và đồ quân tư đầy núi đầy đường. Bọn Lê Niệm, Ngô Hồng tung quân ra đánh, chém được 1 viên đại tướng giặc, còn thì đều sợ hãi tan chạy cả.

Bấy giờ, vua đến Mễ Cần[8], tung binh tiến đánh, chém được hơn 300 thủ cấp, bắt sống hơn 60 tên. Trà Toàn nghe tin em mình thua chạy, rất sợ hãi, sai người thân tín mang biểu tới xin hàng. Vua cũng sai sứ đi lại không ngớt.

Ngày 27, vua tự mình đem đại quân đánh phá thành Thi Nại, chém được hơn 100 thủ cấp.

Ngày 28, vua tiến vây thành Chà Bàn.

Ngày 29, đến sát chân thành vây thành mấy vòng.

Ngày mồng 1 tháng 3 hạ được **[62b]** thành Chà Bàn, bắt sống hơn 3 vạn người, chém hơn 4 vạn thủ cấp, bắt sống Trà Toàn rồi đem quân về.

Trước đó, các doanh đã làm xong phi kiều[9], Trà Toàn hằng ngày đem lễ vật đến xin hàng. Vua cho gọi bọn Lê Quyết Trung đến bảo rằng:

Giặc đã tan rã chí chiến đấu; kỳ hạn đánh thành đã tới. Trà Toàn nay ở trong thành này, chỉ một trận là ta có thể nhổ được. Ta định phát pháo hiệu, nhưng sợ chúng biết, chi bằng mật ước các doanh cùng một lúc tiến đánh.

Lại dụ khắp cả tướng sĩ phải gấp rút bắc thang lên thànhl. Được một lát, vua trông thấy ở đằng xa, quân lính doanh Tiền khu đã trèo lên tường con trên thành liền bắn ba phát súng để hưởng ứng, lại sai nội thần đem quân Thần vũ phá cửa đông mà vào.

---

[1] Gạo cả vỏ: tức là thóc đem luộc chín, làm lương ăn cho quân.

[2] Thi Nại: vốn là tên đất. Có thể tên em Trà Toàn cũng trùng với tên này, hoặc được phong ở đó.

[3] Cửa Áp: tức là cửa Tân Áp, sau là cửa Đại Áp ở huyện Tam Kỳ, nay thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

[4] Cửa Toạ: tức là cửa Cựu Toạ, sau là cửa Tiểu Áp, cách cửa Tân Áp (tức Đại Áp) hơn 7 dặm (Chú của CMCB 22, 3).

[5] Sa Kỳ: là một cửa biển ở huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Dịch theo nguyên văn, con số này có lẽ chưa chính xác.

[7] Núi Mộ Nô: ở phía tây cửa biển Sa Kỳ (Chú của CMCB22, 3).

[8] Mễ Cần: chưa rõ ở đâu, bản dịch cũ có ghi là Thái Cần và chú là huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi.

[9] Phi kiều: một loại chiến cụ đánh thành ngày xưa, làm bằng gỗ hoặc tre, dùng để bắc lên thành cho quân sĩ vào.

Sai đồng thái giám Nguyễn Đảm dụ các tướng sĩ ở các doanh rằng:

Tất cả kho tàng, của cải trong thành đều phải niêm phong giữ kín, không được đốt cháy, Trà Toàn nước Chiêm phải bắt sống đưa về viên môn, không được giết chết.

Vua sai chỉ huy Ngô **[63a]** Nhạn dẫn tên giặc đầu hàng là Bô Sản Ha Ma đến. Lại sai trưng bày những thứ giặc dùng làm lễ vật đem đến xin hàng mà ở nước ta không có, sai viên quan đô úy Đỗ Hoàn chỉ tên từng thứ một. Có cái hộp bạc, hình như thanh kiếm, vua hỏi vật gì. Hoàn trả lời rằng đó là đồ của nước Chiêm từ xưa, người làm quốc vương phải có vật đó để truyền cho con cháu. Ha Ma là bác ruột Trà Toàn.

Quân Thuận Hóa bắt sống được Trà Toàn dẫn đến trước mặt vua. Trà Toàn cúi đầu quỳ xuống. Vua hỏi qua người phiên dịch rằng:

"Ngươi là chúa nước Chiêm phải không?".

Toàn trả lời: "Vâng".

Vua hỏi: "Có biết ta là vua không?".

Toàn trả lời: "Tôi nhìn thấy phong thái, đã biết là thánh thượng rồi".

Vua hỏi: "Ngươi có mấy con rồi".

Trả lời: "Tôi có hơn 10 đứa con".

Đỗ Hoàn nói: "Hắn đã kêu van xin làm thần tử, xin bệ hạ tha cho khỏi chết".

Vua nói với Toàn:

Trong đám gươm giáo, ta sợ ngươi bị hại, nay may mà còn sống đến đây, ta thực yên lòng".

Bèn sai đưa Trà Toàn ra ngoài ty Trấn điện **[63b]** làm nhà nhỏ cho ở đấy. Các quan dẫn Toàn ra hơi gấp. Vua bảo:

"Đưa đi thong thả thôi, người ta là vua của một nước, sao lại bức nhau đến như vậy?".

Ngày mồng 2, vua thấy đã phá được thành Chà Bàn, liền xuống chiếu đem quân về.

Vua thấy thuyền Trà Toàn đi chật hẹp, không chức được hết vợ cả, vợ lẽ hắn, sai cho chọn hai người cùng đi. Còn những người khác, khi về đến kinh sư, sẽ trả lại cả. Vợ của Trà Toàn là con gái Bí Cai, cùng với cháu gái đều là vợ của Bàn La Trà Duyệt là anh Toàn. Thế mà Trà Toàn thông dâm cả.

Sau khi Trà Toàn bị bắt, tướng của hắn là Bô Trì Trì chạy đến Phiên Lung[1], chiếm cứ đất ấy, xưng là chúc Chiêm Thành, Trì Trì lấy được 1 phần 5 đất của nước Chiêm, sai sứ sang xưng thần, nộp cống, được phong làm vương. Vua lại phong vương cho cả Hoa Anh và Nam Bàn[2] gồm 3 nước để dễ ràng buộc.

Ngày mồng 7, lấy người Chiêm đầu hàng là Ba Thái làm Đồng tri châu Thái Chiêm, Ba Thủy làm Thiêm tri châu. Vua dụ **[64a]** họ rằng:

"Hai châu Thái Chiêm và Cổ Luỹ trước là đất của ta, đời gần đây bị mất về nước Chiêm, nay lấy lại được hết, đặc cách sai bọn các ngươi trấn giữ. Có kẻ nào không chịu theo, cho giết trước rồi tâu sau".

Ngày 11, lấy Đổ Tử Quý làm Đồng tri châu tri Thái Chiêm quân dân sự, Lễ _ Đà làm cố Lũy châu tri châu tri quân dân. Người Chiêm nào dám chống lại hay làm loạn thì cho giết rồi tâu sau.

Ai Lao sai sứ sang chầu. Trước đó, Ai Lao đã sai sứ sang chầu ở kinh sư, gặp khi đại giá khởi hành, bèn từ kinh sư đi tới hành điện ở cửa Tư Dung. Đến khi đại giá khải hoàn mới được vào chầu.

---

[1] Phiên Lung: là Phan Rang, nay thuộc tỉnh Thuận Hải.

[2] Nam Bàn: theo Cương mục sau là đất của Thủy xã, Hỏa Xá, nay là vùng đất thuộc tỉnh Gia Lai- Công Tum và Đắc Lắc. Còn Hoa Anh có lẽ là vùng đất thuộc tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hoà ngày nay.

Thổ quan phủ Trấn Ninh là Cầm Công sai đầu mục sang triều cống.

Thổ quan châu Thuận Bình là bọn Đạo Nhị tới chầu.

Bấy giờ đại giá về tới Thuận Hóa, tri châu là Đạo Nhị và em là Đạo Đồng cùng hơn 100 bộ đảng đem 5 con voi đến cống.

Tri châu động Du Phác là Đạo Lự **[64b]** cũng đem ngà voi và thổ sản đến cống.

Vì vua đã dẹp được Chiêm Thành, uy thanh chấn động khắp chốn, cho nên các nước phiên thuộc ở phía tây đều lật đật kẻ trước người sau tranh nhau đến cống.

Vua sai Đỗ Hoàn, chỉ vào Lê Thọ Vực mà bảo Trà Toàn rằng:

"Đây là Điện tiền đô đốc; khi phá thành Chà Bàn, trèo lên đánh thành trước tiên là người này đây!".Trà Toàn nhìn Thọ Vực một hồi lâu.

Trả lại lương kho cho quân doanh Thuận Hóa.

Bấy giờ số lương của Nguyễ Văn Chất chở đến đều là gạo đun chín. Vua hỏi Chất:

"Gạo nấu chín có thể để tới 10 năm không?".

Văn Chất trả lời:"Khoảng năm Thái Hòa, số gạo nấu chín khi đi đánh Chiêm Thành mãi đến khi đi đánh Bồn Man, trải qua 26 năm vẫn còn ăn được".

Vua nói: "Hạng tốt thì mới được thế, chả lẽ lại không có mốc, mục hay sao? Đại khái để lâu vừa thì 10 năm vẫn tốt nguyên".

Ngày 15, vua đã dẹp đươc Chiêm Thành, bắt sống Trà Toàn, bèn tự mình viết bài chiếu báo tin thắng trận, sai quan mang về kinh sư bố cáo thiên hạ biết.

[65a] Mùa hạ, tháng 4, vua dừng lại ở Nghệ An.

Ngày mồng 8, vua đến sông Phi Lai[1]. Vua thấy Hoàng thái hậu ngồi thuyền, có thái tử theo hầu, vội đi thuyền nhẹ đến, thay áo, lên thuyền rồi về hành điện ở Thiên Phái. Chúa Chiêm Trà Toàn vì lo lắng thành bệnh, đến đây thì chết. Sai chém lấy đầu Toàn, đốt xác ném xuống sông, chở đầu hắn đi, lại cắm lá cờ trắng ở đầu thuyền, đề mấy chữ rằng: "Đầu của tên đầu sỏ tội ác Trà Toàn nước Chiêm Thành" để cho thiên hạ đều biết.

Ngày 11, đại giá về hành điện ở Thổ Ngõa, vua ngự trênt thuyền Thiên thu[2], sau đó vua đi trước về bến Nhị Hà, Hoàng thái tử theo hầu, các thuyên hộ tống chỉ có mấy chiếc. Vua dừng thuyền hồi lâu, bắn 6 phát súng, đợi thuyền Thiên thu tới, vua mới về cung.

Ngày 22, dâng tù ở Thái miếu. Đem thủ cấp của chúa Chiêm Thành là Trà Toàn và tai giặc bắt được tấu cáo ở Lam Kinh.

[65b] Tháng 5, ngày mồng 1, làm lễ mừng thắng trận. Các quan là bọn Lê Niệm dâng biểu mừng thắng trận.

Tháng 6, lấy đất Chiêm thành đặt làm thừa tuyên Quảng nam và vệ Thăng Hoa.

Đặc chức Án sát sứ ở 12 thừa tuyên và đặt 3 ty ở Quảng Nam.

Mùa thu, tháng 7, định lệ ban xuống thể thức bản đồ, văn khế. Ngày thi hành bắt đầu từ mồng 10 tháng giêng năm nay. Sau ngày ấy mà ai chưa tuân theo thì cho là không hợp lệ, đó là theo lời tâu của hộ bộ thượng thư kiêm thái tử thái bảo Lê Cảnh Huy.

Ban bố thể thức văn khế đã được chuẩn y.

---

[1] Sông Phi Lai: sông ở xã Phi Lai, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Thuyền Thiên thu: là thuyền của Hoàng thái hậu.

Ngày mồng 10, sai Thái bảo hộ bộ thượng thư kiêm thái tử thái bảo Lê Cảnh Huy mang kim sách lập hoàng tử thứ 5 là Tân làm Kiến Vương.

Tháng 8, định chức trách của quan Đề hình[1].

Các Đề hình ngự sử khi đứng trong ban triều tham phải như Ngự sử của các đạo. Còn việc soát xét hình bộ và Đại lý tự, việc kiểm tra hình án của Ngũ hình **[66a]** là theo quy định của các năm Thuận Thiên và Đại Bảo, không phải là mới đặt. Từ Hình bộ thượng thư trở xuống, tới Đại lý tự và các ngục quan, người nào tha tội hay buộc tội cho người không đúng luật pháp thì phải tâu hặc. Người có tội oan uổng cũng phải xét lại và minh oan cho họ. Vệ Cẩm y xét kiện và ty Điện tiền xét án, nếu có trường hợp nào oan khuất, thê thảm thì phải tâu lên, hằng ngày phải thân hành tới xét hỏi.

Thánh 9, ra sắc chỉ rằng:

Những người nguyên nô tỳ của nhà nước, những quan lại ngụy, thổ quan chống đối mà ra thành đầu hàng, những kẻ cha là ngýời Ngô mẹ là người Việt, bọn gian ác phản nghịch, và người Ai Lao, Cẩu Hiểm, Chiêm Thành hết thảy là nô tỳ của nhà nước, đã bổ đi làm các loại công việc mà phải tội, con cái còn bé thay đổi họ tên làm dân thường và lấy vợ lấy chồng ở các huyện xã khác, thì con trai, con gái, cháu ruột, cháu gọi bằng chú bác của bọn ấy, họ tên là gì, chính bản thân phải tới Châu Lâm viện để duyệt tuyển.

Ngày 26, hiệu định Hoàng triều quan chế [2]. Vua dụ các quan viên văn võ và **[66b]** trăm họ rằng:

"Đất đai bờ cõi ngày nay so với trước kia khác nhau nhiều lắm, không thể không thân hành nắm quyền chế tác, làm trọn đạo biến thông".

Ở trong, quân vệ đông đúc thì năm phủ chia nhau nắm giữ, việc công bề bộn thì sáu bộ bàn nhau mà làm. cấm binh coi giữ ba ty[3] để làm vuốt nanh, tim óc. Sáu khoa để xét bác trăm ty, sáu tự để thừa hành mọi việc. Thông chính ty sứ ty để tuyên đức hóa của vua và đề bạt nguyện vọng của dân. Ngự sử án để hặc tâu các quan làm bậy, soi xét ẩn khuất cho dân.

Bên ngoài thì mười ba thừa ty cùng tổng binh coi giữ địa phương, đô ty thủ ngự thì chống giữ các nơi xung yếu, phủ, châu, huyện là để gần dân; bảo, sở, quan là để chống giặc; tất cả đều liên quan với nhau, ràng buộc lẫn nhau.

Do đó, gọi lính, lấy quân, là việc của đốc phủ mà Binh bộ phải nắm chung; chi ra, thu vào là chức của Hộ bộ mà Hộ khoa phải giúp đỡ. Lại bộ thăng bổ lầm người thì Lại khoa được phép **[67a]** bác bỏ. Lễ bộ nghi chế không hợp lệ thì Lễ khoa có quyền hặc tâu. hình khoa xem xét công việc xử án của Hình bộ phải trái như thế nào; Công khoa kiểm điểm quá trình làm việc của Công bộ siêng năng hay lười biếng.

Đến như việc xét duyệt sổ sách quân nhu hàng đống, hay phân biệt chọn lựa tướng súy, thiên tỳ, trong các quân của thủ phủ thì các quan kinh lịch, thủ lĩnh đều được phép tra xét, đàn hặc cả. Quy chế trước kia, đặt quan phần nhiều lấy quan to, tước cao. Chế độ ngày nay, đặt quan đều là lương ít trật thấp. Số quan đặt ra so với trước tăng rất nhiều, nhưng tiền lương chi tiêu so với xưa cũng thế. Đã không có người nào ăn hại, mà trách nhiệm lại có nơi quy kết, khiến cho quan to, quan nhỏ đều ràng buộc với nhau; chức trọng chức khinh cùng kiểm chế lẫn nhau. Uy quyền không bị lợi dụngm thế nước vậy là khó lay. Hình thành thói quen giữ đạo lý, theo pháp luật mà dứt bỏ tội lỗi khinh nhân nghĩa, phạm ngục hình. Để hoàn thành chí hướng của đức thánh tổ thần tông ta, và giữ mãi bình yên thịnh trị tới vô cùng, chứ không phải là ta cố ra vẻ thông minh biến đổi phép cũ mà buộc miệng thiên hạ **[67b]** đâu! Kể từ nay, kẻ nào là con cháu ta, phải biết rằng ban hành quy chế này là điều bất đắc dĩ, một khi phép tắc đã định ra, phải kính cẩn duy trì và thực hiện, không được cậy mình là thông minh, rồi đem so với triều trước mà sửa đổi lại, làm đảo lộn mọi điển chương chế độ, để mắc tội bất hiếu. Kẻ nào là bề tôi cũng

[1] Đề hình: là chu91c quan soát xét việc xử án có đúng hay sai.

[2] Hoàng triều quan chế: nghĩa là quan chế của triều vua đang trị vì (đây là triều Lê).

[3] Ba ty: tức là Điện tiền, Hiệu lực, Thần võ, là tổ chức quân sự.

kính cẩn giữ phép thường, mãi mãi giúp đỡ vua các ngươi, để kế tục công liệt của người xưa, để vĩnh viễn không còn lầm lỗi. Kẻ nào dám dẫn bừa quy chế cũ mà bàn càn một quan nào, thay đổi một chức nào, chính là kẻ bề tôi gian nghịch, làm loạn phép nước, phải xử tử vứt xác ra chợ không thương xót; còn gia thuộc nó phải đày đi nơi xa để tỏ rõ tội kẻ làm tôi bất trung; ngõ hầu muôn đời sau này hiểu được ý nghĩa sâu xa của việc sáng lập điển chương chế độ".

Quan chế này bắt đầu bằng các tước của tông phái nhà vua. Thân vương thì hoàng tử được phong, lấy tên phủ làm hiệu (như phủ Kiến Hưng gọi là Kiến Hưng Vương). Tự thân vương[1] thì con cả của thân vương được phong, lấy tên huyện làm hiệu **[68a]** (như huyện Hải Lăng thì gọi là Hải Lăng Vương...). Tước công thì các con của hoàng thái tử và thân vương được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu như Triệu Khang công...). Tước hầu thì con trưởng của tự thân vương hay thân công được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Vĩnh Kiến hầu...). Tước bá thì hoàng thái tôn, các con của tự thân vương, tự thân công, con trưởng của thân công chúa, được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Tĩnh Cung bá...). Tước tử thì xem như chánh nhất phẩm, các con thứ của thân công chúa, con trưởng tước hầu, tước bá được phong lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Kiến Xương tử...). Tước nam thì xem như tông nhất phẩm, con trưởng của thân công chúa được truy tặng, các con thứ của tước hầu, tước bá được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Quảng trạch nam...). Song lệ của tông phái nhà vua có 8 bậc[2] từ Tá quốc sứ để Tự ân sứ. Thứ đến các tước của công thần. Nếu không phải là người có uy đức lớn, công lao to với nước từ trước, thì không được lạm phong. Như quốc ông, quận công thì lấy phủ, huyện làm tên hiệu, **[68b]** chỉ dùng một chữ, tước hầu, bá, thì lấy xã làm tên hiệu, dùng cả hai chữ.

Về cấp bậc của người có công lao thì bên văn từ Thượng trụ quốc đến Tu thận thiếu doãn gồm 5 phẩm, đều có chánh, tòng. Bên võ từ Thượng trụ quốc đến Thiết kỵ úy gồm 5 phẩm cũng có chánh, tòng. Tản quan bên văn, từ chánh nhất phẩm, sơ thụ Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, cho đến chánh cửu phẩm sơ thụ Tướng sĩthứ lang, gồm 9 phẩm, đều có chánh, tòng. Tản quan bên võ từ chánh nhất phẩm sơ thụ Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân đến tònh luục phẩm, sơ thụ Quả cảm tướng quân gồm 6 phẩm, đều có chánh tòng. Nội quan tản từ Thị trung lệnh chánh tam phẩm đến Phó lịch sứ tòng cửu phẩm gồm 7 bậc, cũng có chánh, phó. Về thông tư[3] thỉ thượng trật 24 tư đến hạ liệt 1 tư gồm 19 bậc. về công thần được vinh phong **[69a]** thì từ chữ "suy trung" đến chữ "tuyên lực", gồm 24 chữ. Đại để các quan văn võ có công thì ban đầu được phong từ 2 chữ đến 8 chữ. Người nào đáng được phong chữ nào thì tới lúc đó sẽ đặc xét gia phong.

Lại lấy các chức Thái sư, Thái úy, Thái phó, Thái bảo, Thiếu sư, Thiếu úy, Thiếu phó, thiếu bảo làm hạng đại thần trọng chức. Lấy Lại, hộ, lễ, Binh, Hình, Công làm sáu bộ. Ngoài sáu bộ lại có 6 khoa. Đại lý, Thái thường, Quang lộc, Thái bộc, Hồng lô, Thượng bảo là 6 tự.

Lại đặt Giám sát ngự sử 13 đạo, Đô đốc phủ năm phủ quân. Kim ngô, Cẩm y, gọi là hai vệ; tiền, hậu, tả, hữu vệ gọi là bốn vệ Hiệu lực; tiền, hậu, tả, hữu vệ gọi là bốn vệ Thần vũ. Vũ lâm, Tuyên trung, thiên uy, thủy quân, Thần sách, Ứng thiên gọi là 6 vệ Điện tiền. Các trấn bên ngoài cùng đặt phủ vệ, đô ty. Các xứ sông, biển cũng đặt **[69b]** tuần kiểm, giang quan. Các nha môn coi việc ở các thừa, ty, phủ, huyện, châu bên ngoài không chỗ nào không đặt quan để cai trị.

Ngày 21, sai sứ sang Minh: Bọn Bùi Viết Lương, Nguyễn Lãm, lê Nhân đi tuế cống. Bọn Nguyễn Đức Trinh, Phạm Mục tâu việc Chiêm Thành quấy nhiễu biên giới.

Định lệ thuế bãi dâu, tính theo mẫu thuộc các hạng nhất nhì ba mà nộp tiền.

Ra sắc chỉ rằng:

---

[1] Tự thân vương: con cả của thân vương được tập ấm tước của người cha.

[2] Theo Cương mục, thì 8 bậc đó là: Tá quốc sứ, Phụng quốc sứ, Dực quốc sứ, Lương quốc sứ, Sùng ân sứ, Dụ ân sứ, Mậu ân sứ, Tư ân sứ (CMCB 22, 14a).

[3] Tư: Cũng là đơn vị phẩm trật, mỗi phẩm thường gồm nhiều tư.

"Các chức quan văn, võ trong kinh (trung quan cũng thế), người nào mới được bổ thí chức[1] thì Lại bộ tâu lên để ban cấp cho giấy khám hợp, chu mũ, đai và cấp cho một phần ba tiền lương, con cháu vẫn như dân thường. Sau ba năm mà xứng chức và không phạm lỗi gì thì được thăng cấp cho thực thụ[2]. Người nào không xứng chức thì đuổi về làm các hạng quân sắc cũ. Nếu là người có tài năng lỗi lạc được bổ dụng theo đặc ân, thì không phải theo lệ này. Người vị nhập lưu[3] dẫu được thực thụ cũng chỉ cấp giấy khám hợp, **[70a]** không có cấp sắc mệnh. Từ nay về sau, khi có sắc chỉ hay các thể lệ lớn nhỏ, thì bộ, sứ ty và các nha môn phủ, huyện, châu đều phải viết ra bảng treo dán lên để dân chúng theo đó mà thi hành.

Tháng 9 nhuận, định chế độ y phục và bổ tử[4] của các vua quan. Vua dụ rằng:

"Triều đình là nơi lễ nhạc, y phục là vẻ điểm tô, danh phận đã rạch ròi, không nên lấn lướt. Cho nên vua Thuấn xem người xưa mà dùng năm sắc vào triều phục, vua Vũ hay dùng y phục xấu nhưng triều phục lại rấy hay. Vua Thuấn vua Vũ đều là thánh nhân, còn không coi y phục là tiểu tiết mà phải để tâm tới. Những người làm vua làm tôi đời sau lại không kính cẩn lo việc ấy hay sao?

Nhà nước ta vỗ yên khắp cõi, theo lể văn xưa. Triều phục người trên kẻ dưới, quan văn thêu chim, quan võ vẽ thú, từ xưa đã có chế độ rồi. Nghi thức kẻ quý người hèn, không được tiếm vượt, trước đây cũng đã ngăn cấm, cớ sao các quan không chịu phân biệt, coi **[7ab]** chế độ của nhà nước là mớ hư văn? Dân chúng thì phạm pháp, đem tơ gai dệt kim tuyến may áo thường. Quan viên và dân chúng các ngươi phải nghe lời trẫm, triều phục các quan văn võ thế nào, trước ngực sau lưng thêu gì, phải theo đúng quy chế đã ban hành. Trong hạn năm ngày, người nào không theo đúng quy chế sẽ phải giáng cấp, trị tội.

Đặt nữ đinh khiệng kiệu.

Mùa đông, tháng 10, ban ra bản vẽ các kiểu bổ tử, đều là các loài cầm thú. Công, hầu, bá và phò mã đều vẽ một loại con; các quan văn võ: phẩm chánh vẽ 1 loại con, phẩm tòng vẽ 2 loại con, ngự sử[5] và đường thượng quan [6] vẽ 1 loại con, phân ty vẽ 2 con. Còn như các hình mây, nước, sông, núi, cây, hoa thì nhiều hay ít, phức tạp hay đơn giản đều thêu vẽ tùy ý, không phải câu nệ; các kiểu màu xanh, vàng, đỏ, trắng, biếc, lục, cho được tự chọn mà thêu, cũng không cần phải cứ là kim tuyến, còn như thêu hình mây, núi, sông, nước cầm thú mà dùng kim tuyến cũng cho.

Đổi lại phủ, huyện, châu.

Cấm bản tâu không được nói mập mờ.

[71a] Tháng 11, sắc dụ các quan thừa tuyên, phủ, huyện ở Sơn Nam rằng:

"Bọn các ngươi giữ trọng trách ở một phương, thân yêu dân là trách nhiệm. [Thế mà] không biết thể theo lòng nhân của triều đình yêu nuôi dân chúng, chỉ chăm làm những việc nhỏ mọn như roi vọt, sổ sách. Nay sứ ty và phủ huyện các ngươi phải mau mau đi xem xét những nơi núi chằm bờ biển trong hạt, chỗ nào hình thế có thể khơi đắp ngòi cừ đê đập để làm ruộng, chỗ nào có hùm sòi làm hại, cường hào thao túng, phong tục kiêu bạc, sinh dân đau khổ..., tóm lại, mọi việc lợi nên làm, mọi mối hại nên bỏ, trong hạn trăm ngày, phải lần lược trình tâu cẩn thận. Nếu chây lười để quá hạn, ta sẽ sai vệ sĩ vệ Cẩm y đi điều tra, nếu thấy vẫn còn việc lợi nên làm, mối hại nên bỏ mà các ngươi chưa nói tới thì quan phủ, huyện phải bãi chức, sung quân ở Quảng Nam, quan thừa ty bị giáng chức".

Ra sắc chỉ rằng: Nếu ông cha phải tội mất chức, thì con cháu phải sung làm lính ở phủ đó.

---

[1] Thí chức: là chức vụ khong chính thức. Đối lập với "thực chức" là chức vụ chính thức.

[2] Thực thụ: là được nhận chức chính thức.

[3] Nguyên văn "vị nhập lưu" là những người chưa được liệt vào bậc nào chín bậc quan tước (cửu phẩm) của nhà nước.

[4] Bổ tử: những hình cầm thú thêu vẽ tên triều phục của các quan phía trước ngực và sau lưng theo phẩm cấp của từng người.

[5] Nguyên văn là "phong hiến". Chỉ những quan ở Ngự sử đài.

[6] Đườn g thượng quan: hay đường quan là quan chức cao cấp của triều đình.

Ra sắc chỉ rằng: Những ngày sóc, vọng[1] và đại lễ mà các quan văn võ không mặc triều phục **[71b]** chỉ mặc áo thường trốn tránh ngoài cửa, khi điểm danh không có, thì phải sung quân.

Cấm để chậm kỳ khảo khóa. Vua dụ rằng:

"Phép khảo khóa cốt để phân biệt người hay kẻ dở, nâng cao hiệu quả trị nước. Đời Đường Ngu, ba năm một kỳ xét công để thăng giáng. Nhà Thành Chu ba năm một lần xét công để định thưởng phạt. Nay nha môn trong ngoài các ngươi, người nào nhậm chức đã đủ 3 năm, phải báo ngay lên quan trên không được để chậm. Nếu quá một trăm ngày mà không kê danh sách gởi đi, thì tính số người chậm mỗi người phải phạt 1 quan tiền, kẻ nào theo tình riêng mà dung túng đều phải trị tội cả".

Tháng ấy, vua ra sắc lệnh về việc khớp lại binh phù[2] khi tuyên gọi Tổng binh và dụ các quan tổng binh các vệ rằng:

"Bọn các ngươi theo quy chế và giữ trọng trách cầm quân, được ký thác phên giậu biên thùy, nếu triều đình có những việc quan trọng như tuyên triệu, bắt hỏi ra quân, ắt phải ban cho sắc thư và nội phù. [Khi ấy các ngươi] phải cận thận khớp phù, nếu quả không sai mới được theo mệnh lệnh. Nếu chỉ có sắc thư mà không có nội phù, hoặc chỉ có nộp phù mà không có sắc thư, **[72a]** cả đến những văn thư đòi gửi, điều động của các nha môn từ công hầu trở xuống đều là gian trá cả, các ngươi phải giữ ngay lại, làm bản tâu cho chạy trạm trình lên. Người nào tự tiện rời bỏ nhiệm sở, tội nặng thì xử tử, tội nhẹ thì xử đi đày".

Ngày mồng 8, lại đi đánh Chiêm Thành. Bắt được chúa nó là Trà Toại và bè lũ đem về kinh.

Năm ấy, lấy Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo làm Đông các hiệu thư, Ngô Sĩ Liên làm Sử quan tu soạn.

Lấy Thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy trông coi sáu khoaj.

Nhâm Thìn, [Hồng Đức] năm thứ 3 [1472], (Minh Thành Hóa năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, ra sắc chỉ rằng: Nếu có bản tâu dán kín thì cho người tâu ký rõ tên vào bản tâu.

Tháng 3, hạ lệnh rằng, lại viên các nha môn nếu thi đỗ khoa thi hương thì được bổ lên chính quan.

Gác cửa Tây bị cháy.

Thi hội chọn sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Lê Tuấn Ngạn 26 người.

Phép thi: Kỳ thứ nhất ra 8 đề về Tứ thư, người thi tự **[72b]** chọn lấy 4 đề, làm 4 bài văn, Luận ngữ 4 đề, Mạnh Tử 4 đề [3] . Ngũ kinh: mỗi kinh 3 đề, người thi tự chọn 1 đề mà làm. Duy kinh Xuân thu thì 2 đế gộp làm 1 mà làm. Kỳ thứ hai thi chế, chiếu, biểu; mổi loại 3 đề. Kỳ thứ ba, thơ, phú, mỗi loại 2 đề; phú dùng thể Lý Bạch. Kỳ thứ tư, 1 bài văn sách, hỏi về chỗ dị đồng trong nghĩa lý của kinh truyện, điều hay dở trong chính sự của các đời.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 7, vua ngự ra biên, tự mình ra đề văn sách hỏi về đế vương trị thiên hạ.

Vua sai Thái bảo Binh bộ thượng thư kiêm thái tử thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy và Thông chương đại phu tả xuân phường tả thứ tử kiêm Lại bộ thượng thư Trần Xác làm hai viên đề hiệu; 2 viên (không chép tên) làm giám thí; bọn Đinh Thúc Thông, Quách Đình Bảo 5 viên làm độc quyển.

---

[1] Sóc: là ngày mồng 1, vọng là ngày 15 hàng tháng (Âm lịch).

[2] Binh phù: hay nội phù là vật làm tin, có hai phần rời có thể khớp với nhau. Khi vua trao lệnh cho tướng sái, ngoài sắc lệnh, còn có binh phù.Vua giữ một nửa phù để trong cung, viên quan sai đi giữ một nửa. Mỗi khi sai gọi, hay làm việc gì đều phải khớp lại làm tin.

[3] Dịch theo nguyên văn. Đoạn này nên sắp xếp như sau: Kỳ thứ nhất ra 8 đề về Tứ thư: Luận ngữ 4 đề, Mạnh Tử 4 đề; người thi tự chọn lấy 4 đề, làm bài văn.

Cho bọn Vụ Kiệt, Nguyễn Toàn **[73a]** An, Vương Khắc Thuật đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Vũ Đức Khang 7 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Chử Phong 16 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Định lệ tư cánh của tiến sĩ: Đệ nhất giáp, người đỗ thứ nhất cho chánh lục phẩm, 8 tư; người đỗ thứ nhì cho tòng lục phẩm, 7 tư; người đỗ thứ ba cho chánh thất phẩm, 6 tư, đều được ban chữ "Tiến sĩ cập đệ". Đệ nhị giáp, cho tòng thất phẩm 5 tư; được ban chữ "Tiến sĩ xuất thân". Đệ tam giáp cho chánh bát phẩm, 5 tư; được ban chữ "Đồng tiến sĩ xuất thân". Nếu vào Hàn lâm viện thì được gia 1 cấp; nếu bổ làm Giám sát ngự sử hay Tri huyện thì giữ nguyên phẩm cũ mà bổ.

Tháng 5, ra sắc chỉ rằng những điển lại nào thanh liêm, cần mẫn thì được thăng bổ chức phó nhị.

Tháng 6, lấy Nguyễn Mậu làm Ngự sử đài đô ngự sử tru từ tụng.

Mùa thu, tháng 8, định lệ tế Đinh[1]. Hằng năm các phủ làm lễ tế vào các ngày đinh thượng tuần của hai tháng trọng[2] mùa xuân và mùa thu.

[73b] Ra sắc chỉ cho các quan thừa ty sứ ty và các quan phủ, huyện các xứ thừa tuyên đắp đê, làm đường.

Tháng 9, ra sắc chỉ răn bảo các quan Đô đốc năm phủ và Thượng thư sáu bộ rằng: Sau buổi chầu, đều phải đến nha môn của mình, coi xét hết thảy việc công; các liêu thuôc dưới quyền phải đến đủ để hầu bẩm trưởng quan, không được tự tiện bỏ về. Nếu cấp dưới đến chậm hay vắng thiếu thì trưởng quan phải nêu tên tâu lên.

Ra sắc chỉ cho Thái bộc tự khanh xét họ tên của bọn người Chiêm, người Man. Họ của người Chiêm thì mới cũ theo đúng quy chế, họ của người Man thì dồn lại làm một; nếu tên trùng lặp thì chỉ để ba chữ thôi như là Tô Môn - Tô Sa Môn, Sa Qua - Sa Oa Qua...

Mùa đông, tháng 10, định triều nghi hộ vệ. Các tướng sĩ hằng ngày vào chầu, phải đứng sắp hàng trước ở hai bên đông tây ngoài cửa Đoan Môn; những ngày sóc, vọng phải đến đợi ở ngoài cửa Văn Minh Sùng Vũ, sau ba hồi trống thì tiến vào Đan Trì dàn bày nghi trượng, **[74a]** ban thú chỉnh tề. Người nào dám cố ý vi phạm, làm mất hàng ngũ, sau ba hồi trống vẫn chưa chỉnh tề thì các vệ Cẩm y và Kim ngô bắt giữ xin trị tội.

Đặt mức sào, thước. Hạ lệnh rằng ruộng đất mỗi mẫu 10 sào, mỗi sào 16 thước 5 tấc.

Cấm quan viên và dân chúng không được lén lút chứa giấu người Chiêm Thành.

Tháng 11, ban hành 19 điều lệnh đi đánh người Man.

Lấy Đào Cử Làm Hàn lâm tri chế cáo.

Tháng 12, sắc dụ bọn Thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy rằng:

"Nhận được tờ tâu của trấn An Bang nói là người Minh sai quân lính đi theo quan hội khám của Quảng Tây sao đông thế. Người phải hỏa tốc sai người đi thăm dò tình hình. Nếu thấy sự thế khác nhiều thì phải lập tức gửi công văn cho các xứ tập hợp binh mã phòng giữ".

Ra sắc chỉ cho các quan văn võ rằng: Kể từ nay, khi vào chầu nếu gặp ngày mưa thì mang bổ tử đi, đi hia giày, mặc áo vải, áo gai cũng cho tùy **[74b]** nghi. Còn khi trời tạnh hẳng, đường khô ráo thì phục sức phải theo lệ cũ.

Lấy Đào Tuấn làm Binh bộ thượng thư, Phạm Nhân Khiêm làm Công khoa cấp sự trung, Vương Sư Bá làm tử giám giáo thụ.

---

[1] Tế Đinh: tức là lễ tế Văn miếu. Vì quy định tế Văn miếu vào các ngày đinh, nên gọi là tế Đinh.

[2] Tháng trọng: là tháng thứ hai của mỗi mùa, hai tháng trọng của mùa xuân và mùa thu là tháng 2 và tháng 8.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XIII

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Thánh Tông Thuần Hoàng Đế (hạ)

Quý Tỵ, Hồng Đức năm thứ 4 [1473], (Minh Thành Hóa năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, vua thân hành cày tịch điền và đốc suất các quan cày.

Cử hành lễ Giao.

Cấm tửu sắc. Ra sắc chỉ cho quan viên và trăm họ rằng:

"Kể từ nay, trong nhà không làm cỗ thết khách thì không được chè chén, người vợ không phạm tội thì không được ruồng bỏ. Kẻ nào dám rượu chè bừa bãi, gia đạo không nghiêm, kẻ nào không có mối lái mà dám vụng trộm tư thông thì phải trị tội".

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh bái yết lăng miếu.

Vua đi thuyền nhẹ, ngược dòng sông Lỗi[1] bái yết Nguyên miếu ở thành Tây Đô. Sau đó, đến từ đường Thuần Mậu ở bên bờ sông (Từ đường này **[1b]** ở hương ấp của cha sinh ra thánh mẫu hoàng thái hậu Ngô thị và mẹ là Đinh thị)[2].

Ngày 20, có việc ở tẩm lăng, sai Công bộ thượng thư Phạm Du đến tế ở miếu Hoằng Hựu. Đến tối, trời mưa gió to.

Tháng 3, hạn hán, cầu đảo ở Thái miếu và sai quan đi cầu đảo khắp các thần, hai ngày thì mưa.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 3, mưa to.

Ra sắc chỉ cho các nha môn: Các bản tâu thì dùng giấy trúc.

Định chế độ lương bổng cho các quan trị nhậm trong ngoài. Định lệ tiền lương cho các quan giản nhậm, thái giản[3], các chức nhàn tản, thái nhàn tản[4] có thứ bậc khác nhau. Định lệ cấp lương bổng riêng cho hai vệ Cẩm y và Kim ngô.

Vua dụ bọn thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy rằng:

"Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu ngươi dám đem một thước một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di"

[2a] Tháng 5, cấm tự tiện sai phái vệ binh, bỏ việc canh phòng túc trực.

---

[1] Đoạn sông Mã chảy qua hai huyện Vĩnh Lộc và Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Tức cha mẹ bà Ngô thị Ngọc dao, mẹ lê Thánh Tông.

[3] Quan giản nhậm: quan trị nhậm ở nơi ít việc, quan thái giản: quan trị nhậm những nơi rất ít việc.

[4] Chức nhàn tản: chức quan coi việc nhẹ, chức thái nhàn tản: chức quan coi việc rất nhẹ.

Sắc cho Lễ bộ yết bảng cho trăm quan và các quân nhân rằng: Kể từ nay, nếu không phải là bậc túc nho danh vọng, tuổi cao đức lớn thì không được gọi bừa là "tiên sinh".

Tháng 6, thần tỷ[1] làm xong, xuống chiếu ban ơn cho các quan và trăm họ, mỗi người một tư.

Thi giáo chức. Phép thi: Kỳ thứ nhất, Tứ thư mỗi sách một đề: ngũ Kinh mỗi kinh một đề. Kỳ thứ hai, một đề phú, thể Lý Bạch. Kỳ thứ ba, chế, chiếu, biểu, mỗi thể loại một đề.

Định phạm vi cai quản của cai đạo giám sát ngự sử thuộc ngự sử đài: Như Thanh Hóa, Nghệ An đạo giám sát ngự sử thì kiêm coi các ty của vệ Cẩm y: Lực Sĩ, Canh Ban, Xá Nhân; ty Ngũ thành binh mã, ty nghi vệ, Cảm y vệ phó trung quân phủ, và quân dân ba ty các xứ **[2b]** Thanh hóa, Nghệ An, Hải Dương, Yên Bang đạo giám sát ngự sử kiêm coi ty Thần tỷ, vệ Tráng sĩ, vệ Kim ngô, phó quân Thần sách tứ vệ. Đông quân phủ, quân dân ba ty cá xứ Hải Dương, yên Bang, Sơn Nam, Thuận Hóa, Quảng Nam đạo giám ngự sử kiêm coi sáu vệ ty Điện triều, Nam quân phủ, quân dân ba ty cá xứ Sơn Nam, Thuận Hóa, Quảng Nam. Tam Giang Hưng Hóa đạo giám sát ngự sử kiêm coi bốn vệ Hiệu lực, bốn vệ Thần tượng, bốn vệ Mã nhà, Tây quân phủ, quân dân ba ty các xứ Tam Giang, Hưng Hóa. Kinh Bắc, Lạng Sơn đạo giám sát ngự sử kiêm coi giám Thượng Y và Ngự Dụng, các thợ của Công Bộ, cục Tuyên đạt, cục Ứng sự; các sở, ty Đồn điền, Tàm tang, Tinh mễ, Chủng thái[2], Điền mục, Bắc quân phủ, quân dân ba ty các xứ Kinh Bắc, Lạng Sơn.

[3a] Thái Nguyên, Tuyên Quang đạo Giám sát ngự sử kiêm coi Tuyên đạt trù, cục Thị vệ, quân Phụng trực, quân dân ba ty các xứ Thái Nguyên, Tuyên Quang.

Hiệu định chức trách của hiến ty. hiến sát sứ Hiến sát phó chuyên giữ các chức vụ tâu bày, xét hỏi, tâu hặc khám xét, xét kiện, hội đồng, đối chiếu, soát lại, xét công tội, đi tuần hành... cả thảy là 32 điều.

Mùa thu, tháng 7, thi y, đề gồm 4 môn.

Tháng9, mưa to. Trước đó, cuối mùa xuân suốt ba tuần không có mưa, mùa hạ ít mưa. Đến đây mưa như trút, suốt đêm đến sáng chưa tạnh.

Ra sắc chỉ cho các nha môn trong ngoài rằng: Mọi bản tâu về việc công, quan phụ trách phải xét kỹ sự việc nguyên do, tự mình khởi thảo, rồi giao cho viên lại giữ việc đó chép lại, xong rồi kiểm soát lại để thi hành.

[3b] Ra sắc chỉ rằng, những sách trong sổ của Hình bộ thì màu vàng, độ dài y theo sổ.

Định những điều không hợp cách của bản tâu, như: dòng chữ lên xuống, có vết bẩn... Đó là theo lời tâu của Hàn lâm viện thị độc kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung.

Mùa đông, tháng 11, hiệu định lệnh riêng về việc đánh Sơn Man[3] gồm 10 điều.

Ra sắc chỉ rằng, kể từ nay, các quan văn vào chầu không được nhổ cốt trầu, ném bã trầu ở cửa và sân Đan Trì.

Tháng 12, đi đánh Sơn Man.

Giáp Ngọ, [Hồng Đức] năm thứ 5 [1474], (Minh Thành Hóa năm thứ 10). Sắc dụ quan lại phủ, châu, huyện, các xứ thừa tuyên trong cả nước rằng:

"Đặt luật để trừ kẻ gian, sao dung được bọn coi thường pháp luật; đặt quan để dẹp mối kiện, lại gây ra cái tệ bán quan mua tước. Nếu không cấm triệt cho nghiêm thì sao chấm dứt được nạn tranh đoạt rắc rối. **[4a]** Từ nay về sau, việc thừa nhận ruộng đất nếu đã quá hạn rồi mà làm đơn gian trá, ghi năm tháng còn trong hạn và chưa được hầu xét vào đơn, cùng là trước đã xét là gian trá, tuy có lời cung,

[1] Thần tỷ: một loại con dấu của nhà vua.

[2] Sở đồn điền: trông coi việc mở đồn điền, ty tàm tang trông coi việc dâu tằm, ty Tinh mễ trông coi việc trồng lúa, ty Chủng thái trông nom việc trồng rau.

[3] CMCB 22, 35 chép là ở Sơn Man ở châu Bằng Tường của nhà Minh.

cũng đều cho là phế bỏ cả, không được xét hỏi nữa. Quan phụ trách dám nhận đơn và xét hỏi, Hiến ty hặc tâu, thì xử tội lưu".

Gia phong Trần Phong làm Thiếu bảo ngự sử đài đô ngự sử. Vua dụ rằng:

"Ngươi trước kia làm Kinh diên, quen thói mưu ngầm với Nguyễn Khốn, thực là điều hổ thẹn. Nay ngươi làm Ngự sử, gãy lưng chụm cẳng với Nhân Chính, cũng đáng là sỉ nhục. Ngươi sao không gột rửa cái thói xấu đi, để nhận lấy công lao khi về già?".

Mùa hạ, tháng 4, ngày 22, ra sắc chỉ rằng:

Tù nhân bị tội lưu, ở châu gần thì sung làm quân vệ Thăng Hoa, ở châu ngoài thì sung làm quân vệ Tư Nghĩa, ở châu xa thì sung làm quân vệ Hoài Nhân, những kẻ được tha tội chết cũng sung làm **[4b]** làm quân vệ Hoài Nhân.

Tháng 5, ngày 15, định lệnh mua giấy làm sổ. Ra sắc chỉ rằng:

Về việc làm sổ hộ tịch và ruộng đất, quan làm sổ có thể chia xã lớn, xã nhỏ, cho nhân phu chịu sai dịch, mỗi người đóng 3 tiền mua giấy bút, trình quan thừa ty đối chiếu soát lại.

Tháng 6, ngày 16, ra sắc chỉ rằng: Học sinh ba xá[1] ở tản mát, thì quan phụ trách trừng trị kẻ phạm lỗi, kẻ nào phạm nhiều lần thì tâu lên để bắt sung quân.

Định lệnh khuyến khích trung nghĩa:

Trung thần nghĩa sĩ như Lê Phụ Trần, (Trần) Khát Chân triều trước, Đào Biểu[2] triều này, quan phụ trách và quan phủ huyện tìm lấy một người cháu nội, hay cháu gọi bằng chú bác của các vị đó, xét thực tâu lên sẽ trao cho một chức nhàn tản. Nếu không có cháu thì mới cho một người thân thuộc **[5a]** được miễn quân dịch và thuế khóa để coi việc thờ cúng. Còn như Phó đô ngự sử Nguyễn Duy Trinh thì theo lệ chết trận để tỏ khuyến khích.

Tháng 6 nhuận, ngày 16, giết Hà Nghiễm. Vua dụ bọn Thái bảo Kỳ quận công Lê Niệm rằng:

"Hà Nghiễm chết, có ba điều bất hạnh: Phép chưa đáng đã bị giết oan, đó là nỗi bất hạnh của Hà Nghiễm. Vô tâm giết bừa, tự mang tiếng xấu, đó là điều bất hạnh của trẫm. Bấy giờ Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm, Thị lang Hà Nghiễm, Trần Tuân hay lấy người làm quan nơi xa chuyển bổ về chỗ gần gũi, thuận tiện, lấy người ở nơi nước độc chuyển bổ về nơi đất tốt, nên mới sai Vũ Nhân Hòa đem bọn Hoàng Nhân Thiêm, Hà Nghiễm, Trần Tuân đến hỏi. Trẫm bị bệnh cảm rồi quên mất, bọn Nhân Thiêm chưa được hỏi đến mà Hà Nghiễm đã chết, thế là điều bất hạnh".

[5b] Mùa thu, tháng 8, xuống chiếu rằng: Ai tình nguyện đi đánh Sơn Man thì tháng 10 tiến phát.

Tháng 9, ngày 11, ra sắc chỉ rằng: Lại viên các nha môn tự tiện bỏ về nhà thì đồ làm khao đinh sung quân. Quan bản nha tự tiện cho về thì phạt 10 quan tiền.

Lại đi đánh Sơn Man.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Lê Hoằng Dục, Nguyễn Đôn Phục, Ngô Lôi nộp cống hằng năm; bọn Nghiên Nhân Thọ, Nguyễn Đình Mỹ tâu việc Chiêm Thành tan vỡ quấy nhiễu biên giới.

Sửa đắp bức tường phía tây kinh thành.

Ai Lao tiến cống phương vật.

Năm này lấy Trịnh Công Đán làm Binh bộ thượng thư, Vương Khắc Thuật làm Lại khoa cấp sự trung, Vũ Đức Khang làm Hộ khoa cấp sự trung, Trần Khải làm Hình khoa cấp sự trung.

---

[1] Học sinh ba xá (Tam xá học sinh): học sinh của ba xá gồm Thượng xá,Trung xá và Hạ xá.

[2] Đào Biểu: làm chức Nội nhân thị hậu phó chưởng, chết theo Nhân Tông trong loạn Nghi Dân.

Ất Mùi, [Hồng Đức] năm thứ 6 (1475), (Minh Thành Hóa năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, nhà Minh sai Kim ngô vệ chỉ huy sứ Quách **[6a]** Cảnh sang đuổi bắt những kẻ chạy trốn. Cảnh đi đường sông Thao đến.

Khi Cảnh về, vua sai Thái phó Kỳ quận công Lê Niệm, Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm, Binh bộ thượng thư Đào Tuấn, Hàn lâm viện thị độc kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Đông các hiệu thư Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo, Hàn lâm viện thị thư Vũ Kiệt và Sử quan tu soạn Ngô Sĩ Liên làm thơ. Vua viết bài tự để tiễn Cảnh. Bài tự đề là Thiên Nam đông chủ Đạo Am tự[1].

Tháng 3, tổ chức thi hội cho các cử nhân trong nước. Bấy giờ, có 3200 người dự thi. Lấy đỗ bọn Cao Quýnh 43 người.

Phép thi khoa ấy: Kỳ thứ nhất, về Tứ thư: Luận Ngữ 3 đề, Mạnh Tử 4 đề, Trung Dung 1 đề, cộng là 8 đề. Người thi tự chọn 4 đề mà làm, **[6b]** không được thiếu. Về Ngũ kinh, mỗi kinh 3 đề, riêng Xuân Thu 2 đề. Kỳ thứ hai, thơ và phú mỗi loại một bài. Thơ dùng thể Đường luật, phú dùng thể Lý Bạch. Kỳ thứ ba, chiếu, chế, biểu mỗi thể loại một bài. Kỳ thứ tư, sách vấn, đầu đề văn sách hỏi về ý nghĩa dị đồng của kinh, sử và nội dung về thao lược của tướng soái.

Mùa hạ, tháng 5, ngày 11, vua ngự điện Kính Thiên, thân ra đề văn sách, hỏi về đạo vua tôi ngày xưa.

Sai Quang tiến trấn quốc thượng tướng quân phò mã đô úy Đông quân đô đốc phủ tả đô đốc Đoan Vũ bá Trịnh Công Lộ và Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm làm đề điệu; Thái tử thiếu bảo Ngự sử đài đô ngự sử Trần Phong và Binh khoa đô cấp sự trung Phí Bá Khang làm giám thí; Hàn lâm viện thị độc kiêm Đông các hiệu thư Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo làm độc quyển. Ban cho ba người: Vũ Tuấn Chiêu, Ông Nghĩa Đạt, Cao Quýnh đỗ tiến sĩ cập cập đệ, bọn Phạm Xán 13 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Đỗ Vinh 27 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ngày 28, ra sắc chỉ rằng: Nếu các xứ có trộm cướp nhóm họp thì các quan phủ, châu, huyện, các xã trưởng, thôn trưởng của nơi đó đều phải trị tội theo như pháp luật.

Mùa thu, tháng 7, nước lũ, vỡ đê sông Tô Lịch ở phường Kim Cổ.

Tháng 8, ngày 28, tổ chức thi cho con cháu các quan viên. Phép thi: 1 bài biểu, 1 đề toán.

Mùa đông, tháng 10, ra sắc chỉ cho các xã làm sổ hộ tịch. Trong một xã, đàn ông, đàn bà cùng họ không được cùng **[7b]** tên. Nếu người trước đã ghi cùng tên thì phải đổi ngay tên khác. Người mới khai và người cũ không được trùng tên nhau.

Tháng 11, tuyển bổ quân ngũ.

Định lệnh cấm vơ vét xoay tiền. Trong các việc xây dựng sửa chữa, kẻ nào mượn cớ mà vơ vét xoay tiền thì trị tội theo luật xoay tiền.

Định tội các thí quan[2]: Nếu can việc công thì xử theo luật người có quan chức, nếu can việc tư thì xử theo luật người không có quan chức.

Ra sắc chỉ cho cả nước sửa đắp những chỗ đê đập và đường sá. Đặt các chức quan Khuyến nông và Hà đê.

Nhà Minh lập hoàng tử Hựu Đường làm Hoàng thái tử.

Ra sắc chỉ rằng: Quan Tổng binh về kinh phải có sắc thư và nội phù, khi xét quả thực không có sai sót gì, mới được theo lệnh. Nếu chỉ có phù không có sắc, hoặc chỉ có sắc không có phù mà dám tự tiện rời bỏ nhiệm sở, **[8a]** tội nặng thì phải xử tử, tội nhẹ thì phải đi đày.

---

[1] Thiên Nam động chủ và Đạo Am đều là tên hiệu của Lê Thánh Tông.

[2] Thí quan:những viên quan chưa được tuyển bổ chính thức.

Lấy Lê Cảnh Huy làm Thái bảo Kiến Dương hầu, Lê Huy Cát làm Diên Hà bá, Chử Phong làm Đề hình giám sát ngự sử.

Bính Thân, [Hồng Đức] năm thứ 7 [1476], (Minh Thành Hóa năm thứ 12). Mùa xuân, tháng 2, vua thân hành ngự đến nhà Thái học, sai các văn thần chia nhau tế ở đông vu và tây vu.

Ngày 16, nguyệt thực toàn phần.

Vua ngự về Lam Kinh.

Ngày 22, vua xuất phát từ Tây Kinh, đi thuyền nhẹ ra cửa Linh Trường[1], làm thơ Linh Trường hải khẩu và bài tự.

Bài tự viết:" Nhìn non ngắm nước là để ngụ cái thú của người thân, bậc trí[2]. Bên bờ biển, toàn là dãy núi xanh cao vút, những ngọn núi dựng đứng ở cửa biển, hình dáng lại càng lạ hơn. Cái hang dưới chân núi, ăn sâu mãi vào trong, thăm thẳm **[8b]** khôn lường, tương truyền đó là miệng một con rồng. Bên ngoài miệng rồng lại có tảng đá, có hình thể rất lạ, tương truyền đó là mũi rồng. Ở dưới mũi rồng, lại có một tảng đá rất tròn, rất đẹp, tương truyền đó là hạt châu dưới hàm con rồng. Đá lớn nhô ra lõm vào nhiều vẻ, chổ dày chổ thưa, nhiều không kể xiết, tương truyền đó là bộ râu rồng".

Vua bỏ thuyền lên bờ, đi bộ đến đầu núi, bỗngnảy hứng thơ bèn viết 56 chữ [3] để ghi lại.

Ngày 29, sắc dụ các quan lưu thủ Đông Kinh là bọn Thái bảo Kiến Dương hầu Lê Cảnh Huy, Diên Hà bá Lê Hy Cát và Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm rằng:

"Ngày mồng 3, tháng 3, đại giá sẽ từ Lam Kinh về. Ngày hôm đó, phải chia quân ngăn cấm người đi lại. Ở kinh **[9a]** thì các tráng sĩ hộ vệ phải giữ đồn điếm cho nghiêm ngặt. Thượng Kinh[4] là đất căn bản, nên đặc biệt dụ bọn khanh được biết".

Tháng 3, ngày 16, ra lệnh đại xá gồm 49 điều.

Mùa hạ, tháng 4, hạn hán. Ngày 23, vua cầu đảo Hạo Thiên Thượng Đế là vì từ mùa đông tới mùa hạ ít mưa. Xét bài biểu cầu mưa đại lược viết:

Kẻ không có đức, thần Lê mỗ xin dốc hết lòng chí thành, dâng lời kêu với đức Thái thượng khai thiên chấp phù ngự lịch hàm chân thể đạo hạo thiên chí tôn ngọc hoàng thượng đế bệ hạ: Nay từ mùa đông đến mùa hạ ít mưa, nắng suốt, việc dân vất vả. Người làm thợ, đi buôn không chỗ nương nhờ, kẻ cày ruộng chăn tằm hết bề trông ngóng. Chỉ vì thần không có đức, để đến nỗi trăm họ chịu tai ương. Bọn dân ngu nhớn nhác kêu thương, cơ hồ đến hết phương sinh sống. Vì thế, thần dám đâu không gõ cửa Đế đình để giãi tỏ lòng xót thương, để tâu bày niềm kinh sợ. Cúi xin ngài tha thứ cho tội lỗi, **[9b]** đổi tai họa thành điềm lành, ban cho mưa móc lớn, thấu khắp đến mọi nơi. Thần kính cẩn xin tâu lời cầu khẩn.

Tháng 6, ngày mồng 7, ban sắc dụ 20 điều.

Ngày mồng 10, ra sắc chỉ rằng: Con trai, con gái của các nữ đinh khiêng kiệu sinh ra, cứ 6 năm một lần duyệt tuyển sung vào, coi đó làm lệ thường.

Lấy Hàn lâm viện thị thư Đào Cử làm Đông các hiệu thư.

Ngày 16, xuống chiếu bắt Cung Vương Khắc Xương, vì Khắc Xương ngầm mưu việc đại nghịch.

(Đến ngày mồng 6, tháng 8, Khắc Xương ốm chết).

---

[1] Cửa Linh Trường: nay là cửa Lạch Trường, huyện Hậu Lộc, tỉnh Tỉnh Thanh Hóa.

[2] Trích từ câu "Nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy" (người nhân thì ưa núi, người trí thì ưa nước) của sách Luận ngữ.

[3] Tức bài thơ Đường luật 8 câu 7 chữ.

[4] Thượng Kinh: chỉ kinh đô Thăng Long.

Mùa thu, tháng 7, ngày 27, nhà Minh sai chánh sứ Lễ bộ lang trung Nhạc Chương, phó **[10a]** sứ Hành nhân Trương Đình Cương mang sắc thư sang báo việc lập Hoàng thái tử và ban vóc lụa.

Nghiên Nhân Thọ chết.

Tháng 8, ngày 16, khắc đầu canh năm có nguyệt thực toàn phần.

Mùa đông, tháng 10, ngày 15, sai sứ sang nhà Minh: Bùi Sơn, Vương Khắc Thuật, Chử Phong mừng lập Hoàng thái tử Lê Tiến, Ông Nghĩa Đạt tạ ơn ban vóc lụa. Nguyễn Tế tâu việc địa phương Chiêm Thành.

Đinh Dậu, [Hồng Đức] năm thứ 8 (1477), (Minh Thành Hóa năm thứ 13).

Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 3, ra sắc chỉ cho Lễ bộ yết bảng rằng:

"Kể từ nay, các quan hộ vệ, trừ những ngày hộ vệ túc trực theo thường lệ ra, còn những ngày chịu ân mệnh hay sắc chỉ sai phái và những ngày ra mắt, từ biệt, lạy tạ, đều mặc thường triều phục và **[10b]** công phục như lệ các quan viên triều tham, không được đội mũ sơn đen và mặc áo thường như trước. Các quan văn võ vào lạy tạ đều dùng công phục, không được dùng thường triều phục như trước".

Tháng nhuận, ra sắc chỉ cho các quan nha môn các vệ phải ký tên vào giấy tờ rồi theo đó mà thi hành.

Xây thành Đại La.

Định thường triều phục.

Ra sắc chỉ cho các quan văn võ trong ngoài cả nước: Kể từ nay, những ngày yết triều, từ biệt hay ra mắt thì mặc áo cổ tròn đúng như kiểu áo của các quan đã ban xuống.

Tháng 3, ngày 16, bọn Hàn lâm viện thừa chỉ kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung tâu rằng:

Phụng xét quan chế của Hoàng triều, Sùng Văn quán có chức Tư huấn và Điển nghĩa để dạy nho sinh. Cháu trưởng của các bậc công, hầu, bá, tử, nam; con trưởng của các quan văn võ nhị, tam phẩm; **[11a]** con trưởng của các tản quan tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát phẩm, nếu ai tuổi trẻ và thông minh ham học thì cho vào Sùng Văn quán[1] làm học sinh đọc sách. Lại bộ chọn bổ chức Tư huấn và Điển nghĩa cùng các văn thần tuổi cao, có học vấn kiêm việc dạy học. Cứ 3 năm, quan lại học làm danh sách tâu lên, đưa sang Lễ bộ để tổ chức thi. Đề thi là một kỳ ám tả, một bài kinh nghĩa, hai bài về Tứ thi. Ai đỗ thì bổ các chức quan văn. Nếu tuổi đã lớn mà đần độn, muốn học võ nghệ, thì cho vào học tập ở vệ Cẩm y, mỗi ngày tới trường đấu võ ở phía tây kinh thành tập luyện các nghề cung tên, thủ tiễn, đánh mộc... Đến cuối mùa đông, vệ ấy sai quan khảo xét, cứ ba năm một lần, quan phụ trách làm danh sách tâu lên, đưa sang Binh bộ, tổ chức thi theo lệ đã định. Người nào đỗ thì bổ các chức quan võ. Người nào đau yếu không chịu nổi muốn xin về quê quán, thì làm giấy trình lên các quan Lại bộ và Lại khoa **[11b]** xét duyệt, làm bản tâu lên, cho được mang chức cũ về nghỉ ở quê hương.

Ra sắc chỉ rằng: Con cháu các tụng quan [2], nếu thi đỗ các môn thơ, biểu và viết chữ, làm tính thì cho làm nho sinh ở Tú lâm cục và làm thuộc lại các nha môn như lệ con cháu văn võ quan thi đỗ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 18, sắc dụ các quan thừa ty, hiến ty các xứ, và các quan phủ, huyện rằng:

Các việc dân sự thường ngày như hạn hán mà không cầu mưa, lụt lội mà không tháo nước, việc lợi mà không làm ngay, việc hại mà không trừ ngay, tai dị mà không cầu đảo thì phải xử tội đi đày.

---

[1] CMCB23, 5b chép là Chiêu Văn quán.

[2] Tụng quan: quan văn theo hầu vua.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 6, quy định điều lệ thi các đội trưởng. Tất cả các cục, ty, sở Ứng sự, Tinh mễ, Điển mục, Chủng thái, Đồn điền, Tàm tang, bị thiếu các chức đội lại, thì Hộ bộ khảo thi những người am hiểu về viết chữ và tính toán trong các cục, ty, sở, ai đỗ thì bổ vào.

Định ngạch thuế bãi dâu ven sông nhỏ.

Định lệ chia mở chợ mới. Ra sắc chỉ rằng: Sinh dân các huyện, châu, xã ở các xứ trong nước mỗi ngày một đông, nếu muốn mở thêm chợ mới để tiện mua bán thì quan phủ, huyện, châu phải khám xét thực tế, nếu quả là tiện lợi cho dân thì làm bản tâu lên, cho theo tiện lợi mà họp chợ, không cứ là có ngạch cũ hay không.

Tháng 11, ngày 20, vua sai Binh bộ tả thị lang Trần Trung Lập, Hàn lâm **[12b]** viện hiệu thảo Lê Ngạn Tuấn và Phan Quý sang nhà Minh tiến cống và phi báo cho bọn huyện quan Bằng Tường là Lý Quảng Ninh, tri châu Long Châu là Triệu Nguyên kịp thời đón tiếp lễ cống và sứ thần để tránh làm lỡ việc tiến cống.

Định chế độ bổng lộc của các quan cai trị trong ngoài. Xét đại điển có ghi:

Cấp bổng lộc để khuyến khích lập công, tùy theo trách nhiệm là nặng hay nhẹ. Các bậc hoàng tôn, công thần, tuy không hạn chế về phẩm trật, nhưng cũng có thứ bậc khác nhau; các chức quan văn võ trị nhậm trong ngoài, công việc, trách nhiệm khác nhau, cũng nên xét rõ khó nhọc hay nhàn rỗi. Người nào phẩm trật ngang nhau nhưng kiêm nhiệm quan chức thì cấp bổng lộc theo chức nhiều việc. Người chức thấp mà kiêm chức, thì cấp theo chức kiêm nhiệm, mức tối thiểu là theo tam phẩm trật vốn có, tùy công việc nhiều hay ít mà xét cấp. Người chức cao mà làm việc chức thấp thì cấp theo chức vụ đảm nhiệm, mức tối thiểu là theo tam phẩm trật vốn có, tùy công việc nhiều hay ít mà xét cấp. Đại để quan trong kinh kiêm nhiệm nhiều việc thì tăng 1 bậc, nhiều nữa thì tăng 2 bậc, ít việc thì giảm 1 bậc, ít nữa thì giảm **[13a]** từ 2 đến 5 bậc. Các quan ngoài kinh kiêm nhiệm nhiều việc thì giảm 1 bậc, chỗ nhiều việc vừa thì giảm 2 bậc; chỗ ít việc thì giảm 2 bậc, chỗ ít việc nữa thì giảm từ 3 đến 5 bậc. Các thí quan tùy theo chỗ nhiều việc hay ít việc, sau khi đã tăng hoặc giảm rồi, lại giảm xuốn 3 bậc nữa mà cấp.

Tháng 12, ngày 15, nguyệt thực toàn phần.

Ngày 21, sắc dụ các quan văn võ:

Người nào không phải là thân thuộc của hai vệ Cẩm y, Kim ngô và các vệ, ty Thần vũ, Điện tiền, Hiệu lực, Tráng sĩ mà mượn cớ để tặng biếu, đi lại, chè chén, cầu kết bạn, cùng là người trong các vệ, ty mà kết bạn với họ, đều phải bắt giao đình úy xét tội. Quan ngoài mà kết giao với quan trong thì xử tội chém. Quan cai quản không biết xét tâu lên thì xử tội đi đày.

Ra sắc chỉ rằng: Kỳ quân của các ty Hộ vệ, người nào chưa đeo thẻ bài thì quan cai quản ấy cho đeo thẻ bài bằng gỗ theo như **[13b]** quân Hộ vệ.

Định lệ tư cách và xuất thân[1] của lại viên các nha môn.

Những lại viên các nha môn ở trong [kinh], người nào có chân xuất thân thì khi mới tuyển bổ được làm thư lại, làm việc 3 năm được bổ làm đạt lại; làm việc 3 năm nữa được thăng làm điển lại; làm việc 3 năm nữa mà không phạm lỗi gì thì được thăng làm đô lại. Nếu lại viên các nha môn ở trong kinh mà không có chân xuất thân thì khi mới tuyển bổ, cho làm thông lại, làm việc 6 năm, thăng làm đề lại. Nếu ở ngoài thì cũng như lại viên các nha môn ở trong mà không có chân xuất thân.

Định lệ tư cách cho lệnh sử các phủ nha[2]. Mới tuyển bổ thì sung làm á lệnh sử, làm việc 3 năm thì thăng bổ thừa lệnh sử ở nha môn phủ đó, lại làm việc 3 năm nữa thì thăng bổ đô lại ở nha môn vào hạng có chân xuất thân.

[14a] Định lệ phong tặng.

---

[1] Xuất thân: như giám sinh, sinh đồ và người thi đỗ thư, toán (CMCB 23, 10a).

[2] Phủ: là phủ của thân vương, công chúa. Nha: là nha môn của hoàng tử,quốc công, quận công,hầu, bá, tử, nam (CMCB 23, 11a).

Hoàng thái hậu phong 3 đời; Hoàng hậu, Tam phi[1] phong 2 đời; Cửu tần[2], Lục chức[3], Nữ quan[4], nhất phẩm chỉ được phong 1 đời. Người được truy phong thì chỉ được gia phong danh hiệu quan tước, chỉ được một mình mà thôi, không có lương chức vụ và lệ tập ấm. Quan viên ngày thường làm việc mà bị tai nạn cũng được phong tặng. Các quan văn võ được sắc chỉ ban phong cho mệnh phụ, Lại bộ làm bản tâu lên, khi được sắc chỉ thì kê rõ tước hiệu, chức phẩm tâu lên, giao cho Tư lễ giám chiếu lệ thi hành.

Định lệ cấp ruộng cho các quan viên.

Mậu Tuất, [Hồng Đức] năm thứ 9 (1478), (Minh Thành Hóa năm thứ 14). Mùa xuân, tháng 2, ngày 23, ra sắc chỉ cho ba ty Đô, Thừa, Hiến các xứ người nào liêm khiết hay được xét các quan lại trong bộ thuộc của mình, người nào liêm khiết hay tham ô, chuyên cần hay lười biếng, cùng các quan nho học dạy dỗ nhân tài, hằng năm có người được sung cống sĩ hay không, nhiều hay ít, đều ghi tên tâu lên **[14b]** để định việc thăng hay giáng.

Ra sắc chỉ cho các quan thừa tuyên, phủ huyện các xứ trông nom việc đồng ruộng, khuyên dân lấy nước vào ruộng để kịp thời gieo cấy.

Tháng 3, tổ chức thi hội cho các củ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Lê Ninh gồm 26 người.

(Lê Ninh người Thụ Ích, Yên Lạc[5], là ông của Hiến).

Mùa hạ, tháng 5, ngày 14, vua ra hiên, ra đề văn sách, hỏi về đế vương trị thiên, duyệt các bài trả lời. Cho Lê Quảng Chí đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ nhị danh[6], Trần Bích Hoành, Lê Ninh đều đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ tam danh[7] (Quảng Chí người [xã] Thần Đầu, [huyện] Kỳ Hoa[8], làm đến chức Đông Các, được tặng Thượng thư, hiệu là Hoành Sơn tiên sinh, được phong Thượng đẳng thần, là anh của [Lê Quảng] Ý; Bích Hoành người [làng] Vân Cát, [huyện] Thiên Bản[9]. Bọn Nguyễn **[51a]** Địch Tâm 9 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân[10]. Bọn Nguyễn Nghiễm 50 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa thu, tháng 8, nước to.

Định lệ vào chầu mừng cho các tù trưởng ở phiên trấn. Mỗi năm hai lần vào chầu ở kinh. (Mỗi năm về chầu một lần vào tháng giêng, một lần vào tháng 7). Nếu tự ý bỏ thiếu lễ chầu, một lần thì phải bãi chức, mất quan, hai lần thì bắt về trị tội.

Tháng 9, ngày mồng năm, định lệ ký tên cho các quan thủ lĩnh. Kể từ nay, các bản tâu và mọi giấy tờ việc quan, quan thủ lĩnh các nha môn đều phải ký tên ở cuối tờ giấy, không được đứng tên hàng với các đường quan.

Ngày 22, vua hạ chiếu đi đánh nước Lão Qua.

Mùa đông, tháng 11, ngày 20, định lệnh tuyển bổ quan viên các ty ở Hình bộ.

---

[1] Tam phi: tức Quý phi,Minh phi, Kính phi.

[2] Cửu tần: tức Chiêu nghi, Chiêu duy, Chiêu viên (tam chiêu); Tu nghi, Tu duy, Tu viên (tam tu) và Sung nghi, Sung duy, Sung viên (tam sung).

[3] Lục chức: chức tiệp dư, dung hoa, tuyên vinh, tài nhân, lương nhân, nữ nhân.

[4] Nữ quan: có bậc tư nhất phẩm đến lục phẩm.

[5] Yên Lạc: tên huyện, nay thuộc một phần đất huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú.

[6] Tức là bảng nhãn.

[7] Tức là thám hoa.

[8] Nay là huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

[9] Naylà huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà.

[10] Tức là hoàng giáp.

[15b] Ra sắc chỉ cho đường quan Hình bộ công bằng xét kỹ quan các ty, có người nào do chân chính lại viên xuất thân, học thức nông cạn, tài năng thấp kém thì tâu lên rõ ràng, đưa sang Lại bộ xét thực, đổi bổ làm việc khác. Lại chọn lấy các tiến sĩ và các sĩ nhân đã thi đổ, đã từng làm qua các chức ở phủ, huyện, châu và chức thủ lĩnh, mà có tài năng, kiến thức bổ thay vào.

Định lệnh lựa thải quan viên 3 điều :

1- Bậc trưởng quan các nha môn văn chức trong ngoài, đều phải công bằng xét kỹ các quan viên dưới quyền mình, nếu có kẻ hàn kém, như Tham nghị Lạng Sơn Trần Duy Hinh, Tri phủ Trần Khánh Ninh Tháp Nhung, Tri phủ Phú Bình Phạm Tháo... và những tên đần độn bỉ ổi, không làm nổi việc, đáng phải cho nghỉ, thì làm bản tâu lên, giao cho Lại bộ xét thực, đều bắt phải nghỉ việc; lại chọn người đã từng làm việc có tài năng, kiến thức, quen thạo **[16a]** việc mà bổ

vào thay.

2- Bậc trưởng quan các nha môn quản quân trong ngoài, phải công bằng xét kỹ các quan vệ sở dưới quyền mình, nếu có kẻ nào mỏi mệt hèn kém như bọn Nguyễn Trí Nghiêu, Đỗ Hữu Trực, Đỗ Công Thích... cùng những tên đê tiện bỉ ổi, không có tài cán, không làm nổi việc, đáng cho về nghỉ, thì làm bản tâu lên, giao cho Lại bộ xét thực, hoặc đổi đi chỗ ít việc hoặc bắt nghỉ việc; lại chọn những người đã từng qua chinh chiến, có tài năng, kiến thức làm được việc mà bổ vào thay.

3- Trưởng quan các nha môn cần lựa thải thì phải công bằng sáng suốt, không được theo sự ưa ghét riêng của mình để khi làm công việc ấy được mọi người thành tâm tin phục. Nếu xét người hay dở mà sai sự thực thì Lục khoa, Ngự sử đài, Hiến ty kiểm xét hoặc tâu để trị tội.

Tháng 12, ngày 16, ban đêm có nguyệt thực.

Hạ lệnh cho các quân tập tượng trận **[16b]** ở sân điện Giảng Võ.

Ngày 23, bắt đầu quy định nghi lễ hôn nhân giá thú. Các nghi lễ đó là:

Khi lấy vợ, trước hết phải nhờ mối lái đi lại bàn định, rồi sau mới định lễ cầu thân; lễ cầu thân xong, rồi mới bàn việc dẫn cưới; dẫn cưới xong, rồi mới chọn ngày lễ đón dâu. Ngày hôm sau, [con dâu] chào cha mẹ chồng, ngày thứ ba đến làm lễ ở nhà thờ, phải theo đúng trình tự các nghi thức tiết văn đã ban xuống mà thi hành, không được như trước, nhà trai đã dẫn lễ cưới rồi còn để qua 3,4 năm sau mới cho đón dâu.

Định lệ thưởng phạt trong kỳ đô thí[1]. Các bậc công hầu, bá và các võ quan trong ngoài, người nào có chức quản quân đều phải dự đô thí.

Phép thi như sau: Mỗi người thi bắn cung tên 5 phát, ném thủ tiễn **[17a]** 4 chiếc, đấu mộc 1 tao. Trúng được từ 8 đến 10 là thượng cấp; từ 7 sáu đến 7 là trung cấp, từ 4 đến 5 là hạ cấp; đều được thưởng theo thứ bậc khác nhau. Nếu trúng từ 2 đến 3 thì không được thưởng cũng không bị phạt; trúng từ 1 đến không trúng thì phải phạt tiền cũng theo thứ bậc khác nhau.

Lấy Trịnh Công Ngô làm Hộ bộ thượng thư.

Kỷ Hợi, [Hồng Đức] năm thứ 10 [1479], (Minh Thành Hóa). Tháng giêng, ngày mồng 9, dời các tướng Chân Vũ ra ngoài.

Ngày 26, vua ngự giá duyệt võ bị 16 ngày.

Sai Sử quan tu soạn Ngô Sĩ Liên soạn bộ Đại Việt sử ký toàn thư 15 quyển.

Tháng 2, ngày 20, vua xem bắt cá ở Tây Hồ.

Tháng 3, ngày mồng 10, ra sắc rằng: Các quan viên lười biếng, bỉ ổi, đê tiện, yếu hèn, nếu là con cháu công thần **[17b]** thì bãi chức bắt về làm dân; nếu là con cháu thường dân thì bãi chức sung quân.

---

[1] Kỳ đô thí: kỳ thi lớn về võ nghệ

Mùa hạ, tháng 5, hạ lệnh thu lương khô[1] chức vào kho của các thừa ty các xứ. Lại viên các nha môn trong ngoài, mỗi người người nộp 20 thăng lương.

Tháng 6, ngày mồng 7, vua xuống chiếu đi đánh Bồn Man.

Tờ chiếu viết:

"Trời đất khoan thứ như dương sinh, thảm khắc tựa âm tàn, nguyên khí bao la mọi chốn. Đế vương nuôi dưỡng bằng lòng nhân, đánh dẹp dùng điều nghĩa, đức uy trùm khắp phương. Kinh dịch nói: "Cung tên để ra uy trong thiên hạ". Kinh Thư ghi: "Kẻ vô đạo thì thúc đẩy cho diệt vong, người có đạo thì giữ gìn cho còn mãi, như thế thì nước mới phồn". Kinh Thư viết: "Chăm việc võ bị, để yên nước vua". Chu Lễ nói: "Kẻ nào giết người hiền, hại sinh dân thì phải đánh, kẻ nào cậy hiểm trở, không phục tùng thì phải chiếm". Câu nói trị đời của thánh hiền xưa nay vẫn là một.

Nước nhà ta tóm thâu bờ cõi, thống trị muôn dân; dù chốn hang hùm ổ rắn **[18a]** cũng được nắng soi, rượu hưởng, đến kẻ mình vẽ sai xâu, đều phải dâng lễ, nộp châu.

Giặc Bồn Man Cầm Công ở lấn ngoài cõi xa xăm. Thánh tổ ta lượng như biển cả bao dung, như mùa xuân nuôi dưỡng, cho Tư Ngao[2] sống sót trong cỏ tranh: Văn Hoàng ta lòng như núi lớn chứa đầy, như sông sâu chở nặng, mặc Quỳ Mạnh[3] nghênh ngang ngoài gò đông.

Thế mà nó dạ muông thú không chịu đổi thay, tính dã man khó bề thuần hóa. Lừng khừng như loài lợn ốm gầy, điên đảo tựa một phường dối trá. Bỏ chức phiên thần mà lười dâng lễ cống; mang lòng lừa trời mà làm nhục sứ thần. Mưu việc chẳng lành, làm sao nên được! Tinh ma nhiều cách, dám dựa kẻ trái mệnh để làm càn, sấm sét ra oai, phải đem quân chính nghĩa mà hỏi tội. Trước còn ôm đầu chạy trốn, nín thở náu mình; sau lại vẫy đuôi kêu thương vội vàng nộp đất. Trẫm thương lương dân sống một phương, tha cho tội ác đáng muôn chết. Đặt quận huyện để trị biên cương; đổi áo xiêm mà trao quan tước.

Nhưng nó vẫn ngoan ngu như gỗ đá, **[18b]** uổng phụ lòng tốt của đất trời; buông lòng tham sâu như khe hang: đảo danh phận lộn ngược giày mũ. Lộng hành quyền binh, chém giết tứ tung; bán cả ruộng dân, vơ vét tiền của. Hủy hoại tóc da chỉ vì đắm mê cửa Phật[4], theo thói cầm thú đến nỗi dâm hiếp con dân. Liêu thuộc ra đón sắc mệnh ở ngoài thành thì gối cao nằm khểnh; quan ải phi báo công văn thắng trận[5] thì đóng cửa ngăn đường. Thậm chí nuôi phường khích thách võ loài, chứa chấp mưu gian càn rỡ. Bày kế gián điệp hòng nhòm ngó nước ta, đặt lời điêu toa để mê hoặc ngoài cõi. Bầy gian ác Lệ Khai thì dung túng chở che, người thổ tù Hàn Triệu lại giam giữ không thả. Thích tên bán nước Đức Lân mà kết làm phụ tử, ghét người tích trữ Lang Tủng thì giết cả vợ con. Nhóm họp lũ bè, thường chống lại quan triều cai trị; giả kính trái mệnh, dám để chậm con tin vào chầu. Trong **[19a]** tin lời yêu tăng gian tà, ngoài dựa tiếng Lão Qua tiếp viện. Chế sứ Nguyễn Tử Nghi hơn vài mươi bọn, trăm cách chống lại mà không nghe; đại thần Vương Văn Đán hơn hai chục người, bỗng chốc đánh giết mà chẳng nể.

Lại còn đào hào, sửa giáp, phục kích, đóng đồn. Tự cho là bụi tre rậm có thể náu mình, quen làm kế qua ngày sống tạm, tử nghĩ là loài chó dại có thể gây độc, dám lập mưu quay lại cắn càn.

Kìa như: Cát Bá giết một đứa mang cơm mà Thương Thang dấy binh đánh trước[6]. Lâu Lan cướp một người đi sứ mà Hán Đế ra quân không tha[1]. Huống chi tên đầu sỏ Cầm Công, thói đố kỵ ngày càng

---

[1] Lương khô: nguyên văn là "thực lương" chỉ thóc gạo đã đồ chín.

[2] Tư Ngao: Tù trưởng một bộ lạc thời vua Nghiêu trong truyền thuyết Trung Quốc.

[3] Quỳ Mạnh: là Quý Tôn thị và Mạnh Tôn thị, đại phu nắm giữ quyền binh ở nước Lỗ thời Xuân Thu.

[4] Nho giáo quan niệm cơ thể con người là do cha mẹ sinh ra, phải giữ gìn từng sợi tóc, làn da, như vậy mới là có hiếu. Trong khi đó những người đi tu lại gọt đầu cắt tóc, như vậy là "bất hiếu".

[5] Ngăn chặn người phi báo tin đánh thắng nước Lão Qua.

[6] Theo truyền thuyết Trung Quốc, Cát Bá là vua nước chư hầu thời Hạ, tàn ác vô đạo, giết cả đứa trẻ mang cơm ra ruộng rồi cướp lấy cơm. Thành Thang dấy binh, lấy nước đó làm mục tiêu đánh đầu tiên.

quá quắt. Nó xé xác quan ấp tể của ta, nó băm vằm quân đồn thú của ta. Nỗi căm giận đâu chỉ chứa đầy lồng ngực, tội ác kia còn nhiều hơn tóc trên đầu Tử Dương chống Hán, ếch ngồi đáy giếng tự tôn[2]. Nguyên tế phản Đường, ngỗng kêu trong ao khó thoát[3]. **[19b]**Rành rành dấu xe trước, lồ lộ lưới pháp xưa.

Đặc sai Thái uý Sùng quận công Lê Thọ Vực, Đoan Vũ hầu Trịnh Công Lộ, Diên Hà bá Lê Hy Cát đeo ấn tướng quân, trao cho 20 vạn quân tinh nhuệ, hẹn đến tháng 8 năm nay, chia đường tiến quân, kể tội đến đánh. Tập hợp binh sĩ như hổ như beo; gióng trống hành quân thẳng sào huyệt giặc. Để dân cõi xa được chăn chiếu ấm êm, khiến đảng hung ác phải kình nghê phanh xác. Lừng lẫy danh thiêng chói lọi, theo trời nêu uy thế chẻ tre, liên tiếp tin vui rạng rỡ, hẹn ngày tâu thắng trận trở về. Báo cáo trong ngoài thảy đều được biết.

Định lệnh về nha lại sao chép sắc chỉ. Kể từ nay, lại viên các nha môn được sai sao chép sắc chỉ, việc lớn thì dùng giấy khổ to, việc nhỏ thì dùng giấy khổ nhỏ, đều viết vào một tờ, không được đóng gộp nhiều tờ.

[20a] Mùa thu, tháng 7, ngày 22, vua xuống chiếu thân hành đi đánh nước Ai Lao. Tờ chiếu viết:

"Bậc đế vương đời xưa chế ngự di địch, phục tùng thì cưu mang bằng đức, phản lại thì sấm sét ra oai. Cốt để diệt bạo trừ hung, cho dứt mối lo cõi bờ bị xâm lấn; đổi lòng theo hoá, cho trọn lòng nhân của trời đất chở che.

Cho nên: Hiên Hoàng ra quân núi Trác Lộc[4], Chu Tuyên đi đánh rợ Hoài Di[5]. Đó là thể theo lẽ đóng cửa của trời đất, bắt chước cơ khoan nhặt của âm dương. Đâu phải là thích lớn ham công, nhàm binh đánh bậy?.

Tổ tông ta theo trời chịu mệnh, giữ cõi an dân, chăn nuôi bằng nhân, đánh dẹp bằng nghĩa, rạng rỡ đời trước, để phép đời sau.

Trẫm nay nối công tổ tông, giữ cơ nghiệp lớn. Vỗ yên trung châu cùng man mọi, văn trị Đại Thuấn khắp ban; phát huy mưu trí của đế vương, quy mô Chu Văn rộng mở.

Duy nước Lão **[20b]** Qua kia, giáp giới cõi tây. Đương khi Thánh Tổ dẹp giặc Ngô cuồng bạo, đã nhòm sơ hở đánh úp quân ta, đến lúc Thần Vũ giết tên Nghiễm hung tàn, lại giúp kẻ gian dấy binh đánh chiếm[6]. Chỉ vì kẻ thù của vua cha chưa diệt, mà di địch kia ngạo ngược càng già. Kiêu ngạo muôn bề, lăng loàn trăm phách. Gọi Cao Hoàng là em[7], coi Dụ miếu là cháu[8] lên mặt như ếch đáy giếng khác gì; sang cướp châu Lang Chánh, sang quấy phủ An Tây, nhả nọc còn độc hơn loài ông bọ. Vườn tược Sầm Thượng, Sầm Hạ, nó ăn lấn như tằm; nhân dân biên giới của ta, nó lấm lét cắn trộm. Thuận Bình, Sa Bôi do vậy rối ren; Lâm An, Quy Hợp bị chúng giày xéo. Thang Thượng, Thang Hạ là biên ấp của ta, nó cướp đoạt hoành hành; Đạo Luận, Đạo Xa, tên thổ tù phản ta, nó kêu gọi, chứa chấp. Sứ của nó sang thông, thì ta hậu đãi cho về, quan của ta giao thiệp, nó lại **[21a]** bắt giữ bỏ ngục.

---

[1] Nước Lâu Lan: ở vùng Tây Vực, đón đường giết sứ giả củ a Hán Vũ Đế đi sứ nước Vũ Uyển. Hán Chiêu Đế sai Phó Tử sang đánh và tiêu diệt nước đó.

[2] Tử Dương: tức Công Tôn Thuật, chiếm cứ đất Thục, xưng đế, chống lại nhà Hán. Mã Viện từng nói với Ngỗi Ngao: "Tử Dương như con ếch ngồi dưới đáy giếng". Ý nói kiến thức nông cạn.

[3] Ngô Nguyên Tế phản nhà Đường, Lý Tổ lợi dụng đêm có tuyết, ngỗng vịt ầm ĩ, đem quân đánh, bắt được Nguyên Tế.

[4] Hiên Hoàng: tức Hoàng đế, tên một ông vua trong truyền thuyết Trung Quốc.

[5] Chu Tuyên: tức là Chu Tuyên Vương, Hoài Di: là Rợ Di ở miền sông Hoài thời đó.

[6] Xem BK 10 việc năm Tân Sửu (1421) và BK 11 việc năm Đại Bảo thứ 2 (1441) và Đại Bảo thứ 3 (1442).

[7] Chỉ Lê Lợi.

[8] Từ Lê Thái Tổ đến Lê Nhân Tông, không có vị vua nào miếu hiệu là Dụ Tông. Có lẽ chữ Dụ do chữ Hựu chép lầm. Thái Tông chôn ở Hựu Lăng, nên Hựu miếu dùng để chỉ Thái Tông.

Đến nước tên Cầm Công trong khi ẩn náu, nó đã giúp đỡ bao che và lúc tên Cầm Công trở mặt cắn càn, nó lại cho quân tiếp sức. Xâu xé bờ cõi ta, chiếm lấn đất đai ta. Khinh nhờn tự phụ, lừa dối làm càn. Đây đâu chỉ là mối lo một thời nơi cương giới, mà thực là mối thù muôn kiếp của nước nhà.

Trẫm nối phúc cả của tiên tổ, rộng mưu xa của Hoàng vương. Rửa sĩ nhục cho Triệu Tống phải cầu hoà rợ Nhung[1], mở lòng hiếu sinh như trời đất; phục mối thù cho Tề Tượng đã chết vì nạn nước, đánh dẹp theo nghĩa sách Xuân Thu[2].

Huống chi đám dân chốn man rợ này, từ lâu nhiễm hôi tanh của loài chó Lão Qua; muốn khôi phục cương thường cho tục mọi, ắt phải vung cung kiếm, dậy oai thanh lừng lẫy.

[21b] Người có sức vác đỉnh, dựng cờ đều tập hợp trong quân ngũ; kẻ có tài nhảy xa, vượt ải, đều xô đến dưới bóng cờ. Người bàn luận quân cơ, giúp thêm mưu kế; kẻ núi rừng ẩn dật đóng góp tài năng. Người người đều hăm hở vung gươm, ai ai cũng múa tay nhảy nhót. Hãy xem ý chí của ba quân, đủ biết lòng người đều muốn đánh.

Đã định ngày 28 tháng 7 này, đặc mệnh tướng thần, chia đường tiến đánh. Chinh Tây tướng quân[3] Lê Thọ Vực là tiên phong, đi đường chính chỉ huy các quân các doanh du kích, trước hãy giết tên cháu hiếu của giặc Bồn Man để chặt vây cánh nó, rồi chiếm ngay đất hiểm yếu là xứ Trấn Ninh mà đánh vào lòng giặt. Chinh Di tướng quân Trịnh Công Lộ chỉ huy các doanh quân thổ binh từ đường An Tây tiến vào để chiếm giữ mạn thượng lưu. Trấn Lỗ tướng quân Lê Đình Ngạn chỉ huy các doanh quân hoành dã từ đường Ngọc Ma đánh tới để cắt ngăn đường giặc chạy. Du kỵ phó tướng quân là bọn Lê Lộng đi đường châu Thuận Mỗi để bóp cổ chẹn lưng.Thảo tặc phó tướng quân là bọn **[22a]** Lê Nhân Hiếu theo lối phủ Thanh Đô để đánh chỗ sơ hở. Muốn một trận đập tan nước Tề, phải nhiều mưu mà lừa nước Sở. Nó như ong đàn kiến lũ, cố giữ thì được bên nọ, núng đàng kia; nó tựa hươu chạy, quạ kinh, đánh lại thì thế đã chia, lực lại yếu. Liệu mưu lược ta đã bày trước, biết quân giặc tất phải cầm tù.

Nay trẫm tự cầm cờ mao trắng điều khiển, tự cầm lưỡi búa vàng chỉ huy. Đánh dẹp đất man, trói bắt bọn giặc mà đời trước không trói bắt được; kế tục ông cha, làm xong công việc mà người xưa chưa thể làm xong. Để cơ đồ lâu dài đến muôn đời được mở mang; để sĩ nhục to lớn của trăm vua được rửa sạch. Trên trời cao, dưới đất rộng, sáng soi công liệt huy hoàng, tây giáp biển, nam gặp sông, rộng mở cơ đồ sáng lạn. Bá cáo trong nước, để mọi người hay".

Tháng 8, ngày 23, sai tướng thần đem 18 vạn quân, chia làm 5 đường **[22b]** đi đánh Ai Lao, Bồn Man và Lão Qua, đều phá tan cả.

Phò mã đô uý Đông quân đô đốc phủ chưởng phủ sự Đoan Vũ hầu Trịng Công Lộ làm Chinh Di tướng quân, đeo ấn tướng quân. Đô đốc đồng tri Lê Vĩnh làm Chinh Di phó tướng quân và Tổng bình đồng tri là bọn Nguyễn Lộng dẫn quân kiên dũng các vệ Minh Nghị, Quảng Vũ, Ngọc Kiềm, Anh Đức, Phấn Uy thuộc Đông quân, gồm 2.000 người, theo đường An Tây tiến đánh Ai Lao. Du kỵ phó tướng quân Lê Lộng và Thổ binh tham tướng Đinh Thế Nghiêu đều dưới quyền chỉ huy.

Lại lệnh cho bọn Công Lộ rằng:

Nay sai bọn các ngươi đem quân hùm gấu, quét bọn chó dê, phải dùng quyền uy sai khiến các tướng. Ngươi mang ấn tướng quân nếu như để lỡ cơ hội, thì cho chạy trạm tâu báo ở hành tại; hàng tham tướng, phó tướng mà trái lệnh thì đóng cũi giải về ngự doanh; từ hàng vệ, tổng trở xuống thì cứ chém đầu, không phải **[23a]** ngần ngại.

Lại lệnh cho quan ký lục là bọn Nguyễn Như Uyên, Nguyễn Căng: trên từ tướng súy, dưới đến binh lính, người nào chăm chỉ được việc, người nào lười biếng ngu đần, kẻ nào dám hèn nhát khiếp nhược... tất cả đều phải ghi chép cho rõ để tâu lên.

---

[1] Nhà Tống đến thời Cao Tông phải xưng thần, nộp cống cho nước Kim. Các vua Tống họ Triệu nên gọi là Triệu Tống.

[2] Chỉ việc Tề Tượng công diệt nước Kỳ để báo mối thù của tổ 9 đời Tề Ai công được sách Xuân Thu khen.

[3] Nguyên văn là " Chinh at6y tướng sĩ, chữ " sĩ " in lầm, các bản in sau chữa là 'quân"

Lại ban cho Chinh Di tướng quân doanh ngân bài nhỏ thưởng công để sau ban thưởng tuỳ theo mức độ.

Sai Chinh Tây tướng quân Sùng quận công Lê Thọ Vực đem quân đi theo đường chính Trà Lân, chỉ huy các doanh du kích, đánh Ai Lao và Bồn Man. Sai Trấn Lỗ tướng quân Lê Đình Ngạn chỉ huy các doanh hoành dã từ đường Ngọc Ma tiến sang để đón chặn đường giặc chạy. Du kỵ phó tướng quân là bọn Lê Lộng tiến theo đường châu Thuận Mỗi để chẹn yết hầu giặc. Thảo tặc phó tướng quân là bọn Lê Nhân Hiếu thì theo đường Phủ Thanh Đô mà đánh vào chổ sơ hở của giặc. Năm đạo quân cùng hợp đồng đánh Ai Lao, phá tan bọn chúng, vào thành Lão Qua[1] , tịch thu của cải châu báu. **[23b]** Quốc vương nước ấy chạy trốn. Ta bắt sống dân chúng, chiếm lấy đất đai, đến tận sông Trường Sa[2], giáp biên giới phía nam nước Miến Điện, nhận được thư của nước Miến Điện, thắng trận trở về.

Tháng 9, ngày mồng 1, ra sắc chỉ cho các đô đốc của năm phủ và thượng thư của sáu bộ rằng: Khi tan chầu lui ra, trưởng quan và liêu thuộc bên dưới nếu tự tiện về nhà thì xử tội giáng chức.

Ngày 13, ra sắc chỉ rằng: Khi làm chúc thư và văn khế, phải tìm người cùng thôn ấp, tuổi từ 30 trở lên, lập văn tự làm chứng, thì mới cho phép thi hành. Kẻ nào dám cố tình trái lệnh này, dỗ bảo người ít tuổi làm chứng, hòng cho trôi kế gian của mình, thì xử chúc thư, văn khế đó không hợp pháp.

Mùa đông, tháng 10, ngày 18, đại giá khởi hành đi đánh Ai Lao.

Ngày hôm ấy đóng đinh ở Phù Liệt. Giờ dậu có hỏa tai, lửa cháy lan đến kho thuốc súng của vệ Thiên Uy ở cửa Đoan Môn. Cháy **[24a]** sạch cả khu nhà túc trực của các vệ Thần tý, Tráng sĩ, Điện tiền ở phía tây.

Tháng 11, ngày mồng 6, ra sắc chỉ sai Phó đoán sự vệ Cẩm y Trần Bảo và Đô chỉ huy thiêm sự Phạm Nhân Kính đến phủ Trấn Ninh để trù tính tại chỗ, lo liệu chứa lương.

Trần Bảo cùng Hữu tuần tiễu[3] phó tướng quân Nguyễn Cảnh Thanh lực chọn những người khỏe mạnh, tự nguyện trong kỳ quân và người làm thợ ở hai doanh tả hữu, mỗi doanh lấy 600 người cộng là 1.200 người, lấy khí giới, lương thực của các doanh để đi đến quân doanh của Chinh Tây tướng quân Lê Thọ Vực.

Xuống chiếu hỏi tin tức đánh nước Lão Qua và hỏi tin về các doanh của Chinh Di tướng quân Trịnh Công Lộ miền thượng lưu, của Trấn lỗ tướng quân Lê Đình Ngạn miền hạ lưu xem đã tiến được gần hay xa, còn hành quân đã hay ngừng lại... phải tâu lên cho tường tận, hẹn **[24b]** ngày 21 tháng này, đến hành điện Chiềng Vang báo cáo. Lại dụ rằng:

Thư báo thắng trận của Chinh Tây quân doanh đánh phá nước Lão Qua bị giặc Bồn đón chặn mà mất thì bọn tướng quân Lê Thọ Vực làm bản tâu theo sự thực và kê khai họ tên những người cắt được tai giặc tại trận giao cho Trần Bảo mang theo về hành tại.

Ngày mồng 8, xa giá đi tới Châu Bồ, đóng doanh ở đây 4 ngày. Đến ngày 22 [4] đại giá trở về.

Ngày 29, quan Khâm sai phó đoán sự vệ Cẩm y Trần Bảo và Hữu tuần tiễu phó tướng quân Nguyễn Cảnh Thanh mang sắc chỉ tới Sa Quan, châu Niệm Tống Trung ở ngã ba sông miền thượng lưu thuộc đất Lão Qua.

Tháng 12, ngày 28, vua về tới kinh sư.

Lại đánh Bồn Man. Sai tướng quân Kỳ quận công Lê Niệm đeo ấn tướng quân, mang **[25a]** 30 vạn quân đánh Bồn Man, vì có thư báo thắng trận của Chinh Tây quân doanh đánh nước Lão Qua bị giặc Bồn đón chặn làm mất.

---

[1] Tức là thành Luông Pha Bang, tục gọi là Mường Luông.

[2] CMCB23 chép là sông Kim Sa, sông Kim Sa tức là sông Irauadi ở Miến Điện.

[3] Nguyên văn là "Tả hữu tuần tiễu phó tướng quân... "Sửa theo tờ 24b: "Hữu tuần tiễu phó tướng quân Nguyễn Cảnh Thanh...".

[4] Ngày mồng 8, xa giá tới Châu Bồ, đóng doanh 4 ngày, thì ngày trở về phải là ngày 12 chứ không phải là ngày 22.

Quân vào cửa ải, Cầm Công bỏ chạy rồi chết. Quân ta đốt thành, đánh phá các thành khác, đốt các kho tàng.

Trước đây dân chúng Bồn Man có đến 9 vạn hộ nhưng bị chết đói gần hết, chỉ còn hơn 2.000 người, mới sai người tới xưng thần xin hàng. Bèn phong cho người giống nòi đó là Cầm Đông làm Tuyên úy đại sứ, lại đặt quan lại trấn giữ các huyện để cai trị. Sau Cầm Đông lại làm phản.

Sửa định lại biệt lệnh 25 điều về việc đi đánh Chiêm Thành và quy định chính lệnh hành quân cùng các lệ thưởng công.

Canh Tý, [Hồng Đức] năm thứ 11 [1480], (Minh Thành Hóa năm thứ 16). Mùa xuân, tháng giêng, xa giá từ Bồn Man về đến [kinh sư].

Ngày mồng 10, Tri huyện Bằng Tường nhà Minh là Lý Quảng Ninh bắt giam người của ta sai đi là Hoàng Thế Cung.

[25b] Thải bớt người già yếu trong quân ngũ và miễn duyệt tuyển.

Tháng 3, ngày 15, ra lệnh rằng:

Các quan viên nhận chức ở vùng đất độc hại đã đủ hai lần khảo khóa trở lên mà xứng đáng với chức vụ, không có tội lỗi, thì Lại bộ xét thực, rồi điều về chổ đất lành.

Ra sắc chỉ rằng:

Phép khảo khóa đã có lệnh sẵn, cốt để phân biệt người hay dở, tỏ rõ việc khuyên răn. Nay Lại bộ và quan các nha môn trong ngoài, nên theo đúng lệ mà làm để khuyến khích mọi người. Nếu dám nhu nhơ bỏ phép như trước kia, thì khoa phụ trách kiểm xét nêu lên, theo luật mà trị tội.

Ngày 22, giờ dậu, mưa đá trong 2 khắc.

Thải bớt quân sắc.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 6, giờ dậu, có sao sa từ giữa trời rơi về phương đông.

Hộ bộ thượng thư Lê Đoan Chi dâng lời bàn:

Các quan phủ huyện tuy làm xong việc thuế khóa, nhưng nếu trông nom việc đắp đê làm đường không chăm, những lúc rỗi việc nông mà chưa hoàn thành, để trở ngại tới thu hoạch, thì đến **[26a]** kỳ khảo khóa sẽ không được thực chức và thăng cấp, để răn những kẻ coi thường việc dân.

Tháng 6, hạn.

Ngày 20, ra sắc chỉ rằng:

Hình quan và các quan thừa hiến phủ, huyện các xứ xét xử án kiện, lấy của đút thì nhiều, giữ lẽ công thì ít, có trường hợp để ứ đọng văn án đến 3, 4 năm; có trường hợp nha môn trên dưới đùn đẩy lẫn nhau, đổi trắng thay đen, cho trái làm phải, gian trá trăm cách, lý ngay không được tỏ bày, oan trái nhiều, sầu than lắm, đến nỗi hạn hán xảy ra luôn. Triều thần phải công bằng mà lựa chọn hoặc hoặc sa thải hình quan và quan thừa hiến phủ huyện các xứ để đều được người giỏi, xét xử đúng lẽ, phái tâu lên để thi hành.

Ngày 25, Tổng binh đồng tri Bắc Bình Trần Ao sai liệt hiệu Đào Phu Hóan đem 600 tên quân cờ đến địa phương Cảm Quả mở cửa ải Thông Quang[1] đến tận ruông xứ Ban **[26b]** Động dựng dóng rào chắn nganh. Đầu mục người nước ngoài[2] là bọn La Truyền đem thổ binh tới đánh bắn. Phu Hoán lui quân về cửa ải. La truyền lại đem quân nhổ rỡ dóng đem đốt đi. Trần Ao đem việc ấy tâu vua sai quan Tư lễ đưa tờ tâu cho triều thần xem. Lê Niệm tâu rằng:

---

[1] Cửa ải Thông Quan ở xã Quang Lang, châu Ôn, sau đổi là đồn Quang Lang (CMCB 13).

[2] La Truyền là một viên thổ tù tỉnh Quảng Tây, Nguyên vănlà "hóa ngoại đầu mục ", nghĩa là viên đầu mục ở ngoài vòng giáo hóa của triều đình (Đại Việt).

Nay nếu dựng lại dóng rào, tất họ lại phá đi, không có ích gì. Nên sai quan đến khám, nếu qủa là đất của ta xen vào trong đất của họ và bị họ xâm chiếm thì vẽ địa đồ cho rõ ràng, vều tâu đúng sự thực, rồi làm tờ tư sẵn đợi lệnh. Năm này sai sứ sẽ giao cho bồi thần mang đi trình với đô ty tỉnh Quảng Tây, biện bạch phải trái, rồi sau hãy dựng rào. Vua y theo.

Ra sắc chỉ rằng:Các quan vào chầu, khi đến ngoài cửa Đoan Môn, nếu gặp ngày mưa thì tạm tránh mưa ở hai bên hành lang phía đông và phiá tây.

[27a] Ra sắc chỉ rằng: Các lại viên thi đỗ thì được bổ làm chánh quan các châu, huyện và các chức kinh lịch, thủ lĩnh, phó sứ: Còn các lại viên không thi đỗ thì chỉ bổ làm quan thủ lĩnh hoặc các quan ở châu, huyện.

Muà thu, tháng 8, có sắc dụ rằng: Hình quan là chức quan trọng, phải chọn người có sở trường. Quan các ty ở Hình bộ, không kể là nho hay là lại, nếu tài năng kiến thức nông cạn, không am hiểu về hình danh, thì đường quan bộ ấy lựa thải ra, làm ban tâu lên, giao cho Lại bộ đổi bổ chức khác, rồi chọn các quan trong kinh ngoài trấn, người nào đã nhận chức đủ hai kỳ khảo khóa trở lên, đã thi đỗ và có tài năng, kiến thức, cùng những người do lại viên xuất thân mà đã từng trải việc hình danh để bổ vào thay.

Ngày 27, nhà Minh có sắc văn đưa sang nói rằng:

"Gần đây, được các quan trấn thủ và tổng binh Vân Nam, tâu rằng Quốc Vương An Nam vô cớ điều động binh mã đánh giết ở đất Lão Qua **[27b]** đến nay vẫn chưa lui quân, lại định đánh nước Bát Bách Tức Phụ[1]. Vậy tư cho Vương biết, nếu có phạm lỗi nói trên, nên gấp lui quân; nếu không, Vương phải sang báo ngay để triều đình truy xét kẻ báo cáo bậy trị tội theo pháp luật.

Ngay hôm ấy, vua sai Tư lễ giám đưa tờ sắc ấy cho triều thần xem. Bọn Lê Thọ Vực bàn nên trả lờilà:

Vì hiện nay có 13 người ở thành Đông Quan chạy trốn sang biên giới nước Lão Qua, nên sai bọn đầu mục Nguyễn Báo đến địa giới để đòi lại, chỉ bắt được xe buôn bán chở về, không liên quan gì đến việc đánh Lão Qua và việc muốn đánh Bát Bách Tức Phụ cả. Điều ấy là nói bịa. Bèn giao cho Nguyễn Văn Chất mang tờ tâu đi.

Bọn Binh bộ tả thị lang Trần Trung Lập, Hàn lâm kiểm thảo Lê Tuấn Ngạn, Phan Quý vâng mệnh đi sứ nhà Minh trở về, nhân tiện mang theo sắc văn của vua Minh về. Vua sai **[28a]** Ngô Văn Thông đưa sắc ấy cho triều thần xem. Tờ sắc nói:

"Mới rồi bọn bồi thần Trần Trung Lập tâu rằng lễ tiến cống tới Long Châu, huyện Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Thì Tri huyện Lý Quảng Ninh, Tri châu Thiệu Nguyên không ứng phó nghênh tiếp ngay và chia cho hai châu Thượng Thạch, Hạ Thạch chở đi, đến nỗi bị ngăn trở lâu hàng tháng, nên từ nay, hễ có sứ thần sang kinh đô, thì gửi tờ tư trước cho các quan Tổng trấn, hẹn ngày tới Bằng Tường đón chuyển tới Long Châu, Tuyên phủ Quảng Tây theo lệ cắt người đưa đi, khi sứ thần về thì giao cho quan lại có trách nhiệm đưa ra ngoài cửa ải Huống Thôn để cho khỏi bị chậm trễ".

Ba ty Đô, Thừa, Hiến Lạng Sơn là bọn Lưu Doãn Trực, Nguyễn Đễ (có sách chép là Lưu Doãn Thông và Nguyễn Hữu Đễ) tâu rằng:

Người châu Tư Lăng nước ngoài tràn vào châu Lộc Bình, cướp lấy của cải và trâu bò súc vật của bọn Hoàng Lô, Mã Bát ở Lộc Bình mang đi. **[28b]** Quan thủ bị Lê Đình Hoán không biết ngăn giữ: xin giao cho vệ Cẩm y bắt hỏi tội.

Bọn triều thần Lê Thọ Vực nói: Nó quen thói trước, hay tràn vào cướp bóc dân ta. Nay nên sai Đông các soạn tờ điệp văn cho vệ Lang Sơn gửi sang châu Tư Lăng trách họ về việc không biết cấm đoán nhân dân trong hạt, để chúng liều lĩnh gây hấn ở biên giới, vượt cõi cướp bóc trâu bò của cải,yêu cầu bắt phải trả lại.

---

[1] - Bát Bách Tức Phụ: có nghĩa là "Tám trăm vợ. "Theo sách Thiên hạ quận quốc lợi bệnh thư thì đó là tên một bộ lạc người Man vùng biên giới Vân Nam - Miến Điện. Tương truyền tù trưởng bộ lạc này có 800 vợ, mỗi vợ quản lý một trại, vì thế mới gọi là nước Bát Bách Tức Phụ.

Lại soạn thảo sắc chỉ, sai một viên giám sát và một viên quan nhàn rỗi cùng với ba ty xứ đó điều tra xem bọn Hoàng Lô với bọn kia trước đây có chuyện gì với nhau không, duyên do phải trái thế nào, xét cho rõ ràng tâu lên. Năm nay sai sứ Đông các lại đem đầu đuôi việc cướp bóc trước sau, soạn tờ tư của triều đình, giao cho sứ thần nhân tiện mang sang cho các quan Tổng trấn và Tổng đốc Lưỡng Quảng yêu cầu điều tra xem châu Tư Lăng trong hạt vì cớ gì đem dân chúng vượt qua biên giới sang cướp bóc, gây hấn sinh sự **[29a]**. Bọn Lê Đình Hoán không biết ngăn giữ để người nước ngoài vào cướp bóc, nếu đúng như lời tâu của bọn Lưu Doãn Trực thì cho bắt hỏi. Lại bộ kíp chọn quan khác đến thay.

Mùa đông, tháng 11, ngày 18, sai bọn bồi thần Nguyễn Văn Chất, Doãn Hoành Tuấn, Vũ Duy Giáo sang tuế cống nhà Minh và tâu việc Chiêm Thành.

Tháng 12, ngày đinh dậu, vua đưa tờ biểu về việc tiến cống hằng năm so Hàn lâm viện thị thư Lương Thế Vinh soạn thảo để triều thần bàn.

Bọn Lê Thọ Vực nói:

"Ba bài biểu, văn đều thuận lẽ cả, như bọn Thân Nhân Trung đã cùng tâu lên".

Về giấy tờ bang giao, vua trước hết sai quan Hàn lâm viện soạn thảo, rồi trao xuống cho Đông các xem, sau lại đưa cho triều thần xem. Nếu có ý gì khác, thì cho sửa lại. Vì thế, người Minh thường khen rằng nước ta có nhiều người giỏi.

Ba tờ biểu văn thì một tờ **[29b]** trình việc đầu mục nước ngoài là La Truyền[1] phá dóng rào ở cửa ải Thông Quang,một tờ trình về việc Tri huyện Bằng Tường Lý Quãng ninh bắt giữ người của ta sai đi là Hoàng Thế Cung.

Phát tiền nộp chủ ban cho đại thần và các quan mua tơ lụa dâng nộp, vì mùa đông năm ấy là kỳ sai sứ cống phương Bắc.

Tân Sửu, [Hồng Đức] năm thứ 2 [1481], (Minh Thành Hóa năm thứ 17). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 19, Đô cấp sự trung Vũ Mộng Khang dâng thư nói các việc, đại khái có 4 điều:

1- Kẻ nào xâm chiếm ruộng đất của người khác và chặt nêu, nhổ mốc, tự tiện lập giới hạn thì phải phạt trượng và biếm truất: nếu phá bỏ bờ ruộng thì chỉ phạt tiền thôi.

2- Kẻ nào chặt phá cây cối, tre pheo ở vườn mộ người khác thì phải phạt trượng và biếm truất, nếu cày phá mộ của người xưa thì đều xử tội lưu.

3- Lấy vợ phải lấy người ngoài, không được lấy **[30a]** kẻ giàu sang, thân thích phi loại, kẻ nào vi phạm, thì xử tội đồ.

4- Các quan ty sở tại khi khám xét án kiện trong ngoài và loại tạp phạm, phải theo đúng hạn định trong luật mà xử đoán phải trái, không được đùn đẩy cho nhau để kéo dài; kẻ nào làm trái thì phải phạt tiền như lệnh.

Mùa hạ, tháng 4, thi hội cho các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Phạm Đôn Lễ 40 người.

Ngày 27, vua ngự điện Kính Thiên, thân hành ra đầu bài văn sách hỏi về lý số.

Cho bọn Phạm Đôn Lễ, Lưu Hưng Hiếu, Nguyễn Doãn Định ba người đổ tiến sĩ cập đệ; bọn Ngô Văn Cảnh 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Minh Đạo 29 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

(Phạm Đôn Lễ, tên tự là Lư Khanh, người huyện Ngự Thiên, phủ Tân Hưng ngụ ở làng Thanh Nhàn, huyện Kim Hoa[2], khi đỗ 27 tuổi, thi hương, hội, đình đều đỗ đầu, người đời gọi là Tam nguyên Đôn Lễ).

---

[1] Nguyên văn là "Hóa châu đầu mục La Truyền..." chữ "Hóa Châu" là do chữ "hóa ngoại" khắc lầm.BK 13, 236b đã chép rõ La Truyền là "hóa ngoại đầu mục".

[2] Sau là huyện Kim Anh, nay thuộc Sóc Sơn, Hà Nội.

Tháng 5, ngày 21, triệu bọn tiến sĩ Phạm Đôn Lễ vào trong Đan Trì. Vua **[30b]** ngự điện Kính Thiên. Các quan Hồng lô truyền lệnh gọi tên. Lại bộ ban ấn mệnh. Lễ bộ bưng bảng vàng, nổi trống nhạc, rước ra ngoài cửa Đông Hoa treo lên. Xong rồi ty Mã cứu đem ngựa tốt đưa trạng nguyên về nhà.

Xuống lệnh rằng:

Quan các vệ, ty, sở Tráng sĩ, Thần vũ, Hiệu lực, Điện tiền, Ngũ phủ, Mã nhàn, Thuần tượng trong kinh, các quan vệ sở, phủ, châu, huyện bên ngoài, nếu có người đẽo khoét quân lính, mọt hại nhân dân, chỉ chăm làm lợi cho mình, không nghĩ đến phép nước, ở trong thì đường quan là các Chỉ huy, đề đốc Kiểm điểm, Đô đốc và các quan Đoán sự, Kinh lịch; bên ngoài thì hay ty Thừa, Hiến, đều phải công bằng xét xử, tham khảo dư luận của mọi người, người nào trước kia có những loạn, tuy không có chứng thực, nhưng mọi người đều biết; cùng là người nào liêm khiết, không mắc **[31a]** thói tham ô, kê ra từng loại tâu lên cả, trao cho Giám sát ngự sử ở đạo đó thẩm tra lại, làm bản tâu lên, sẽ khu xử để tỏ rõ khuyến khích và trừng phạt.

Lập sở Đồn điền. Xuống chiếu rằng:

Mở đồn điền là để dùng hết tiềm lực của nghề nông, mở rộng nguồn trích trữ cho nhà nước. Nay lệnh cho các xứ định đồn điền thành ba bậc thượng, trung, hạ.

Tháng 6, ngày 20, chọn thải bớt quan viên và bổng lộc.

Quan viên quá nhiều, tiêu phí lộc kho, lục khoa phải tra xét xem từ năm Quang Thuận thứ 2 đến nay, quan viên nào đã từng phạm các tội hối lộ, đã bị xử các tội biếm, giáng, cùng các tướng hiệu, quản áp, để thiếu ván thuyền, gỗ lạt, củi, gạch... vụng trộm bắt quân nộp tiền, đến nỗi thiếu nhiều thứ phải nộp, trị giá từ 10 quan trở lên mà người ấy hãy còn tại chức thì bắt phải thôi việc, để triệt những quan tham nhũng **[31b]** cho bớt lộc.

Ngày 21, xuống chiếu rằng:

Các quan trong ngoài đua nhau kiếm lợi là bởi quan có trách nhiệm ăn nói chưa được người giỏi. Kẻ thì nhu nhơ không có tài cán gì, người thì đả kích quá để rước gièm pha. Quan lại tham nhũng, dân chúng oán thán, đem khí dữ làm trái khí hòa, mối tệ này phải nên trừ bỏ. Từ nay trở đi, các chức khoa đài, hiến sát, triều thần phải công bằng mà bàn chọn, ai nên thả ra, ai nên bổ thay, làm bản tâu lên thi hành, để trừ bỏ tệ cũ.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 4, Phó đô ngự sử kiêm Tả xuân phường tá trung doãn Quách Đình Bảo tâu về việc tự tiện đuổi dân trú ngụ như sau:

"Thần trộm nghĩ rằng: Kinh sư là gốc của bốn phương; tiền của trao đổi mua bán tất phải cho lưu thông đủ dùng, không nên để thiếu thốn. Trước đây, dân cư phủ Phụng Thiên, trừ những người quê quán ở phủ đó, gián hoặc có người tuy không phải quê ở đó, nhưng có **[32a]** cửa hiệu, thuế ngạch và nộp thuế, chịu sai dịch với bản phường. Nay quan phủ Phụng Thiên lại không hỏi xem dân tạp cư ở đó có cửa hiệu, thuế ngạch hay không, đuổi hết cả về nguyên quán, e rằng như thế thì nơi kinh sư sẽ buôn bán thưa thớt, không còn sầm uất phồn thịnh nữa, không những người làm nghề buôn bán sẽ thất nghiệp nhiều, mà chợ búa e sẽ trống rỗng, ngạch thuế sẽ có thể thiếu hụt, có phần không tiện. Vì thế tâu xin: Ngoài những kẻ vô loài tạp cư thì nên đuổi đi, còn những người chuyê có hàng chợ, cửa hiệu, trước đây đã biên vào thuế ngạch thì hãy cho được cư trú để buôn bán sinh nhai, cho vào bản phường nộp thuế theo lệ cũ".

Tháng 9, ngày 27, ra sắc chỉ rằng: Từ nay, các phi tần và quan viên thì làm sổ riêng.

Mùa đông, tháng 10, ra sắc chỉ rằng: Quan các vệ, sở, người nào dám hạch **[32b]** sách tiền của như trước, tính từ 5 tiền trở lên thì pháp ty sẽ trị tội theo luật pháp, ngoài ra, từ 4 tiền trở xuống thì nhất luật bãi chức sung quân, như lệ quan viên tham nhũng.

Xuống chỉ dụ gồm 56 điều:

Tuyển người bổ sung quân ngũ.

Khảo thi con cháu các quan viên, hỏi về làm văn, viết chữ, làm toán.

Đào hồ Hải Trì. Hồ này quanh co đến 100 dặm. Giữa hồ có điện Thúy Ngọc, bên hồ xây điện Giảng Võ để tập luyện binh tượng.

Lấy Nguyễn Bá Ký làm Lại bộ thượng thư. (Nguyễn Bá Ký người Chí Linh).

Nhâm Dần,[Hồng Đức] năm thứ 13 [1482], (Minh Thành Hóa năm thứ 18). Mùa xuân, tháng giêng, vua ngự về Tây Kinh.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 6, ra sắc chỉ rằng: Nho sinh tú lâm cục, số người thêm nhiều mà người giảng tập thì ít. Quan Lại bộ chọn lấy 3 viên quan Hàn lâm viện có thể kiêm chức Tư huấn Tú lâm cục **[33a]** rồi làm bản tâu lên, thuyên bổ để tiện giảng tập.

Định lệnh bảo cử quan Thừa ty. Ra sắc chỉ rằng: Quan Thừa ty các xứ, chức nhiệm rất nặng nề, trong khi chọn bổ, phải được mọi người đều bằng lòng. Kể từ nay, quan Thừa ty các xứ có khuyết thì Lại bổ tâu lên, đưa xuống cho triều thần theo như lệ của hai ty Đô, Hiến mà bảo cử quan viên trong ngoài, người nào làm nổi chức ấy, đưa cho Lại bộ thi hành.

Ngày 16, lấy Đào Cử làm Hàn lâm viện thị độc Đông các hiệu thư. Vì Cử hầu vua đi đánh miền tây, chăm chỉ được việc, không hề phạm lệnh cho nên được thăng chức.

Tháng 8, đại xá thiên hạ, có 63 điều.

Làm sổ hộ tịch. Nghiêm Lâm tâu rằng:

Khi làm sổ hộ tịch, Xã trưởng phải chua rõ các quan viên **[33b]** chức phẩm cao hay thấp, tư tước nhiều hay ít. Nếu không chua rõ ràng, Hộ khoa kiểm soát tâu lên, quan phủ huyện và Xã trưởng đều bị trị tội.

Tháng 9, ngày 15, giờ Tuất, nguyệt thực.

Mùa đông, tháng 10, khảo hạch quân và dân, hỏi về viết chữ, làm toán.

Ra sắc chỉ kiểm xét sổ hộ tịch và sổ ruộng đất. Từ Lục[1] khoa đến Lại bộ, nho sinh Tú lâm cục, cùng với lại viên Hộ bộ và lại viên Thừa ty đều tới chùa Báo Thiên, quán Hội đồng để cùng khảo xét với phủ, huyện.

Lấy Lê Ninh làm Hộ bộ tả thị lang: Phạm Hưng Hiếu làm Hộ khoa cấp sự trung.

Quý Mão, [Quang Đức] năm thứ 14 [1483], (Minh Thành Hóa năm thứ 19). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 13, cấm yến tiệc công làm cỗ bàn tiếm lễ.

Ngày 15, cấm thả kỳ quân để thu tiền và thông đồng với con buôn.

[34a] Làm điện Đại Thành, đông vu, tây vu ở Văn miếu cùng điện Canh Phục, kho chức ván in, kho chứa đồ tế lễ, đông tây đường nhà Minh Luân.

Tháng 2, ngày 15, ra sắc chỉ rằng: Nhân dân và quân sắc, ai thi hương đỗ tam trường, thì sung sinh đồ, đỗ tứ trường thì sung sinh viên ở Tăng Quảng đường như lệ cũ. Nếu sinh đồ từng thi hương mà không trúng kỳ nào thì phải sung quân, trúng một kỳ thi về làm dân chịu phú dịch như lệ. Sinh viên Tăng Quảng đường mà thi hội không đỗ thì sung quân. Quan Thừa, Hiến và quan Quốc tử giám phân loại tâu lên để thi hành theo lệ đã định.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 14, ra sắc chỉ rằng: Các tư nhân tranh chấp đánh nhau thì pháp ty chia ra thủ phạm và tòng phạm mà trị tội.

Ngày 22, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, sáu bộ có các bản tâu **[34b]** và hết thảy công văn các việc, đều phải ký tên ở cuối tờ giấy như các quan Kinh lịch năm phủ và thủ lĩnh Thừa ty các xứ.

Tháng 5, ngày 18, ra sắc chỉ cho chánh quan các sở Tuần tượng, Mã nhàn được đeo thẻ bài vào các buổi triều tham thường lệ, như quy định cho các chánh quan ở năm phủ.

[1] Nguyên văn là "tự Lục khoa". Bản dịch cũ, theo Lịch triều hiến chương loại chí chữa là "mệnh Lục khoa", nghĩa là "sai Lục khoa".

Quy định thời hạn vào trường thi hương và lệ tiến cống sĩ nhân. Bọn Lễ bộ thượng thư Lâm Giang bá Lê Hoằng Dục tâu rằng:

Có sắc chỉ sai chiếu số học trò của Thừa tuyên sứ ty các xứ nhiều hay ít mà liệu định ngày vào thi. Vâng tra năm Hồng Đức thứ 5, tháng 8, ngày mồng 5, Hàn lâm thị độc kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung bàn tâu về lệ cống sĩ của các Thừa ty các xứ. Các xứ Hải Dương Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc mỗi xứ 130 người. **[35a]** Các xứ Thanh Hóa, Yên Bang, Tuyên Quang, Hưng Hóa, mỗi xứ 30 người.

Còn như nhật kỳ vào trường thi hương, chưa biết định vào ngày nào cho phải, bọn thần xin đợi lời Thánh thượng dạy cho: Thi hương thì Thừa ty các xứ trong nước và phủ Phụng Thiên lấy ngày mồng 8 tháng 8 năm nay đều vào kỳ đệ nhất. Thừa ty các xứ Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc lấy ngày 18 tháng ấy vào kỳ đệ nhị, ngày 25 vào kỳ đệ tam, ngày mồng 1 tháng 9 vào kỳ đệ tứ, ngày mồng 7 treo bảng sĩ nhân đỗ. Các xứ Thanh Hóa, Nghệ An ngày 15 tháng 8 vào kỳ đệ nhị, ngày 22 kỳ đệ tam, ngày26 vào kỳ đệ tứ, ngày mồng 1 tháng 9 treo bảng sĩ nhân thi đỗ. Các xứ Thuận Hóa, An [35b] Bang[1], Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên và phủ Phụng Thiên đều lấy ngày 13 tháng 8 vào kỳ đệ nhị, ngày 18 vào kỳ đệ tam, ngày 26 vào kỳ đệ tứ, ngày mồng 1 tháng 9 treo bảng các sĩ nhân thi đỗ.

Tháng 6, ngày mồng 9, mưa gió to, nước lụt.

Ngày 24, định lệ giảm bớt Xã trưởng.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 2, Ngự sử đài phó đô ngự sử kiêm tả xuân phường tả trung doãn Quách Đình Bảo tâu rằng:

Những kẻ phạm các tội như đại ác, đại nghịch, phản bội, trộm cướp, hối lộ, xui kiện, hống hách, gian dâm, tham ô, bày mưu hãm hại người, cố ý giết người là những tội gặp kỳ ân xá thường lệ không được dự vào. Còn những tạp phạm khác, tuy phát hiện ra sau khi có lệnh ân xá, nhưng đã phạm từ trước khi có lệnh ân xá, thì đều cho được hưởng lệnh ân xá để rộng ơn thánh. Vua nghe theo.

[36a] Mùa đông, tháng 11, ngày 11, sai Lê Đức Khánh, Nguyễn Trung, Đỗ Cận sang cống nhà Minh.

Ngày 12, ra sắc chỉ cho các vệ, ty, sở làm đồ khí giới thì phải tới Vũ khố của vệ, ty, sở mình mà làm, không được tự tiện làm ở nhà giải vũ và điếm quân ở ngoại thành, ai vi phạm bị xử tội lưu.

Sắc dụ cho Hàn lâm viện thức chỉ Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Ngự sử đài phó đô ngự sử kiêm tả xuân phường tả trung doãn Quách Đình Bảo, Đông các hiệu thư Đỗ Nhuận, Hàn lâm viện thị độc Đông các hiệu thư Đào Cử, Hàn lâm thị thư Đàm Văn Lễ, biên soạn các sách Thiên Nam dư hạ tập[2] và Thân chinh ký sự[3].

Vua đề vào bản thảo bài tựa Thiên nam dư hạ tập của Đại học sĩ Thân Nhân Trung rằng:

Hỏa thử thiên đoan bố,
Băng **[36b]** tàm ngũ sắc ty,
Cánh cầu vô địch thủ,
Tài tác cổn long y.
(Vải dệt lông chuột lửa,
Lụa năm sắc tằm bằng,
Lại tìm tay vô địch,
Cắt may áo cổn rồng).

---

[1] Nguyên văn là "An Quảng". Nhưng trước đó (tờ 35a) đã ghi là An Bang, An Bang đổi thành An Quảng là việc về sau, vào đời Lê Anh Tông (húy là Bang) (1556-1573).

[2] Thiên Nam dư hạ tập: gồm 100 quyển, ghi chép đủ các chế độ, luật lệ, điều lệ, cáo sắc của cả một thời. Sau đời Lê trung hưng, các bộ này bị tan tác, mười phần chỉ còn được một.

[3] Thân chinh ký sự: nghĩa là ghi chép về việc thân chinh của nhà vua.

(Xét sách Thần dị kỳ kinh của Đông Phương Sóc có nói rằng: Ở ngoài cõi Nam hoang có lửa, trong lửa mọc loại cây không bao giờ chết. Lửa cháy đêm ngày dù mưa to gió lớn cũng không tắt. Trong lửa có con chuột nặng trăm cân, lông dài hơn 3 tấc, nhỏ như sợi tơ có thể dệt thành vải. Sách Thập dị ký của Vương Tử Niên có nói rằng: Núi Viên Kiệu ở biển Đông có giống tằm băng dài 7 tấc, có vẩy, có sừng, lấy sương tuyết phủ lên, có kén tơ năm sắc, dệt làm áo mặc lội nước không thấm ướt).

Lấy Nguyễn Xung Xác làm Hàn lâm thị độc chưởng viện sự.

Giáp Thìn, **[Hồng Đức] năm thứ 15 [1484],** (Minh Thành Hoá năm thứ 20). Mùa xuân, tháng giêng ngày 16, Thái uý Phú Quốc công Lê Thọ Vực chết.

Tháng 2, có dụ ân xá.

Thi hội các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Phạm Trí Khiêm 44 người.

Tháng 3, ngày mồng 1, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, ai khai đào mỏ bạc thì phải nộp thuế theo quy định.

Thi đình, đề văn sách hỏi về nhà Triệu Tống dùngnho sĩ. Cho bọn Nguyễn Quang Bật, Nguyễn Giác, Mai Duy Tinh **[37a]** ba người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Ngô Văn Phòng 16 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Chu Đình Bảo 25 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ngày mồng 10, nhắc rõ lệnh cấm mua bán ức hiếp. Sắc chỉ nêu rõ:

"Việc cấm mua bán ức hiếp đã có lệnh rất nghiêmmà các nhà quyền hào vẫn chưa đổi thói cũ, hại dân chúng, hỏng chính sự không gì tệ bằng. Kể từ nay, phủ Phụng Thiên và hai ty Thừa, Hiến các xứ phải nhắc lại lệnh cũ, cấm đoán, răn bảo. Các nhà sắm sửa lễ vật cưới xin, nếu mua bán ở hàng chợ dân gian, hàng hoá lớn nhỏ đều phải tuân theo thời giá, không được quen thói gian ngoan như trước, ỷ thế cậy oai, mua hiếp, cướp đoạt, kẻ nào vi phạm thì trị tội theo như lệnh trước".

Ngày 12, nhắc lại việc đàn bà phá thai và phá thai cho người khác.

Trước đây có lệnh cấm rằng: **[37b]** Loại đàn bà tàn nhẫn, vì muốn ít con cái để giữ lấy nhiều của, hoặc ngại việc sinh đẻ, muốn tránh khó nhọc, thấy mìmh có thai, dùng kế cho sẩy thai, thương tổn tính mệnh, làm hại luân thường, cùng là những kẻ phá thai cho người khác, đều phải tra xét, trị tội theo luật pháp. Thế mà chúng vẫn coi là tờ giấy lộn, không đổi lỗi trước, vẫn theo thói cũ, tệ trước càng tăng, coi thường pháp luật, làm hư phong tục không gì hơn thế. Nay hãy nhắc rõ lệnh trước, răn cấm nghiêm hơn, nế có người đàn bà nào như hạng nói trên, mà mọi người đều biết, cùng là người chồng không biết răn cấm, đều trị tội theo luật pháp.

Mùa hạ, tháng 4, bắt đầu cấm kẻ giàu ỷ phép quấy nhiễu xưởng khai mỏ vàng bạc.

Cấm trong nước; Nếu không phải là các dịp tế lễ, giỗ chạp, cưới xin, ân mệnh, ăn mừng, đám ma mà vô cớ họp nhau ăn uống **[38a]** thì trị tội theo luật pháp.

Ngày mồng 9, cấm người giữ cửa nhận tiền đút lót.

Ngày 21, định lệnh rằng khi nộp các ngạch thuế vào kho thì quan đạc chi của các Thừa ty không được gây khó dễ.

Ngày 29, định mệnh cấm mả chôn sau không được che lấp hướng mả chôn trước.

Trước đó, phó sứ Thanh hình hiến sát sứ ty xứ Yên Bang là Nghiêm Quang tâu rằng:

"Mộ của quan viên và dân chúng chưa có phân biệt, cho nên kẻ dân mọn ngu tối thấy người có quan tước thì cho là do mạch đất mà được thế, khi có người nhà chết thì đua nhau chôn ở đằng trước, sát phạm đến nấm mồ. Con cháu nhà có mồ bị vi phạm, thường đem việc đó kiện tại cửa quan thì lại chưa có quy định riêng, nên cũng khó lòng xét rõ phải trái. Vậy có nên chiếu theo chức phẩm cao thấp mà quy định đất để mồ mả rộng hẹp hay không?

Đến đây Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo bàn rằng:

"Đất để mồ mả của quan viên và dân **[38b]** chúng trong nước, có khi là ruộng đất công, có khi là ruộng đất tư. Nếu kẻ nào lấy ruộng tư làm đất để mồ mả thì kích thước rộng hẹp cũng phải theo hướng đất trước sau cho phải. Người để mồ sau không được cậy là ruộng đất tư của mình mà chôn sát, che lấp mồ chôn trước. Kẻ nào cố ý vi phạm thì con cháu họ hàng nhà chôn trước kiện tại quan tư sở tại, bắt mồ chôn sau phải dời đi chỗ khác và bắt phải nộp tiền tạ lễ theo như luật pháp". Vua y theo.

Ban xuống lệnh thưởng công.

Cấm nha môn các phủ, vệ, ty cậy quyền ỷ thế mà chửi mắng viên thủ lĩnh và ban ơn trả oán mà tiến cử hay sa thải người càn bậy.

Tháng ấy, định lệ lấy người các xã phục dịch lễ đảo vũ.

Các quan vâng mệnh đi đảo vũ ở đền chùa nơi nào, cho lấy người xã gần đó và người xã gần đó và người xã bản xứ để đốt hương, đóng oản, **[39a]** phục dịch các quan và nuôi dưỡng tăng sĩ, mỗi ngày 10 người, luân phiên thay đổi để tiện việc cầy cấy.

Ngày 13, định lệnh sách công ban xuống, Hiến ty phải kiểm soát.

Bấy giờ Lễ bộ thượng thư kiêm tả xuân phường tả trung doãn Quách Đình Bảo tâu rằng:

Trước đây, hằng năm sách công ban xuống cho các phủ ở ngoài như Tứ thư, Ngũ kinh, Đăng khoa lục, Hội thí lục, Ngọc đường văn phạm, Văn hiến thông khảo.Văn tuyển, Cương mục, cùng các loại sách thuốc. Nhưng có khi phủ quan tham ô, tư tiện giữ riệt lấy làm sách tư cuả mình, không hề giao cho học quan và y quan, rất là trái lệ. Vì thế xin tâu bày: Hiến ty các xứ hãy kiểm soát các phủ trong hạt mình, nếu thấy những sách nói trên mà quan bản phủ cố tình giữ riệt, sách học không giao cho học quan, sách thuốc không giao cho y quan, thì cứ thực tình tâu hặc lên, giao cho **[39b]** Hình bộ trị tội. Vua y theo, cho nên có lệnh này.

Tháng 5, ngày 26, ra sắc chỉ rằng: Các quan cai quản quân dân trong kinh ngoài trấn, trong đó có người liêm khiết, cũng có kẻ tham nhũng, nếu không phân biệt nêu lên thì khuyên răn thế nào được? Trong thi Đô đốc năm phủ, ngoài thì đường quan ba ty Đô, Thừa, Hiến, các quan hãy công bằng mà bảo cử các quan vệ, phủ, huyện, châu trong ngoài, người nào liêm khiết, người nào tham nhũng đều phải khai rõ sự thực, hẹn trong 3 tháng kể từ ngày sắc chỉ đưa tới, làm bản tâu lên, giao cho Ngự sử đài xét lại mà thi hành khu xử để ỏ rõ cách khuyên răn và để nới sức cho quân dân.

Ngày 27, Lại bộ thượng thư Nguyễn Bá Kỳ tâu rằng: Các quan viên có việc mà Hình bộ xét hỏi, có viên nào can phạm phải trị tội, thì lập tức phải vâng lệnh đòi lại sắc **[40a]** mệnh cũ và khám hợp rồi trao về Lại bộ tâu nộp.

Tháng 6, ngày 16, định lệnh bổ dụng sinh viên ba xá. Bọn Phó đô Ngự sử đài Quách Hữu Nghiêm tâu rằng: Bọn thần trộm thấy quy định về sinh viên ba xá của Quốc tử giám, cho phép người nào mỗi năm thi hội mà rúng một kỳ được các kỳ: hễ trúng được ba kỳ thì làm sung làm thượng xá sinh, trúng được hai kỳ thì làm trung xá sinh, trúng một kỳ thì sung làm hạ xá sinh, mỗi xá là 100 người đều được cấp tiền kho. Sinh viên ba xá mỗi người đều được 9 tiền. Đến khi bổ dùng, thì Lại bộ và quan Quốc tử giám bảo lĩnh tiến cử để chọn bổ, còn như số lượng chọn bổ thì ba xá đều nhất loạt giống nhau không có phân biệt. Nay về tiền lương của sinh viên ba xá thì hạ xá sinh nên giảm, thượng xá sinh nên tăng 1 tiền cho đủ 1 quan, trung xá sinh để nguyên 9 tiền như trước, hạ xá sinh giảm 1 tiền còn **[40b]** 8 tiền. Đến khi bổ dụng thì Lại bộ và quan Quốc tử giám chỗ khuyết mà bảo cử: thượng xá sinh 3 phần, trung xá sinh 2 phần, hạ xá sinh 1 phần. Như thế thì sinh viên ba xá thi trúng được mấy kỳ, học giỏi hay kém, thứ bậc trước sau được thích hợp mà nhân tài trong nước đều được khuyến khích. Vua y theo.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 4, định lệnh đắp bờ ruộng để giữ nước. Ra sắc chỉ cho hai ty Thừa, Hiến các xứ và các quan phủ, huyện, châu rằng: Kể từ nay, xứ nào trong hạt có đê điều bị vỡ, ngập mất lúa mất mùa mà thế có thể giữ nước để làm nhiệm vụ chiêm thì hai ty Thừa, Hiến ra lệnh cho các quan Hà đê, Khuyến nông các phủ, huyện, châu phải nhân dịp nước rút dần, nghĩ trước kế chống đói cho dân, xem xét địa thế, tùy theo tiện nghi, đốc thúc **[41a]** dân làng cơi đắp bờ ruộng, cần giữ lấy nước để làm nhiệm vụ chiêm, không được vứt bỏ chức trách của mình, coi thường đau khổ của dân, ngồi nhìn mà không có kế sách gì, để dân phải đói khát.

Ngày 15, dựng bia có bài ký ghi tên các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 vua Thái Tông triều ta đến nay.

Vua cho là từ năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tông đến giờ[1], việc dựng bia, đề tên tiến sĩ các khoa vẫn chưa làm được, sai Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo biên rõ họ tên, thứ bậc các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tông, khoa Mậu Thìn năm Thái Hòa thứ 6 triều Nhân Tông, khoa Quý Mùi năm Quang Thuận thứ 4, khoa Bính Tuất năm thứ 7, khoa Kỷ Sửu năm thứ 10, khoa Nhâm Thìn năm Hồng Đức thứ 3, khoa Ất Mùi năm thứ 6, khoa Mậu Tuất năm thứ 9, khoa Tân Sửu năm thứ 12 đến khoa Giáp Thìn năm nay, **[41b]** khắc vào bia đá.

Quách Đình Bảo nhân xin đổi trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa thành tiến sĩ cập đệ, chánh bảng thành tiến sĩ xuất thân, phụ bảng thành đồng tiến sĩ xuất thân để hợp với quy chế ngày nay. Vua y tờ tâu, sai Công bộ khởi công dựng tạc bia.

Bọn từ thần là Hàn lâm viện thừa chỉ Đông các đại thần học sĩ Thân Nhân Trung, Hàn lâm viện thị độc Đông các hiệu thư Đào Cử, Đàm Văn Lễ, Ngô Luân, Hàn lâm viện thị thư kiêm Tú lâm cục tư huấn Nguyễn Đôn Hậu, Hàn lâm viện thị thư kiêm Sùng văn quán Tú lâm cục tư huấn Lương Thế Vinh, Đông các hiệu thư Lê Tuấn Ngạn, Hàn lâm viện thị độc kiêm Tú lâm cục tư huấn Nguyễn Xung Xác chia nhau soạn văn bia. Bọn Trung thư giám chính tự Nguyễn Tủng và Thái Chúc Liêm **[42a]** cùng điển thư Phạm Lý vâng sắc chỉ viết chữ. Kim quang môn đãi chiếu Tô Ngai vâng sắc chỉ viết chữ triện.

Xét bài văn bia của Đỗ Nhuận:

"Sự nghiệp trị nước lớn lao của Đế vương, không gì cần kíp hơn nhân tài, điển chương chế độ đầy đủ của nhà nước, tất phải chờ ở bậc hậu thánh. Là bởi trị nước mà không lấy nhân tài làm gốc, chế tác mà không dựa vào thánh nhân đời sau thì đều chỉ là cẩu thả tạm bợ mà thôi, sao có thể đạt tới chính trị phong hóa phồn vinh, văn vật điểm chương đầy đủ?.

Kể từ Thái Tổ bắt đầu sửa sang việc học vào kỷ nguyên Thuận Thiên, Thái Tông mở khoa thi đầu vào năm Đại Bảo thứ 3, Nhân Tông chọn người hiền, dùng bậc giỏi, kính cẩn tôn theo phép cũ. Đến như việc dựng (có sách chép là "phụ") bia ở nhà Thái học thì vẫn để đó chưa làm; văn vật đầy đủ, như còn chờ bậc hậu thánh.

Nay Thánh thượng như trời mở trung hưng, tự mình gánh vác đạo lớn, việc tôn sùng Nho giáo càng thành khẩn chăm lo. Huống chi nhân tài đã được các tiên thánh nuôi dạy từ lâu, hơn nữa lại nhờ công sức mười **[42b]** năm nâng vực. Trước đây 6 năm một lần thi lớn, nay thi châm chước theo chế độ nhà Chu đã định là 3 năm. Trước kia lấy đỗ đều không quá hai ba chục người, nay thi rộng xét thực tài, không lo nhiều quá.

Cho nên tôn trọng biểu dương, đức ý rất hậu, ân vinh thứ bậc. tiết mục tận tường, vẹn toàn, rực rỡ, vượt cả xưa nay. Cho nên bia đá khắc tên, vẫn ghi việc thực, đặt ở cửa hiền, tưởng lệ kẻ sĩ, công việc làm của nhà vua tốt đẹp nhường nào.

Thế thì triều Lê ta văn minh đầy đủ, khoa mục mở mang, mở nguồn từ thời Thuận Thiên, bắt đầu từ năm Đại Bảo, thịnh hành từ đời Thái Hòa, mà thịnh nhất vào đời Hồng Đức vậy. Nếu như không phải do Thánh thượng làm tròn trách nhiệm bậc thầy, thân hành nắm giữ quyền hành chế tác, thì sao có thể thực hiện cái chí của người trước chưa thực hiện được, hoàn thành sự nghiệp mà người trước chưa hoàn thành".

[43a] Tháng 9, ngày mồng 5, ra sắc chỉ rằng: Các viên Huấn đạo, có khi nhiều người cùng khảo cứu một kinh mà học trò lại học kinh khác, không tiện việc truyền dạy. Sắc cho Lại bộ điều tra sự thực, tiến hành ngay việc điều động thay đổi, chọn người nghiên cứu kinh khác đổi bổ thay cho nhau.

Ra sắc chỉ, định lệnh các sắc quân, người nào cùng vô sở xuất thì sai làm việc nhẹ.

---

[1] Từ khoa NhâmTuất năm Đại Bảo thứ 3 (1442) đến khoa Giáp Thìn năm Hồng Đức thứ 15 (1484) gồm 10 khoa.

Ngày 29, ra sắc chỉ rằng: Khi làm chúc thư, văn khế, thì nhất loạt dùng thứ giấy lục lô hạng trung, còn hết thảy giấy tờ khác dùng giấy quan hạng trung. Đó là lời tâu của Tri huyện Tế Giang[1] Đặng Kiến Tố.

Mùa đông, tháng 10, ngày 11, ra sắc chỉ rằng: Con cháu các vị công thần khai quốc hễ là các công thần khoảng nămThuận Thiên đã nhận quan chức, hoặc [các công thần] tuy không được ban tên tự (có sách ghi là tên họ) nhưng đã được dự vào hàng công thần khai sáng, khoảng năm Thuận Thiên, cũng dự có công đã được quan chức đến nhất, nhị phẩm, nếu con cháu của họ **[43b]** còn ở trong quân ngũ thì cho chính người ấy đưa đơn kêu ở hai ty Thừa Hiến bản xứ, làm bản tâu lên, giao cho Binh bộ xét thực, nếu sức vóc có thể dùng được thì sung làm tuấn sĩ vệ Cẩm y, nếu sức yếu không làm nổi thì cho được miễn phú dịch. Đó là lời xin của Thái phó Tĩnh quốc công Lê Niệm.

Quy định việc xây dựng hành điện:

Hành điện gồm 5 gian, 2 chái, nhà bếp mỗi dãy 3 gian, một đài Quan canh[2] ở giữa, cao 5 thước, rộng 40 thước, làm một khu đàn Tiên nông cao 7 thước, rộng 36 thước, 4 mặt đắp tường đất, cùng đi cửa đi ngựa vào. Đều ở xã Hồng Mai, huyện Thanh Đàm[3].

Làm điện Đại Thành ở Văn Miếu cùng nhà đông vu, tây vu, điện Canh phục, kho chứa ván in và đồ tế lễ, **[44a]** nhà Minh luân, giảng đường đông tây, nhà bia đông tây, phòng học của sinh viên ba xá, và các cửa, xung quanh xây tường bao.

Tháng 12, ra sắc chỉ rằng:

Kể từ nay, quan các nha môn trong ngoài có bị khuyết, khi vâng mệnh bảo cử, người nào từng biết rõ người nào đó quả có tài năng, kiến thức, thanh liêm, có thể bổ làm chức gì, thì các quan khoa, đài, phải dùng biên chép, chua sổ rõ ràng. Sau này người được bảo cử, nếu có kẻ bỉ ổi, tham nhũng không làm việc, làm quan không công trạng gì, thì phải tra xét xem viên quan nào đã bảo cử bậy người ấy, tâu hặc lên để tra xét/

Lấy Lê Đình Ngạn làm Tây quân đô đốc phủ tả đô đốc Thanh Tương bá kiêm Tông nhân phủ tả tông nhân chính.

Lấy Lê Trạc làm Phò mã đô uý Vân Dương bá; Lê Quyền làm Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc Kinh Dương Bá.

[44b] Ất Tỵ, [Hồng Đức] năm thứ 6 [1485], (Minh Thành Hóa năm thứ 21). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 11, định lệnh:

Các quan phủ, huyện, châu trong nước nộp thuế nhân đinh điền tô, đầu nguồn, nếu dám lười biếng không chăm thu nộp, đến nỗi dây dưa để thiếu thì đòi tiền bồi thường theo như lệnh đã định (lệnh chia làm 10 phần, đòi ở người thiếu thuế 7 phần, đòi ở quan trưởng phụ trách 3 phần). Nếu người nào đói rét khốn khổ thì thôn trưởng phải làm tờ cam đoan và cùng nhau bảo đảm, theo như lệnh trước mà thi hành.

Tháng 2, ngày 12, ra sắc chỉ rằng: Các bản tâu và đề của nha môn trong ngoài thí chính viên quan phụ trách phải ký tên, không được sai lại viên viết chữ ký thay.

Tháng 3, Thái phó Tĩnh quốc công Lê Niệm chết.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 10, định lệnh nộp thuế của xứ Quảng Nam.

Trước đó, xứ Quảng Nam không có thuyền, **[45a]** hằng năm quân dân khiêng gánh thường bị mất mát. Kể tứ nay, mỗi khi đến kỳ nộp thuế, cho Thừa ty Quảng Nam chuyển giao thuế hiện vật cho ba ty Đô, Thừa, Hiến Thuận Hóa để sai người chuyển đệ nộp lên.

---

[1] Tế Giang: Sau là huyện Văn Giang, nay thuộc huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng.

[2] Đài Quan Canh: đài cao để vua xem cày cấy.

[3] Nay là xã Hoàng Mai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Tháng 4 nhuận, ngày 24, định lệnh về số tiểu đồng đi theo hầu trong khi tiến triều. Lệnh quy định: Đại thần và các quan văn võ từ nay khi vào chầu, đến ngoài cửa Đại Hưng phải xuống kiệu hoặc ngựa. Nếu là công, hầu, bá, phò mã thì được 2 tiểu đồng theo hầu, quan nhất phẩm được 1 người. Khi vào đến ngoài cầu Ngoạm Thiềm thì dừng lại. Ai vi phạm thì quan giữ cửa ngăn lại, tâu hặc lên để giao xét hỏi.

Mùa thu, tháng 7, ngày 13, ra sắc chỉ cho Lễ bộ yết bảng như sau:

1. Quan các vệ, sử năm phủ sau khi tan chầu đều phải về nha môn của mình để bàn bạc việc quan, không được như trước đây **[45b]** tụ họp bàn luận ở ngoài rèm trong kho Loan Giá.

2. Khi các quan vào chầu và khi còn ở trong triều đường, lại viên các nha môn đi theo bản quan đến bên ngoài các cửa Đông Trường An và Nam Huân thôi, không được như trước đây, vào cửa bừa cả cửa Chu Tước. Nếu là lại viên các nha môn Lại bộ, Lục khoa, Thượng bảo tự, Đạc chi thông chính sứ đi và hộ vệ thì không ngăn cấm.

3. Khi tan chầu, lại viên các nha môn năm phủ, sáu bộ, Đông các, Ngự sử đài, sáu tự, sử quan đem sổ vào để kiểm xét, hay vào sáu khoa để tra xét sổ sách thì đều không cấm.

Ngày 26, định lệnh rằng: Kẻ nào đem việc can phạm đáng được ân xá và đã xảy ra trước khi có ân xá mà cáo giác ra nữa thì phải tội. Đó là theo lời tâu của Đề hình giám sát ngự sử Nguyễn Tư Phụ.

Ngày 27, định lệnh khảo thí cho nghiêm ngặt để miễn tuyển. Ra sắc chỉ quan hai ty Thừa, Hiến các xứ rằng:

[46a] Trước đây, khảo thí để miễn tuyển, có nhiều kẻ mang sách, thi hộ, số đỗ đến hơn vạn người, rất là nhũng lạm. Kể từ nay, các xứ khảo thí hạng nói trên, phải lấy người biết chữ, hay văn. Đến khi thi phúc hạch mà còn có kẻ bỏ trắng hay bất thành văn lý, thì cho các quan đề điệu, giám thí, tuần xước niêm phong quyển thi ấy lại tâu lên. Nếu từ 1 người đến 4,5 người như vậy còn bản thân người đó thì xử tội đồ làm lính.

Tháng 8, ngày mồn 3, định nghi thức vào chầu cho các quan. Nghi thức như sau:

Kể từ nay, vào ngày phiên chầu, hồi trống thứ nhất, quan hộ vệ theo thứ tự tiến vào Đan Trì, hồi trống thứ nhất, quan hộ vệ theo thứ tiến vào Đan Trì, không được đường đột tranh đi trước, chen lấn lộn xộn. Sau khi trống đã đánh hồi thứ ba mà các quan còn ở ngoài cửa Chu Tước và sau khi chuông đã đánh quá 50 tiếng rồi **[46b]** mà còn ở bên tả, ty Xá nhân vệ Cẩm y hặc tâu lên để trừng trị.

Tháng 4, định lệnh về việc biết chữ viết hộ đơn kiện và xúi giục người kiện.

Mùa đông, tháng 10, ngày 14, sửa lại lệch về con đích, con thứ.

Vua dụ các quan viên lớn nhỏ và dân chúng rằng:

Những con cháu được dự vào việc thừa tổ tiên, không kê tuổi tác lớn hay nhỏ, không cứ là trật quan cao hay thấp, phải theo đạo luân thường, giao cho con đích. Nếu con đích chết trước thì giao cho cháu trưởng, nếu không có cháu trưởng thì mới dùng đến con thứ. Người vợ đích lại không có con cái, thì mới chọn người tốt trong số các con người vợ thứ. Nếu con trưởng, cháu trưởng bị bệnh tật, hoặc là hạnh kiểm không tốt, không đáng được thừa tự thì nên cáo ngay cho quan có trách nhiệm chọn người con hoặc cháu khác làm thừa tự **[47a]**. Như vậy để tỏ rằng: Người làm cha không được quá yêu dấu thiên lệch để xảy ra tan cửa nát nhà, kẻ làm con không được bất nghĩa mà gây thói xấu tổn thương phong hóa.

Tháng 11, có lệnh bổ các có lệnh bổ các chức thuế sứ, phố chính. Ra sắc chỉ rằng:

Kể từ nay, chức thuế vụ sứ bị khuyết thì Lại bộ lấy viên lại nào có chân xuất thân ở các nha môn đã được tuyển chọn nhưng chưa được lấy dùng mà thuyên bổ, để tiện việc ghi chép và tra cứu các sổ thuế. Còn các thuế sứ như dịch thừa, phố chính thì lấy các quân cơ có công chém giặc, đã được tuyển chọn nhưng chưa được lấy dùng mà thuyên bổ, theo nhu lệ trước. Đó là theo lời tâu của Lại khoa cấp sự trung Hoàng Thiệu.

Ngày 14, nhắc lại lệnh về hào cường hoành hành. Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc Kinh Dương bá Lê Quyền tâu rằng:

Hễ là hạng hào cường cậy thế mà phạm các tội đánh người bị thương, cướp đoạt **[47b]** ruộng đất, tài vật của người khác, cày phá mồ mả, xâm phạm làm tổn hạiđến người khác, từ 3 lần trở lên, rõ là hành vi ngang ngược của bọn cường hào mà dẫu có ân xá cũng không được hưởng, thì bị trừng trị theo tội cường hào hoành hành. Nếu những việc can phạm nói trên chỉ có một hai lần, cùng là các tội tranh nhau về ruộng đất, hay đánh nhau... thì theo luật mà trị tội.

Ngày 21, chọn bổ các phương diện quan[1] và giám thủ khách sứ[2].

Ra sắc chỉ rằng: Thừa ty, Hiến sát là những phương diện quan, trách nhiệm đã tôn, quyền uy cũng trọng, trong khi tuyển bổ phải dùng người tốt. Nếu bị khuyết: Tham nghị thì dùng quan từ lục phẩm trở lên: có tài năng kiến thức và uy tín, nhậm chức đủ 4 lần khảo khóa trở lên; Hiếu sát thì dùng quan các nha môn, khoa đài, Quốc tử giám, Lục tự mà thanh liêm, sáng suốt, từng trải đủ 4 lần khảo khóa trở lên được mọi người suy tôn ca ngợi, theo lệ mà tuyển bổ. Nếu dám lấy tình riêng, tuyển bổ bậy những kẻ phẩm trật thấp, tại chức ít ngày, **[48a]** để đến nỗi dư luận không hay, việc dân sinh tệ thì Lại khoa xét hỏi tội.

Định lệnh cho sứ thần các phiên bang vào triều cống kinh quốc[3].

Nếu sứ thần các nước Chiêm Thành, Lão Qua, Xiêm Lam, Trảo Oa, Lạt Gia[4] và đầu mục phụ trách các trấn biên giới đến quán Hội Đồng thì vệ Cẩm y sai kỳ quân các ty Tráng sĩ, ngũ thành binh mã và lang tướng đều phải theo đúng phép mà trông giữ, nghiêm ngặt canh phòng, cho những khi đi lại trên đường, vào chầu ra mắt cũng phải dẫn đưa sau trước, xua đuổi bọn tiểu nội[5], bọn nô tỳ công tư, không cho chúng được đến gần hỏi han, trao đổi trò chuyện, để xảy ra tiết lộ sự tình, dụ dỗ gây tệ hại. Nếu giám quan phụ trách không biết phòng ngừa nghiêm ngặt, lấy tình riêng mà dung túng, thì các kỳ bài tráng sĩ ty Xá nhân vệ Cẩm y cứ thực tâu lên để bắt về trị tội.

[48b] Ngày 26, định lệnh tôn trọng lễ nghĩa, khuyến khích nông tang. Vua dụ các quan Thừa, Hiến, các quan phủ, huyện, châu các xứ trong nước rằng:

"Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là việc cần kíp của chính sự, là chức trách của các quan nuôi giữ dân. Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ tất cả những phép dạy dân nên phong tục tốt, những việc dấy lợi trừ hại cho dân, không điều gì không nói rõ trong các huấn dụ để các ngươi theo thế làm.

Thế mà của cải của dân vẫn chưa được dồi dào, phong tục dân vẫn chưa được sửa tốt, há chẳng phải do bọn các ngươi chỉ lấy sổ sách làm việc gấp mà coi giáo lệnh chỉ là mớ hư văn, xem ước hẹn hội họp là cần trước tiên mà để phong tục của nhân dân ra ngoài suy nghĩ, cho nên đến nỗi như thế? Kể từ nay, bọn các ngươi hãy bỏ hết tệ trước, tất cả sắc lệnh của triều đình, phải một lòng một dạ thi hành. Dân chúng bị đói rét thì phải trăm phương nghĩ cách xoay xở. Quan phủ, huyện, châu hằng năm phải định kỳ **[49a]** xem xét chỗ ruộng cao, ruộng thấp, khuyên dạy việc nông tang. Đất nào còn bỏ không thì tìm cách mà khai khẩn, người nào còn sức lực thì tuỳ việc cho trông nom, để cho dân có của thừa và không còn nạn đói rét lưu vong nữa. Hoặc là trong dịp tuần hành hằng năm, đến chỗ dân cư thôn xóm nào, đều phải lần lượt nên rõ nội dung của các sắc dụ đời trước, lời dạy về lễ nhạc xưa nay, ân cần bảo ban, để dân theo điều lành, sửa tội lỗi. Nếu có việc gì hại giáo hoá, xấu phong tục phải để ý răn trị. Người nào trung tín, hiếu, đễ, phải chú ý khen thưởng. Như vậy thì dân đều trở nên trung hậu mà thói

---

1 Phương diện quan: chỉ những đại thần nắm quyền cai trị cả một vùng lớn.

2 Khách sứ: sứ thần các nước phiên thuộc.

3 Tức kinh đô.

4 Lạt Gia: tức Mã Lạt Gia (Malacca).

5 Tiểu nội: chỉ chung những đầy tớ hầu hạ trong cung.

điêu bạc gian dối đều được trừ bỏ. Người nào biết tuân theo và thi hành có hiệu quả thì hai ty khai tâu lên để khen thưởng. Nếu viên nào coi thường chức sự thì bãi chức sung quân".

Tháng 12, ra lệnh rằng: Quan coi sông ở các xứ, nếu gặp ngày dâng biểu, cho phép làm **[49b]** lễ ở nha môn mình, không phải tới Đô ty.

Lấy Lê Đoan Chi làm Binh bộ thượng thư: Lê Công Nhượng làm Lễ bộ thượng thư; Quách Đình Bảo làm Hình bộ thượng thư; Đặng Kiến Tố làm Giám sát ngự sử; Lê Chi làm Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc Bình Thuần bá; Lê Quảng Chí làm Lễ bộ tả thị lang kiêm Hàn lâm viện chưởng viện sự.

Năm đó giết Trần Phong.

Vua dụ bọn Thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

Trần Phong hồi trẻ là cựu thần của Lệ Đức hầu[1]. Đến khi hắn làm kinh diên cho Nhân Tông thì yêu quý Lệ Đức, rất khinh miệt ta. Nay Phong làm bầy tôi của ta lại thường mang lòng bất trung, bảo rằng ta đặt quan hiệu của nhà Minh mà làm trái thông chế của quốc triều, cái bụng trái đạo làm tôi của hắn đã rõ lắm rồi. Phong đã bội phản, ai buộc được ra tay mà không thể giết nó? Phong là tên phản quốc, ai là kẻ **[50a]** giơ càng bọ ngựa bênh nó hãy tự ra thú để ta được biết.

Lại dụ bọn Như Đổ rằng:

Ta thấy Trần Phong là người ngoan ngạnh kênh kiêu bạc, trước sao dụ bảo hắn là phải. Còn như hai lần ban thơ tặng hắn, thì lỗi ấy của ta to lắm, cắn rốn hối lại sao kịp? Ta xem vua Hiếu Cảnh nhà Hán, vua Thái Tông nhà Đường, sử khen vào hàng Thất chế, Tam tông[2], cũng còn hối hận về Triều Thác, Tổ Thượng. Ta không anh minh bằng hai vua ấy, làm sao tránh được nhiều điều lầm lỗi đáng tiếc!.

Bính Ngọ, [Hồng Đức] năm thứ 17 [1486], (Minh Thành Hóa năm thứ 22). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 12, ra sắc chỉ rằng:

Kể từ nay, Giám sát ngự sử có sai đi công cán ở nơi khí độc như các xứ Yên Bang, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Nam thì sai Giám sát ngự sử cai đạo. Nếu Giám sát ngự sử cai đạo sai đi đã hết rồi thì cho sai Ngự sử thông cai. Nếu ngự sử cai đạo và Ngự sử thông cai sai đi đã **[50b]** hết, mới lần lượt sai Ngự sử đạo khác.

Ngày 15, ra sắc chỉ rằng: Các viên nho chỉ huy ở các vệ, ty thì Lại bộ cùng quan vệ đó cộng đồng duyệt chọn những người được nhận văn chức ở các nha môn trong ngoài, người nào có chân thi hội trúng trường và sức vóc khỏe mạnh thì bổ vào các ty ở nha môn để túc trực phục vụ.

Ngày 16, sai quan kiểm nghiệm các vật liệu quân nhu.

Ngày 25, định lệnh đắp dựng mốc giới ruộng đất công tư. Phép làm như sau: Khi rảnh việc làm ruộng, quan phủ huyện chiếu theo bốn mặt giới hạn của ruộng đất trong sổ và ruộng đất được ban cấp, tập hợp những người già cả và xã thôn trưởng cùng nhau chỉ dẫn ruộng công và ruộng đất thế nghiệp là những chổ nào, dựng mốc giới để làm phép vững chắc lâu dài.

[51a] Tháng 2, ngày mồng 3, định lệ bản đề, bản tâu và thể ký tên.

Ngày 29, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, Thông chính sứ ty nhận được bản tâu của quan viên các nha môn trong ngoài, nếu bản nào có chữ viết thiếu sót sai lầm phải lập tức kiểm soát tâu lên, giao cho Hình bộ phạt tiền như lệnh. Nếu là lính và dân thường thì miễn tiền phạt.

Tháng 3, tuyển người khoẻ mạnh sung quân.

Ngày 14, ban hành điều lệnh Hồng Đức quân vụ gồm 27 điều.

Xét năm Hồng Đức thứ 6, ngày tháng 3, đã ban xuống lệnh sau:

---

[1] Tức là Lê Nghi Dân.

[2] Thất chế: chỉ 7 vua nhà Hán giỏi làm pháp chế là Cao Tổ, Văn Đế, Vụ Đế,Quang Vụ, Minh Đế, Thương Đế, Tam Tông: chỉ 3 vua nổi tiếng của nhà Đường là Thái Tông, Huyền Tông và Hiến Tông.

1- Các con của quan văn võ nhất phẩm, nhị phẩm và con trưởng của quan tam phẩm, các cháu của công, hầu, bá không biết chữ thì sung làm nho sinh ở Sùng Văn quán. Các con của quan tam phẩm và con của tụng quan văn võ tứ, lục, thất, bát phẩm không biết **[51b]** đọc sách thì sung làm quân ở vệ Vũ Lâm, nếu biết đọc sách và thi đỗ thì sung làm nho sinh ở Túc lâm cục, nếu có tài làm lại và thi đỗ thì sung làm lại ở các nha môn trong ngoài. Quan cửu phẩm thì được 2 con như con của quan bát phẩm, còn các con khác thì như con dân chúng thôi. Cháu của quan thất phẩm trở xuống thì tuyển sung quân như lệ của dân chúng.

2- Cha, con, anh em ruột từ 3 đinh trở lên cùng ở trong sổ hộ tịch của xã thì miễn cho 1 đinh không phải tuyển duyệt sung quân; nếu ở xã, huyện khác thì không được miễn.

3- Những người làm thuê, làm mướn có biết chữ và đã có ty Thừa tuyên bản xứ chuẩn cho thì được miễn không phải sung quân.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 6, Hiến sát sứ của Hiến sát sứ ty các xứ Thanh Hoa là Nguyễn Tộ tâu rằng: Nếu là các quan phủ, huyện mà không chăm đôn đốc làm đê đường cừ đập thì không được thăng cấp.

Ngày 13, ra sắc chỉ cho các vệ rằng: Nô tỳ của các thế gia phải khai họ tên gửi **[52a]** đến phủ Phụng Thiên để kiểm soát. Đó là theo lời tâu của Thiếu doãn phủ Phụng Thiên Nguyễn Tất Bột.

Ngày 21, định các việc xây đắp vào lúc rỗi việc nông.

Tri huyện Thư Trì[1], phủ Kiến Xương là Trần Nhữ Vi tâu rằng:

Đồng ruộng các xứ trong nước cao thấp khác nhau, ruộng mùa, ruộng chiêm lúc bận, lúc rỗi khác nhau. Ruộng mùa thì tháng 2 tháng 3 gieo mạ, ruộng chiêm thì cần kíp về cuối mùa đông. Nay hữu ty gặp có công việc gì, không xét tới thuận lợi cho việc làm ruộng, cứ nhất luật cho cuối mùa đông là lúc rỗi việc đồng áng, thế là chỉ tiện riêng cho dân làm mùa mà dân đồng chiêm thì có trở ngại. Cúi xin từ nay trở đi, nếu có các việc đào đắp thì hai ty phải điều tra xem xứ nào làm ruộng mùa thì khởi công vào cuối mùa đông, xứ nào làm ruộng chiêm thì làm vào những tháng xuân để tiện lợi cho việc của dân. Vua nghe theo.

[52b] Ngày 24, ra sắc chỉ rằng: Ruộng công cứ 6 năm lại kiểm tra đo đạc lại để quân cấp như trước.

Nhắc lại lệnh kiểm soát kẻ trốn đi.

Tháng 5, ngày mồng 1, cấm kén tiền. Sắc chỉ ghi rằng: Việc dùng tiền, quý ở chỗ trên dưới lưu thông, chứa ở kho tàng thì quý ở chỗ để lâu không hỏng. Kể từ nay các nha môn trong ngoài có truy đòi các khoản tiền phạt công hoặc tư, cùng là chi phát, kiểm tra các hạng tiền, cần đem vào kho công chứ lại, thì đều phải chọn lấy tiền đồng thực, tuy vành đồng có sức mẻ một chút nhưng là đồng thực, để lâu không hỏng, cũng nên nhận lấy. Còn về tiền thay lương cho quan lại và tiền dân chúng sử dụng trong mua bán, hễ là đồng thực còn xâu dây được thì đều phải nhận tiêu, không được loại bỏ hay kén chọn kỹ quá.

[53a] Ngày 22, cấm quan lại nhận chức ở ngoài lấy đàn bà con gái trong bộ hạt của mình.

Ngày 26, mở rộng nhà ngục, bổ thêm người giữ ngục để sai phái.

Định kiểu mũ vào chầu: Kể từ nay, các quan văn võ vào chầu thì đội mũ sa đen, hai cánh đều nhất luật hơi ngả về phía trước, không được tự ý hoặc làm ngang, hoặc làm chếch.

Tháng 6, ngày 11, nhắc rõ lệnh về việc tâu báo việc cấp:

Kể từ nay, các việc công, tư chưa kinh qua các nha môn, châu, huyện, phủ, thừa hiến, đài cùng các viện tuy đã báo rồi nhưng chưa điều tra xong thì đều không được tâu báo vượt lên.

---

[1] Nay thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngày 12, có lệnh cấm không được ở phiên trấn này đổ vào sổ ở phiên trấn khác, như các xứ thừa tuyên Thanh Hoa, Nghệ An, Thuận Hóa, An Bang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, thì Thanh Hoa không được đổi vào Nghệ An, Lạng Sơn không được ghi **[53b]** vào Thái Nguyên.

Ngày 18, ra lệnh cho các phủ, huyện, xã rằng: Nơi nào có ruộng bỏ hoang ở bờ biển mà người ít ruộng tình nguyện bồi đắp để khai khẩn nộp thuế thì phủ huyện xét thực cấp cho làm.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, Giám sát ngự sử đạo Hải Dương Đào Như Lý tâu rằng:

Các sĩ nhân đương đi thi mà gặp phải kỳ lên phiên thì phải nộp tiền. Vua y theo.

Trước đây, từ mùa thu năm Hồng Đức thứ 12 trở về trước, các quan viên tuy chưa đỗ thi hương cũng cho vào thi hội, đến đây có sắc chỉ rằng: Các quan viên, ai có thể theo nghề khoa cử tình nguyện vào thi, nếu ở kinh thì tới phủ Phụng Thiên, ở ngoài thì tới ty Thừa tuyên sở tại mà thi. Trước hết phải qua sát hạch ở phủ huyện như lệ thi hương của dân thường, sau đó, cho vào trường thi hội. Đó là theo lời tâu của Hàn lâm viện thị thư kiêm Sùng Văn quán Tú lâm cục tư huấn Lương **[54a]** Thế Vinh.

Tháng 9, ngày mồng 4, đặt chức Tuần kiểm sứ ở Viêm Sơn, Dịch Sơn, Phong Sơn, Lộng Sơn thuộc thừa tuyên Lạng Sơn.

Ngày mồng 6, ra sắc chỉ rằng:

Người nào dự khảo thi để miễn duyệt tuyển và các hạng con cháu quan viên, quân sắc, thư toán do Xã trưởng bản xã đến Lễ bộ làm giấy cam đoan nhận mặt, đến ngày thi, sáng sớm đưa đơn vào cửa Bảo Khánh để chỉ dẫn rồi mới cho vào trường thi. Đó là theo lời tâu của Lễ bộ tả thị lang kiêm Kim quan môn đãi chiếu Vũ Hữu.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, nhắc lại thể thức tờ tâu.

Ngày mồng 5, có lệnh cấm con cháu và nô bộc các nhà thế gia vô cớ phóng ngựa trên đường phố.

Ngày 26, sai bọn Lễ bộ thượng thư Lê Năng Nhượng, Phạm Phúc Chiêu, Quách Liễn **[54b]** sang tiến cống nhà Minh.

Ngày 29, cấm mò trộm ngọc châu.

Thi con cháu các quan viên, hỏi về văn, viết chữ, làm tính.

Mùa đông, tháng 11, định cách ra vào trong hàng ban chầu. Các quan văn võ, sau khi ban chầu đã bày, hoặc tâu việc gì, tâu xong lùi ra, hoặc có công việc, viêc xong đi ra, đều phải đi vòng theo ban mà cúi rạp xuống, không được đi ngang đi tắt.

Năm ấy, lấy Lê Đoan Chi làm hộ bộ thượng thư Tá Quốc hầu, Nguyễn Như Đổ làm Lại bộ thượng thư kiêm Quốc tử giám tế tửu, Lê Vĩnh làm Bắc quân đô đốc phủ tả đô đốc Đường Khê hầu; Nguyễn Quán làm Trung quân đô đốc phủ hữu đô đốc Mậu Kính tử; Lê Tuyền làm Phò mã đô úy Tử Nghiêm bá, Nguyễn Tứ Chí làm Thanh hình **[55a]** hiến sát sứ ty hiến sát xứ các xứ Hải Dương.

Đinh Mùi, [Hồng Đức] năm thứ 18 [1487], Minh Thành Hóa năm thứ 23). Mùa xuân, tháng 2, cấm xưng hô tiếm vượt.

Tháng 3, thi hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Phạm Trân 60 người.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 7, vua thân hành ra đề văn sách hỏi về đạo trị nước. Xem quyển xong lại cho gọi các tiến sĩ hạng ưu vào cửa Nhật Quang, thân hành giám định. Lấy Trần Sùng Dĩnh đỗ thứ nhất, rồi đến Nguyễn Đức Huấn, Thân Cảnh Vân, đều ban tiến sĩ cập đệ; bọn Vũ Cảnh 30 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Trân 27 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ngày 28, nhắc lại lệnh xưng hô danh hiệu: Như thân vương thì người dưới xưng là "điện hạ", tự thân vương là "phủ hạ"; công, hầu, bá, phò mã và nhất nhị phẩm thì **[55b]** xưng là "các hạ"; nhị phẩm, tam phẩm là "môn hạ"; tứ, ngũ, lục phẩm là "đại nhân"; thất, bát, cửu phẩm là "quan trưởng"... Kẻ nào

còn dám xưng hô tiếm vượt như trước thì người gọi và người nhận đều phải đánh 5 roi, phạt 10 quan tiền.

Định cách bảo tuyển quan Tổng binh. Vua nói: Chức quan Tổng binh nhận ký thác quan trọng ở một phương, không thể trao cho kẻ xấu. Các quan khoa, đài phải bảo đảm lựa chọn vệ quan các nha môn, người nào có đảm lược, có học thức, có uy tín, tài cán, liêm khiết, siêng năng để thuyên bổ chức đó. Ai dám riêng tư mà bảo cử bậy kẻ bỉ ổi, hèn kém, tham ô, lười nhác thì bị trị tội.

Tháng 5, ngày mồng 4, vua ngự điện Kính Thiên, truyền loa xướng danh các tiến sĩ là bọn Trần Sùng Dĩnh. Các quan mặc triều phục chúc mừng. Lễ bộ bưng bảng vàng ra treo ở ngoài cửa Đông Hoa.

[56a] Tháng 6, ngày 26, sắc cho Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc Kinh Dương hầu Lê Quyền, cùng với nha môn Ngũ phủ, Lục bộ, Ngự sử đài, Lục tự và Nam quân đô đốc phủ Bình Thuần bá Lê Chí soạn dùng Minh lệnh gồm 145 điều.

[Lệnh cho] Các quan viên ở nha môn trong ngoài từ nay trở đi, nếu có mừng nhau, tặng nhau thì phong bì nên dùng loại giấy trung chỉ, không được trang hoàng.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 9, ra sắc chỉ rằng: Quan viên nào không phải là kẻ phạm tội bị giáng chức nếu đã đủ lệ khảo khóa thì cho được thăng chức như lệ quan viên các xứ. Nếu khảo khóa là xứng chức thì chỉ được thăng lên Thừa ty bản xứ, không được chuyển đổi về chỗ gần. Nếu có kẻ tham nhũng thì theo lệnh trước mà bãi chức sung quân Quảng Nam.

[56b] Tháng 9, ngày 15, dựng bia ghi tên các tiến sĩ đỗ khoa Đinh Mùi năm Hồng Đức thứ 18.

Ngày 18, cấm các quan trong ngoài không có việc gì không được đến nhà túc trực của các vệ Cẩm y, Hiệu lực, Thần vũ, Điện tiền.

Ngày 22, Minh Hiến Tông băng.

Tháng 9, ngày mồng 6, Hoàng thái tử nhà Minh là Hựu Sanh lên ngôi, đổi niên hiệu năm sau là Hoằng Trị năm thứ 1, đó là niên hiệu của Hiếu Tông.

Mùa đông, tháng 11, ra lệnh đại xá gồm 54 điều.

Định thứ tự cho triều thần nghị sự. Xuống chiếu rằng:

Khi nghị sự ở triều đường, nếu có trung quan vâng thánh chỉ truyền hỏi thì trước hết Lục khoa và Ngự sử đài là một thứ; Lục bộ, Lục tự, là một **[57a]** thứ; công, hầu, bá và Ngũ phủ đô đốc là một thứ, tuỳ từng hạng mà bàn luận, cốt phải tường tận, rõ ràng, không được mập mờ, hùa theo hay im lặng, lẩn tránh. Ai vi phạm thì Củ nghi giám sát ngự sử hặc tội tâu lên để đưa xét hỏi. Nếu là Củ nghi hôm đó thì không dự bàn luận.

Mậu Thân, [Hồng Đức] năm thứ 19 [1488], (Minh Hiếu Tông Hoằng Trị năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, ai theo hầu về Lam Kinh được thưởng 1 tư.

Tháng giêng nhuận, ngày mồng 3, Đào Cử được thăng Hàn lâm viện thị độc Đông các học sĩ Tu Thận thiếu doãn. Vì Đào Cử giữ chức ở nha môn có nhiều việc, đủ 3 kỳ khảo khóa đều xứng chức, không phạm lỗi, cho nên được thăng.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 9, xuống chiếu rằng:

Từ nay, quan viên các nha môn nếu bị ốm đau tâu xin điều trị thì ghi là "trị bệnh" hay "điều trị", không được dùng tạm chữ "dưỡng" như trước. **[57b]** Đó là theo lời tâu của Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung.

Ngày Mậu Dần 15, giờ Nhâm Tý, hoàng tôn thứ hai là Tuấn sinh (sau là Uy Mục Đế).

Ngày 19, định lễ tiết bồi bái. Xuống chiếu cho các quan văn võ rằng: Nếu có việc làm lễ bồi bái, thì khi làm lễ xong, lại đứng hầu ban theo đúng nghi thức, được lệnh thì rảo bước ra không được chậm chạp, nhởn nhơ, cũng không được chạy vội, đi tràn.

Đại hạn.

Mùa thu, tháng 7, ngày 25, xuống chiếu cho các quan nha môn trong ngoài khám xét kiện tụng, hễ gọi người làm chứng đến xét hỏi, thì quan xét hỏi phải hỏi cho rõ ràng, tường tận. Vụ kiện nhỏ hạn trong 5 ngày, vụ lớn hạn trong 10 ngày, lấy giấy ghi lại lời cung khai cho xong hết, không được bỏ trễ quá thời hạn.

[58a] Tháng 8, ngày Nhâm Thìn mồng 1, hoàng tôn thứ ba là Thuần sinh(sau là Túc Tông).

Ngày 16, định kiểu y phục để tiếp sứ nhà Minh.

Các công, hầu, bá, phò mã và các quan văn võ phải may sẵn áo tơ sa Trữ La màu xanh, có cổ áo bằng lụa, dài cách đất 1 tấc, ống tay áo rộng 1 thước 2 tấc, còn quan hộ vệ thì dùng chế y, dài cách đất 9 tấc, tay hẹp như kiểu cũ. Tất cả đều phải dùng bổ tử đi hia, màu sắc phải tươi sáng, không được dùng thứ cũ, xấu để đợi tiếp sứ nhà Minh.

Sa thải lại viên các nha môn, người nào già kém không siêng năng thì cho nghỉ việc về làm dân, chịu sai dịch, thuế má.

Tháng 9, xuống chiếu rằng: Từ nay, các quan phủ, huyện, châu xét đặt Xã trưởng, hễ là anh em ruột, anh em con chú con bác và bác cháu, cậu cháu với nhau thì cho 1 người làm Xả Trưởng, không được cho cả hai cùng làm **[58b]** để trừ mối tệ bè phái hùa nhau.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, sai Lễ bộ dụ cho Tham chính Quảng Nam Phạm Bá Tông rằng:

Quân dân thuộc Thừa chính ty Quảng Nam sinh con trai từ 15 tuổi trở lên mà tuấn tú, ham học thì đến ngày thi hương, hai ty Thừa, Hiến bản xứ cùng nhau lựa chọn, làm danh sách, cho sung làm sinh đồ của bản phủ, để được dạy bảo cho biết lễ nghĩa.

Ngày mồng 9, định kiểu y phục mới dùng trong nghi lễ tiến triều. Kiểu áo may dài cách đất 2 tấc, tay rộng 1 thước 3 tấc.

Ngày 20, xuống chiếu rằng: Từ nay, các sĩ nhân đã từng đi học, biết làm văn, có hạnh kiểm, đã thi đỗ và được miễn tuyển thi miễn cho nửa phần thuế và sai dịch để mở rộng ý nghĩa nuôi dưỡng nhân tài của triều đình.

[59a] Tháng 11, ngày 20, nhà Minh sai chánh sứ là Hàn lâm viện thị giảng Lưu Tiễn, phó sứ là Hình khoa cấp sự trung Lã Hiến sang báo việc lên ngôi và ban cho vóc lụa.

Ngày 23, làm lễ mở đọc chiếu thư của nhà Minh ở điện Kính Thiên.

Đặt chức Tuần kiểm sứ ở các ải Lôi Quan, Loa Quan, Lãng Quan.

Tháng 12, ngày 11, sai sứ sang nhà Minh: Đàm Văn Lễ, Vương Khắc Thuật, Phạm Miễn Lân mừng lên ngôi Hoàng Bá Dương tâu việc địa phương Chiêm Thành và địa phương Tuy Phụ. Tống Phúc Lâm tiến hương liệu. Hoàng Đức Lương tạ ơn ban cho vóc lụa.

Ngày 13, sai Lễ bộ yết bản về nghi thức tôn kính vua: Các bậc công, hầu, bá, phò mã và các quan văn võ, từ nay trở đi, khi bưng chế cáo, sắc mệnh cùng ngự bảo và sắc chỉ vốn là những trọng **[59b]** khí, đều phải dùng hai tay bưng ngang, đưa lên cao bằng đầu, khi bưng bản tâu, thiếp tâu thì đều bưng cao ngang mặt.

Ban xuống lệ khảo khóa:

1- Phép khảo khoá: 3 năm sơ khảo, 6 năm tái khảo, 9 năm thông khảo rồi mới tiến hành thăng gaíng.

2- Hoàng thân nội, ngoại và con cháu các khai quốc công thần cùng là những võ quan trước đã bổ quan, sau có quân công, nhậm chức đủ hạn khảo khoá, xứng chức, theo lệ, được thăng lên nhất, nhị phẩm thì Lại bộ làm danh sách, xin lệnh chỉ, nếu được lệnh thì cho thăng như lệ. Nếu là con dân, từ chân trắng được bổ nhiệm quan chức, hoặc từ chân trắng do có chiến công được làm quan, nhậm chức đủ hạn, khảo khoá xứng chức đáng được thăng cấp thì chỉ cho thăng đến tam phẩm, không được nhất, nhị phẩm.

3- Trong 9 năm, nếu đã được thăng cấp do lập công khác, tới kỳ thông khảo, lại xứng chức, đáng **[60a]** được thăng đến nhị phẩm trở lại thì Lại bộ làm bản tâu lên để nhận lệnh, còn từ tam phẩm trở xuống thì cứ theo lệ mà thi hành.

4- Quan các nha môn tại chức đủ ba kỳ khảo khóa phải khai trình đầy đủ những việc đã làm trong nhiệm kỳ, có phạm lỗi gì hay không. Trưởng quan phụ trách phải công bằng xét duyệt, tính bắt đầu từ ngày được bổ nhiệm. Thí quan đủ 3 năm được thực thụ thì được coi là qua kỳ sơ khảo. Trong khi tại chức mà có phạm lỗi thì không được khảo khoá, cùng là người không phải do quân công mà được thăng đặc cách, thì từ khi phạm lỗi và đặc cách thăng cấp đó, lại tính là kỳ sơ khảo. Kê rõ từng hạng xứng chức, bình thường, không xứng chức để định việc khảo khóa.

Lại khai rõ công việc đã làm, có phạm lỗi gì không, để trình lên quan phụ trách nha môn xét duyệt, rồi gửi cho Lại bộ giữ để xét. Đợi đủ 9 năm qua kỳ thông khảo, quan phụ trách trình lên tất cả những công việc trước sau mà viên ấy đã làm qua mỗi kỳ khảo khoá trong thời gian nhậm chức và những lời nhận xét khi khảo khóa **[60b]**, tùy theo quan chức lớn hay nhỏ, có thể gửi để tâu lên, hoặc gửi để giữ lại. Lại bộ tham chiếu các lần khảo trước sau, tại nơi phức tạp hay đơn giản, theo đúng lệ, làm bản tâu lên để thi hành. Nha môn nào có kẻ gian trá, bịa khai công lao, tài cán, giấu giếm tội lỗi, mà quan phụ trách không biết tra xét, dối trá bao che, dung túng cho nhau, thì Lại bộ phải điều tra tường tận để gửi lên xét hỏi. Nếu có người tài năng kỳ lạ, được lệnh đặt cách thăng bổ thì không câu nệ vào lệ này.

Định lệnh về bàn giao khi quan lại được thăng hay đổi đi nơi khác.

Kỷ Dậu, [Hồng Đức] năm thứ 20 [1489], (Minh Hoằng Trị năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, định lệ bảo cử ty quan của Hình bộ. Ra sắc chỉ rằng:

Việc hình ngục quan hệ không nhỏ, quan xét xử phải chọn cẩn thận. Từ nay, chức Lang trung, Viên ngoại ở Hình bộ có khuyết viên nào, thì Lại bộ làm bản tâu lên, trong kinh thì đường quan Lục bộ, Ngự sử đài và Lục tự khanh; bên ngoài thì các quan hai ty Thừa, Hiến **[61a]**, cùng nhau bảo cử người mình quen biết và các quan phụ trách các nha môn đã trải qua hai lần khảo khoá trở lên, là người liêm khiết, từng trải, am hiểu hình danh thì Lục bộ làm 1 bản, khai ghi họ tên của người được bảo cử cho rõ ràng, làm bản tâu lên, nếu được chỉ chuẩn y thì giao cho Lại bộ thuyên bổ. Người nào dám vì tình riêng hay tiền bạc mà bảo cử không đúng, thì Lục khoa và Giám sát Ngự sử điều tra sự thực, tâu hặc lên sẽ theo đúng luật trị tội.

Định lệnh Giám sát ngự sử 13 đạo chia ty coi việc phụ trách các nha môn. Vua dụ Ngự sử đài và Giám sát ngự sử 13 đạo rằng:

"Các ngươi hãy cung kính trong công việc của mình" là lời Bàn Canh dạy bảo những người giữ chức vị. "Hãy thận trọng với chức vụ của mình" là câu Thành Vương dùng để hướng dẫn quan lại của ngài. Vì rằng người bầy tôi thờ vua, mỗi người đều có chức trách của mình. Xử án thì hỏi Đình uý, tiền thóc thì hỏi Nội sử, ai có trách nhiệm của **[61b]** người đó. Huống chi chức trách của ty Phong hiến là xét hặc, trước nay đã quy định là phải chia tách để trông coi thì giường mối mới hoàn chỉnh và thành nề nếp. Kể từ nay, các ngươi: những nha môn trong kinh mà cáo giác nhân viên nào tham tang, phạm pháp và hết thảy việc công lợi hại thì do phần ty đó xét hỏi thi hành; nếu là ba ty bên ngoài trị lý dân chúng, khi phát hiện quan lại tham ô, hoặc có đơn khống tố về kiện tụng oan ức, cùng tất cả việc riêng tư xảy ra trong phủ, huyện, châu thì do phân ty các đạo xét xử thi hành.

Ngày 13, đổi lại kỳ hội quân thượng ban, hạ ban và thứ tự của kỳ ban thành đại tập kỳ, thượng phiên, hạ phiên.

Mùa hạ, tháng 5, đại hạn.

Xuống chiếu đại xá, gồm 49 điều.

[62a] Cấm quan viên họp bọn say đắm tửu sắc.

Tháng 6, ngày 25, định cách thức chắp tay khi vào chầu. Xuống chiếu rằng:

Công, hầu, bá, phò mã cùng các quan văn võ, kể từ nay mỗi khi vào chầu, mặc áo, đội mũ thì chắp tay đặt dưới cổ áo tròn, nếu đứng hộ vệ mặc áo thì chắp tay đặt dưới ức.

Mùa thu, tháng 7, sai Chỉ huy hiệu uý hội đồng với ty Thừa tuyên khơi thông nước lụt.

Định lệnh phát quân nhu, 92 điều.

Tháng 9, ngày mồng 9, ngăn cấm bọn dân ngoan ngạnh thù oán cáo giác lẫn nhau, gây việc kiện tụng.

Mùa đông, tháng 10, ngày 19, sai bọn bồi thần Nguyễn Khắc Cung, Bùi Xương Trạch, Nguyễn Hán Đình sang tuế cống nhà Minh.

[62b] Lấy Lưu Hưng Hiếu làm Hàn lâm viện thị giảng tham chưởng Hàn lâm viện sự.

Canh Tuất, [Hồng Đức] năm thứ 21 [1490], (Minh Hoằng Trị năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, hội quân lớn, điểm mục xong cho về, thay phiên nhau ở lại canh giữ.

Định lệ thổ quan thiếu lễ triều hạ: viên nào ở gần thì một năm 2 lần về triều hạ, ở xa thì một năm 1 lần về triều hạ. Nếu không kịp dịp Chính đáng[1] thì cho đến ngày Thánh Tiết [2]. Ai thiếu 1 lần thì bãi chức, hai lần thì bắt về trị tội.

Tháng 2, sai Hàn lâm viện, Khoa, Đài, Cẩm y vệ hiệu uý đi các phủ, huyện phát thóc công cho dân nghèo vay ăn, vì các phủ huyện Kinh Môn cày cấy không được, dân nhiều người chết đói.

Định lệnh quan đổi đi giao lại nhà công. Từ nay, quan các nha **[63a]** môn nào đổi thăng đi, về chịu tang, hay ốm chết... thì nhà cửa, đồ đạc giao cho quan lại sai người coi giữ, đợi khi quan mới đến dùng.

Định lệnh mặc y phục giảm bậc. Xuống chiếu rằng:

Công, hầu, bá, phò mã cùng các quan văn võ, từ nay trở đi, nếu triều đình có tế cầu đảo, lễ quốc kỵ [3], phải mặc y phục giảm bậc, không được tự tiện bỏ kiểu quy định, nếu có người nào nài xin hay từ chối thì sẽ bị xét hỏi.

Ra sắc chỉ rằng:

Các văn nho chỉ huy ở các vệ, ty, người nào túc trực phục vụ đủ hạn khảo khoá trở lên mà quả giữ phép công làm được việc, không phạm lỗi thì thưởng quan vệ đó xét thực làm bản trình lên, Lại bộ chiếu chỗ khuyết mà đổi bổ quan chức. Người nào chưa đủ hạn khảo khoá lại già kém, không làm nổi việc hộ vệ, thì lựa thải về. Người nào còn có thể dùng được thì đổi bổ. Kẻ nào giám chạy vại cầu cạnh thì trị tội theo luật để ngăn chặn thói cầu may của kẻ sĩ

[63b] Tháng 3, thi hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Xao 54 người (Xao người làng Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn, thi đình đỗ đồng tiến sĩ xuất thân).

Mùa hạ, tháng 4, ngày 4, xác định bản đồ toàn quốc: 13 xứ thừa tuyên [4], 52 phủ, 178 huyện, 50 châu, 20 hương, 36 phường, 6851 xã, 322 thôn, 637 trang, 40 sách, 40 động, 30 nguồn, 30 trường. Ở Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Yên Bang, Tuyên Quang, Hưng Hoá, đều đặt Đô ty và Thủ ngự.

Ngày 19, ban lệnh đại xá 45 điều, vì năm này gạo kém, 1 tiền chỉ đong được **[64a]** 2 thưng gạo.

Thi điện, Vua thân hành ra đề văn sách.

---

[1] - Ngày mồng 1 tháng giêng âm lịch, tức ngày mồng 1 Tết Nguyên Đán.

[2] - Ngày sinh của vua.

[3] - Quốc kỵ: là ngày giỗ của vua.

[4] - 13 xứ thừa tuyên: Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Lạng Sơn, An Bang, Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Quảng Nam và phủ Trung Đô Thi.

Sai Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán và Hình bộ thượng thư Lê Năng Nhượng làm đề điệu; Ngự sử đài phó đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm làm giám thí; Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung và Lại bộ thượng thư Nguyễn Bá Ký làm độc quyển.

Vua xem bài thi, xếp thứ bậc cao thấp. Cho chọn Vũ Duệ, Ngô Hoán, Lưu Thư Ngạn 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Lê Tuấn Mậu 19 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Lê Đình Quát 32 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 5, ngày 14, Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán bàn rằng: Ty thị vệ của vệ Cẩm y khi vào sổ thì ở dưới các ty Tráng sĩ, Canh phiên và Xá nhân.

[64b] Ngày 18, vua ngự điện Kính Thiên, truyền loa xướng danh các tiến sĩ là bọn Vũ Duệ. Các quan mặc triều phục chúc mừng. Lễ bộ đem bảng vàng treo ở ngoài cửa Đông Hoa.

Ngày 19, ban ngũ đại y phục.

Ngày 20, ban yến.

Định lệnh tách xã: xã nào đủ 500 hộ rồi mà số hộ dư ra lại được 100 hộ trở lên có thể thành một xã nhỏ nữa thì phải báo, rồi xếp loại tâu lên, để tách ra thành xã khác, cho thêm rộng bản đồ.

Mùa thu, tháng 7, định lệ các quan vào chầu.

Tháng 8, ngày 15, dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Canh Tuất năm Hồng Đức thứ 21.

Ngày 26, định lệ các quan đi đứng khi vào chầu.

[65a] Tháng 9, đặt thêm 13 cửa ải thuộc thừa tuyên Lạng Sơn, như các cửa Viêm Sơn, Phong Sơn, Lâu Sơn, Tam Sơn...

Mùa đông, tháng 10, đặt Thần vũ hữu vệ.

Khảo thí các quân sắc và nhân dân, hỏi về viết chữ và làm lính để bổ làm lại viên các nha môn. Phép thi: một kỳ ám tả, một kỳ thi toán.

Tháng 11, đắp rộng thêm Phụng thành, dựa theo quy mô thời Lý, Trần.

Vua cảnh giác về việc Nhân Tông bị hại, nên lấy lính đắp thành đó. Đồng thời phía ngoài trường đấu võ, mở rộng đến 8 dặm, sau 8 năm thì đắp xong. Bèn dựng điện Danh Bảo[1], lập lại vườn Thượng Lâm, trong vườn có hươu và các thú khác.

Đặt hai vệ Cẩm y và Kim ngô.

Dũng sĩ vệ Cẩm y từ ty Lực sĩ đến ty Kỳ bài gồm 20 ty, có chức phó quân. Các ty đều không thành lập đội ngủ chỉ có từ ban một đến **[65b]** ban tám.

Võ sĩ vệ Kim ngô từ ty Lực sĩ đến ty Thần tý cùng trung, tiền, tả, hữu, hậu ty cộng là 100 ty. Lại đặt các ty Thần vũ, Điện tiền: đặt 5 phủ quân Trung, Đông , Tây, Nam, Bắc. Lại soạn quân chính[2] và quân giới[3].

Tân Hợi, [Hồng Đức] năm thứ 22 [1491], (Minh Hoằng Trị năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, các quan theo hầu vua ngự về Tây Kinh được hưởng 1 tư.

Tuyển theo người khoẻ mạnh xung quân ngũ, thải người già.

Mùa hạ, tháng 5, định lệnh làm sổ hộ tịch khác cho những người trở về làng quá hạn. Những người đáng được được làm sổ khác mà quán tịch vẫn còn ở xã cũ thì tới khi viết sổ, quan phủ huyện, xã trưởng và quan lại, thủ lĩnh đối chiếu lại cho phù hợp.

---

[1] CMCB 23 chép là "dựng điện Thạch Thất".

[2] Quân chính; các điều lệnh của quân đội bấy giờ.

[3] Quân giới: các điều kỷ luật trong quân đội bấy giờ.

Mùa thu, tháng 8, ngày 28,29, mưa to suốt cả ngày lẫn đêm không ngớt, **[66a]** đổ tường điện Kính Thiên, nước dâng lên 4 thước.

Ngày 29, sai các Chỉ huy, Hiệu uý, Bách hộ của vệ Cẩm y và Kim ngô tới các xứ thừa tuyên gần, khơi tháo nước úng làm hại lúa mạ. Vua dụ các quan tể thần, Ngũ phủ, lục bộ, Lục tự, Lục khoa và Ngự sử đài rằng:

"Bởi chính trị có thiếu sót, nên trời chỉ cho bằng tai biến. Đó là do lỗi lầm của trẫm mà chuốc lấy họa, chứ trăm họ có tội gì đâu? Có phải vì trẫm đức tin chưa đến dân, lòng thành chưa thấu tới trời mà đến nỗi như thế chăng? Trẫm không rõ các khanh ngày thường ở nhà có băn khoăn lo lắng tới việc nước, không chút lơ là để uốn sửa chổ thiếu sót của trẫm không, hay chỉ tiêu dao dưỡng tính, mưu kiếm lợi riêng, theo người đời mà tiến mà lui, để giữ bền **[66b]** quyền vị chăng? Các văn thần thì ít người trung nghĩa, nhiều kẻ gian ngoan, bán cương trực để cầu danh, cứ làm như là trung là tín, như lũ Trần Phong, Đào Tuấn thì làm thế nào mà đổi dạ được. Ngày xưa, Thái Tông Hoàng Đế ta, vua tôi một lòng, vua sáng tôi hiền mừng gặp gỡ, dân hoà khí vượng dẫn điềm lành, nào có thiếu nhân nghĩa đâu?. Khoảng đời Thái Hoà, Diên Ninh, việc chính trị chỉ quanh quẩn trong chốn màn the, người giúp đỡ thì nắm quyền y phhúc. Làm hại thế nước là bọn Khắc Phục, Mộng Tuân; chạm tường giết dân là lũ Đỗ Bí, Đỗ Trượng. Đến nỗi biến cố sinh ra trong tường nhà, tai họa xảy ra nơi gối nệm, con cháu của Bí, Trương cùng một mẻ lưới bị chết hết. Đường Thái Tông nói rằng: "Vua đã mất nước, bề tôi vẹn toàn một mình thế nào được!" thự là đúng lắm.

Từ nay về sau, kẻ nào còn quen thói nhơ bẩn như cũ, theo người ta mà tiến lui, mưu giữ bền quyền vị, thì trẫm sẽ vì các khanh mà giết nó đi. Kẻ nào theo lời dạy bảo, mà sửa bỏ lỗi trước đi, hết lòng trung tín, **[67a]** dốc sức tận tâm, thì trẫm cũng sẽ vì các khanh mà khen thưởng họ. Mong các khanh hãy cố gắng!"

Mùa đông, tháng 10, thóc lúa được mùa lớn.

Ngày 18, đặt Thần vũ hậu vệ.

Vua sai thợ làm cái đình ở ngoài cửa Đại Hưng[1] để làm nơi treo các pháp lệnh trị dân. Làm xong, ban tê là " Quảng Văn đình"[2]. Đình này ở trong Long thành, phía trước Phụng Lâu, có ngòi Ngân Câu chảy quanh hai bên tả hữu.

Tháng 11, sai Đề hình giám sát ngự sử kiểm xét quan lại ở Hình bộ, người nào mắc tội lười biếng, gian tham, buông tuồng, phóng túng, thì làm bản tâu lên, theo luật mà trị tội.

Lấy Nguyễn Xung Xác làm Hàn lâm viện thị độc chưởng Hàn lâm viện sự kiêm Lễ bộ **[67b]** tả thị lang.

Nhâm Tý, [Hồng Đức] năm thứ 23 [1492], (Minh Hoằng Trị năm thứ 5). Mùa xuân, tháng 3, nhắc lại các lệ gồm 130 điều.

Mùa hạ, tháng 4, sai các quan Hàn lâm, khoa, đài đi 12 thừa tuyên để thẩm tra việc hình ngục.

Lấy Dương Trực Nguyên lam Hiến sát sứ ty hiến sát sứ thừa tuyên Hải Dương.

Trực Nguyên tâu việc trái ý vua, sau bị giáng về làm Hàn lâm viện hiệu lý (theo gia phả). Trước đó, vua vốn thích văn thơ, ngự thuyền về đến Lam Sơn, làm thơ nhớ lại cơ nghiệp của Thánh Tổ, Trực Nguyên kính họa lại, có câu rằng:

Lam Sơn chỉ xích thiên nam vọng,
Vạn cổ nguy sáng nghiệp công.
(Lam Sơn nhìn đó, trong gang tấc,
Vời vợi muôn xưa sáng nghiệp công).

Vua phê rằng: Câu này có khí phách cao rộng.

---

[1] Nay là khu vực Cửa Nam, Hà Nội

[2] "Quảng văn" có nghĩa là "truyền bá rộng"

[68a] Tháng 6, ra sắc chỉ cho con cháu công thần được nhận chức tản quan.

Hồi mở nước, người nào dự theo nghĩa quân, đã nhận các danh hiệu Chánh đốc, Đồng đốc, vì đánh giặc Ngô chết trận mà chưa được quan chức phẩm trật, cùng những người có họ tên trong sổ công thần Lũng Nhai như là Lê Trạo, lúc còn sống làm quan chưa đến nhấ,t nhị phẩm, nay vẫn còn con cháu thì cho làm giấy báo lên, Lại bộ xét thực, xếp loại tâu lên, sẽ trao cho chức nhất phẩm tản quan.

Mùa đông, tháng 10, thi hương các học trò trong nước. Sai quan Hàn lâm viện làm khảo quan tại 4 ty thừa tuyên Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc, mỗi ty 4 viên. Quan Hàn lâm làm khảo quan thi hương bắt đầu từ đây.

Tháng 11, ngày mồng 6, sai bọn bồi thần Lê Du, Bùi Sùng Đạo, Nguyễn Ngạn Khắc, Trịnh Quỳ **[68b]** sang cống nhà Minh và Khổng Ngu sang tâu việc điều tra dân chúng vượt qua địa phương mình để thông đồng buôn bán.

Tháng 12, ngày 24, nhà Minh sai chánh sứ là Hình bộ lang trung Thẩm Phụng, phó sứ là Hành nhân ty hành nhân Đổng Chấn sang báo việc lập Hoàng thái tử và ban vóc lụa.

Đói lớn, dân có người phải ăn củ nâu.

Đặt các kho vũ khí và thuốc súng, bên trong có mở ruộng, trồng hóp đá ở xung quanh.

Đặt kho tiền ở hồ Hải Trì, trong có Thượng Lâm tự.

Đặt Thái Nguyên đô ty, Thái Nguyên thuần thượng vệ và đặt Thủ ngự tổng tri ty, Bình địch vệ.

Lấy Lê Cảnh Huy làm Hộ bộ thượng thư.

[69a] Quý Sửu, [Hồng Đức] năm thứ 24 [1493], (Minh Hoằng Trị năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 8, sai sứ sang nhà Minh. Bồi thần Nguyễn Hoằng Thạc, Lê Trung mừng lập Hoàng thái tử, Hành nhân Phạm Mân tạ ơn ban vóc lụa.

Tháng 3, thi hội các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Vũ Vương 48 người.

Ngày 16, quy định về ban chầu của các quan văn võ:

1- Các quan văn võ cùng ban chầu mà phẩm trật như nhau thì quan cũ và cao tuổi đứng trên, quan mới và ít tuổi đứng dưới.

2- Các quan văn võ phải phụ trách kiêm nhiệm, người phẩm thấp mà chức cao, như tam phẩm làm Đô đốc thì đứng vào ban nhị phẩm; thất, bát phẩm làm Lang trung thì đứng vào ban lục phẩm. Nếu phẩm cao mà chức thấp, như nhị phẩm làm Vệ quan thì đứng vào ban tam phẩm; từ, ngũ phẩm làm Viên ngoại lang thì đứng vào ban lục phẩm; còn lại cứ theo thế mà suy ra.

3- Các quan Ngự sử đài, Đông các, Hàn lâm **[69b]** viện, Giám sát ngự sử, thì đứng ban chầu vẫn theo lệ trước. Phẩm thấp nhưng chức cao như thất, bát phẩm làm quan Lục khoa thì đứng ở trên ban lục phẩm.

4- Các quan văn võ triều yết, người nào phẩm tuy cao mà chức thấp, thì chiếu theo ban của chức mình đang nhận đứng ở trên ban đó, nếu thuộc quyền của Hộ bộ thì đứng về ban phẩm mình ở cuối hàng triều yết.

5- Các quan văn võ khi làm lễ ra mắt, từ biệt, tạ ơn... thì chiếu theo thứ bậc trong ban thường triều. Nếu là quan hộ vệ tam, tứ phẩm thì chiếu theo như phẩm của mình. Quan các ty sở, phẩm tuy cao nhưng đứng dưới ban của quan nha môn.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 21, vua ra hiên điện, thân hành ra đề sách văn.

Sai Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán và Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm làm đề điệu; Ngự sử **[70a]** đài phó đô ngự sử Đàm Văn Lễ làm giám thí; Hàn lâm viện thừa chỉ Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu Thân Nhân Trung, Lại bộ thượng thư Nguyễn Bá Ký, Hàn lâm viện thị độc Đông các đại học sĩ Đỗ Nhuận, Đông các học sĩ Lê Quảng Chí, Hàn lâm viện thị thư chưởng Hàn lâm viện sự kiêm Sùng Văn quán Tú lâm cục tư huấn Lương Thế Vinh, Đông các hiệu thư

Ngô Luận làm độc quyển. Vua xem bài, xếp bậc trên dưới. Cho Vũ Dương, Ngô Thẩm, Lê Hùng 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Lại Đức Du 23 người đổ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Quảng Mậu 22 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 5, ngày mồng 8, vua thân ngự chính điện. Truyền loa xướng danh tiến sĩ là bọn Vũ Dương. Quan Lễ bộ đem bảng vàng treo ở ngoài cửa Đông Hoa. Ngày 27, **[70b]** ban mũ, đai, y phục. Ngày 28, ban yến.

Mùa thu, tháng 8, ngày 19, dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Quý Sửu.

Mùa đông, tháng 11, ngày mồng 4, lấy Đỗ Nhuận làm Hàn lâm viện hiệu lý.

Giáp Dần, [Hồng Đức] năm thứ 25 [1494], (Minh Hoằng Trị năm thứ 7). Mùa hè, tháng 4, xuống chiếu rằng: Các Hoa văn học sinh, nếu có ai đã lâu năm, đã từng làm được việc hoặc theo đi đánh giặc có công, thì lại theo lệ như lại viên các nha môn có chân xuất thân, do Lại bộ thăng bổ.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 7, sai các quan Hàn lâm, khoa, đài đi ra 12 thừa tuyên xét xử án kiện.

Lấy Ngô Hoán làm Đông các hiệu thư.

Ất Mão, [Hồng Đức] năm thứ 26 [1495], (Minh Hoằng Trị năm thứ 8). Mùa thu, tháng 8, ngày 18. Xuống chiếu rằng: Quan viên nào **[71a]** bị ốm tới 3 tháng thì không được dự khảo khóa.

Mùa đông, tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Công bộ hữu thị lang Lê Hán Đình và Hàn lâm viện thị thư Vũ Dương đi tuế cống, bọn Đông các hiệu thư Lê Tuấn Ngạn và Giám sát ngự sử Nguyễn Xao tâu về đường trạm.

Làm sách Ngự chế Quỳnh uyển cửu ca[1].

Vua thấy hai năm Quý Sửu, Giáp Dần, thóc lúc được mùa, đặt các bài ca vịnh để ghi điềm lành. Nội dung gồm những bài về đạo làm vua, khí tiết bề tôi, vua giỏi tôi hiền, nhớ bậc anh tài kỳ tuấn và đùa viết vộn thành văn[2]... nhân gọi là Quỳnh uyển cửu ca thi tập.

Sai bọn Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Đỗ Nhuận; Đông các hiệu thư Ngô Luận, Ngô Hoán; Hàn lâm viện thị độc chưởng sự Nguyễn Xung Xác; Hàn lâm viện thị thư **[71b]** Nguyễn Quang Bật, Nguyễn Đức Huấn, Vũ Dương, Ngô Thầm; Hàn lâm viện đãi chế Ngô Văn Cảnh, Phạm Trí Khiêm, Lưu Thư Ngạn; Hàn lâm viện hiệu lý Nguyễn Nhân Bị, Nguyễn Tôn Miệt, Ngô Quyền, Nguyễn Bảo Khuê, Bùi Phổ, Dương Trực Nguyên, Chu Hoãn; Hàn lâm viện kiểm thảo Phạm Cẩn Trực, Nguyễn Ích Tốn, Đỗ Thuần Thứ, Phạm Nhu Huệ, Lưu Dịch, Đàm Thận Huy, Phạm Đạo Phú cùng họa lại vần.

Xét Cửu ca thi tập bắt đầu làm trong năm này.

Vua soạn tập Cổ kim bách vịnh thi, Hàn lâm viện thị độc chưởng viện sự Nguyễn Xung Xác và Tham chưởng Lưu Hưng Hiếu họa vần, Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung và học sĩ Đào Cử phụng bình.

Bính Thìn, [Hồng Đức] năm thứ 27 [1496], (Minh Hoằng Trị năm thứ 9). Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 4, vua ngự thuyền đi **[72a]** Đông Kinh bái yết các lăng tẩm. Ngày 11, làm lễ tấu cáo. Ngày12, dựng cầu bến Tế Độ ở ngoài cửa Quang Đức.

Vua viết sách Xuân vân thi tập.

Ngày 14, trời không mưa. Vua cầu đảo, tự tay viết các bài thơ trong thi tập của mình ra 4 tờ giấy, sai Nguyễn Đôn dán trên tường đền thờ thần. Hôm ấy, canh một trời mưa nhỏ, đến canh năm mưa to, nước tràn trề. Vua đề thơ ở miếu Hoằng Hựu[1] rằng:

---

[1] Quỳnh uyển cửu ca: có nghĩa là "chín khúc ca trong vườn Quỳnh".

[2] Đầu đề của 9 bài thơ đó là: 1 - Phong niên (năm được mùa), 2 - Quân đạo (đạo làm vua, 3 - Thần tiết (tiết tháo người làm tôi), 4 - Minh lương(vua sáng tôi hiền), 5 -Anh hiền (người tài giỏi), 6 - Kỳ khí (người tài ba), 7 - Thư thảo (viết thảo), 8 - Văn nhân, 9 - Mai hoa.

Cựu linh anh khi chấn dao thiên,
Uy lực nghiêm đề tạo hóa quyền.
Khấu vấn sơn linh năng nhuận vật.
Thông vi cam vũ tác phong niên.
(Khí thiêng lừng lẫy dậy trời cao,
Tạo hóa quyền uy nắm chắc sao.
Sơn thần nếu biết nhuần muôn vật,
Hãy tuôn mưa ngọt, lúa vàng trao).

Vua đến Lam Kinh, nhớ lại công lao của cha Lê Chí là Lê Niệm, ông Chí là Lê Lâm; cha Lê Vĩnh là Thọ Vực, ông Vĩnh là Lê Khôi, viết bài thơ ban cho họ và cho Lê Chí 36 lạng bạc, Lê Vĩnh 25 lạng để làm yến tiệc vui với họ hàng.

Ngày 24, **[72b]** vua ra về.

Tháng 2 nhuận, ngày mồng 5, ban yến cho các quan văn võ ở bãi Thúy Ái[2].

Bấy giờ, thuyền ngự khởi hành từ sông Lương Giang về đậu ở bến Thúy Ái, các quan văn võ đến lạy mừng, cho nên ban yến.

Trước đây, hồi tháng 2, Hoàng thái hậu đi lễ lăng trở về, không may bị bệnh nặng, đến giờ Hợi, ngày 26 tháng 2 nhuận, băng ở chính tẩm điện Thừa Hoa, thọ 76 tuổi.

Khi Hoàng thái hậu chưa băng, mùa đông, vua cùng Hoàng thái tử ngày đêm chăm sóc, không lúc nào rời bên cạnh. Khi dâng thuốc hay đồ ăn, vua nhất định tự mình nếm trước; trong thì kêu với tổ tiên, ngoài thì dốc lòng cầu khẩn, không thần nào là không khẩn. Đến khi hấp hối cũng tự kêu gào, Thái hậu còn nhếch mép một chút, muốn nói để từ giã. Mọi việc mặc áo, khâm liệm, bỏ gạo vào miệng người chết, vua đều tự làm lấy cả để tỏ lòng đau xót.

[73a] Vua soạn Cổ kim cung từ thi tính tự, sai Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Hiệu thư Ngô Luân phụng bình.

Thi hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Văn Huấn 43 người.

Tháng 3, ngày đinh dậu 19, vua thân hành khảo thí ở Đan Trì điện Kính Thiên, hỏi về đạo trị nước.

Sai Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán và Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm làm đề điệu; Hộ bộ tả thị lang Nguyễn Hoằng Thạc và Ngự sử đài phó đô ngự sử Đàm Văn Lễ làm giám thí; Hàn lâm viện thừa chỉ Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu Thân Nhân Trung, Hàn lâm viện thị độc Đông các học sĩ Đào Cử, Hàn lâm viện thị giảng chưởng Hàm lâm viện Lưu Hưng Hiếu, Đông các Hiệu **[73b]** thư Ngô Luân, Ngô Hoán, Hàn lâm viện thị thư kiêm Tú lâm cục tư huấn Trần Khắc Niệm và Hàn lâm viện thị thư Ngô Thầm làm độc quyển.

Ngày 26, dẫn các sĩ nhân vào điện Kim Loan. Vua tự xem dung mạo từng người, lấy đỗ 30 người.

Ngày 27, vua ngự chính điện Xương danh. Cho Nghiêm Viên, Nguyễn Huân, Đinh Lựu 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ. Bọn Đinh Cương 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân. Bọn Nguyễn Đạo Diễn 19 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Muà hạ, tháng 5, ngày mồng 8, xuống chiếu rằng:

Hiến ty giữ chức trách tâu hặc, nếu có khuyết viên nào thì chọn người đỗ tiến sĩ, quan văn võ các nha môn, nho chỉ huy các vệ, ty đã trúng các kỳ thi hội, thực đúng là đã giữ phép công, làm việc giỏi, cương trực, không né sợ kẻ quyền quý, không phạm lỗi **[74a]** để thuyên bổ chức Hiến sát phó sứ.

---

[1] Theo Cương mục, miếu Hoằng Hựu ở huyện Lương Giang, Nay là huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Bãi Thúy Ái: ở phía nam sông Hồng, nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Lại cho rằng quan phủ, huyện, châu phải thống nhiếp các chức thủ lĩnh chăn dân, nếu các nha môn thi hội đã trúng nhiều kỳ làm việc lâu năm, biết việc, siêng năng và có quân công thì ban đầu được trao cho các chức Tri huyện, Tri châu, Huyện thừa, Đồng tri châu, Thủ lĩnh, tự ban; đủ 3 năm không phạm lỗi gì thì mới cho thực thụ; sau 6 năm không phạm lỗi thì Tri huyện, tri châu được phân bổ Viên ngoại lang; Huện thừa, Đồng tri châu, Tri hạ, Điển hạ, Tự ban được bổ các chức Tư vụ, Chủ sự, Thôi quan, Đô quan; đủ 6 lần khảo khóa không phạm lỗi thì Viên ngoại lang, Đồng tri mới được thăng làm tri phủ.

Ngày 22, bọn Lại bộ thượng thư kiêm Quốc tử giam té tửu Lê Nhuận và Nuyễn Như Đỗ tâu để b3n ràng:

Xem bản tâu của Giám sát ngu95 su93 Đạo Sơn Nam **[74b]** Nguyễn Dương Kỳ nói rằng, lại viên các châu huyện nơi biên thuỳ xa xôi thường cùng người Man đi thu các loại thuế, đã hợp thủy thổ, lại am hiểu tình hình người Man, có thể làm nổi công việc thì nên bổ làm lại ở các châu huyện bản xứ. Vua y theo.

Mùa hu, tháng 7, cấm gọi triều đường là "triểu phòng".

Tuyển bổ, duyệt xét các huấn đạo.

Từ nay, nho học huấn đạo các xứ có khuyết thì Lại bộ theo như Lệ trước tâu lên, giao chho Quốc tử giám và quan các nha môn chọn bầu các lại viên là chân nho sinh đã trúng trường và nho sinh tuổi từ 35 trở lên, có học vấn và hạnh kiểm, không phạm lỗi, giao cho Lễ bộ khảo xét, nếu bốn kỳ đều hợp cách cả thì theo lệ mà thuyên bổ.

Tháng 8, ngày mồng 2, có lệnh cho châu huyện chọn đặt Xã trưởng; Nếu là con cô cậu, đôi con dì với nhau **[75a]** và thông gia cùng gả bán chho nhau đều không được cùng làm Xã trưởng trong 1 xã. Nếu đã có Xã trưởng rồi, cũng nên chọn người nào có thể làm được việc thì lưu lại, còn thì tâu lên để cho về hạng cũ.

Ngày mồng 4 là ngày kỵ của Thái Tông Hoàng Đế. Đêm hôm ấy, mưa gió to, nước lũ lên mạnh, trôi hết sản nghiệp của dân.

Tháng 9, lấy Đào Cử làm Hàn Lâm viện thị giảng Đông các học sĩ. Vua ban cho một bộ Thiên Nam dư hạ tập và cho họa lại một bài thơ Lương Giang dạ hứng, lại cho 25 quan tiền.

Ngày 23, sửa lại lệ làm bãi chăn ngựa và tàu nuôi ngựa.

Mùa đông, tháng 11, ngày 17, vua không khoẻ. Dụ cho Đông các dại học sĩ Thân Nhân Trung và Học sĩ Đào Cử ở hành tại[1] rằng:

"Mây bay giữa trời, trăng treo lơ lửng, mây đến **[75b]** thì trăng mờ, mây đi thì trăng sáng, ai mà chẳng thấy? Nhưng rất ít người diễn tả được. Ta ngẩng nhìn trời cao cảm hứng rung động trong lòng, thể hiện ra bằng ngôn từ, trong đó có câu:

Tố Thiềm hạo hạo ngọc bàn thanh,
Vân lộng hàn quang ám phục minh.
(Vầng thiềm vằng vặc như mâm ngọc,
Mây giỡn hàn quang sáng lại mờ).

Người người thường có thể diễn tả được như thế không? Bài thơ của Âu Dương Tu[2] có câu: "Lư Sơn cao danh tiết" (Núi Lư Sơn làm cho danh tiết cao lên), thì Tử Mỹ[3] cũng không làm nổi, duy có ta làm được, có phải là nghĩ càn đâu. Câu thơ vịnh của Thân Nhân Trung, Đào Cử viết:

Quỳnh đảo mộng tàn xuân vạn khoảnh,

[1] Dịch theo nguyên văn. Chữ "hành tại" ở đây có lẽ thừa.

[2] Âu Dương Tu: là một nhà thơ đời Tống, nổi tiếng về thơ và từ.

[3] Tử Mỹ: là Đỗ Phủ, nhà thơ lớn thời Đường, Trung Quốc.

Hàn giang thi lạc tam canh.
(Đảo Quỳnh tỉnh mộng xuân muôn khoảnh,
Sông lạnh thơ thành trống điểm ba).

Dù Lý, Đổ, Âu, Tô[1] sống lại, vị tất đã làm nổi, duy có ta làm được: Bài thơ Cẩm sắt[2] ngày xưa viết rằng:

Trang sinh hiểu mộng mê hồ điệp,
Vọng Đế xuân tâm thác đỗ quyên.
Thương hải nguyệt minh châu hữu lệ,
Lam Điền nhật noãn ngọc sinh yên.
(Trang sinh[3] mộng sáng mê hồn bướm,
Vọng Đế[4] lòng xuân gửi quyên.

Trăng sáng biển xanh châu lệ ngấn,
Lam Điền[5] nắng ấm, ngọc hơi lên).

Thực là kỳ lạ, tươi đẹp, thực là tinh tế, có thể sánh với thơ ta **[76a]** nhưng tươi sáng và trong trẻo thì không bằng câu thơ ta. Có phải ta chơi một chữ lạ để cho là hay, khoe một chữ khéo để cho là đẹp đâu? Chỉ nói thật, nói thẳng như Âu Dương Tu thôi, các ngươi bảo thế nào?".

Ra sắc chỉ cho các trưởng quan nha môn của nội ngoại quản giáp phủ, Cẩm y, Kim ngô, Điện tiền, Thần vũ, Hiệu lực, Ngũ phủ đô đốc, Đô tổng binh sứ phải hiệp đồng lựa chọn các tướng hiệu dưới quyền mình, người nào có công lao đánh dẹp, trung tín đáng dùng, hoặc am hiểu thao lược, tinh thông võ nghệ, cùng là người có tài năng, tri thức, liêm khiết, giỏi giang, siêng năng, minh mẫn mới cho tại chức. Nếu kẻ nào tham ô, hèn kém, không có công lao gì, cùng những kẻ bợ đỡ được dung thân, cầu mong vô liêm sĩ thì tâu lên để truất bỏ. Hạn đến thượng tuần tháng 12 phải tâu lên. Đồng thời, huấn luyện binh lính cốt **[76b]** ở tinh nhuệ, chuyên sâu vỗ về quân dân phải cho điều hòa nhàn mệt. Người nào dám lựa chọn không thựa, huấn luyện không chăm, để cho tướng hiệu còn nhiều kẻ bỉ ổi tham những, binh lính còn nhiều tên bỏ trốn thì giám sát của Lục khoa và xá nhân vệ Cẩm y thân hành điều tra rồi hặc tâu lên để trị tội.

Tháng 12, ngày mồng 6, dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Bính Thìn, năm Hồng Đức thứ 27.

Đinh Ty, [Hồng Đức] năm thứ 28 [1497], (Minh Hoằng Trị năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 5, ra lệnh rằng: Các hạng thuế năm nào thu nộp năm ấy, đến cuối năm phải nộp đủ, không được như trước thuế năm nay sang năm mới thu.

Ngày 22, cấm các lại viên thay phiên ở nha môn và xã nhận trực ngoài, nếu không phải là phiên trực thì không được viện cớ tự tiện ở lại nha môn để làm bậy.

[77a] Ngày Tâm Mùi 29, vua ốm nặng, bèn tựa kỷ ngọc, lệnh cho Hoàng thái tử lên nối ngôi. Vua lúc sắp băng, có bài thơ tự thuật rằng:

Ngũ thập niên hoa thất xích khu,
Cương trường như thiết khước thành nhu.
Phong xuy song ngoại hoàng hoa tạ,
Lộ ấp đình tiền lục liễu cồ,

---

[1] Lý: tức là Lý Bạch, Đỗ: tức là Đỗ Phủ, nhà thơ lớn thời Đường, Âu: tức là Âu Dương Tu; Tô: tức là Tô Đông Pha, nhà thơ nổi tiếng thời Tống.

[2] Bài thơ Cẩm sắt là của Lý Thương Ân thời Đường, Trung Quốc.

[3] Trang Chu nằm mơ thấy mình hóa bướm, khi tỉnh dậy, mơ màng không biết mình là bướm hay chính là Trang Chu.

[4] Vọng Đế: là vua nước Thục, Trung Quốc, tương truyền ông vua này bỏ nước đi ở ẩn, sau lại hối hận, nên khi chết hóa thành chim đỗ quyên tức chim cuốc, kêu suốt mùa xuân và chỉ kêu một tiếng "quốc" (nước).

[5] Lam Điền: là tên một ngọn núi, ở tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc, tương truyền là nơi sản sinh ra ngọc quý.

Bích hán vọng cùng vân diểu diểu,
Hoàng lương mộng tỉnh dạ du du.
Bồng lai sơn thượng âm dung đoạn,
Băng ngọc u hồn nhập mộng vô?
(Năm chục hoa niên bảy thước thân,
Lòng như sắt cứng bỗng mềm dần.
Gió lay khô héo hoa bên cửa,
Sương dãi gầy mòn liễu trước sân.
Trời biếc xa trông, mây thăm thẳm,
Kê vàng tỉnh giấc đối bâng khuâng.
Khuất lời cách mặt, non bồng vắng,
Băng ngọc du hồn nhập mộng chăng?).

Ngày Nhâm Tý 30, vua băng ở điện Bảo Quang. Ngày hôm ấy, gươm thần, ấn thần điều biến mất.

Vua sinh được 14 hoàng tử: Con trưởng là Hoàng thái tử Tranh, các con thứ là Lương Vương Thuyên, Tống Vương Tung, Đường Vương Cảo, Kiến Vương Tân, Phúc Vương Trang, Điễn Vương Thông, Quảng Vương Tảo, Lâm Vương Tương, Ứng Vương Chiêu, Nghĩa Vương Cảnh, Trần Vương Kinh, Triệu Vương Toan, Kinh Vương Kiện, Hoàng nữ 20 người.

Khi còn sống, vua **[77b]** dựng điện Tử Hà, điện Bảo Văn, điện Kim Loan, điện Bảo Quang, tẩm điện Lam Sơn.

Khi vua mới lên ngôi, dâng tôn hiệu cho Nhân Tông, đặt huy hiệu cho Tuyên Từ. Đào Biểu tử tiết thì đặc ân nêu gương, Đắc Ninh theo nghịch thì nghiêm khắc giết bỏ. Những chính sự phiền nhiễu đều bãi hết, những hình pháp bạo ngược đều bỏ cả. Vì thế, mới sửa chữa luân thường cho mọi người, chỉnh đốn được giường mối của nhà vua.

Vua từng dụ các quan trong triều rằng:

"Trẫm có hai sai lầm, một là chính lệnh ban ra vi phạm đạo lý, hai là ngồi giữ ngôi không, nhiễu loạn việc trời. Tuy các chức trong ngoài khó lòng nêu hết được, nhưng hãy nói về những người nổi bật hơn cả. Đô đốc Lê Luyện như bù nhìn tượng đất, sao có thể gọi là hạng đội mũ tròn, đi hia vuông[1] được. Thái sư Đinh Liệt, Thái phó Lê Niệm làm đế tam công, mà không thấy có việc gì là điều hòa âm **[78a]** dương, sửa việc nước, bàn đạo trời, cũng chưa từng tiến cử được một người quân tử, đuổi bỏ được một kẻ tiểu nhân, chẳng như câu chế giễu của người xưa "áo mặt da cừu mà nhởn nhơ thoả thích" đó sao?".

Sử thần Vũ Quỳnh nói: Vua tư trời cao siêu, anh minh quyết đoán, có hùng tài, đại lược, võ giỏi văn hay mà cái học của thánh hiền lại đặc biệt siêng năng, tay không lúc nào rời quyển sách. Các tập kinh, sử, các lịch, toán, những việc thánh thần, không có gì bao quát tinh thông. Văn thơ thì vượt trên cả những khuôn mẫu của các văn thần. Cùng với bọn Nguyễn Trực, Vũ Vĩng Mô, Thân Nhân Trung, Quách Đình Bảo, Đỗ Nhuận, Đào Cử, Đàm Văn Lễ biên soạn bộ Thiên Nam dư hạ, tự đặt hiệu là "Thiên Nam động chủ", "Đạo Am chủ nhân". Lại sùng chuộng nho thuật, nâng đỡ nhân tài. Khoa thi chọn kẻ sĩ không phải chỉ có 1 khóa, lệ định 3 năm một lần thi lớn là bắt đầu từ xưa. Người hiền tài chọn được **[78b]** nhiều hơn cả đời vua. Văn võ đều dùng, tuỳ theo sở trường của từng người. Vì thế, có thể sửa dựng chính sự, chế tác lễ nhạc, hiệu lệnh văn chương rõ ràng, có thể cho người sau noi theo.

Trước đây, khi vua còn làm phiên vương, vẫn tự giấu tài; đến khi nước gặp đại biến, các quan lật đật đón lập lên. Khi vào nối đại thống, vua biết bọn Đồn, Ban đã bị giết, nhưng Lạng Sơn thân vương lại bị hại, ngài bùi ngùi không vui, cò lòng thương xót, trách là cốt nhục tương tàn để cho người ngoài lợi dụng, anh em một nhà đều bị tai họa.

[1] Đội mũ tròn, đi hia vuông: là võ tướng, ý nói không xứng đáng làm võ tướng.

Ban đầu, vua không lấy việc được làm vua là vui, cũng không vì những biến cố lúc đó mà lo. Cho nên, hào kiệt bấy giờ, ai cũng suy tôn, kính phục. Các tướng lĩnh rông rỡ kiêu ngạo lần lượt bị giết, vì thế, lấy tội lỗi người trước làm gương, trong ngoài đều nghiêm cẩn. Đặt hai vệ Cẩm y, Kim ngô **[79a]** các ty Thần vũ, Điện tiền..., lấy người thân làm chức chỉ huy, dùng họ nhà mẹ làm việc duyệt xét. Lại chọn bề tôi tin cẩn để làm nanh vuốt tay chân, như bọnNguyễn Phục, Hàng Nhân Thiêm, Đỗ Hùng, Vũ Lân đều hầu quanh tả hữu. Vua chỉ rũ áo khoanh tay mà trong nước yên ổn.

Vua lại nghĩ giặc Chiêm đời đời vẫn là mối lo của ta, ngày nay không diệt đi, sau này làm gì được nó. Thế là phía nam thì đánh Trà Toàn mà lấy lại bờ cõi nó, phía tây thì đánh Nhã Lan mà quét sạch sào huyệt nó. Đánh Sơn Man mà uy thanh vang dội phương Bắc, đánh Bồn Man mà đất đai mở rộng phía tây. Quy mô xếp đặt, công nghiệp trung hưng, có thể sánh vai với Thiếu Khang nhà Hạ, nối gót được Tuyên Vương nhà Chu, mà khinh hẳn Quang Vũ nhà Hán, Hiến Tông nhà Đường là hạng dưới vậy.

Tiếc rằng vua nhiều phi tần quá, nên mắc bệnh nặng. Trường Lạc hoàng hậu[1] **[79b]** bị giam ở cung khác, đến khi vua ốm nặng mới được đến hầu bệnh, bèn ngầm giấu thuốc độc trong tay mà sờ vào chỗ lở, bệnh vua do vậy mới lại thêm nặng.

Bài tán viết rằng: (Bọn Thân Nhân Trung soạn).

Đức vua Thánh Tông,
Nghiệp lớn thừa kế.
Lịch số về mình,
Thần dân thỏa chí.
Giữ báu nắm phù,
Phát lệnh chính vị.
Giữ trung: học tổ,
Dựng cực: thừa thiên.
Nhân bồi hậu thế,
Hiếu kính tổ tiên,
Văn sáng Khuê, Bích,
Học sâu uyên nguyên.
Theo điển, dùng lễ,
Lánh gian, thân hiền.
Trị nước, chín kinh,
Dùng quan: tám bính[2].
Triệu dân vỗ yên.
Trăm việc chấn chỉnh.
Văn giáo rộng ban,
Vũ công đại định,
Sơn Lạo trốn xa,
Bồn Man theo mệnh.
Duy giặc Chiêm ấy.
Truyền kiếp cừu thù.
Cõi Nam quấy rối,
Xâm chiếm bốn châu.
Quân hổ kéo tới,
Thuyền rồng ngồi cao.
Chà Bàn **[80a]** cháy trụi,

[1] Trường Lạc hoàng hậu: tức bà Nguyễn Hằng con gái Thái uý Trình Quốc công Nguyễn Đức Trung mẹ Hiến Tông.

[2] Tám bính: theo sách Chu Lễ là : 1. Tước (ban chức tước cho bầy tôi); 2. Lộc (cấp bổng lộc); 3. Dự (khen thưởng); 4. Trí (đặt quan chức); 5. Sinh (nuôi dưỡng người có công lao); 6. Đoạt (thu lấy tài sản, chức tước của kẻ có tội); 7. Phế (phế bỏ, đuổi đi); 8. Tru (trị tội).

Thi Nại huyết lưu.
Trà Toàn nộp mạng,
Thanh miếu dâng tù.
Muôn dặm mở đất,
Nghìn xưa trả thù,
Ngu xuẩn Lão Qua,
Chống lại thanh giáo.
Vua nổi thịnh nộ,
Dấy quân chinh thảo.
Cờ mao phất lên,
Giặc đều quay giáo.
Trúc chẻ, tro bay,
Quét tan hang cáo.
Ba cõi lặng yên,
Chín di thông đạo,
Thịnh ngang Hoàng Đế[1],
Tục sánh Ngu Chu[2].
Nhân sâu, ơn nặng,
Trải bốn mươi thu.

Tháng 2, ngày mồng 1, Hoàng thái tử xuống lệnh dụ các bậc công, hầu, bá và các quan văn võ rằng:

"Thánh phụ Hoàng Đế, mở vận trung hưng rực rỡ, làm trọn công liệt người trước, ở ngôi 38 năm, khuya sớm, kính cẩn siêng năng. Đến ngày 27, tháng 11, mùa đông năm ngoái, bị chứng phong thũng, tới giờ Thìn ngày 30, tháng giêng năm nay băng ở cung Bảo Quang.

Ta **[80b]** thương nhớ đau xót, đã tạm cáng đáng các việc trong cung. Các thần dân trong ngoài đều giữ chức phận như cũ, sáng sớm mỗi ngày tới cửa Đông Trường An đợi lệnh, chờ hữu ty chọn ngày làm lễ. Đặc dụ cho các khanh biết. Lại yết bảng cho các quan văn võ biết, khi triều tham đều phải đội mũ sa đen, mặc áo cổ tròn màu đen, tiến đến ngoài cửa Cảnh Môn, mỗi buổi sáng một lần, đợi làm lễ như nghi thức".

Ngày mồng 3, làm lễ khóc. Hoàng thái tử dụ các triều thần rằng:

"Con sinh ra 3 năm mới khỏi cha mẹ bế ẵm trong lòng. Vì thế, ngày xưa để tang cha mẹ, có quy định là 3 năm. Trên từ Thiên tử, dưới đến thứ dân đều theo thế cả. Hán Văn Đế không theo phép cổ, có di mệnh để tang ngắn hạn, lấy ngày thay cho tháng. Từ đó về sau, người ta theo mà làm. Như vậy là vứt bỏ điển lễ, xem nhẹ luân thường, rất không đáng theo. Các tiên thánh nước ta, tuy có theo lễ mà làm, nhưng các lễ tiết trong đó **[81a]** cũng chưa phục cổ hết. Nay Thánh thượng Hoàng đế lìa bỏ trăm họ lên chầu Thượng đế, ta rất đau đớn xót thương, báo đức không thể nào cho cùng. Các khanh nên nghị bàn tang chế ba năm để nguôi lòng ta nhớ tiếc".

Đại thần và các quan đều rập đầu thưa rằng: "Hiếu là gốc lớn của đạo trị thiên hạ. Nay điện hạ theo được đạo hiếu, tôn nối luân thường, dẫu Đế Thuấn là bậc đại hiếu, Vũ Vương là bậc đại hiếu[3] cũng không hơn được, bọn thần đâu dám không tuân lệnh thi hành".

Bấy giờ mới định tang 3 năm. Tất cả những việc liệm, quàn, lễ điện, đều theo lễ cổ. Lệnh cho dân chúng trăm họ phải để tóc dài theo tang phục trăm ngày. Nếu là các quan và các hộ vệ thì để tóc dài theo tang phục 3 năm và đều mặc áo mộc trắng, khi ở nhà làm việc thì mặc tạm áo xanh cũng không cấm. Ngoài trăm ngày thì dùng áo xanh hay áo đen, **[81b]** không được dùng màu hồng và màu lục. Các

[1] Hoàng đế: Một ông vua nổi tiếng trong truyền thuyết của Trung Quốc.

[2] Ngu Chu: thời đại của Ngu Thuấn và Chu Văn Vương, được coi là thời kỳ "thịnh trị" lý tưởng, theo quan niệm của sử gia phong kiến.

[3] Người có lòng hiếu bềnvững, khắp thiên hạ ai cũng thừa nhận.

quân dân nam nữ ở phủ Phụng Thiên và trong nước đều phải mặc áo trắng mộc, hoãn lấy vợ lấy chồng trong 3 tháng.

Triều thần là bọn Định Công bá Trịnh Công Đán khuyên Hoàng thái tử lên ngôi, nhưng không được nghe.

Ngày Mậu Dần mồng 6, Thái bảo Bình Lương hầu Lê Chí, Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán, Tây quân đô đốc phủ tả đô đốc Sung Khê bá Lê Vĩnh tới điện Hoằng Văn kính đón Hoàng thái tử lên ngôi, đổi năm sau thành năm Cảnh Thống thứ 1.

Ngày mồng 8, cấm mua hiếp và kén tiền. Xuống chiếu rằng:

"Các nữ sử ở phủ, cung nhân cung Thiên Hòa và nô tỳ ở các phủ thân vương, công chúa, các nhà đại thần có mua thứ gì của người dân nhà quê bán trong chợ, không được quen thói cũ, mượn tiếng công mưu lợi riêng, ức hiếp mua rẻ và lấy bừa không trả tiền. Từ **[82a]** nay, dân chúng mua bán hàng hóa gì và người kiểm thu các loại tiền nộp vào kho công, nếu đồng tiền ném xuống đất có tiếng kêu, còn xâu lạt được, tuy có sứt mẻ vành cạnh một chút, thì từ nay nhất loạt phải nhận dùng cả, không được quá kén hoặc không tiêu".

Ngày mồng 10, dụ Lục khoa và Ngự sử đài giám sát rằng:

"Tiến cử người hiền tài, loại bỏ kẻ bất hiếu, đó là việc lớn của chính trị. Cho nên, dùng người hiền không lưỡng lự, bỏ kẻ gian không chần chừ, đời Đường Ngu do đó mà đổi thay được phong tục. Biểu dương người tốt việc hay, loại bỏ kẻ xấu điều dở, Thành Chu do vậy mà làm nên thịnh trị thái bình.

Trẫm mới lên ngôi, chọn người cai trị, mong được bậc hiền tuấn để giúp rập nên công. Song còn lo quan các nha môn tốt xấu lẫn lộn, trung nịnh không phân, nếu không khu xử sao tỏ khuyên răn được? Bọn các ngươi giữ giường mối của triều đình, làm **[82b]** tai mắt của Thiên tử, tiến người hay, bỏ kẻ dở là chức phận phải làm. Nên thể theo lòng trẫm, mỗi người đều phải tuân theo phép công.

Kể từ nay, các nha môn trong ngoài, nếu có ai liêm khiết, có tài, trung trực đáng khen thưởng cất nhắc, cùng những kẻ tham lận bỉ ổi, không làm nổi việc, đều phải xét rõ sự thực, kê tên tâu lên. Ai dám a dua theo nhau, hay vì thù riêng, trao đổi đút lót, mà xếp đặt không đúng thì sẽ bị trị tội nặng không tha".

Ngày 13, hkoan giảm thuế khoá tạp dịch, và cho quân dân vay thóc.

Xuống sắc chỉ cho các huyện trong ngoài rằng:

Chợ nào to đã có ngạch thuế thì cứ theo như trước, chợ nào chưa có ngạch thuế thì không được biên thêm vào ngạch. Còn ở Nghệ An thì các sắc quân, dân, những người không vợ, goá chồng, đói rét, bệnh tật, tàn phế, nếu có ai thiếu ăn thì hai ty Thừa, Hiến giao xuống cho các quan phủ huyện, kê khai ngay họ tên những người ấy làm bản tâu lên cấp cho thóc công chứa trong kho, mỗi người 100 **[83a]** thăng, đến khi lúa chín sẽ chiếu theo số thóc vay mà thu nộp.

Ngày 16, ban bố tên huý của vua là Tranh và tên huý của Thái hậu là Hằng.

Ra lệnh rằng quan viên lại điển, người nào có khoa mục và thi hội trúng trường, thi hương trúng thức cùng các giám sinh, nho sinh, sinh đồ thì gặp tang cha mẹ mới được chịu tang.

Ngày 26, bổ Đào Cử làm Hàn lâm viện thị độc Đông các học sĩ, Dương Trực Nguyên làm Đông các hiệu thư. Bấy giờ trời có đại hạn, Trực Nguyên dâng thư xin vua sửa đức để cứu vãn thiên tai.

Sai Hộ bộ nghị bàn tăng thêm thu61 của các hộ lấy đồng để đủ dùng việc quân.

Tháng 3, ngày mồng 6, định lệ thuế của đàn bà khiêng kiệu; lệ nộp vàng và nộp trứng tằm.

Định lệ thuế mắm muối.

[83b] Ngày 12, vua dụ các thân vương, công chúa, công hầu, bá, phò mã, các quan văn võ rằng:

Bọn nô lệ hèn kém thường ỷ thế làm bậy, người nào chứa chấp bao che phải nên răn bảo, nghiêm cấm. Kể từ nay, các phủ nha, hoặc các nhà quyền quý có nô tỳ, làm nhà ở Phụng Thiên, hoặc có ruộng đất ở phủ huyện các xứ đều phải nêu rõ là nô tỳ công ở phủ, nha nào, là nam nhân, nữ nhân của nhà họ nào. Nha môn phủ ấy và chủ quản giám phải tự kiểm soát, đúng là nô tỳ của bản quan thì mới cho ở. Nếu ở hỗn tạp thì phải đuổi cho hết. Phải khai báo họ tên số mục của nô tỳ, đưa tới quan phủ huyện mình để có bằng cứ mà kiểm soát.

Ngày 16, xuống chiếu rằng: Từ nay, quan tuần ty ở dọc biên giới, nếu có khuyết viên nào, thì Lại bộ chọn **[84a]b** lấy người Kinh nào ở địa phương gần đây có chiến công đánh giết được giặc, đáng được bổ dụng và quen thủy thổ để thuyên bổ.

Ngày 20, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, Lục khoa cấp sự trung và Giám sát ngự sử có khuyết viên nào thì Lại bộ chọn các quan trong ngoài, người nào có chân tiến sĩ xuất thân, mà liêm khiết, siêng năng, cương trực, có công lao cho thuyên bổ nhậm chức. Sau một năm, Lục khoa cấp sự trung hiệp đồng khảo hạch tâu lên những công việc viên đó đã làm, đợi lệnh. Người nào dùng được thì để lại, người nào không dùng thì đổi bổ chức khác. Lục khoa cấp sự trung không công bằng thì cho Đô ngự sử soát xét lại những việc đã làm, tâu lên đợi lệnh. Người nào dùng được thì để lại, người nào không dùng thì đổi bổ chức khác. Nếu Đô ngự sử đài khảo hạch không công bằng, thì quan Lục khoa đem sự thực hặc tâu lên. Nếu Lại bộ thuyên bổ không **[84b]** đúng, khoa đài dung túng bao che cho nhau, thì đều nhất loạt giao xét để trị tội.

Định lệnh điều lên chức khác. Kể từ nay, Thủ lĩnh các nha môn phủ huyện, châu bên ngoài có ai được điều lên chức khác thì Lại bộ tự cho người coi nha môn đó điều tra rõ ràng, nếu quả là liêm khiết, siêng năng, giỏi giang làm được việc, không bỏ thiếu các công việc công nơi trị nhậm, thì mới được điều lên chức khác.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 13, chuẩn y lệnh cấp tiền bổng theo kỳ, theo phiên.

Ngày 17, nhắc lại lệnh cấm kiện vượt cấp.

Ngày 26, định lệnh thăng bổ chức đô lại, đề lại, điển lại.

Định lệnh sai đi làm việc gì phải có chữ duyệt.

Định lệnh chọn bổ các chức vụ khó khăn. Như các huyện Lôi Dương và Lương Giang phủ Thiệu Thiên là **[85a]** những nơi chức nhiệm khó khăn, kể từ nay, nếu khuyết viên nào thì Lại bộ chọn lấy người nào liêm khiết, có tài, cương trực, siêng năng làm việc mà thuyên bổ.

Ngày 28, định lệnh đổi đi nơi khác. Như các viên quản quân, quản dân ở Nghệ An, nếu người nào có quê quán ở ngay phủ, huyện mình cai trị, có nhà ở gần nha môn mình làm việc, thì Lại bộ điều động đi nơi khác, chọn người khác bổ thay.

Lại xuống chiếu rằng: Từ nay, các chức quản quân, quản dân ở các xứ, Lại bộ không được lấy người quê quán ở bản xứ, có nhà gần nơi mìmh cai quản mà thuyên bổ.

Tháng 5, ngày mồng 3, xây Đãi Lậu viện.

Trước đây, Thái Tổ làm Đãi Lậu viện ở ngoài cửa Tây. Thái Tông, Nhân Tông đều nhân đó theo. Thánh Tông làm thêm hai dãy nhà ở ngoài cửa Đại Hưng.

Đến đây, đặc cách ra lệnh cho Ngũ phủ sai phái kỳ quân xây dựng Đãi Lậu viện ở ngoài cửa Đại Hưng **[85b]** gồm 2 dãy, mỗi dãy 3 gian 2 chái.

Ngày 14, cấm quan lại và dân chúng không được dùng các thứ ngọc như thủy tinh... để làm những thứ như mũ, ống nhổ...

Định lệnh truy thu thuế bông vải mùa hạ của nữ đinh.

Tháng 6, ngày mồng 8, cấm sử dụng tiếm vượt những đồ phi pháp như các đồ vật có nạm khắc vàng bạc, sơn vẽ rồng phượng.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 3, định lệnh chọn bổ thôi quan[1]. Từ nay, thôi quan ở Thừa ty các xứ có khuyết viên nào thì Lại bộ chọn lấy quan các nha môn, người nào đã qua hai kỳ khảo khóa trở lên, liêm khiết, có tài, từng trải, am hiểu hình danh mà thuyên bổ.

Ngày 28, định lệnh phát quân nhu cho quân theo hầu.

[86a] Tháng 9, định lệ phong tặng, tập ấm cho các quan văn võ: Văn giai, truy phong cha mẹ thì lui 1 bậc, như chánh nhất phẩm thì cha được chánh nhị phẩm...

Mùa đông, tháng 10, ngày 26, bọn Hộ bộ thượng thư Ngạc Hối vâng theo nghị định mới, định lệ cấp tiền lương.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Hộ khoa đô cấp sự trung Phạm Hưng Văn và Hàn lâm viện hiệu lý Nguyễn Đức Thuận báo tang; Hàn lâm viện hiệu lý Phan Tông, Phạm Khắc Thận, Nguyễn Đình Tuấn cầu phong.

Đặt chức Thủ ngự tại Bình Lục và Lạc khư thuộc đô ty Lạng Sơn.

Định lệ binh biên giới. Kỳ quân các xứ dọc biên giới, nếu cha con, anh em, người cùng xã, cùng **[86b]** thôn mà phân tán ghép vào quân các vệ, sở khác nhau thì đến khi làm sổ quân tịch, phải đối chiếu mà biên chế về cùng đội ngũ một vệ để tiện kiểm soát.

Lấy Lê Năng Nhượng làm Điện tiền đô kiểm điểm, Cống Xuyên bá, Lê Nhuận làm Tứ vệ đề đốc Dung Hồ bá, Chu Trấn làm Hữu đề điểm.

Tháng 12, ngày Tân Mão 24, dâng tôn hiệu cho Đại Hành Hoàng Đế là Sùng Thiên Quảng Vận Cao Minh Quang Chính Chí Đức Đại Công Thánh Văn Thần Vũ Đạt Hiếu Thuần Hoàng Đế, miếu hiệu là Thánh Tông.

[1] Thôi quan: chức quan phụ trách việc bắt giữ các phạm nhân.